

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch quản lý Di sản văn hóa Thế giới Thành Nhà Hồ
giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2040**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 109/NĐ-CP ngày 21 tháng 09 năm 2017 quy định về
Bảo vệ và quản lý di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2015 về phê
duyet Quy hoạch tổng thể bảo tồn, phát huy giá trị di tích Thành Nhà Hồ và vùng
phụ cận gắn với phát triển du lịch;*

*Căn cứ Văn bản số 3745/BVHTTDL-DSVH ngày 11 tháng 10 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thẩm định Kế hoạch quản lý Di
sản văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2040;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình
số 5239/TTr-SVHTTDL ngày 17 tháng 12 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch quản lý Di sản văn hóa Thế giới Thành Nhà Hồ, giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2040 (có Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc; Giám đốc Trung tâm Bảo tồn di sản Thành Nhà Hồ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
- Trung tâm Di sản thế giới;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Cục Di sản Văn hóa;
- Lưu: VT, VX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đâu Thanh Tùng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

KẾ HOẠCH QUẢN LÝ DI SẢN VĂN HÓA THẾ GIỚI THÀNH NHÀ HỒ GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN ĐẾN 2040

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày /12/2021
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Thanh Hóa, năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

**KẾ HOẠCH QUẢN LÝ
DI SẢN VĂN HÓA THẾ GIỚI THÀNH NHÀ HỒ
GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN ĐẾN 2040
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **QĐ-UBND**
ngày /12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)**

Thanh Hóa, năm 2021

Cơ quan chủ trì
Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Cơ quan thẩm định
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Cơ quan tư vấn, phối hợp:

Hội đồng Di sản Văn hóa Quốc Gia
Cục Di sản văn hóa - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam
Viện Khảo cổ học
Hội Khảo cổ học Việt Nam

Chuyên gia tư vấn xây dựng Kế hoạch Quản lý:

GS.TS. Lưu Trần Tiêu - Chủ tịch Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia
PGS. TS. Tống Trung Tín - Chủ tịch Hội Khảo cổ học Việt Nam
PGS. TS. Bùi Văn Liêm - Nguyên Phó Viện trưởng Viện Khảo cổ
TS. Lê Thị Liên - Hội Khảo cổ học Việt Nam

LỜI NÓI ĐẦU	1
LỜI GIỚI THIỆU	4
CHƯƠNG 1. DI SẢN THẾ GIỚI THÀNH NHÀ HỒ	6
1.1. Thông tin chung	7
1.2. Cảnh quan và môi trường tự nhiên	8
1.3. Tình trạng sử dụng đất hiện nay	12
1.4. Mô tả tài sản	13
1.5. Ý nghĩa lịch sử và văn hóa của Thành Nhà Hồ	25
CHƯƠNG 2. TÌNH TRẠNG BẢO TỒN VÀ CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN TÀI SẢN	30
2.1. Tình trạng bảo tồn hiện tại	31
2.2. Các nhân tố tác động đến di sản	34
CHƯƠNG 3. TÌNH TRẠNG BẢO VỆ VÀ QUẢN LÝ HIỆN NAY	43
3.1. Quyền sở hữu	44
3.2. Các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước	44
3.3. Các biện pháp bảo vệ	46
3.4. Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản với các quy hoạch hiện tại	46
3.5. Các cơ quan quản lý	52
3.6. Các nguồn và mức độ tài chính	52
3.7. Nguồn nhân lực	54
CHƯƠNG 4. PHẠM VI VÀ CÁC MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH QUẢN LÝ	57
4.1. Các vấn đề chủ yếu và vai trò của Kế hoạch Quản lý	58
4.2. Phạm vi và vị trí của Kế hoạch Quản lý	60
4.3. Mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021-2025	61
CHƯƠNG 5. TƯ LIỆU VÀ NGHIÊN CỨU	66
5.1. Giới thiệu	67
5.2. Tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin địa lý	68
5.3. Chiến lược nghiên cứu	70
CHƯƠNG 6. RANH GIỚI, KHOANH VÙNG VÀ KHÓNG CHẾ PHÁT TRIỂN	73
6.1. Giới thiệu	74
6.2. Phạm vi và biện pháp khoanh vùng quản lý cho 5 vùng	78

CHƯƠNG 7. BẢO TỒN VÀ NÂNG CAO GIÁ TRỊ CỦA DI SẢN	91
7.1. Giới thiệu	92
7.2. Các biện pháp bảo tồn cho các thành phần di sản	93
7.3. Các biện pháp bảo tồn cho Vùng đệm	101
7.4. Duy trì tài sản	104
7.5. An ninh trong khu vực di sản	106
CHƯƠNG 8. TIẾP CẬN VÀ DU LỊCH	108
8.1. Giới thiệu	109
8.2. Đánh giá nguồn tài nguyên du lịch - Phát triển du lịch bền vững	110
8.3. Các hoạt động khai thác phát triển du lịch	112
8.4. Các giải pháp thực hiện	113
CHƯƠNG 9. NHẬN THỨC CỦA CỘNG ĐỒNG VÀ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ	114
9.1. Giới thiệu	115
9.2. Tiếp tục đẩy mạnh chương trình “Di sản hướng tới cộng đồng”	116
9.3. Các hoạt động tiếp theo	117
CHƯƠNG 10. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH QUẢN LÝ	120
10.1. Kế hoạch hành động	121
10.2. Thông qua và điều chỉnh Kế hoạch	122
10.3. Vai trò của các cấp chính quyền và các cơ quan có liên quan	122
10.4. Trách nhiệm thực hiện Kế hoạch quản lý	130
10.5. Đào tạo và phát triển năng lực	139
10.6. Sắp xếp quỹ tài trợ	139
10.7. Giám sát	144
10.8. Việc sửa đổi kế hoạch	145
CHỮ VIẾT TẮT	146
KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG	147
CÁC CHỈ SỐ THỰC HIỆN CHÍNH	154
DANH MỤC BẢN ĐỒ VÀ MINH HỌA	156
TÀI LIỆU THAM KHẢO	157
BẢN ĐỒ	161
BẢN VẼ	170
PHỤ LỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT	178

LỜI NÓI ĐẦU

Kế hoạch Quản lý Thành Nhà Hồ được xây dựng năm 2010 là văn bản pháp lý đầu tiên cho việc quản lý mọi mặt khu di sản đề cử, được xây dựng đồng thời với Hồ sơ Đề cử Di sản thế giới Thành Nhà Hồ. Nội dung của Kế hoạch Quản lý năm 2010 được xây dựng trên cơ sở xác định các giá trị văn hóa và cảnh quan thiên nhiên tạo nên Giá trị nổi bật toàn cầu của di sản; đặc điểm tự nhiên, môi trường và đời sống nhân dân trong vùng di sản; các mối đe dọa và tác động đến giá trị, tính toàn vẹn và tính xác thực của di sản. Trên cơ sở đó, đưa ra giải pháp và định hướng các bước đi cho việc bảo vệ, bảo tồn, quảng bá giá trị của di sản.

Sau khi Thành Nhà Hồ được công nhận là di sản thế giới vào năm 2011, Kế hoạch Quản lý Thành Nhà Hồ đã là một công cụ quan trọng góp phần vào việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị của DSTG Thành Nhà Hồ. Bên cạnh đó, trong quá trình quản lý di sản và thực hiện các cam kết của nước thành viên với UNESCO, một số văn bản pháp luật tiếp tục được bổ sung chi tiết hơn như *Quy chế Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Di sản thế giới Thành Nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá* được ban hành năm 2017. Đặc biệt là *Quy hoạch tổng thể bảo tồn, phát huy giá trị di tích Thành Nhà Hồ và vùng phụ cận* do Thủ tướng chính phủ phê duyệt năm 2015 và *Đề án phát triển du lịch dựa vào cộng đồng huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa*, do UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt năm 2016.

Trong 10 năm thực hiện Kế hoạch Quản lý, Di sản thế giới Thành Nhà Hồ đã được quản lý, bảo vệ hiệu quả, đảm bảo tính xác thực, tính toàn vẹn những yếu tố tạo nên Giá trị nổi bật toàn cầu của di sản. Những kết quả cụ thể được thấy như sau:

- Bảo vệ tốt các thành phần cốt lõi của di sản: Thành Nội, Đền Nam Giao và La Thành; Đảm bảo các đặc trưng và giá trị văn hóa nổi bật của 5 phân vùng trong Vùng đệm;
- Làm rõ hơn những đặc điểm nổi bật của các thành phần chính của di sản, thông qua các cuộc khai quật: Hào thành và một phần đường Hòe Nhai, công trường khai thác đá ở Núi An Tôn, Núi Xuân Đài,... đang từng bước bộc lộ các thành phần kiến trúc bên trong Nội thành;
- Phát triển các chương trình quảng bá di sản, kết hợp với các di sản thế giới khác của Việt Nam và các nước trong khu vực;
- Phối hợp phát triển du lịch văn hóa đến với di sản và các giá trị văn hóa, lịch sử đang được bảo vệ trong Vùng đệm;
- Phát triển cơ sở vật chất cơ bản phục vụ công tác quản lý và phục vụ du khách tham quan;
- Nâng cao năng lực cán bộ của Trung tâm Bảo tồn di sản Thành Nhà Hồ...

Tuy nhiên, sau 10 năm hoạt động, đánh giá lại kết quả và hiện trạng của di sản cũng như nhu cầu phát triển chung của Việt Nam và tình hình thực tế xã hội huyện Vĩnh Lộc, nơi có di sản, có thể thấy nổi lên một số vấn đề sau:

- Quy hoạch đất đai và nhu cầu phát triển, cải thiện đời sống nhân dân

Việc phân vùng trước đây đảm bảo nhấn mạnh các đặc trưng và giá trị tiêu biểu của mỗi vùng cần được bảo vệ. Tuy nhiên, việc cấm mốc chi tiết chưa được thực hiện, các quy hoạch cấp cơ sở chưa có. Theo đó, nhu cầu cải thiện và nâng cao mức sống của người dân, nhu cầu phát triển kinh tế đòi hỏi phải có sự thống nhất quản lý và quy hoạch cụ thể cho từng vùng để đảm bảo sự phát triển bền vững và hài hòa với mục tiêu của Kế hoạch Quản lý.

- Thẩm quyền, trách nhiệm và sự phối hợp giữa các đơn vị và cấp chính quyền trong việc thực hiện Kế hoạch Quản lý

Ngoài ba thành phần của Vùng lõi với diện tích khá lớn, diện tích của Vùng Đệm rất rộng lớn, thuộc địa phận hành chính của nhiều xã, chứa đựng nhiều loại hình di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Trong Kế hoạch Quản lý Thành Nhà Hồ năm 2010, trách nhiệm quản lý các di sản văn hóa chủ yếu thuộc về Trung tâm Bảo tồn với sự phối hợp của phòng văn hóa các xã. Tuy nhiên, quy mô nhân sự, thẩm quyền và trách nhiệm được giao, khó có thể đảm bảo bao quát được tất cả các hoạt động văn hóa. Bên cạnh đó, một số trách nhiệm trong việc quản lý đất đai, xây dựng, phát triển các hoạt động kinh doanh, sản xuất v.v. cần được giao cụ thể hơn cho các cấp hành chính đủ thẩm quyền và chức năng để đảm bảo việc thực hiện có hiệu quả công tác quản lý.

- Định hướng nghiên cứu, bảo tồn, bảo vệ và diễn giải

Mục tiêu nghiên cứu bảo tồn, bảo vệ và diễn giải di sản Thành Nhà Hồ đã được nhấn mạnh và tích cực thực hiện trong 10 năm qua. Tuy nhiên, do hạn chế về nguồn kinh phí, nhân lực của tỉnh, nguồn chuyên gia sâu trong một số lĩnh vực nên công tác này mới chỉ được thực hiện một phần. Nhiều phần việc còn dang dở hoặc chưa kịp thời xử lý được như việc duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu và bản đồ GIS, tu bổ các bộ phận tường thành chịu tác động của thiên tai v.v.

- Sự cân bằng và hài hòa giữa bảo tồn và phát triển

Đây là bài toán khó thường xuyên vấp phải của các ngành, đặc biệt trong điều kiện huyện Vĩnh Lộc là một huyện hầu như thuần nông với lối canh tác truyền thống. Bên cạnh việc bảo tồn các thành phần lõi của di sản, việc bảo vệ cảnh quan vùng Đệm sao cho vẫn tiếp tục phát triển các ngành kinh tế một cách hợp lý là yêu cầu lớn đặt ra trong bối cảnh hiện nay. Trong đó hiện đại hóa nông nghiệp, bảo tồn và phát triển các sản phẩm có tính đặc trưng, đặc sản của vùng miền, nâng cao năng suất đồng thời với việc đảm bảo chất lượng nông sản là hướng đi bền vững cần đạt được. Việc phát triển các ngành kinh tế khác nhằm nâng cao đời sống nhân dân, đáp ứng các nhu cầu phát

triển du lịch như nhà hàng, khách sạn, các ngành nghề thủ công v.v. và nhu cầu sử dụng đất cho các ngành nghề này cần được tính toán để đảm bảo không gây ra các tác động xấu đến di sản và cảnh quan thiên nhiên.

- Vai trò của nhân dân và các cấp chính quyền cơ sở

Trong 10 năm qua, sự chung tay của các cấp chính quyền địa phương và nhân dân địa phương đã góp phần rất lớn vào việc bảo vệ và phát huy giá trị của di sản, đặc biệt là người dân sống trong và xung quanh các thành phần di sản, những người đã hi sinh quyền lợi cá nhân, di dời ra khỏi vùng lõi v.v. Tuy nhiên, từ thực tế hoạt động, có thể thấy cần tạo ra mối dây liên lạc rộng lớn hơn nữa với các tầng lớp nhân dân không chỉ gần khu di sản mà cả trong toàn huyện. Khả năng tham gia của họ rất đa dạng, nhưng trong thời gian qua mới được khai thác ở mức độ nhất định. Đối với các cấp chính quyền cơ sở, việc trao trách nhiệm phù hợp với thẩm quyền và chức năng là điều cần quan tâm. Từ đó, tạo ra sức mạnh tổng hợp để duy trì việc giám sát, quản lý một cách thường xuyên và toàn diện đối với mọi lĩnh vực trong vùng di sản.

Từ những vấn đề nêu trên, Kế hoạch Quản lý di sản thế giới Thành Nhà Hồ được UBND Tỉnh Thanh Hóa ban hành nhằm đặt ra các mục tiêu và nhiệm vụ thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 và định hướng các mục tiêu với tầm nhìn xa hơn. Bên cạnh việc đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ, bảo tồn và quảng bá giá trị của di sản, những nội dung được quan tâm đặc biệt bao gồm: việc xây dựng mối liên hệ chặt chẽ hơn giữa các đơn vị, các cấp chính quyền và người dân; xác định trách nhiệm phù hợp với thẩm quyền và chức năng của mỗi đơn vị và cấp chính quyền trong từng lĩnh vực; nhấn mạnh vai trò phối hợp giám sát, kiểm tra của các bộ, ngành có liên quan; đề cao sự tham gia của cộng đồng trong quá trình xây dựng và thực hiện Kế hoạch Quản lý. Trên cơ sở đó, chắc chắn Kế hoạch Quản lý sẽ đảm bảo được thực hiện một cách có hiệu quả theo các mục tiêu đã đề ra./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

LỜI GIỚI THIỆU

Kế hoạch Quản lý Thành Nhà Hồ được trình bày ở đây nhằm cung cấp một khung pháp lý hướng dẫn việc quản lý và khai thác khu di sản Thành Nhà Hồ sao cho phù hợp với Công ước Bảo vệ các di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (UNESCO 1972) và hướng dẫn thực hiện Công ước Di sản Thế giới năm 1972 của Trung tâm Di sản Thế giới đối với các di sản đề cử vào Danh sách các di sản thế giới và Luật Di sản văn hóa của Nhà nước Việt Nam.

Kế hoạch quản lý Thành Nhà Hồ được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa xây dựng trong những năm gần đây, với sự tư vấn của các chuyên gia quốc tế từ UNESCO và Hội đồng Di sản Anh. Nội dung của Kế hoạch này dựa chủ yếu vào các kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực sử học, khảo cổ học và các ngành có liên quan khác.

Để đảm bảo tính hiệu quả và sự thành công của Kế hoạch quản lý, việc tư vấn và tham khảo ý kiến từ các chuyên gia trong nước và quốc tế, đặc biệt là từ UNESCO, cần được tiếp tục trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

Tầm nhìn đến năm 2040 của Kế hoạch quản lý

Kế hoạch quản lý do Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa xây dựng với sự phối hợp của các đơn vị chuyên môn và các chuyên gia trong nước để đảm bảo quản lý Tài sản đề cử và Vùng đệm một cách bền vững nhằm các mục đích sau:

- Bảo tồn, tăng cường và thể hiện Giá trị nổi bật toàn cầu (OUV) của tài sản ở cấp quốc gia và quốc tế.
- Cân bằng giữa các nhu cầu bảo tồn và tiếp cận với các quyền lợi của cộng đồng địa phương, bao gồm việc đạt được sự tăng trưởng kinh tế bền vững thông qua du lịch tại khu di tích và các hoạt động ở các di tích có liên quan khác.
- Lôi kéo sự tham gia của cộng đồng địa phương sống quanh khu di sản Đề cử và mang lại lợi ích cho họ; thu hút khách du lịch tới khu di sản; phát triển các cơ hội giáo dục và học tập; tạo điều kiện cho nhân dân tăng thêm thu nhập, góp phần nâng cao giá trị kinh tế địa phương, đầu tư trở lại một phần thu nhập này cho các hoạt động của khu Di sản đề cử.

Mục tiêu của Kế hoạch quản lý:

1. Các mục tiêu chung của Kế hoạch quản lý nhằm bảo vệ và phát huy giá trị của Khu di sản Thành Nhà Hồ, bao gồm: Quản lý và bảo tồn khu di tích Thành Nhà Hồ và môi trường của di sản theo cách đồng thời bảo vệ, bảo tồn và tăng cường Giá trị nổi bật toàn cầu (OUV) của di sản;

2. Đưa ra *phương pháp tiếp cận bền vững* cho việc quản lý khu di tích trong

tương lai, nhằm đạt được sự cân bằng giữa bảo tồn bản thân khu di sản với môi trường và cảnh quan văn hóa của nó, để đặt nền móng cho sự phát triển bền vững của kinh tế xã hội và phát triển du lịch một cách bền vững;

3. Xác định các nhu cầu của tài sản trong việc nghiên cứu bảo tồn tiếp theo;

4. Tăng cường nhận thức và kiến thức của cộng đồng về di sản văn hóa được biểu thị trong khu di sản Thành Nhà Hồ;

5. Quảng bá các giá trị văn hóa và giáo dục của khu di sản cho nhân dân địa phương và khách thăm.



CHƯƠNG 1.

DI SẢN THẾ GIỚI THÀNH NHÀ HỒ

1.1. Thông tin chung

1.1.1. “Thành Nhà Hồ” hay “Thành Hồ” là tên thường gọi của tòa thành có các bức tường được xây bằng đá trên vùng đồng bằng giữa sông Mã và sông Bưởi (105° 21’10” kinh độ Đông; 20°04’43” vĩ độ Bắc). Từ Hà Nội, người ta có thể theo đường Quốc lộ 1A đến Thanh Hóa (xa 150 km). Sau đó, đi theo đường tỉnh lộ số 45 từ Thanh Hóa đi Vĩnh Lộc (khoảng 45 km). Cũng có thể đi đến khu di tích bằng đường thủy, từ biển vào sông Lèn hoặc sông Mã tới các huyện miền núi Quan Hóa, Bá Thước (Bản đồ 1,2). Du khách cũng có thể đến theo đường hàng không từ các sân bay Tân Sơn Nhất (TP Hồ Chí Minh), Đà Nẵng (TP Đà Nẵng), Cam Ranh (Khánh Hòa) tới sân bay Thọ Xuân và di chuyển bằng ô tô thêm 35 km tới Thành Nhà Hồ.

1.1.2. Vùng đất nơi thành tọa lạc thuộc địa phận các thôn Tây Giai, Xuân Giai (xã Vĩnh Tiến), Đông Môn (xã Vĩnh Long), huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam. Di sản thuộc quyền quản lý hành chính của huyện Vĩnh Lộc. Vào cuối thời Trần, thành có tên là “*Thành An Tôn*”. Khi trở thành kinh đô của nước Đại Việt (1397-1400), sau đó được đổi tên là nước Đại Ngu dưới triều Hồ (1400 - 1407), thành được gọi là “*Tây Đô*”. Sau khi bị nhà Minh xâm chiếm, thành bị đổi tên là “*Thành Phủ Thanh Hoá*”. Các tên khác được gọi là *Tây Kinh* để phân biệt với Đông Kinh (Thăng Long), “*Thạch Thành*” vì thành được xây toàn bằng đá, “*Thành Tây Giai*” vì thành nằm kề thôn Tây Giai.

1.1.3. Thành Nhà Hồ sau khi được ghi danh là Di sản văn hóa thế giới năm 2011 đã được bảo vệ theo Công ước năm 1972 của UNESCO, Luật Di sản Văn hóa và các quy định hợp pháp khác của Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Khu vực di sản được bảo vệ bao gồm tòa thành được xây bằng đá và các di tích khảo cổ học có liên quan, La Thành và Đền Nam Giao, góp phần thể hiện một thực thể hoàn chỉnh của một kinh thành kiểu Đông Á.

1.1.4. Di sản Thành Nhà Hồ được bao bọc bởi một vùng đệm rộng lớn. Vùng đệm được quy hoạch nhằm bảo vệ môi trường tự nhiên và văn hóa của di sản, đảm bảo bao gồm các yếu tố có ý nghĩa quan trọng, thể hiện các tư tưởng và ý tưởng kiến trúc của những người xây dựng nên Tây Đô. Khu vực vùng đệm bao gồm đất đai thuộc quyền quản lý của nhiều đơn vị hành chính, bao gồm các xã Vĩnh Long, Vĩnh Tiến, Vĩnh Quang, Ninh Khang, Vĩnh Phúc, Vĩnh Yên và thị trấn Vĩnh Lộc, thuộc huyện Vĩnh Lộc (Bản đồ 3).

1.1.5. Cảnh quan tự nhiên của Thành Nhà Hồ dường như đã được lựa chọn một cách rất hoàn hảo theo các yếu tố của khái niệm phong thủy. Nếu coi Thành Nhà Hồ là trung tâm, thì ở phía Bắc tòa thành được che chắn bởi một dãy núi, trong đó có núi Thổ Tượng; sông Mã che chở phía Tây, sông Bưởi bao bọc phía Đông, rồi gặp nhau ở phía

Nam. Các quả núi khác rải rác trong vùng cũng là các thành phần của khái niệm phong thủy: Núi An Tôn ở phía Tây, Núi Hắc Khuyển ở phía Đông, núi Đôn Sơn ở phía Nam.



Hình ảnh của Thành Nhà Hồ trên bản đồ Google

1.1.6. Thành Nhà Hồ được nhiều người biết đến không phải chỉ từ sự hiện diện của nó mà còn từ rất nhiều nguồn sử liệu được ghi trong các cuốn Biên niên sử của Việt Nam. Trong những năm gần đây, các kết quả nghiên cứu khảo cổ học đã đưa ra ánh sáng những hiểu biết mới về các thành phần khác nhau trong Nội thành, Đền Nam Giao và La Thành. Các cuộc khảo sát ở Vùng đệm đã cung cấp thêm nhiều hiểu biết hơn về những loại hình di sản thiên nhiên, văn hóa và truyền thống của nhân dân địa phương.

1.2. Cảnh quan và môi trường tự nhiên

1.2.1. Thành Nhà Hồ được xây dựng trong vùng đồng bằng phía Tây Bắc huyện Vĩnh Lộc, ở độ cao 12,5m so với mực nước biển. Đây là một vùng phong cảnh đẹp đẽ

với núi non sông nước hữu tình. Địa hình bên trong và xung quanh tòa thành bằng phẳng, phủ kín các cánh ruộng lúa và ruộng trồng màu, với hai mùa thu hoạch chính vào tháng năm và tháng mười. Một số làng xóm nằm kề bên cổng thành. Phía Bắc là các cánh đồng của hai xã Vĩnh Tiến và Vĩnh Long. Phía Nam là thôn Xuân Giai, có nghĩa là thôn Đường phố Mùa Xuân (xã Vĩnh Tiến). Phía Tây là thôn Tây Giai, có nghĩa là thôn Đường phố Phía Tây (xã Vĩnh Tiến). Tên của các thôn này gợi nhắc các thành phần kiến trúc có thể liên quan đến tòa thành.



Cảnh quan đồng bằng Vĩnh Lộc

1.2.2. Phía ngoài những cánh đồng này là các quả núi đứng riêng lẻ hoặc thành dãy có nhiều ngọn, được coi là những yếu tố phong thủy của thành. Phía Bắc có những dãy núi đá trùng điệp, ngọn cao nhất là núi Voi (Tượng sơn). Phía Nam có núi Đốn Sơn (còn gọi là núi Đún), phía Đông có núi Hắc Khuyển (hay núi Chó Đen) và sông Bưởi bao bọc bên ngoài, phía Tây được bao bọc bởi dãy núi An Tôn và sông Mã. Sông Bưởi hợp dòng vào sông Mã ở phía Nam núi Đốn Sơn. Xa hơn ở vòng ngoài, có nhiều dãy núi đá vôi tạo thành vòng cung bao bọc. Các núi đá này đã được hình thành cách ngày nay 129 triệu năm do ảnh hưởng của chấn động tạo sơn Hymalaya.

1.2.3. Khí hậu

Khu vực này nằm trong đới khí hậu Bắc Trung bộ Việt Nam, có gió mùa, khí hậu lạnh vào mùa đông, nóng và khô vào mùa hè.



Núi Tượng Sơn, nhìn từ Công Nam

Số liệu ghi lại ở vùng Vĩnh Lộc của Trung tâm Khí tượng - Thủy văn tỉnh Thanh Hoá cho thấy nhiệt độ trung bình từ năm 2010-2020 dao động giữa 24.5 - 26.5°C; Số lượng các cơn bão có xu hướng tăng dần đều (năm 2010 có 1 cơn bão, năm 2020 có 5 cơn bão). Số lượng cơn lũ đối với các sông giảm đáng kể (đỉnh điểm có năm:2013 hứng chịu tới 12 cơn lũ, nhưng năm 2020 chỉ có 3 cơn lũ). Diện tích đất bị ngập úng do mưa lũ dao động trong khoảng từ 50ha – 150ha trên các xã của huyện Vĩnh Lộc.

1.2.4. Nguồn nước và điều kiện thủy văn

Sông Mã bắt nguồn từ miền Bắc Việt Nam và chảy qua địa phận Thanh Hóa một đoạn dài 242 km. Đây là hệ thống sông lớn nhất của tỉnh Thanh Hóa. Đoạn chảy qua vùng đệm dài khoảng 7km. Theo kết quả quan sát chế độ thủy văn ở trạm Cẩm Thủy, sông Mã có mực nước lớn nhất $H_{max} = 21.75m$ (năm 1975), như vậy lưu lượng trung bình là 52.6 m³/s. Thời gian mùa lũ từ tháng 6 đến tháng 10. Hai tháng có lưu lượng dòng chảy lớn nhất là tháng 8 và 9.

Sông Bưởi dài khoảng 130km, là một trong các nhánh của sông Mã, bắt nguồn từ tỉnh Hòa Bình, sông Bưởi chảy vào Thanh Hóa qua huyện Thạch Thành và hợp dòng với sông Mã ở xã Ninh Khang, phía Nam di tích Thành Nhà Hồ. Con sông này cũng có các tên khác như sông Bào, sông Bái Giang. Sông Bưởi chảy qua địa phận các xã Vĩnh Long, thị trấn Vĩnh Lộc, Vĩnh Phúc và xã Ninh Khang. Các xã này nằm gọn trong Vùng đệm của khu di sản.

Cũng giống như sông Mã, sông Bưởi được coi là ngoại hào tự nhiên bảo vệ cho kinh thành Tây Đô. Mực nước của sông Bưởi trong giai đoạn 2010-2020 dao động trong khoảng từ 10,1m-12,59m. Các số liệu cho thấy mực nước của sông Bưởi cao hơn nhiều so với sông Mã.

Cũng giống như ở bất cứ nơi nào khác trên thế giới, các tác động có thể từ sự biến đổi khí hậu cần được xem xét. Vấn đề cần quan tâm nhất ở miền Bắc Việt Nam là sự tăng lên của nhiệt độ và số lượng các cơn áp thấp nhiệt đới, thể hiện ở số lượng nhiều hơn các cơn bão và các trận mưa lớn, gây ra lũ lụt thường xuyên hơn trong khu vực di sản.

Do đó, cần phải đề phòng tình trạng xói mòn và lở đất đối với khu di sản. Kế hoạch quản lý thảm họa thiên nhiên cần được tiếp tục xây dựng trên cơ sở các dữ liệu cập nhật.

1.2.5. Địa chất

Vùng đệm của di sản bao gồm ba dạng thành tạo địa chất như sau:

- Các thành tạo đá cát kết và đá tro núi lửa thuộc kỷ Triat hạ (khoảng 225 triệu năm cách ngày nay). Trong đá cát kết có chứa các hoá thạch động vật thân mềm *Entolium* và *Gervillia*.

- Các thành tạo đá vôi thuộc kỷ Trias trung có tuổi khoảng 200 triệu năm cách ngày nay. Trong đá vôi chứa các hoá thạch động vật thân mềm *Entolium*, *Velopecten*, *Hoernesia*, đặc biệt là *Pseudomonotis* và *Lima*, cùng một số động vật tay cuộn khác (*Brachiopoda*). .

- Các trầm tích thuộc kỷ Đệ Tứ có tuổi khoảng 12.000-3000 năm cách ngày nay. Chúng bao gồm sét, sét - bột và cát sét chứa các hoá thạch thân mềm như *Corbula*, *Turitella*, *Streblus*, *Elphidium*, *Gramostocum*, là những dạng động vật sống ở vùng biển nông và nước lợ. Những trầm tích này tạo nên bề mặt đồng bằng các xã Ninh Khang, Vĩnh Phúc, Vĩnh Tiến, Vĩnh Long, Vĩnh Yên, Vĩnh Quang ngày nay. Nhờ có các yếu tố địa chất nói trên, Thành Nhà Hồ được đặt vào một vùng cảnh quan đặc sắc và vô cùng diễm lệ. Một yếu tố quan trọng khác là khu vực này có kết cấu địa chất rất ổn định, đất có độ kết dính và cường độ chịu lực tốt, là nguồn vật liệu xây dựng dồi dào cho tòa thành. Tuy nhiên cần chú ý đề phòng hiện tượng lở đất và sụp đổ trong trường hợp có

động đất. Do sông Mã nằm trong vùng có nguy cơ động đất cấp độ 7 (khoảng 5,5 độ richter), nên việc xây dựng kế hoạch bảo tồn khu di sản cần tính đến nhân tố này.



Vị trí của đường Hoà Nhai dẫn đến núi Đốn Sơn, nhìn từ Cổng Nam

1.3. Tình trạng sử dụng đất hiện nay

1.3.1. Hiện nay, đã có số liệu về việc sử dụng đất trong Thành Nội và các khu vực di sản, bao gồm đất dành cho các di tích lịch sử, đất ở, đất công, đất dành cho giao thông, các kênh đào, đất nông nghiệp và mộ địa. Tuy nhiên, chưa có các khảo sát chi tiết về việc sử dụng đất trong vùng đệm. Số liệu cụ thể sẽ được tiến hành qua việc thực hiện các chương trình khảo sát, lập bản đồ và cắm mốc ranh giới chi tiết trong quá trình thực hiện Kế hoạch Quản lý và Quy hoạch tổng thể do Thủ tướng phê duyệt năm 2015, phục vụ cho việc bảo vệ, phục dựng và quảng bá các giá trị văn hóa của phức hợp di sản Thành Nhà Hồ. Mặc dù việc khảo sát chưa được tiến hành trong toàn khu vực được lựa chọn bảo vệ, tình trạng sử dụng đất trong khu vực di sản đã được nghiên cứu.

1.3.2. Việc khảo sát tình trạng sử dụng đất đã được thực hiện trong Thành Nội và khu vực mở rộng ra khỏi các bức tường đá 300m về phía Bắc (giáp làng Cẩm Bào), 500m về phía Đông (Làng Đông Môn), 500m về phía Tây (Làng Tây Giai), tổng diện tích 480ha.

Bảng tổng hợp tình trạng sử dụng đất hiện tại (Thành Nội và khu vực liên kề)

TT	Loại đất	Quy mô	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở	31,2	6,5

2	Đất các công trình di tích	79,0	16,1
3	Đất cơ quan hành chính	0,37	0,1
4	Đất công trình công cộng	1,44	0,3
5	Đất giáo dục, trường học	1,45	0,3
6	Đất đồi núi	0,32	0,1
7	Đất trồng lúa	243,3	51,1
8	Đất trồng hoa màu	7,4	1,5
9	Mặt nước, sông suối, ao hồ	10,3	2,1
10	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	6,6	1,4
11	Đất giao thông	4,5	0,9
12	Đất khác	93,0	19,6
Tổng cộng		480	100,0

1.3.3. Kế hoạch khảo sát đất sử dụng và ranh giới phân vùng chi tiết sẽ tiếp tục được thực hiện trong toàn khu vực vùng đệm trong giai đoạn 2021-2025.

1.4. Mô tả tài sản

1.4.1. Di sản Thành Nhà Hồ hiện nay bao gồm ba thành phần được bảo vệ:

1) Thành Nội: 142,2 ha

2) La thành: 9 ha

3) Đền Nam Giao: 4,3 ha

Tổng cộng diện tích vùng lõi: 155,5 ha

Di sản có một vùng đệm bao trùm toàn bộ các yếu tố tự nhiên và lịch sử liên quan đến việc ra đời và phát triển của di sản. Diện tích vùng đệm: 5078 ha.

1.4.2. Thành Nội

Thành Nội (cũng được gọi là Thành Nhà Hồ) nằm ở phần trung tâm của vùng đồng bằng được tạo nên bởi sông Mã và sông Bưởi. Tòa thành nổi bật bởi những bức tường đá sừng sững được thiết kế rất hoàn hảo và được xây dựng trên một nền móng hình vuông. Cổng chính của tòa thành quay về hướng Đông Nam, lệch 45⁰ so với trục chính Bắc. Các bức tường của tòa thành có chu vi 3513,4m, bao bọc một diện tích 769,086m² (tương đương với 77ha) (Kikuchi Sheiichi 2005). Các thành phần kiến trúc chính của tòa thành còn thấy được hiện nay bao gồm các bức tường thành đá, hệ thống hào, các cửa thành bằng đá và dấu tích của các hồ nước. Ngoài ra, các dấu tích khảo cổ học dưới lòng đất có tiềm năng rất to lớn cho việc nghiên cứu và bảo tồn.

- *Tường thành:*

Các bức tường thành được xây dựng bằng ba lớp gắn kết chặt chẽ với nhau, sử dụng một kỹ thuật xây dựng đặc biệt: Lớp ngoài của tường thành được xây dựng bằng “những khối đá vôi to lớn, được đẽ gọt và ghép một cách tài tình” (Louis Bezacier 1954). Nền móng của phần tường thành được xây dựng bằng những khối đá rất lớn, rộng, chòem ra khỏi chân tường. Lớp giữa của tường thành được xây dựng bằng những khối đá được chèn nối tiếp kiểu “nanh sấu”, liên kết chặt chẽ với nhau bằng các khớp, ăn sâu vào trong lõi tường tới khoảng 4m. Đá dăm trộn chất kết dính được đổ đầy vào các khoảng trống của những khối đá này. Lớp trong là phần lỹ đất đắp bằng đất sét trộn cát sỏi, nện kỹ. Người ta ước tính rằng hơn 100.000m³ đất và hơn 20.000 tấn đá đã được khai thác và vận chuyển đến để xây dựng thành (Nguyễn Thị Thúy 2009: 70).



Một đoạn tường thành đá

- Hệ thống hào:

Bên ngoài các bức tường thành là hệ thống Hào nước, như thường thấy ở nhiều tòa thành Đông Á khác. Đến thế kỉ 19, hệ thống hào này còn nhìn thấy rất rõ. Ngày nay, nhiều đoạn hào đã bị bồi lấp. Dấu tích của chúng được nhận thấy nhờ những khoảng ruộng thấp hơn xung quanh chừng 0,8m trên cánh đồng lúa. Kết quả khai quật các đoạn hào bên ngoài cổng Nam năm 2015, hào thành Bắc năm 2016, hào thành Đông và Tây năm 2019- 2020 cho thấy hào có hai bờ được gia cố bằng các bờ kè nện đầm bằng đất sét lẫn các vật liệu khác như đá dăm, đá cắt thành khối vuông vức và đá nguyên. Lòng

hào phía Bắc rộng từ 50m đến 52m, sâu -650cm so với code 0; lòng hào các phía Nam, Đông và Tây đều rộng từ 50m đến 55m, độ sâu có chênh lệch chút ít, -650cm; -680cm và -725cm so với code 0. Phần gia cố từ bờ hào đến chân thành rộng 75 -80m ở phía Nam, Đông và Tây. Ở phía Bắc, phần gia cố này chỉ rộng 40m. (Viện Khảo cổ học và Trung tâm Bảo tồn di sản Thành Nhà Hồ 2015, 2016, 2019).

- Các cổng thành:

Thành Nhà Hồ có 4 cổng mở ra trên các bức tường: Cổng Nam, Cổng Bắc, Cổng Đông, Cổng Tây. Các cổng đều có dạng vòm cuốn và được xây dựng bằng phương pháp tương tự như các bức tường đá. Dưới chân cổng là những tảng đá lớn tạo thành phần móng vững chắc, các khối đá nhỏ hơn được xếp lên thành phần thân cổng. Vòm cổng được tạo bằng những khối đá hình nêm (hay hình mũi buri), được những người xây dựng tạo tác rất khéo léo. Những cổng thành được xây dựng một cách rất hoàn hảo và chính xác. Chúng thể hiện những đặc trưng rất độc đáo của tòa thành. Cổng Nam là cổng lớn nhất, có ba lối vào kiểu “tam quan”, trong khi các cổng khác chỉ có một lối vào.

Dấu tích của một cái nền có lan can tay vịn và các hố cột được đục sâu vào nền phía trên nóc cổng chứng tỏ sự có mặt của một lầu gác bằng gỗ hoa lệ bên trên Cổng Nam. Điều đó được khẳng định thêm bởi việc phát hiện rất nhiều vật liệu xây dựng như gạch, ngói, trang trí kiến trúc bằng đất nung và bằng đá trong các hố khai quật ở Cổng Nam vào năm 2008. Dấu tích của lầu gác cũng được nhận thấy trên nóc Cổng Bắc.

- Hệ thống đường đi

Các tài liệu lịch sử ghi lại rằng các con đường được bố trí khắp trong thành để tiện cho việc đi lại. Dấu vết của con đường được làm để vận chuyển đá xây dựng được phát hiện trong khu vực từ làng Tây Giai đến làng Thọ Đồn ở phía Tây của tòa thành. Kết quả khai quật trong các năm 2008, 2011 tại khu vực cổng Nam cho thấy dấu tích của con đường Hoàng gia (đường Hòe Nhai) được lát bằng các phiến đá xanh lớn đi qua cổng này và một bộ phận sân. Các hố khai quật cũng cho thấy chân tường thành và nền cổng thành được gia cố rất kiên cố bằng các lớp sét, dăm đá, vụn gạch ngói đầm nện chặt và các khối đá lớn kê cẩn thận. Vào thời Lê, một lũy phòng ngự hình móng ngựa được đắp chắn ngang phía trước cổng thành (Viện Khảo cổ học và Trung tâm Bảo tồn di sản Thành Nhà Hồ 2008, 2011). Các dấu tích này chứng minh cho những điều ghi chép trong các tài liệu lịch sử rằng đây là con đường chính dẫn từ tòa thành lên núi Đốn Sơn. Dấu tích của quảng trường lát đá liền kề Cổng Nam và con đường chính cũng được phát hiện ở cả bên trong và bên ngoài thành. Các sách sử ghi lại rằng chính quảng trường này đã là nơi tổ chức các lễ hội cho dân chúng tham dự.

- Dấu tích khảo cổ học của các thành phần kiến trúc trong thành

Các tài liệu thành văn có ghi lại tên của các cung điện quan trọng trong khu vực hoàng cung, như điện Hoàng Nguyên (nơi nhà vua ngự triều); cung Nhân Thọ (nơi ở của Thượng Hoàng), Đông Cung (nơi ở của Thái Tử), cung Phù Cự (nơi ở của Hoàng Hậu), Đông Thái miếu (nơi thờ tổ họ Hồ), Tây Thái miếu (nơi thờ họ ngoại là Trần Minh Tông và Trần Nghệ Tông), đàn Xã Tắc... Nối giữa các công trình này là những con đường lát đá (Đại Việt sử ký toàn thư). Các câu chuyện dân gian và các địa danh cũng gọi nhắc đến một số kiến trúc và các khu vực có các chức năng khác nhau, phục vụ cho đời sống sinh hoạt trong thành như *Ao Vàng, Ao Gạo, Đội Đèn, Nhà Ngục*... Có lẽ đó là các kho tàng, chòi tháp đèn, nơi canh giữ tù nhân... Các dấu tích nền kiến trúc và vật liệu xây dựng phát hiện ở địa điểm có tên *Nền Vua* ở gần khu vực trung tâm của tòa thành cho thấy các kiến trúc này vẫn được bảo lưu rất tốt dưới lòng đất. Các cuộc khai quật trên quy mô lớn ở trung tâm thành và phần phía Đông Nam Thành Nội trong năm 2020 đang tiếp tục bộc lộ những dấu tích kiến trúc lớn của các cung điện ở đây.



Lối vào chính cửa Cổng Nam

- Các hồ bên trong thành

Các tài liệu lịch sử được viết vào thế kỉ 19 mô tả các dấu vết của núi Thọ Kỳ và hồ Dục Thúy (Lưu Công Đạo 1816). Các câu chuyện dân gian cũng nhắc đến dấu tích của nhiều Hồ. Ngày nay, dấu tích của bốn cái hồ lớn vẫn còn thấy ở bốn góc thành. Đó là hồ Dục Thúy ở góc Tây Bắc, hồ Bơi Chải ở góc Tây Nam, hồ Bán Nguyệt ở góc Đông Bắc, và hồ Dục Tượng ở góc Đông Nam.

1.4.3. La Thành



La Thành

La Thành được xây dựng vào năm 1399. Đây là tường thành phòng thủ vòng ngoài để bảo vệ cho các công trình và khu dân cư bên trong kinh thành. La Thành dài khoảng 10 km, nằm cách thành Nội từ 1 đến 3 km. La Thành bao bọc kinh đô, được giới hạn bởi núi Đồn Sơn (thị trấn Vĩnh Lộc), núi Hắc Khuyển hay núi Chó Đen (xã Vĩnh Long), núi Kim Ngưu và Thổ Trượng hay núi Trâu Vàng và núi Voi (xã Vĩnh Yên), sông Bưởi và sông Mã. La Thành được xây dựng kết hợp hài hòa với cảnh quan và địa hình tự nhiên của tòa thành. Phần lớn hệ thống phòng vệ này lợi dụng địa hình đồi núi tự nhiên, chỉ có một số đoạn được con người đắp lên để nối chúng lại với nhau, hoặc được gia cố thêm bằng đất nện và các bụi tre gai. Các đoạn ven sông còn có chức năng làm đê bao, ngăn nước lụt của sông Mã và sông Bưởi.

Do sự thay đổi của dòng chảy, cũng như sự tác động của tự nhiên và con người, nhiều đoạn của La thành nay đã mất. Tuy nhiên, những đoạn đất đắp còn để lại dấu tích trên các cánh đồng của xã Vĩnh Phúc (về phía Đông Nam). Phần còn lại nguyên vẹn nhất của La Thành ở cánh đồng thuộc xã Vĩnh Long đã được khoanh vùng bảo vệ và là vùng Lỗi của di sản.

La Thành có mặt cắt hình thang. Phần ngoài dốc hơn, phần trong dốc thoải, tạo thành các bậc cao khoảng 1,5m. Tường được đắp nện bằng đất lấy từ hai bên hoặc đất laterit từ các quả đồi gần đó.

1.4.4. Đền Nam Giao

Đền Nam Giao được người kế tục Hồ Quý Ly, vua Hồ Hán Thương, cho xây dựng vào tháng 8 năm 1402 trên núi Đôn Sơn. Lễ tế Giao đầu tiên của triều Hồ được tổ



Di chỉ khảo cổ học Đền tế Nam Giao

chức cùng năm trên đền tế này.

Các cuộc khai quật từ năm 2004 đến năm 2012 đã phát lộ toàn bộ các thành phần của Đền Nam Giao trên sườn núi, giữa hai ngọn núi, biểu tượng cho thế tay ngai, một yếu tố của các khái niệm phong thủy. Di tích này rộng khoảng 1,5 ha, gồm có nhiều cấp nền. Cho đến nay, các chứng tích khảo cổ học cho thấy đền tế có ít nhất ba vòng tường bao, đã được khai quật toàn bộ. Tất cả các vòng tường đều bao quanh phần trung tâm, nhưng có hình dạng khác nhau. Bình đồ của vòng tường trong cùng có hình đa giác, với hai đoạn vát chéo ở góc phía Tây Bắc và Đông Nam. Vòng tường thứ hai có hình chữ nhật, bao quanh vòng tường thứ nhất. Vòng tường thứ ba bao quanh toàn bộ các cấp nền của đền tế với các đoạn tường thẳng và hai đoạn tường uốn cong ở hai góc Tây Bắc và Đông Nam.

Đền Nam Giao được quy hoạch tốt với một hệ thống thoát nước, các lối đi lát gạch đá giữa các bức tường, các cửa nối giữa các khu vực và một trục trung tâm chạy từ dưới chân núi lên khu vực tế chính. Các dấu tích của một giếng nước hình vuông được

phát hiện ở góc Đông Nam đàn tế. Một khối lượng khổng lồ các loại vật liệu xây dựng, bao gồm gạch, ngói, các khối đá và các trang trí kiến trúc bằng đất nung được phát hiện, cùng với gốm sứ. Điều đó cho thấy các công trình kiến trúc dành cho các lễ nghi được lợp ngói và trang hoàng lộng lẫy.

1.4.5. Vùng đệm

Vùng đệm bao trùm một vùng rộng khoảng 5078 ha. Đất đai của khu vực này thuộc quyền quản lý hành chính của các xã Vĩnh Long; Vĩnh Tiến; Vĩnh Quang; Ninh Khang, Vĩnh Phúc, Vĩnh Yên và thị trấn Vĩnh Lộc. Cảnh quan của vùng đệm đặc trưng bởi vùng đồi núi tập trung ở phía Bắc và rải rác chủ yếu ở hai vùng phía Đông và Tây. Những cánh đồng rộng lớn bao quanh Thành Nội và nằm xen giữa các quả núi. Sông Mã và sông Bưởi vừa bao bọc biên giới phía Đông và phía Tây của Vùng đệm, vừa cung cấp những bến đỗ và những cánh đồng màu mỡ phù sa cho canh tác nông nghiệp. Các nguồn di sản tự nhiên và văn hóa vô cùng phong phú được bảo lưu trong Vùng đệm. Khu vực này bao gồm nhiều vùng đặc trưng khác nhau.

1.4.5.1. Cảnh quan núi với các thắng cảnh hang động

Cảnh quan xinh đẹp của Thành Nhà Hồ được thể hiện trước hết bởi những quả núi. Nhiều quả núi đã được lựa chọn để thể hiện các yếu tố phong thủy.



Núi An Tôn

Đón Sơn (hay núi Đún): thuộc thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, được coi là “Tiền án” cho Thành Nội. Núi có hai ngọn cao hơn mực nước biển 71m và 49m. Đền Nam Giao được xây dựng trên sườn núi phía Đông Bắc.

Thổ Trượng (núi Voi) nằm cách Cổng Bắc của Thành Nội 1,5km về phía Bắc. Núi cao hơn mực nước biển 117m, được coi là hậu chẩm của Thành Nội.

Núi *An Tôn* nằm cách Cổng Tây của Thành Nội 2km. Hai ngọn cao nhất của núi cao hơn mực nước biển 122m và 114m. Kết quả khai quật di chỉ công trường khai thác đá cổ tại đây đã chứng minh quan điểm rằng vật liệu đá xây thành một phần đã được khai thác từ quả núi này.

Thêm vào đó, nhiều ngọn núi khác, như núi Eo Lê, nằm cách Thành Nội 3km về phía Tây Bắc; dãy núi Cẩm Viên, nằm cách Thành Nội 3,5km về phía Đông Bắc... tạo nên những cảnh quan kỳ thú cho vùng đệm bởi cấu trúc đá gốc chồng xếp thành tầng của chúng.



Cảnh quan núi Tiên sĩ và hồ nước

1.4.5.2. Thắng cảnh hang động

Những dãy núi đá trong Vùng đệm được coi là cảnh “Hạ Long trên cạn”. Trong đó các dãy núi đá vôi đã tạo nên những hang động mái đá tự nhiên đặc biệt kì thú. Các hang động này liên quan đến lịch sử triều Hồ và trở thành những thắng cảnh độc đáo.

Động Hồ Công nằm trên dãy núi Xuân Đài, thuộc xã Ninh Khang, cách Thành Nội khoảng 4,5km về hướng Tây Nam. Theo truyền thuyết, đây là nơi Hồ Công và Đồng Tử chế thuốc tiên. Nằm ở độ cao khoảng 50m - 60m so với đồng bằng, cảnh quan núi non, sông nước và những cánh đồng xanh mướt đã tạo nên vẻ đẹp kì thú cho nơi này, khiến nó được mệnh danh là “*Nam thiên tam thập lục động, Hồ Công đệ nhất*” (Ba mươi sáu động của nước Nam, động Hồ Công là nhất). Trên vách hang còn lưu bút tích của nhiều tao nhân mặc khách đến thăm và cảm phục cảnh đẹp nơi đây, với 20 bản văn khắc chữ Hán. Trong đó đặc biệt có thơ của vua Lê Thánh Tông (1460-1497), vua Lê Hiến Tông (1498-1504) và chúa Trịnh Sâm (1767-1782).



Động Hồ Công trên núi Xuân Đài

Hang Nàng (hay động Ngọc Thanh) nằm trên núi Yên Tôn ở độ cao khoảng 20m so với đồng bằng. Theo truyền thuyết, Hồ Quý Ly đã giam giữ vua Trần Thiếu đế và hai cung nữ tại đây.

Động Eo Lê (hay động Lê Sơn) nằm trên núi Eo Lê, ở độ cao khoảng 150m so với đồng bằng. Sông Mã uốn lượn dưới chân núi.

1.4.5.3. Sông, hồ và các thắng cảnh

Sông, hồ và các thắng cảnh không chỉ vẽ nên bức tranh đầy màu sắc cho cảnh quan tự nhiên mà còn lưu giữ nhiều câu chuyện lịch sử và truyền thuyết liên quan đến Thành Nhà Hồ.

Sông Mã: Bắt nguồn từ Điện Biên (Bắc Việt Nam), chảy qua Lào và đổ vào địa phận Thanh Hoá ở huyện Mường Lát. Từ đây, sông Mã chảy qua các huyện Bá Thước, Cẩm Thủy vào huyện Vĩnh Lộc. Trên đất Vĩnh Lộc, sông chảy qua địa phận các xã Vĩnh Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Tiến, thị trấn Vĩnh Lộc, xã Ninh Khang, tạo thành đường biên giới tự nhiên cho phía Tây Bắc và Tây Nam của vùng đệm. Trong lịch sử, nhiều sự kiện của triều đại Trần - Hồ đã xảy ra trên khúc sông này, nơi cũng đã từng được gọi là sông Lỗi Giang. Nhà Hồ trước hết sử dụng sông Mã làm con hào phòng thủ tự nhiên bảo vệ cho kinh đô. Nó còn được sử dụng làm đường thủy để vận chuyển vật liệu và trao đổi buôn bán. Đây cũng là nơi vãn cảnh của vua quan và hoàng gia. Các địa danh như Bến Đá, Bến Ngự và Bến Giáng vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay.

Sông Bưởi là một nhánh của sông Mã, có chiều dài khoảng 130 km. Bắt nguồn từ tỉnh Hòa Bình, sông chảy vào Thanh Hóa qua huyện Thạch Thành và hợp dòng với sông Mã ở xã Ninh Khang, về phía Nam Thành Nhà Hồ. Sông còn có tên gọi khác là sông Bào hay sông Bái Giang. Sông bao bọc ranh giới phía Đông và Đông Nam của Vùng đệm. Cũng như sông Mã, nó được sử dụng như là một hào phòng vệ vòng ngoài tự nhiên để bảo vệ cho Thành Nội.



Cảnh quan sông Mã

Mau An Tôn (còn có các tên gọi khác là hồ Mỹ Đàm, hồ Mỹ Xuyên hay Mau Rẹ). Hồ nước này nằm cách Thành Nội khoảng 1,5km về phía Tây Bắc. Theo truyền thuyết, hồ là phần còn lại của con kênh được Hồ Quý Ly cho đào để nối kinh thành Tây Đô với sông Mã. Ngày nay, hồ còn bảo tồn được một diện tích dài 2km, rộng 100m với rất nhiều giống loài sinh vật nguyên thủy.

1.4.5.4. Các di tích và kiến trúc truyền thống

Nhiều di tích và kiến trúc truyền thống được bảo tồn rất tốt trong các làng cổ và trên những ngọn núi rải rác trong Vùng đệm. Các *chùa thờ Phật* thường được xây dựng ở những nơi có phong cảnh đẹp trên núi hay ven sông. Các kiến trúc và yếu tố tôn giáo của các ngôi chùa này làm giàu có thêm các giá trị văn hóa của Vùng đệm và được xếp hạng là di sản văn hóa cấp nhà nước.

Chùa Giáng (hay chùa Tường Vân), nằm cách Thành Nội chừng 2,5 km về phía Đông Nam. Chùa được xây dựng dưới chân núi Đốn Sơn vào đời Trần Duệ Tôn (1372 - 1377).

Chùa Nhân Lộ (hay Chùa Giò) nằm cách Thành Nội chừng 2,5 km về phía Tây Nam. Chùa được xây dựng trong một vùng cảnh quan đẹp bên bờ sông Mã. Tương truyền, chùa được xây dựng vào đời Trần làm nơi thờ cúng cho quan lại và binh lính trong thành Tây Đô.

Chùa Du Anh (hay chùa Thông) được xây dựng dưới chân lèn đá phía Tây dải núi Xuân Đài, cách Thành Nhà Hồ khoảng 5,5km về phía Đông Nam. Theo truyền thuyết công chúa Du Anh (thời Trần) đi du ngoạn sông nước. Khi đến vùng đất này, thấy cảnh núi sông ở đây hữu tình đã cho xây dựng chùa vào năm 1270 và lấy tên mình để đặt cho ngôi chùa.

Chùa Linh Giang nằm cách Thành Nội khoảng 1km về phía Tây Nam, Chùa tọa lạc ngay bên cạnh Bến Ngự bên bờ sông Mã, nơi các vua và quan lại nhà Trần - Hồ thường tới du ngoạn. Chùa được xây dựng lại nhiều lần và ngày nay bảo tồn diện mạo kiến trúc thời Nguyễn (1802-1945).

Đền là một dạng khác của các kiến trúc tôn giáo, nơi các vị anh hùng có nhiều công lao đóng góp cho đất nước được thờ phụng. Trong Vùng đệm của Thành Nhà Hồ, hầu hết các ngôi đền có liên quan đến việc thờ Trần Khát Chân, một vị tướng nhà Trần bị Hồ Quý Ly giết. Trong số này có đền Trần Khát Chân được xây dựng vào thế kỉ 16 ở sườn phía Đông Bắc núi Đốn Sơn, cách Thành Nội 2,5km về phía Đông Nam; Đền Tam Tổng nằm cách Thành Nội khoảng 400m về phía Nam; Đền Hà Lương thuộc làng Hà Lương, cách Thành Nội 3,5km về phía Tây Nam. Trong đền Hà Lương, cả Trần Khát Chân và Lưu Hưng Hiếu, một nhân vật được sinh ra ở làng Hà Lương, cùng được thờ.

Đền thờ Nàng Bình Khương được xây dựng sát tường phía Đông của Thành Nội. Truyền thuyết kể rằng nàng Bình Khương là vợ của Trần Cống Sinh, người chỉ huy xây dựng bức tường phía Đông thành Tây Đô. Một lần, bức tường bị sụp, chồng nàng vì thế

bị xử tội chết. Nàng liền đập đầu vào tường đá mà chết. Từ đó nàng được thờ phụng ở ngay nơi này.



Đền Tam Tổng

Các ngôi *đình làng* được xây dựng theo phong cách khung gỗ truyền thống được bảo tồn rất tốt cùng với tín ngưỡng địa phương trong việc thờ phụng thần thành hoàng của các làng quê Việt Nam. Trong Vùng đệm có một số ngôi đình có giá trị đặc sắc. Trong đó có đình Yên Tôn Thượng của làng Yên Tôn Thượng, được xây dựng ở chân núi An Tôn, cách Thành Nội 2,5km về phía tây; đình Đông Môn của làng Đông Môn, được xây dựng cách tường Đông của Thành Nội 150m về phía Đông; đình Tây Giai của làng Tây Giai, được xây dựng cách Thành Nội 1km về phía Tây; đình Phù Lưu của làng Phù Lưu, được xây dựng cách Thành Nội khoảng 2km về phía Tây Bắc.

Một số *làng cổ* được hình thành cùng thời với Thành Nhà Hồ, thậm trí sớm hơn, hay muộn hơn. Ở một số làng, tên gọi mang những đặc điểm liên quan đến Thành Nhà Hồ. Dấu tích và các di vật khảo cổ học cũng được phát hiện trong những làng này, cho thấy tiềm năng to lớn của di sản dưới lòng đất. Các làng tiêu biểu bao gồm làng Tây Giai, nằm bên ngoài tường phía Tây của Thành Nội; làng Xuân Giai, nằm bên ngoài tường phía Nam của Thành Nội, làng Đông Môn, nằm bên ngoài tường phía Đông của Thành Nội; làng Trác ở xã Vĩnh Long, bên bờ sông Bưởi. Dấu tích của văn hóa Đông Sơn (từ thế kỉ 8 - 7 trước Công nguyên đến thế kỉ 1 - 2 sau Công nguyên cũng được phát hiện ở làng cổ này).



Nhà truyền thống của ông Phạm Ngọc Tùng

Các ngôi *nhà truyền thống* thể hiện kiến trúc đặc trưng và lối sống của người dân địa phương. Nhà ông Phạm Ngọc Tùng ở làng Tây Giai, xã Vĩnh Tiến là một ví dụ. Ngôi nhà nằm cách cổng Tây của Thành Nội 200 m về phía Tây, được xây dựng vào năm 1810. Năm 2002, Tổ chức JICA của Nhật Bản đã tài trợ kinh phí cho việc nghiên cứu, bảo tồn và tu bổ ngôi nhà truyền thống này. Năm 2004, ngôi nhà được Chương trình Di sản Châu Á Thái Bình Dương của UNESCO công nhận là một trong những ngôi nhà cổ tiêu biểu nhất của Việt Nam. Ngoài ra, có rất nhiều ngôi nhà truyền thống được bảo tồn trong các làng cổ ở Vùng đệm, có niên đại vào thế kỉ 19 - đầu thế kỉ 20.

Sự có mặt của *kiến trúc nhà thờ* thể hiện một bước phát triển mới trong kiến trúc và tín ngưỡng ở Việt Nam. Một nhà thờ Thiên chúa giáo được xây dựng ở làng Nhân Lộ, cách Thành Nội 2,5 km về phía Tây Nam. Nhà thờ được xây dựng năm 1866 và có tên là nhà thờ xứ Nhân Lộ. Nhà thờ được xây dựng lại nhiều lần vào các năm 1877, 1881. Năm 1998, nhà thờ được tu sửa lại như diện mạo hiện nay.

1.4.6. Di tích Ly cung

Di tích Ly Cung thuộc địa phận thôn Kim Phát, xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Khi vào Thanh Hóa, Hồ Quý Ly đã cho xây dựng cung Bảo Thanh (tức Ly cung nhà Hồ) trên một diện tích lớn. Phía trước là khoảng không gian bao la có sự che chắn của các dãy núi nằm bên sông Lèn (nhánh của sông Mã), phía sau dựa mình vào núi cao. Công trình được đầu tư xây dựng công phu giống như một thành Thăng

Long thu nhỏ để đón vua Trần vào Thanh Hóa, chuẩn bị cho việc xây dựng kinh đô mới là thành Tây Đô (Thành Nhà Hồ ngày nay). Những năm tháng này, cung Bảo Thanh trở thành hành dinh chống giặc và nơi đàm luận việc quân cơ của Vua tôi nhà Trần.

Sách *Đại nam nhất thống chí* ghi “ở địa phận Thôn Trung xã Kim Âu huyện Vĩnh Lộc, Hồ Quý Ly dựng cung ở đây, phía tả có lầu Đẩu Kê đối diện; lại dựng chùa Phong Công ở bên cạnh. Nay cung này chỉ còn hai, ba phiến đá tảng, ba cái giếng đá và dấu vết thành cũ mà thôi”.

Kết quả 5 lần khai quật khảo cổ học di tích Ly cung (đợt 1 năm 1979, đợt 2 năm 1980, đợt 3 năm 1982, đợt 4 năm 1984, đợt 5 năm 1985) với hàng trăm nghìn đơn vị hiện vật cùng các dấu tích kiến trúc đã minh chứng rõ nét về dấu ấn của một cung điện triều đại xưa, mang ý nghĩa lịch sử to lớn, có giá trị nghệ thuật cao và là tuyệt tác của nền văn hóa Trần - Hồ.

Có thể nói, phát hiện Ly Cung là một tư liệu khảo cổ học có ý nghĩa quan trọng trong công tác nghiên cứu giai đoạn Trần - Hồ nói chung đặc biệt là việc nghiên cứu khu di tích thành nhà Hồ.

Năm 1997, Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đã công nhận Ly cung nhà Hồ là khu di tích lịch sử - văn hóa cấp Quốc gia.

1.5. Ý nghĩa lịch sử và văn hóa của Thành Nhà Hồ

1.5.1. Lịch sử

Theo biên niên sử Việt Nam, theo lệnh của Hồ Quý Ly, vị Thái sư của triều Trần, Thành Nhà Hồ được xây dựng từ tháng Giêng đến tháng Ba năm 1397. Thành Nhà Hồ chính thức trở thành kinh đô của nhà Trần từ năm 1398 đến 1399, và của nhà Hồ từ năm 1400 đến năm 1407.



Đầu rồng đất nung (Khai quật tại Công Nam - 2008)

Quyết định dời đô từ thành Thăng Long (Hà Nội) đến một vị trí mới là vì nhiều lý do. Một lý do là nhằm ngăn chặn Đại Việt khỏi rơi sâu hơn vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc và toàn diện vào cuối thế kỉ 14 và tránh các cuộc tấn công của ngoại bang. Vị trí mới của kinh đô cũng được xem là thuận lợi cho giao thông cả đường bộ lẫn đường thủy, có hình thế sông núi đa dạng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm soát đất nước suốt từ Nam ra Bắc.

Nhà Hồ thúc đẩy cải cách kinh tế bằng việc xây dựng các đường phố, mở con đường Thiên lý nối Kinh thành với thành Hóa Châu (ở khu vực Huế ngày nay) và đào các con kênh nối tới tận các cảng ven biển, khiến cho việc giao thông bằng thuyền bè trở nên tiện lợi hơn. Nhờ thế, tòa thành trở nên xứng đáng với vị trí kinh đô trung tâm.

Sau khi bị quân đội nhà Minh (Trung Quốc) chiếm đóng, Thành Nhà Hồ (hay Tây Đô) mất vai trò là kinh đô của mình. Từ đó, nó được sử dụng như một tòa thành quân sự từ năm 1407 đến năm 1427. Thế rồi trong những thế kỉ 15 - 18, tòa thành lại bị thay đổi vai trò nhiều lần, trở thành một huyện thành, rồi lại có chức năng của một tòa thành quân sự vào thời Lê Trung Hưng, hoặc bị bỏ hoang.



Thành Nội và cảnh quan lịch sử

1.5.2. Ý nghĩa văn hóa của Thành Nhà Hồ

Sự hiện diện gần như nguyên vẹn của tòa thành và cảnh quan tự nhiên - văn hóa được bảo tồn rất hoàn hảo của Thành Nhà Hồ thể hiện ý nghĩa văn hóa và các giá trị vô cùng to lớn, xứng đáng để tuyên bố về Giá trị nổi bật toàn cầu của di sản thế giới.

Di sản bao gồm Thành Nội, một phần La Thành và Đàn Nam Giao, là những phần còn lại cơ bản của Kinh thành được xây dựng vào năm 1397 ở huyện Vĩnh Lộc,

tỉnh Thanh Hóa. Kinh đô này được xây dựng nhằm cố gắng khôi phục nhà nước Việt Nam theo những nguyên tắc của Nho giáo thực hành.

Tòa thành là sự hiện diện về thực thể của mối quan hệ hài hòa giữa các nền văn hóa trong quá khứ. Nó phản ánh những sự trao đổi quan trọng của các giá trị văn hóa Phương Đông, đặc biệt là việc thực hành Nho giáo. Tòa thành biểu thị việc sử dụng kiến trúc để thể hiện tư tưởng của vương triều thông qua một phong cách kiến trúc Đông Á và ý chí thực hiện công cuộc cải cách, theo những trào lưu chung của thời đại. Các yếu tố của cảnh quan thiên nhiên được khai thác với sự sáng tạo tài tình, dựa trên các kiến thức xây dựng truyền thống của Đông Á, Đông Nam Á và Việt Nam, thể hiện qua việc xử lý các yếu tố không gian và kiến trúc, thiết kế cho một kinh thành quân chủ tập trung vào cuối thế kỉ 14 - đầu thế kỉ 15.

Thành Nhà Hồ là một minh chứng điển hình của quyền lực quân chủ vào cuối thế kỉ 14 - đầu thế kỉ 15. Tòa thành là di sản được xây dựng trong giai đoạn đang trở nên rối loạn và cải cách trong xã hội Việt Nam, nó nếm trải các cải cách và tư tưởng bảo vệ độc lập đất nước. Đây cũng là dấu ấn văn hóa của một nền văn minh có đời sống ngắn ngủi do bị xâm lược và chiến tranh. Mặc dù những tư tưởng cải cách này không thành công ngay thời đó, các chính sách và các cải cách của triều Hồ đã được tiếp tục và phát triển rục rờ trong các giai đoạn sau của lịch sử, sau khi đất nước dành được độc lập vào năm 1428.

Thành Nhà Hồ là một công trình có các giá trị nổi bật toàn cầu với phong cách kiến trúc của các kinh thành Đông Á và đã từng đóng vai trò là trung tâm quyền lực và thành trì quân sự. Được xây dựng với các tiêu chí chuẩn mực của một kinh đô kiểu Trung Hoa, Thành Nhà Hồ thể hiện rất hoàn hảo biểu tượng của thế lực hoàng gia cùng với chính trị thần quyền; tòa thành cho thấy sự kết hợp tài tình giữa kiến trúc với văn hóa và cảnh quan tự nhiên. Tòa thành là một công trình xây dựng hùng vĩ nhờ kỹ thuật và tài khéo xây dựng sử dụng đá lớn và bởi sự kết hợp giữa các truyền thống xây dựng độc đáo của Việt Nam và Đông Nam Á vào cuối thế kỉ 14 - đầu thế kỉ 15.

Thành Nhà Hồ và bối cảnh tự nhiên và văn hóa của nó chứa đựng tất cả những yếu tố cần thiết thể hiện Giá trị nổi bật toàn cầu. Nhờ quy trình xây dựng đặc biệt sử dụng các vật liệu bền vững, đặc biệt là các khối đá khổng lồ, Thành Nhà Hồ được bảo tồn rất tốt giữa cảnh quan tự nhiên chưa hề bị thay đổi. Tòa thành nằm trong số rất ít các di sản kinh thành ở Đông Á và Đông Nam Á chưa bị ảnh hưởng bởi quá trình đô thị hóa. Cảnh quan và quy mô kiến trúc đã được bảo tồn gần như nguyên vẹn cả trên bề mặt lẫn dưới lòng đất. Do chưa phát triển và mức độ bảo tồn rất tốt của các di tích trên mặt đất và dưới lòng đất, Thành Nhà Hồ có tính xác thực cao về vị trí và cảnh quan, hình dạng và thiết kế, vật liệu và sự bền vững.

Đôi chiếu với 6 tiêu chí do UNESCO xác định cho việc đánh giá Giá trị nổi bật toàn cầu cho các di sản văn hóa (Hướng dẫn thực hiện Công ước Di sản Thế giới năm 2008, Đoạn 77), Thành Nhà Hồ đã được Hội đồng Di sản Thế giới ghi danh vào Danh sách di sản thế giới năm 2011, đáp ứng các tiêu chí ii và iv như sau:

Tiêu chí (ii)

Di sản thể hiện những sự trao đổi quan trọng các giá trị chịu ảnh hưởng Nho giáo Trung Hoa cho biểu tượng quyền lực trung ương tập quyền ở giai đoạn cuối thế kỉ 14 - đầu thế kỉ 15. Đó là sự thể hiện những bước phát triển mới trong phong cách kiến trúc, với sự lưu tâm tới kỹ thuật và quy hoạch đô thị trong bối cảnh Đông Á và Đông Nam Á, khai thác tối đa môi trường xung quanh và kết hợp một cách rõ rệt các yếu tố Việt Nam, Đông Á và Đông Nam Á trong các công trình và cảnh quan đô thị của tài sản.

Giá trị nổi bật toàn cầu theo Tiêu chí này được thấy rõ rệt nhất ở việc các nhà thiết kế đã tạo lập một tòa thành có hình thức theo quy chuẩn đế vương Trung Hoa, với một hình vuông mở bốn cửa ở chính giữa bốn hướng - với cửa Nam là cửa chính và lớn nhất, đặt ở giữa một vùng núi và sông được chọn lựa phù hợp với quan niệm phong thủy phương Đông. Trong đó, tòa thành được coi là biểu tượng của trung tâm vũ trụ, nơi Hoàng đế - thiên tử tọa lạc, nhìn về hướng nam để cai quản thiên hạ. Tuy nhiên, để phù hợp với bối cảnh đương thời, lại nằm trong một vùng địa lý đặc biệt, có sự giao thoa các yếu tố văn hóa truyền thống với các nét văn hóa Đông Á và Đông Nam Á, chủ nhân tòa thành đã tận dụng tối đa các yếu tố môi trường tự nhiên để thiết kế một kinh đô có đầy đủ các chức năng và phân khu cần thiết: Tòa thành có trục trung tâm được đặt theo hướng Tây Bắc - Đông Nam để phù hợp với khí hậu địa phương. Theo đó toàn bộ các công trình bên trong nội thành và bên ngoài nội thành đều được bố trí đăng đối theo trục này, đảm bảo các nguyên tắc của một kinh đô theo mô hình Trung Hoa cổ điển từ thời Chu. Sông Mã và sông Bưởi được sử dụng như những hào thành tự nhiên và là nguồn cấp thoát nước cho kinh thành. Các ngọn núi được chọn làm biểu tượng cho các yếu tố phong thủy. Thành ngoài được xây dựng dựa vào địa hình tự nhiên, kế tục truyền thống của các đời trước từ Cổ Loa tới Thăng Long, không chỉ có chức năng phòng thủ mà còn bảo vệ dân cư của vùng kinh đô khỏi lũ lụt. Đền Nam Giao, một mặt được lựa chọn ở vị trí phù hợp với điển chế kinh thành, mặt khác được xây dựng theo mô hình truyền thống Đông Á, tạo nên một phương thức kết nối con người với thần linh, trong đó nhà vua đóng vai trò chủ thể. Toàn bộ quy mô và thiết kế kinh thành thể hiện một vũ trụ thu nhỏ, trong đó, hoàng đế ngự ở trung tâm vũ trụ và trời đất.

Tiêu chí (iv)

Di sản thể hiện nổi bật kiểu xây dựng kiến trúc theo phong cách một kinh thành Đông Nam Á mới, với các thành tựu vĩ đại về kỹ thuật công trình và việc sử dụng vật liệu

đã chế tác bằng các điều kiện khoa học và kỹ thuật có được của Việt Nam, Đông Á và Đông Nam Á trong giai đoạn cuối thế kỉ 14 - đầu thế kỉ 15.

Với những biến động xã hội bên trong quốc gia và trong khu vực vào cuối thế kỉ 14-15, tòa thành được xây dựng nhằm nhiều mục đích: Chuyển dời Kinh đô tới một khu vực mới để thực hiện việc cải cách toàn diện từ tổ chức chính quyền trung ương đến các lĩnh vực kinh tế, giáo dục, thương mại, giao thông và đặc biệt là quân sự. Trong bối cảnh đứng trước nguy cơ bị nhà Minh tấn công và với phát kiến lớn nhất đương thời là sự xuất hiện của hỏa pháo, nhà Hồ đã có những bước đi táo bạo trong việc xây dựng một tòa thành quy mô bằng đá lớn với kỹ thuật xây dựng tiên tiến nhất và rất sáng tạo vào thời điểm đó để đảm bảo mục tiêu phòng thủ quân sự. Một phần kỹ thuật xây dựng đã được tiếp thu từ các nền văn minh Đông Nam Á - kỹ thuật xây dựng đá lớn, tiêu biểu là từ các công trình của nền văn minh Angkor, Vat Phu (Lào), Borobodur (Indonexia). Mặt khác, áp dụng các kỹ thuật truyền thống Trung Hoa cho việc xử lý các vòm cuốn. Trong khi đó, kỹ thuật đào đắp và gia cố thành sử dụng đất, đá và cách thức đầm nện v.v. đã được tiếp thu từ truyền thống Cổ Loa, qua Hoa Lư, tới Thăng Long và được sáng tạo rất độc đáo cho các bức tường thành Nội và La Thành.

Tất cả các thành phần kiến trúc của kinh đô (Thành Nội, La Thành, Đền Nam Giao) được bảo tồn nguyên vẹn một cách hoàn hảo. Toàn bộ cảnh quan sông núi và khu dân cư cùng với các điểm nhấn của các yếu tố phong thủy còn giữ nguyên hiện trạng, đảm bảo được quan sát thấy rõ ràng từ tòa thành - vị trí trung tâm. Nhờ thế Giá trị nổi bật toàn cầu của khu di sản đã được đánh giá rất cao và cần được bảo vệ lâu dài cho các thế hệ sau.



CHƯƠNG 2.

TÌNH TRẠNG BẢO TỒN VÀ CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN TÀI SẢN

2.1. Tình trạng bảo tồn hiện tại

Di sản được xây dựng cách đây hơn 600 năm và đã trải qua biết bao nhiêu cuộc chiến tranh, cũng như các tác động của tự nhiên và con người. Trong những năm gần đây, sự biến đổi khí hậu dẫn đến các cơn bão, lũ bất thường đã tác động không nhỏ tới các thành phần của di sản. Vì thế mặc dù được bảo tồn tốt, một số khu vực đã bị tác động, hư hỏng và biến dạng. Do được xây dựng bằng nhiều kỹ thuật và nhiều loại vật liệu khác nhau, lại được sửa chữa qua nhiều thời, mức độ và tỉ lệ bảo tồn có khác nhau. Hiện trạng hiện nay của các bộ phận cấu thành nên di sản như sau:

2.1.1. Thành Nội

Tường và các cổng thành Nội vẫn còn tồn tại trên mặt đất và được bảo tồn khá tốt, hào nước và các hồ nước còn bảo lưu hình dạng khá rõ. Các dấu tích của các kiến trúc cung điện còn được bảo tồn bên dưới lòng đất. Chỉ mới có một diện tích nhỏ được khai quật.

Các cổng thành được xây xếp đá theo kiểu vòm cuốn bằng những khối đá được tạo tác hình nêm, có móng được gia cố rất chắc chắn, Vòm cổng sau hơn 600 năm tồn tại đã bị tác động bởi thời gian và thời tiết, khiến cho có hiện tượng nứt và ngấm nước ở một số địa điểm. Việc gia cố, chống thấm đã được thực hiện, đặc biệt là cho phần mái của cổng Nam

Các tường thành được xây dựng với ba lớp. Lớp ngoài được xây bằng những khối đá rất lớn. Kỹ thuật xây tường ngoài và móng tường khiến cho nó rất vững chắc. Phần lõi tường được xây dựng bằng đá lẫn đất và lớp thứ ba được xây dựng bằng đất. Tuy nhiên, một số đoạn tường thành và một số phần của các cổng thành đã bị hư hỏng (Hồ sơ đề cử, Phần 4, tr. 123-126). Đặc biệt, có 15 điểm trên tường thành đá phía Bắc đã sạt lở với chiều dài tổng cộng khoảng 287 m và 1 điểm bị biến dạng, có nguy cơ sạt lở tiếp rất cao (CV số 2945/BC-SVHTTDL ngày 30/10/2017). Một dự án tu sửa tường thành phía Bắc đã được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt, với kinh phí hơn 14 tỷ đồng, sẽ được triển khai trong năm 2021.

Hệ thống hào vây quanh thành còn lại một số phần. Nhiều đoạn đã bị bồi lấp và bị san bằng làm ruộng cấy lúa. Những dấu tích còn rõ rệt nhất của hào được thấy ở Cổng phía Đông, làng Đông Môn. Tuy nhiên, các đoạn khác có thể xác định được từ những cánh ruộng lúa thấp trũng, đặc biệt là vào mùa mưa. Kết quả khai quật các đoạn hào bên ngoài cổng Nam năm 2015, hào thành Bắc năm 2016, hào thành Đông và Tây năm 2019 cho thấy hào có hai bờ được gia cố bằng các bờ kè nện đầm bằng đất sét lẫn các vật liệu khác như đá dăm, đá cắt thành khối vuông vức và đá nguyên. Lòng hào phía Bắc rộng từ 50m đến 52m, sâu -650cm so với code 0; lòng hào các phía Nam, Đông và Tây đều rộng từ 50m đến 55m, độ sâu có chênh lệch chút ít, -650cm; -680cm và -725cm so với

code 0. Phần gia cố từ bờ hào đến chân thành rộng 75 -80m ở phía Nam, Đông và Tây. Ở phía Bắc, phần gia cố này chỉ rộng 40m (Viện Khảo cổ học và Trung tâm Bảo tồn di sản Thành Nhà Hồ 2015, 2016, 2019).

Việc khôi phục lại một phần hào thành được đặt trong kế hoạch năm năm 2021-2025 của Trung Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ.



Một đoạn tường thành phía Nam

2.1.2. La Thành

La Thành được tạo dựng bằng cách đắp các đoạn lũy đất nối các đồi núi tự nhiên xung quanh lại với nhau. Theo các tài liệu lịch sử, La Thành chạy từ núi Đồn Sơn (thị trấn Vĩnh Lộc) ở phía Nam đến khu vực núi Thổ Tượng ở phía Đông Bắc (xã Vĩnh Long). Nó lại nối phía Bắc của núi An Tôn, qua cửa Bào Đàm đến phía Bắc, giáp với núi Thổ Tượng.

Ở phía Tây, La Thành chạy từ chợ Khả Lãng (nay là chợ Tây) đến Vực Sơn (nay là xã Vĩnh Yên) đến Bến Đá trên bờ sông Lỗi Giang - tên gọi khác của sông Mã (Xã Vĩnh Tiến).

Hiện nay nhiều đoạn mô tả trong các tư liệu lịch sử không còn nhận thấy. Nhiều đoạn lũy đất đã biến mất, có thể do sự thay đổi dòng chảy của các dòng sông. Tuy nhiên, ở một số nơi, dấu vết La Thành vẫn còn thấy rõ. Đoạn lũy đất nguyên vẹn nhất còn lại ở phía Đông Bắc, thuộc xã Vĩnh Long. Mức độ xói mòn ở đoạn này rất ít, do được đầm nện kỹ trên nền đất khá vững chắc và ổn định, bề mặt lại được phủ một lớp cỏ dày. Đoạn lũy này lại nằm xa khu vực dân cư nên mức độ xâm hại không lớn.



Một đoạn La thành

Có nhiều dãy núi, các quả đồi và các ngọn núi được nối kết với La Thành để tạo nên một thành lũy phòng thủ. Những quả núi này đều giữ nguyên được đặc điểm tự nhiên của chúng. Một số nhân tố có thể tác động đến La Thành, bao gồm sự xói mòn gây ra bởi mưa lũ, các hoạt động xây dựng hoặc đào phá các đoạn đất đắp có thể làm biến dạng diện mạo của La Thành, việc khai thác đất và nhu cầu khai thác đá của nhân dân địa phương,...

Một số biện pháp đã được đặt ra trong Kế hoạch Quản lý năm 2010 đã là căn cứ quan trọng để ngăn chặn người dân xâm phạm vào khu vực này. Đoạn còn bảo tồn tốt nhất của La Thành đã được khoanh vùng bảo vệ.

2.1.3. Đền Nam Giao



Các di tích khảo cổ học trên đàn Nam Giao rất dễ bị hư hại

Đàn Nam Giao nằm trên sườn phía Tây Nam của núi Đôn Sơn. Toàn bộ các thành phần của đàn tế đã được Viện Khảo cổ học khai quật từ năm 2004 đến năm 2012. Hiện nay, các nhà dân sống trong khu vực này đã được di dời. Hàng rào bảo vệ cùng với một khu nhà tường niêm và nhà bảo vệ đã được xây dựng. Một số thành phần của Đàn tế đã được trùng tu, bao gồm Giếng vua, trục thân đạo, cấp nền 1 và một phần chân kè móng của cấp nền 2. Các thành phần còn lại đã được lấp đất bảo vệ. Hầu hết các di vật chạm khắc và đồ gốm, sứ được đưa về kho lưu trữ và xử lý phục vụ việc trưng bày.

2.2. Các nhân tố tác động đến di sản

2.2.1. Sức ép phát triển

Nhờ các giá trị được bảo tồn nguyên vẹn trong các thành phần tạo nên khu di sản, ngay từ năm 1962, Thành Nhà Hồ đã được xếp hạng là di tích cấp quốc gia. Quyết định này góp phần bảo vệ khu Thành Nội khỏi bị tác động bởi các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Cho đến nay, sự phát triển kinh tế, sản xuất trong khu vực vẫn chưa gây sức ép lớn tới các thành phần của phức hợp di tích.

Tuy nhiên, sự phát triển dân số tự nhiên tại địa phương, sự mở rộng của một số khu dân cư quanh thành có thể là các nguy cơ ảnh hưởng đến các thành phần của di sản. Một số cửa hàng và khách sạn được mở dọc theo con đường chính bên ngoài cổng Nam của tòa Thành Nội, một số nhà dân được xây dựng làm hẹp lòng hệ thống hào. Vào đầu năm 2010, những ngôi nhà này đã được di dời để bảo vệ di tích. Ngoài ra, do nhu cầu

cải thiện nơi ở và quá trình đô thị hóa đang diễn ra ở thị trấn Vĩnh Lộc và một số khu vực, cần có quy hoạch và quản lý tốt hơn, nhằm đảm bảo tính toàn vẹn của di sản và phục vụ mục tiêu nâng cao điều kiện sống cho nhân dân.

Việc thống kê về mức tăng dân số và biến động của mục đích sử dụng đất đai với các số liệu từ năm 2013 đến 2020, dự báo đến năm 2030 cho phép nhận diện và đánh giá về sức ép của sự phát triển đối với khu di sản một cách cụ thể hơn.

**Bảng 2.1- Biến động dân số và mục đích sử dụng đất huyện Vĩnh Lộc
(Số liệu do UBND Huyện Vĩnh Lộc cung cấp)**

Năm		2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	Dự báo 2030
Nội dung										
Dân số (người)	Vùng lõi	12.361	12.680	13.547	13.548	13.890	13.799	13.815	13.874	12.845
	Vùng đệm	44.039	44.395	45.827	45.917	46.704	46.640	46.767	47.107	50.403
Đất ở (ha)	Vùng lõi	13,10	13,10	13,10	13,10	12,30	12,30	12,30	12,30	12,30
	Vùng đệm	421,12	490,90	503,13	511,76	523,80	534,23	542,90	545,10	680,77
Đất nông nghiệp (ha)	Vùng lõi	87,60	87,60	87,60	87,60	87,60	87,60	87,60	87,60	35,04
	Vùng đệm	3.067,02	3.126,80	3.116,94	3.108,08	3.097,70	3.087,34	3.077,50	3.073,70	2.861,51
Đất Công nghiệp (ha)		41,47	48,70	50,80	53,27	55,21	55,51	67,30	70,00	114,88
Đất rừng núi (ha)		571,17	558,20	557,15	556,13	555,05	555,05	560,90	560,90	571,85
Đất khác	Vùng lõi	54,8	54,8	54,8	54,8	55,6	55,6	55,6	55,6	54,8
	Vùng đệm	3.488,1	1.460,3	1.457,9	1.458,1	1.456,5	1.456,4	1.457,6	1.459,2	3.488,1
Tổng diện tích đất tự nhiên		15.770ha								

Về mức tăng dân số, có thể thấy tốc độ tăng vừa phải và chủ yếu là tăng dân số tự nhiên. Điều đáng chú ý là trong khi số dân sống trong vùng lõi vẫn duy trì và có xu hướng tăng nhẹ, thì diện tích đất ở có xu hướng giảm, thậm trí không dự báo được vào năm 2030. Điều này một mặt cho thấy đây là kết quả của việc thực hiện mục tiêu giải phóng, di dời dân để bảo vệ di tích. Tuy nhiên áp lực tăng dân số cho đến năm 2020 đã cho thấy việc xây dựng, cải tạo nơi ở, cải thiện đời sống trở thành một vấn đề cấp bách

cần chú ý. Vì thế, việc thực hiện quản lý di sản theo Quy chế đã đề ra sẽ phải đi đôi với việc có kế hoạch di dời và bố trí đất ở hợp lý cho cư dân sống trong vùng Lỗi.

Diện tích đất nông nghiệp cho đến nay không có biến động lớn. Tuy nhiên, theo dự báo đến năm 2030 sẽ có xu hướng giảm đáng kể. Như vậy sẽ kéo theo sự thay đổi mục đích sử dụng đất và chuyển đổi ngành nghề của cư dân nông nghiệp. Đây là vấn đề cần quan tâm trong quá trình thực hiện Kế hoạch quản lý, nhằm đảm bảo không phá vỡ cảnh quan lịch sử của khu di sản, cũng như đảm bảo đời sống, ngành nghề và nguồn thu nhập của người dân địa phương.

Diện tích đất công nghiệp đến nay đã tăng gấp đôi, dự kiến tăng gấp ba vào năm 2030. Đây là vấn đề cần được quản lý, theo dõi chặt chẽ và quan tâm đề ra các biện pháp giải quyết đối với các vấn đề có thể nảy sinh: ô nhiễm khói bụi, ô nhiễm rác, nước thải, tác động tới cảnh quan tự nhiên của khu di sản. Bất kì dự án nào liên quan đến việc phát triển đều cần có việc đánh giá tác động tới di sản (Heritage impact Assessment – HIA). Một yếu tố khác của sức ép phát triển là sự biến đổi trong cơ cấu ngành nghề. Bảng dưới đây cho thấy cơ cấu ngành nghề trong 10 năm qua ở Vĩnh Lộc:

Bảng 2.2- Cơ cấu ngành nghề huyện Vĩnh Lộc giai đoạn 2010-2020
(Nguồn: UBND huyện Vĩnh Lộc)

Năm Nội dung	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Hộ có nguồn thu từ làm nông, lâm, thủy sản	8.560	8.450	7.930	7415	6.895	6.375	5.802	5.700	5.640	5.590	5.530
Hộ làm công nghiệp	196	273	280	292	304	319	330	337	346	347	285
Hộ làm nghề thủ công	94	105	112	129	133	137	145	245	154	158	164
Hộ làm dịch vụ du lịch	16	17	17	19	21	23	23	29	24	24	25
Hộ làm ngành nghề khác	3.524	3.644	4.486	5.321	6.081	6.846	7.570	7.664	7.726	7.776	7.969
Tổng số hộ	12.390	12.489	12.825	13.176	13.434	13.700	13.870	13.875	13.890	13.895	13.973

Bảng chỉ số trên cho thấy, trong vòng 10 năm qua, đã có sự biến đổi khá lớn trong cơ cấu ngành nghề. Trong đó có sự giảm mạnh số hộ làm nông nghiệp, tăng mạnh các ngành nghề khác. Tuy nhiên số hộ làm nghề dịch vụ du lịch tăng rất ít. Số hộ làm nghề thủ công cũng tăng không đáng kể. Điều đó cho thấy lợi ích từ du lịch cho công chúng địa phương còn rất hạn chế.

Cùng với dự báo về sự biến động mục đích sử dụng đất, sự giảm mạnh của số hộ làm nghề nông cũng đặt ra vấn đề về sự thay đổi cơ cấu ngành nghề. Theo đó, nếu không có kế hoạch và định hướng hợp lý cho việc phát triển kinh tế xã hội một cách bền vững, phù hợp với đặc điểm địa phương, sẽ không đảm bảo được mục tiêu “*Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân*” của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 mà Đại hội Đảng lần thứ XIII đã đề ra. Vì vậy, vấn đề cân đối trong chiến lược phát triển kinh tế, đào tạo nghề và tạo công ăn việc làm là một nội dung cần tính đến trong quá trình thực hiện Kế hoạch quản lý.

Việc xây dựng hệ thống đường nội vùng trong Vùng đệm, bao gồm con đường nằm trùm lên con đường hoàng gia lát đá cổ chạy từ cổng Nam đến núi Đôn Sơn có thể làm hư hỏng các dấu tích khảo cổ học bên dưới.

Các ngọn núi đá vôi gàn kè là những phần không thể thiếu trong cảnh quan của khu di sản. Vì thế việc ngăn cấm các hoạt động khai thác là cần thiết để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và văn hóa của khu di sản.

Vào ngày 27 tháng 8 năm 2010, UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành các quyết định ngừng khai thác đá vôi ở ba khu vực trong Vùng đệm của Thành Nhà Hồ. Để cung cấp vật liệu xây dựng cho nhân dân địa phương, cần khuyến khích việc sử dụng nguyên liệu lá cọ và tre truyền thống.

2.2.2. Sức ép môi trường

2.2.2.1. *Ô nhiễm môi trường*: Cho đến nay, việc xây dựng và sản xuất trong khu vực phát triển ở mức độ chậm, vì thế chưa gây các tác hại lớn về môi trường của di sản. Tuy nhiên, cùng với sự tăng trưởng và việc chậm chuyển giao quyền sử dụng đất trong khu vực vùng Lỗi cho TTBT DSTNH, đã có một số nhà dân tiếp tục được xây dựng ở phía Đông và phía Tây thành. Việc xem xét lại thẩm quyền và trách nhiệm của Trung tâm và các cấp chính quyền là cần thiết nhằm thực hiện được Quy chế bảo vệ, quản lý di sản Thành Nhà Hồ đã ban hành năm 2017. Các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức về giá trị văn hóa của di sản cho nhân dân và việc cung cấp các hướng dẫn cụ thể cần tiếp tục được đưa vào Kế hoạch hành động của Kế hoạch quản lý.

Ngoài ra, việc dự báo tăng diện tích đất công nghiệp gấp ba, việc phát triển một số khu dân cư mang tính chất đô thị ở vùng Đệm (với diện tích đất ở gấp rưỡi năm 2013 vào năm 2030) đòi hỏi việc tính toán xử lý chất thải và có biện pháp giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước. Đặc biệt là nguy cơ từ việc nước thải xả thẳng ra hệ thống sông Mã và sông Bưởi.

2.2.2.2. Các tác động của sự thay đổi khí hậu: Cũng như bất cứ nơi nào khác trên thế giới, các tác động có thể của sự thay đổi khí hậu cần được xem xét trong mối liên hệ với tài sản Thành Nhà Hồ. Những vấn đề nổi cộm của miền Bắc Việt Nam là sự tăng lên của nhiệt độ và số lượng các đợt áp thấp nhiệt đới, gây ra nhiều cơn mưa và nhiều trận bão hơn, dẫn đến khả năng ngập lụt thường xuyên hơn.

Như đã đề cập đến trong Hồ sơ di sản (Phần 4) và thực tế những năm vừa qua, tác động xấu của môi trường đến Thành Nhà Hồ bao gồm sự tăng lên của nhiệt độ, lượng mưa lớn, gió bão và khô hạn. Cụ thể là cơn bão năm 2017 đã làm sạt đổ một đoạn tường thành phía Bắc. Như vậy, cần có sự chuẩn bị thận trọng để đối phó với nạn lở đất và sụp vỡ của di sản, đặc biệt là đối với các tường thành đá. Vì thế cần tiếp tục phát triển một Kế hoạch quản lý rủi ro thiên nhiên, dựa trên các số liệu ghi được. Dưới đây là bảng thống kê các yếu tố khí hậu và thảm họa tự nhiên có thể tác động đến khu vực huyện Vĩnh Lộc:

Bảng 2.3- Số liệu thống kê các yếu tố tự nhiên từ năm 2010 đến 2020
(Nguồn: UBND huyện Vĩnh Lộc)

Năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Nhiệt độ thấp nhất	12° C	13° C	14° C	15° C	12° C	10° C	9° C	10° C	13° C	11° C	12° C
Nhiệt độ cao nhất	40° C	41° C	40° C	40° C	40° C	40° C	40° C	41° C	40° C	40° C	41° C
Số cơn lũ trên các sông	6	3	9	12	8	8	9	5	3	1	3
Mức nước cao nhất trên sông Mã (m)	9,5		9,5		9,56		9,5	9,56	12,04	9,6	8,5
Mức nước cao nhất trên sông Bưởi (m)	11,1	10,1	12,03	10,05	11,55	10,09	11,29	12,10	12,59	11,15	10,25
Số cơn bão	1	2	1	6	2	2	3	3	3	3	5
Cấp gió cao nhất	7	8	8	9	7	6	7	8	8	6	6
Diện tích nông nghiệp bị ngập do mưa lụt (ha)	80	50	120	50	90	60	70	85	150	90	60

Trong 10 năm qua, có thể thấy nhiệt độ của khu vực Vĩnh Lộc (và tình trạng chung của Thanh Hóa và cả nước) là có xu hướng tăng cao. Mùa đông có nhiệt độ không dưới 9°C. So với giai đoạn 10 năm trước (1999-2009), mức nhiệt thấp nhất đã tăng từ 2

đến 3,1°C. Trong khi đó nhiệt độ cao nhất vào mùa hè lên tới 40-41°C. Nắng nóng trong một số năm kéo dài và gay gắt tới 10-12 ngày mỗi đợt. So với giai đoạn 10 năm trước đó, nhiệt độ đã cao hơn tới 2-2,2°C (Citadel of the Ho Dynasty Management Plan 2010: Appendix, Tables 2, 3). Những yếu tố này cần hết sức quan tâm trong quá trình xây dựng và thực hiện các kế hoạch bảo tồn, bảo quản, trưng bày di tích tại chỗ, thiết bị lưu trữ, bảo tồn đối với hiện vật, cũng như các dự án xây dựng, chỉnh trang hạ tầng cơ sở dịch vụ du lịch, tiếp đón khách. Trong đó việc trồng cây xanh, tạo thảm cỏ, hạn chế tối đa diện tích bê tông, mái tôn, nhà kính v.v. để đảm bảo khắc phục phần nào các yếu tố tiêu cực của biến đổi khí hậu là việc làm thiết thực góp phần phát triển du lịch bền vững và cải thiện điều kiện sống của nhân dân địa phương.

2.2.3. Thảm họa và rủi ro thiên nhiên (động đất, lũ lụt, hoả hoạn, v.v...)

Hơn sáu trăm năm trôi qua chưa có bất kỳ ghi nhận nào về sự tác động của động đất đến khu vực thành. Sử sách có chép một vài lần sét đánh vào các cung điện ở trong thành. Vì vậy, các công trình xây dựng ở đây cần có hệ thống chống sét. Thiên tai nguy hiểm nhất là bão, úng, lũ, đôi khi có mưa đá. Có thể thấy, do sự biến đổi khí hậu, trong những năm gần đây số cơn bão đổ bộ vào Việt Nam và đặc biệt là vùng Thanh Hóa đã tăng lên đáng kể. Số cơn bão hàng năm không tăng nhiều, nhưng tổng số bão trong chu kỳ 10 năm vừa qua đã tăng gấp đôi so với chu kỳ 10 năm trước đó, từ 15 cơn (2000-2009) lên 31 cơn (2010-2020), với cấp gió thường từ cấp 6 tới cấp 9, gây ngập lụt trên diện tích lớn đất nông nghiệp. Điều này đã gây tác động không nhỏ tới di sản, bao gồm việc trượt lở đất, sạt lở tường thành. Yếu tố này cũng cần rất chú ý khi có kế hoạch trưng bày mở ngoài trời đối với các di tích khảo cổ học. Đặc biệt cần chú ý lợi dụng chức năng thoát nước của hào thành trong quá trình khôi phục bộ phận này của di sản.

Hiện nay do trong thành không có các công trình xây dựng và không có dân cư sinh sống nên không có nguy cơ hỏa hoạn. Tuy nhiên, trong tương lai, đi cùng kế hoạch phát triển các công trình văn hóa trong nội thành và ở các khu vực nhạy cảm khác, một quy trình phòng cháy, chữa cháy cần được tính toán xây dựng một cách phù hợp.



Một đoạn tường thành phía bắc bị sạt lở do bão năm 2017

Như đã lưu ý, đối với hệ thống tường thành và công thành, mặc dù chất lượng được bảo tồn khá tốt do được xây dựng với các kỹ thuật đặc biệt, sử dụng các khối đá vững chắc, tình trạng sụp, vỡ, mất mảng, xê dịch khỏi vị trí của một số khu vực có thể sẽ tiếp tục là nguy cơ dẫn đến sự biến dạng và hư hỏng của tòa thành khi có các tác động tự nhiên như mưa bão. Đối với khu vực trong thành: do có quy mô rộng lớn nên vấn đề thoát nước khi gặp mưa lớn cần được xử lý, để tránh tác động xấu tới các bức tường thành. Trước đây người ta đã mở góc thành phía Tây Nam để thoát nước, làm ảnh hưởng đến góc thành này. Vì vậy, cần phải có biện pháp thoát nước tổng thể cho thành vào mùa mưa bão và phục hồi lại góc thành Tây Nam. Đối với khu vực Đền Nam Giao, việc lắp bảo tồn đã giảm thiểu nguy cơ trôi trượt, lở đất do mưa lũ gây ra. Tuy nhiên tác động của nhiệt độ, ánh sáng và độ ẩm tới các thành phần vật chất còn lưu giữ tại chỗ của di tích cần được chú ý đặc biệt khi tiến hành các kế hoạch bảo tồn và phục dựng.

2.2.4. Sức ép từ khách du lịch

Thành Nhà Hồ sau khi được công nhận là di sản thế giới đã thu hút lượng khách thăm ngày càng lớn hơn. Tuy nhiên, so sánh lượng khách, đặc biệt là khách quốc tế, đến các khu di sản khác như Huế, Hội An, Hà Nội, thì lượng khách đến Thành Nhà Hồ còn quá ít. Hiện nay, do dịch Covid-19, lượng khách càng giảm mạnh. Vì vậy, trước mắt chưa gây sức ép nhiều tới khu di tích. Tuy nhiên, tình trạng khách tập trung quá lớn ở một địa điểm (công Nam) và lượng người lên nóc công Nam khá đông vào những dịp lễ lớn sẽ tác động không nhỏ tới sự ổn định của công trình. Trong khi đó, một số khu vực chưa được khai thác đúng mức để tăng sức hấp dẫn của di tích và giảm tải cho các khu vực tập trung quá đông.

Bảng 2.4- Số lượng khách thăm quan Thành Nhà Hồ từ năm 2010 đến 2020
(Nguồn: Trung tâm Bảo tồn Thành Nhà Hồ)

Năm	Khách trong nước	Khách quốc tế	Tổng
2010	11.673	89	11.762
2011	24.501	320	24.821
2012	55.393	668	56.061
2013	53.751	490	54.241
2014	52.595	178	52.773
2015	98.680	13.20	100.000
2016	104.787	985	105.772
2017	98.720	8.070	106.790
2018	97.000	7.000	104.000
2019	118.582	6.418	125.000
2020	122.650	6.850	129.500



Các nhà nghiên cứu quốc tế thăm di tích Đan Nam Giao (2009)

Lượng khách chưa tăng nguyên nhân một phần do các sản phẩm văn hóa tại di tích chưa đa dạng, công trình dịch vụ du lịch, đặc biệt là các nhà hàng và khách sạn tại đây chưa có hoặc chưa đủ tiêu chuẩn. Thêm nữa, do vị trí cách thành phố Thanh Hóa không xa, khách du lịch không nghỉ lại qua đêm tại khu di tích.

Như vậy, để đảm bảo các nhu cầu của lượng khách thăm tiềm năng và thuận tiện cho việc bảo vệ di tích, cần nhanh chóng triển khai các đề án phát triển du lịch mà UBND tỉnh Thanh Hóa đã phê duyệt.



CHƯƠNG 3.

TÌNH TRẠNG BẢO VỆ VÀ QUẢN LÝ HIỆN NAY

3.1. Quyền sở hữu

Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Ủy Ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Ủy Ban Nhân dân huyện Vĩnh Lộc và Trung tâm Bảo tồn di sản Thành Nhà Hồ có trách nhiệm quản lý tài sản theo các luật, các quy định của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và theo Công ước năm 1972 của UNESCO.

3.2. Các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước

Tài sản được bảo vệ bằng một hệ thống văn bản hợp pháp về di sản văn hóa của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, đặc biệt là các văn bản sau:

- Luật Di sản văn hóa được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2001, và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa thông qua ngày 18/06/2009.

- Nghị định số 98/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản Văn hoá và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa;

- Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 12/08/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn, phát huy giá trị di tích Thành Nhà Hồ và vùng phụ cận gắn với phát triển du lịch;

- Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21/9/2017 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên Thế giới ở Việt Nam;

- Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

- Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

3.2.1. Các quyết định bảo vệ đối với khu di sản

Ba thành phần của khu di sản được bảo vệ nghiêm ngặt theo Luật Di sản văn hóa:

- Thành Nhà Hồ (Thành Nội) đã được công nhận là di tích quốc gia từ ngày 28 tháng 4 năm 1962, theo Quyết định số 313-VH/VP của Bộ trưởng Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch - BVHTTDL), nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam).

- Đền Nam Giao là khu vực được bảo vệ và được công nhận là di tích Quốc gia từ ngày 18 tháng 10 năm 2007, theo Quyết định số 11/2007/QĐ-BVHTTDL của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch. Năm 2012, được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng Di tích Quốc gia đặc biệt (Quyết định số 548/QĐ-TTg ngày 10/5/2012).

- Năm 2011, một phần di tích La Thành (có chiều dài 1.137,26m, rộng trung bình 50m) thuộc địa phận xã Vĩnh Long được xếp hạng là Di tích lịch sử Quốc gia (Quyết định số 1709/QĐ-BVHTTDL ngày 02/6/2011). Năm 2012, được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng Di tích Quốc gia đặc biệt (Quyết định số 548/QĐ-TTg ngày 10/5/2012).

Di sản đã được UNESCO công nhận và ghi vào danh sách Di sản văn hóa thế giới tháng 6 năm 2012 và được quốc gia thành viên bảo vệ theo Công ước năm 1972 của UNESCO.

3.2.2. Các quyết định bảo vệ đối với các di sản văn hóa ở Vùng đệm

Một số di tích lịch sử và công trình văn hóa ở Vùng đệm đã được làm hồ sơ và được công nhận là di tích văn hóa cấp tỉnh và cấp quốc gia. Các di tích này được bảo vệ theo Luật Di sản Văn hóa của Việt Nam. Một số thành phần khác của Vùng đệm được bảo vệ theo Luật Di sản Văn hóa và các luật riêng biệt khác như:

- Các khu vực đồi núi cùng với các khu danh thắng, hang động, hồ nước v.v. trong Vùng đệm được bảo vệ theo Luật Môi trường của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, số 72/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17/11/2020. Chương 2: Bảo vệ các thành phần môi trường, di sản thiên nhiên trong đó quy định bảo vệ môi trường nước, môi trường đất, môi trường không khí và di sản thiên nhiên.

- Các sông và đê điều liên quan tới tài sản, bao gồm các dấu tích của La Thành được bảo vệ theo Pháp lệnh về Đê điều. Pháp lệnh ngăn cấm việc “*khoan, đào, bới, lấy đất, đá, khai thác tài nguyên khoáng sản, vật liệu xây dựng và nạo vét luồng lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều*” và cấm “*Đổ rác thải vào khu vực bảo vệ đê, bờ sông và lòng sông, ngoại trừ các vật liệu nhằm ngăn chặn bão, lụt và quân sự*” (Pháp lệnh về Đê điều, Chương III, Điều 11, Đoạn 1 và 4).

- Trong Vùng đệm, tất cả đất đai, trừ các khu vực được bảo vệ theo Luật Di sản Văn hóa, được quản lý bởi chính quyền địa phương theo Luật Đất đai của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Kế hoạch 5 năm 2021-2025 của Kế hoạch Quản lý sẽ tập trung vào việc khảo sát tình trạng sử dụng đất hiện tại và nhu cầu phát triển của từng khu vực.

Trên cơ sở đó, cắm mốc ranh giới cho các khu vực đã khoanh vùng bảo vệ. Quy chế Quản lý Thành Nhà Hồ ban hành năm 2017 đã đưa ra các quy định và biện pháp cụ thể cho việc bảo vệ và bảo tồn các khu vực khoanh vùng.

3.3. Các biện pháp bảo vệ

Quy chế Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Di sản thế giới Thành Nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa số 3034/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa thông qua năm 2017, là công cụ cơ bản cho việc bảo vệ khu di sản. Thêm vào đó, các văn kiện hợp pháp sau đây có ý nghĩa quan trọng để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc sử dụng đất, khai thác đá, quản lý môi trường và cảnh quan:

- *Luật Đất đai* được Quốc hội ban hành ngày 29/11/2013. Căn cứ theo luật này, việc sản xuất nông nghiệp của nhân dân địa phương trong vùng di sản được Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa quy định chặt chẽ trong Quy chế năm 2017 về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị của tài sản;

- *Luật Khoáng sản*, được Quốc hội ban hành ngày 17/11/2010, Luật sửa đổi bổ sung một số điều về Luật Khoáng sản, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2011. Điều 28 của Luật Khoáng sản sửa đổi cho phép chính phủ công bố các khu vực cấm hoặc tạm thời cấm các hoạt động khai thác khoáng sản vì lý do quốc phòng, an ninh, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, cảnh quan hoặc vì các lợi ích công cộng khác. Căn cứ theo luật này, các công ty khai thác đá trong các khu vực núi đã bị đình chỉ theo các quyết định số 3045/QĐ-UBND, 3046/QĐ-UBND và 3047/QĐ-UBND, được Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành ngày 27 tháng 8 năm 2010;

- *Luật Bảo vệ Môi trường* được Quốc hội ban hành ngày 17/11/2020. Căn cứ theo Luật này, việc sử dụng và khai thác các nguồn lợi tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên phải được cơ quan có thẩm quyền và cơ quan quản lý nhà nước cho phép và phải được đăng ký với Ủy ban Nhân dân và Ban quản lý Di sản. Các hoạt động bị ngăn cấm (theo Chương I, Điều 6) được áp dụng trong Vùng đệm để đảm bảo việc bảo vệ cảnh quan tự nhiên và môi trường của Vùng đệm.

3.4. Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản với các quy hoạch hiện tại

3.4.1. Thực trạng công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản

3.4.1.1. Tiến độ thực hiện cam kết chiến lược quản lý, bảo tồn di sản với Trung tâm Di sản thế giới (WHC):

* Tính đến nay, tỉnh Thanh Hóa đã hoàn thành 03 cam kết, bao gồm:

- Làm rõ thành phần Kế hoạch Quản lý, đặc biệt là cho vùng 2;

- Căn cứ vào kết quả khảo sát, nghiên cứu và khoanh vùng đề cử mở rộng, sửa đổi bổ sung Quy chế không chế chiều cao xây dựng cho các vùng tài sản đề cử, đặc biệt là vùng tài sản đề cử mở rộng và cho vùng đệm;

- Tiếp tục bổ sung và hoàn thiện chiến lược phòng ngừa và quản lý thảm họa; cải thiện và tăng cường hiệu quả của hoạt động quản lý rác thải tại khu di sản; khuyến khích sự tham gia của nhân dân địa phương vào việc bảo vệ và quản lý tài sản dưới nhiều hình thức đa dạng hơn.

* 03 cam kết đang trong quá trình thực hiện và dự kiến sẽ hoàn thành trong giai đoạn 2021-2023, bao gồm:

- Lập kế hoạch điều tra tổng thể nhằm đưa ra ranh giới khoanh vùng bảo vệ mới cho các hang động và thắng cảnh liên quan đến tổng thể cảnh quan, thiên nhiên di sản Thành Nhà Hồ; tiếp tục kiểm kê để bổ sung tư liệu một cách có hệ thống toàn bộ các di tích liên quan đến di sản Thành Nhà Hồ. Nhiệm vụ này hiện đạt tiến độ 80% khối lượng công việc, dự kiến sẽ hoàn thành sau khi dự án cắm mốc giới, khoanh vùng bảo vệ di tích và thắng cảnh được triển khai hoàn thành trong năm 2021 - 2022;

- Xây dựng và thực hiện tốt chương trình khảo cổ chiến lược đối với khu di sản. Nhiệm vụ này hiện đạt tiến độ 60% khối lượng công việc, dự kiến sẽ hoàn thành sau khi dự án khai quật, khảo cổ học tổng thể được thực hiện và hoàn thành trong giai đoạn 2021-2023;

- Xem xét, bổ sung Kế hoạch Quản lý cho phù hợp với những kết quả bổ sung mới. Hiện kế hoạch quản lý Thành Nhà Hồ giai đoạn 2021-2025 đã được Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ dự thảo, đang triển khai xin ý kiến các sở ban ngành liên quan. Kế hoạch quản lý đã được bổ sung các thành phần mới phù hợp với kết quả bổ sung mới. Tiến độ công việc đạt được của cam kết này là 80% và dự kiến sẽ hoàn thành sau khi UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt kế hoạch quản lý cuối năm 2021.

* 04 cam kết được triển khai thực hiện, tuy nhiên khối lượng không nhiều và thời gian để hoàn thành các cam kết này do điều kiện chủ quan đòi hỏi một chiến lược dài hơi và tập hợp đầy đủ tư liệu khảo cổ học, lịch sử, văn hóa, chuyên gia... mới thực hiện được. Các cam kết bao gồm:

- Thực hiện việc nghiên cứu và đưa toàn bộ con đường Hoàng Gia vào vùng đề cử. Trong thời gian vừa qua, việc nghiên cứu mới chủ yếu trên cơ sở khai quật tại khu vực cửa Nam, các vị trí khác của con đường này chưa được thăm dò, khai quật;

- Thực hiện nghiên cứu tổng thể, bổ sung tư liệu để đưa các làng truyền thống Đông Môn, Xuân Giai, Tây Giai vào khu vực đề cử;

- Đưa di tích đền thờ Trần Khát Chân vào vùng đề cử;

- Thực hiện việc điều tra tổng thể và làm thủ tục xếp hạng bổ sung toàn bộ hệ thống La thành là di tích cấp quốc gia.

3.4.1.2. Triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể, khai quật khảo cổ

Theo Quy hoạch tổng thể đã được Thủ tướng phê duyệt gồm có 7 nhóm dự án, thực hiện từ năm 2015 đến năm 2030, trong đó đã và đang triển khai lồng ghép:

Nhóm dự án số 1: đang tiến hành triển khai công tác Cắm mốc các di tích (dự kiến hoàn thành trong năm 2021); nhiệm vụ giải phóng mặt bằng, tái định cư đã giao cho UBND Vĩnh Lộc thực hiện (kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 01/2/2016);

Nhóm dự án số 2: Khảo cổ học và kết quả nghiên cứu, khai quật khảo cổ học từ năm 2011-2021, cụ thể: (1) Đường Hoàng Gia diện tích 1.500m²; (2) Công trường khai thác đá cổ núi An Tôn diện tích 350m²; (3) Di tích Gò Ngục và Cồn Mả diện tích 700m²; (4) Đàn tế Nam Giao diện tích 18.000m²; (5) Đền thờ Trần Khát Chân diện tích 300m²; (6) Tường thành phía Bắc diện tích 400m²; (7) Núi Xuân Đài diện tích 500m²; (8) khai quật cấu trúc, kỹ thuật xây dựng Hào Thành Thành Nhà Hồ thuộc 04 phía Đông, Tây, Nam, Bắc diện tích 12.000m²; (9) năm 2020 nghiên cứu khai quật 8.000m² khu vực Thành Nội và năm 2021 đang tiếp tục khai quật Thành Nội diện tích 17.000m² để làm cơ sở khoa học cho việc đầu tư tôn tạo dự án nhóm 3;

Nhóm dự án số 3: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao Chủ đầu tư đã hoàn thành xây dựng Chủ trương đầu tư, báo cáo tiền khả thi trình phê duyệt. Dự kiến giai đoạn 2021 - 2025 sẽ tiến hành thực hiện một số hạng mục như bảo tồn, tôn tạo Hào thành phía Nam, phục dựng Đông Thái Miếu, Tây Thái miếu, bảo tồn, trưng bày các hồ khai quật Thành nội, chống thấm cửa Nam, tu bổ một số đoạn tường thành... với kinh phí dự kiến gần 800 tỷ đồng;

Nhóm dự án số 5: Nâng cao năng lực bảo vệ và quản lý di tích: Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ được thành lập tại quyết định số 3341/QĐ/UBND ngày 21/9/2010, hiện tại trung tâm có 37 cán bộ và hợp đồng; ngân sách cấp chi thường xuyên hàng năm khoảng 2 tỷ, thu bán vé trung bình khoảng 1 tỷ/năm; thu nhập bình quân đầu người khoảng 3 triệu/tháng; Trung tâm hiện có 01 Giám đốc và 3 phòng chuyên môn;

Nhóm dự án số 6: Năm 2012 được đầu tư bảo tồn cấp thiết Đàn tế Nam Giao, giá trị 10 tỷ và năm 2018 bảo tồn công thành phía Nam từ quỹ bảo tồn văn hóa của Đại sứ quán Hoa Kỳ, giá trị 2,1 tỷ. Hiện nay đang được giao thực hiện dự án tu sửa cấp thiết tường thành đá phía Bắc mạn Đông cổng Bắc di sản thế giới Thành Nhà Hồ với tổng mức đầu tư 14,5 tỷ. Dự kiến dự án sẽ được khởi công vào quý 3 năm 2021 và hoàn thành trong năm 2022.

3.4.1.3. Thực hiện Đề án phát triển du lịch giai đoạn 2016 - 2030

Từ 2016 - 2020, để triển khai thực hiện đề án, UBND tỉnh Thanh Hóa đã cấp nguồn kinh phí 7,6 tỷ đồng cho Trung tâm Bảo tồn di sản Thành Nhà Hồ triển khai thực hiện:

tuyên truyền quảng bá di sản, xây dựng biển chỉ dẫn, bảng giới thiệu, phim 3D..... và nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông (trám vá đường dạo xung quanh) phục vụ tham quan di tích.

Trên cơ sở những kết quả đạt được của Kế hoạch Quản lý giai đoạn 2010-2020, Kế hoạch Quản lý giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2040, tập trung triển khai lồng ghép các nhóm dự án đầu tư có tính liên kết trong thực hiện Cam kết số 3584/UBND-VX, Quyết định số 1316/QĐ-TTg về Quy hoạch tổng thể của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 và Quyết định số 1967/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

3.4.2. Dự án dự kiến thực hiện trong giai đoạn 2021-2030:

Bảng 3.1- Dự án dự kiến thực hiện trong giai đoạn 2021-2030

(Nguồn: Trung tâm Bảo tồn Thành Nhà Hồ)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Tên văn bản	Tên dự án	Giai đoạn thực hiện	Dự kiến kinh phí	
Cam kết số 3584/UBND-VX của UBND tỉnh Thanh Hóa với UNESCO	- Xây dựng, hoàn thiện hồ sơ đền thờ Trần Khát Chân bổ sung vào vùng đền cử	2021-2023	2.300	
	- Điều tra nghiên cứu, khai quật La Thành, xây dựng hồ sơ bổ sung toàn bộ di tích La Thành để công nhận di tích Quốc gia	2023- 2025	4.500	
	- Hoàn thành dự án cắm mốc	2021- 2022	2.400	
Quyết định số 1316/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	- Tiếp tục thực hiện các nhóm dự án thành phần số 1, số 2 làm cơ sở cho triển khai nhóm dự án số 3 trong Quy hoạch tổng thể	2021-2025	750.000	
Quyết định số 397/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa	Triển khai các nhóm dự án khai quật còn lại gồm: Khai quật tiếp đường Hồ Nhại 12.500m ² ; Khai quật xung quanh 4 cửa thành 5.000m ² theo Quyết định đã được phê duyệt	2021 - 2023	30.000	
Quyết định số 1967/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa	Các dự án thành phần	2021-2030	Khái toán kinh phí theo Quyết định	
			Đã cấp	Còn lại
	* Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng:			
	- Bãi đỗ xe			10.000
	- Xây dựng nhà đón tiếp và khu làm việc nhà trưng bày			50.000
- Khu nhà dịch vụ			7.000	

<i>*Dự án Tu bổ, tôn tạo và phục hồi di tích:</i>			
- Bảo tồn, phục dựng đầu rồng đá thêm bậc cung điện			1.0000
- Bảo tồn, phục dựng lễ tế Nam Giao			1.000
- Phục hồi Đông Thái Miếu, Tây Thái Miếu			50.000
- Tu bổ tường thành phía Bắc, phía Nam			50.000
- Phục hồi các ao cổ trong nội thành			20.000
- Phục hồi Chính điện Hoàng Nguyên			100.000
- Bảo tồn, phục dựng các di sản văn hóa vật thể			6.000
<i>* Phát triển sản phẩm du lịch:</i>			
- Đầu tư xây dựng khu vui chơi giải trí			500.000
- Xây dựng hệ thống các cơ sở dịch vụ du lịch			100.000
<i>* Phát huy di sản:</i>			
- Hỗ trợ Câu lạc bộ nghệ thuật vùng di sản		84	300
- Phương tiện vận chuyển du lịch khách tham quan		600	1.500
<i>* Xúc tiến, quảng bá du lịch:</i>			
- Hỗ trợ xây dựng chương trình thuyết minh 3D các tuyến, điểm du lịch		850	1.000
- Làm nội dung và in sách quảng bá di sản		402	2.400
- Làm tờ rơi quảng bá di sản Thành Nhà Hồ		208	1.000
- Làm biển chỉ dẫn, giới thiệu		1.900	3.000
- Đặt hàng thiết kế sản xuất quà lưu niệm Thành Nhà Hồ		200	3.000
- Tổ chức quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng		400	3.000
<i>* Công tác quản lý Nhà nước và phát triển nguồn nhân lực:</i>			
- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ thuyết minh viên du lịch		254	3.000
- Đổi mới, nâng cấp Website về di sản			1.000

Ngoài ra, căn cứ vào tình hình thực tiễn, tính khả thi và hiệu quả kinh tế - xã hội, tầm nhìn đến năm 2040 triển khai các dự án:

- Khôi phục các đoạn hào thành trên cơ sở các kết quả khai quật;
- Khai quật đường Hoàng Gia;
- Bổ sung các tuyến đường ngang theo hướng Đông - Tây, trồng thêm cây xanh thân gỗ;
- Xây dựng khu vực đón tiếp khách thăm, nơi tổ chức các hoạt động văn hóa và lễ hội, trưng bày và quản lý di sản ở ngã ba Kim Tân;
- Tổ chức không gian lưu trú, dịch vụ du lịch, văn hóa truyền thống trên tuyến đến Núi Đồn Sơn;
- Chuyển các tuyến đường Quốc lộ 45 và 217 ra khỏi khu vực thị trấn Vĩnh Lộc về phía bên trong đê Bưởi;
- Bảo tồn tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa và nhà truyền thống trong các làng cổ trong thành.

3.4.3. Giải pháp triển khai thực hiện

- Ưu tiên và đẩy nhanh tiến độ thực hiện cam kết quản lý, nghiên cứu, bảo tồn với Trung tâm Di sản Thế giới (WHC) và tiến độ đầu tư các dự án trong quy hoạch tổng thể đã được phê duyệt;
- Thống nhất phương án bồi thường giải phóng mặt bằng các diện tích đất khu vực thành Nội Thành Nhà Hồ để triển khai dự án Nhóm số 3: Tu bổ, bảo tồn, tôn tạo di tích vùng lõi, trưng bày khảo cổ trong thành, phục hồi Đông Thái Miếu, Tây Thái Miếu nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản;
- Tăng cường nguồn vốn đầu tư để thực hiện đề án Khai thác, phát triển du lịch Di sản văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ đã được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt năm 2016. Việc triển khai đề án là cơ sở quan trọng để thực hiện công tác khai thác, phát huy giá trị tại khu di sản Thành Nhà Hồ và là một trong những giải pháp góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện Quy hoạch tổng thể đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích với cộng đồng cư dân bản địa và đây được xem là mục tiêu quan trọng của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản Thành Nhà Hồ;

- Khai thác, phát huy giá trị khu di sản trên cơ sở kết hợp khai thác giá trị văn hóa các làng cổ quanh khu di sản; từ đó phát huy được những thế mạnh từ sự tham gia tích cực của cộng đồng;

- Tăng cường hợp tác, tranh thủ tài trợ quốc tế trong việc bảo tồn và phát huy giá trị tại khu di sản. Nghiên cứu các khả năng và giải pháp tuyên truyền, vận động quốc tế, đặc biệt là các tổ chức chuyên môn quốc tế có liên quan đến di sản như: UNESCO, ICOMOS, ICRM, IUCN... nhằm tranh thủ sự ủng hộ, tài trợ nguồn lực bên ngoài trong công cuộc bảo tồn và phát huy giá trị khu di sản.

3.5. Các cơ quan quản lý

Ban quản lý di tích Thành Nhà Hồ, nay là Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ (được thành lập theo Quyết định số 3341/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa ngày 21 tháng 9 năm 2010) được cơ cấu đảm bảo việc chịu trách nhiệm và thực hiện các hoạt động hàng ngày cho tất cả các lĩnh vực quản lý khu di sản. Phòng Văn hóa Thông tin huyện Vĩnh Lộc và cán bộ văn hóa của các xã chịu trách nhiệm quản lý các di sản văn hóa trong Vùng đệm, trừ các di tích được công nhận cấp nhà nước và cấp tỉnh.

Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch Quản lý giai đoạn 2011-2020, có thể thấy việc phân cấp và nhiệm vụ đối với các cơ quan quản lý như trên là chưa hợp lý và hiệu quả. Vì vậy, nhu cầu tăng cường thẩm quyền và trách nhiệm cụ thể trong từng lĩnh vực của các cơ quan, đặc biệt là Trung Tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ và Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lộc là rất cần thiết nhằm tăng cường chức năng, thẩm quyền và hiệu quả trong công tác quản lý hành chính đối với các thành phần khác nhau của khu di sản.

3.6. Các nguồn và mức độ tài chính

Các nguồn tài chính chi cho lương cán bộ và cho việc quản lý di tích chủ yếu là từ ngân sách hành chính hàng năm của tỉnh Thanh Hóa. Ngoài ra, một số hoạt động đã được thực hiện bằng kinh phí thu được từ việc bán vé và từ nhiều nguồn khác nhau.

Bảng 3.2 - Các nguồn và mức độ kinh phí giai đoạn 2010-2020*Đơn vị tính: Triệu đồng.*

Hoạt động	Cơ quan thực hiện	Năm	Số lượng
Khai quật cửa Nam Thành Nhà Hồ	Viện KCH và TTBTNNH		1.800
Khai quật hào thành Nam	Viện KCH và TTBTNNH	2015	2.000
Khai quật hào thành Bắc	Viện KCH và TTBTNNH	2016	2.000
Khai quật hào thành Đông và Tây	Viện KCH và TTBTNNH	2019	4.000
Kinh phí hoạt động sự nghiệp	TTBTDSTNH	2010-2020	30.000
Sưu tầm tư liệu thư tịch, truyền thuyết về di sản	TTBTDSTNH	2010-2020	1.000
Tuyên truyền về công tác bảo vệ di sản tới nhân dân trong vùng	TTBTDSTNH	2010-2020	800
Sưu tầm hiện vật, trong nhân dân	TTBTDSTNH	2010-2020	1.400
Bảo tồn tôn tạo đàn Nam Giao	TTBTDSTNH	2011-2012	10.000
Trùng tu tôn tạo Cửa Nam	TTBTDSTNH	2010-2020	2.500
Khai quật Thành Nội	TTBTDSTNH	2010-2021	15.000
(Các hoạt động khác)			5.000
Tổng số			120.500

Để đảm bảo các hoạt động thường xuyên và có nguồn lực cho các hoạt động cấp bách, kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch quản lý giai đoạn 2021-2025 và trong tương lai xa hơn sẽ cần được xác định từ các nguồn khác nhau (sẽ được đề cập trong các chương sau).



Nghiên cứu các dấu tích xuất lộ (Thành Nội, cuộc khai quật tháng 9 năm 2010)

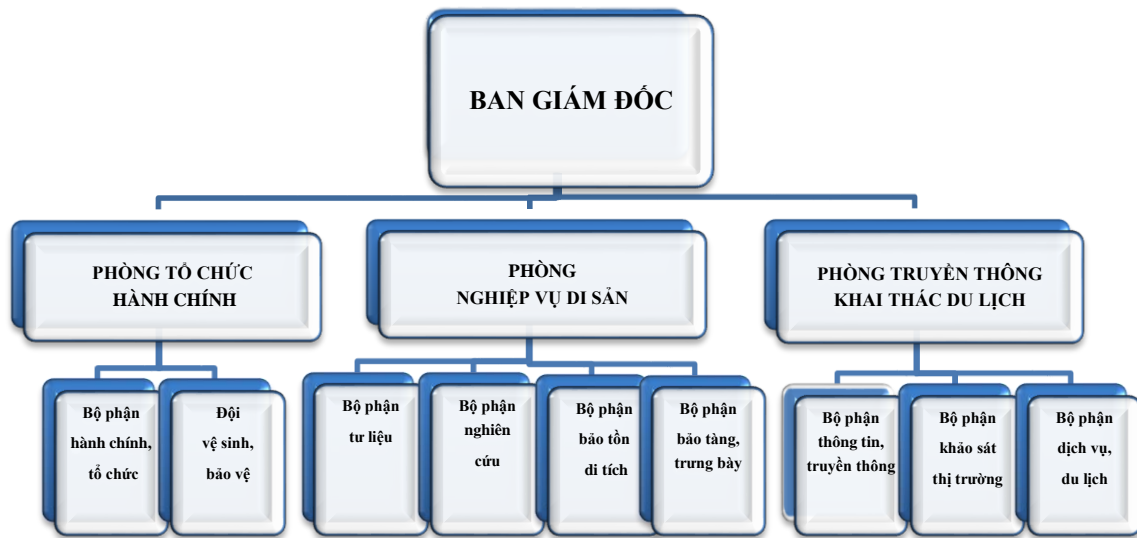
3.7. Nguồn nhân lực

1- Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc quản lý di sản. Nguồn cán bộ của Trung tâm bao gồm:

- 02 Tiến sĩ về văn hóa và xã hội;
- 04 Thạc sĩ về các lĩnh vực: Lịch sử, văn hóa;
- 14 Cử nhân về các lĩnh vực: Lịch sử, Ngoại ngữ, Bảo tàng, Triết học, Hán nôm, Văn hóa, Công nghệ thông tin và Du lịch.

Ngoài ra, Trung tâm cần phối hợp chặt chẽ với nguồn nhân lực của chính quyền địa phương, tiến tới thành lập các ban, tổ thường trực tham gia trực tiếp các hoạt động về vận động, tuyên truyền, xử lý vi phạm trong công tác bảo tồn và bảo vệ các khu vực vùng Lỗi. Để đáp ứng nhu cầu về chuyên môn kỹ thuật và công tác quản lý, các cán bộ đã tham gia các khóa huấn luyện ngắn do các cơ quan chuyên môn trong nước và quốc tế tổ chức về khảo cổ học, giáo dục bảo tàng và quản lý di tích. Họ cũng tham gia vào các chuyến tham quan học tập đến các bảo tàng và các di tích trong nước. Việc đào tạo tại chỗ đã được thực hiện bằng cách cử các cán bộ tham gia vào các cuộc khai quật và khảo sát, các hoạt động tập huấn cũng như các hoạt động khác.

2- Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Trung tâm Bảo tồn di sản Thành Nhà Hồ:



3- Các nhà nghiên cứu và cán bộ từ các cơ quan khác của Việt Nam đã tham gia vào các hoạt động nghiên cứu, bảo tồn và bảo vệ trong Khu vực Lõi và Vùng đệm. Một số đối tác chính bao gồm: Viện Khảo cổ học (IA), Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển (IVIDES), Đại học Hồng Đức (HDU), Khoa Lịch sử (Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia, Hà Nội – USSH).

4- Từ năm 2010 đến nay có một số cuộc hợp tác nghiên cứu với các chuyên gia quốc tế:

- Các chuyên gia Nhật Bản hợp tác khảo sát, xây dựng cơ sở dữ liệu cho việc lập bản đồ GIS (2012);

- Xây dựng Kế hoạch quản lý di sản Thành Nhà Hồ giai đoạn 2010-2020, tầm nhìn 2030; Văn phòng UNESCO đã hỗ trợ dự án Photovoice;

- Đại sứ quán Mỹ tại Việt Nam đã hỗ trợ 92.500USD trong dự án Tu sửa mái vòm và bảo tồn cổng Nam di sản Thành Nhà Hồ;

- Chuyên gia bảo tồn di tích Thụy Sĩ khảo sát, xây dựng đề án và tham gia trực tiếp bảo tồn cổng Nam Thành Nhà Hồ 2019.



Chuyên gia Thụy Sĩ nghiên cứu, bảo tồn cổng Nam năm 2019



CHƯƠNG 4.

PHẠM VI VÀ CÁC MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH QUẢN LÝ

Thực tế và hiệu quả của việc thực hiện Kế hoạch quản lý di sản Thành nhà Hồ giai đoạn 2011-2020 cho thấy quốc gia thành viên và các đơn vị có trách nhiệm quản lý khu di sản đã nỗ lực thực hiện các biện pháp nhằm thực hiện các nội dung đề ra trong Kế hoạch Quản lý Thành Nhà Hồ (2010). Về cơ bản, khu di sản đã được đảm bảo tính toàn vẹn trên cơ sở thực hiện Quy chế quản lý (được phê duyệt năm 2017). Tính xác thực được làm rõ hơn nhờ những kết quả khai quật khảo cổ học và nghiên cứu từ năm 2011 đến nay. Giá trị nổi bật toàn cầu của khu di sản ngày càng được công chúng trong nước và thế giới biết đến thông qua các hình thức diễn giải và quảng bá khác nhau.

Tuy nhiên, do nhiều khó khăn khách quan và chủ quan, đặc biệt là những biến động lớn do tình trạng dịch bệnh gần đây, một số lĩnh vực đề ra chưa thực hiện được. Đồng thời nhu cầu phát triển của nhân dân địa phương cho thấy vấn đề quy hoạch chi tiết và mục đích sử dụng đất đai cần tiếp tục được tính toán nhằm đảm bảo tính toàn vẹn và giá trị nổi bật toàn cầu của khu di sản. Từ thực tế đó, nội dung Chương 4 sẽ được xác định rõ hơn để giải quyết những vấn đề thực tế đặt ra.

Tầm nhìn của Kế hoạch Quản lý

- Bảo tồn lâu dài, tăng cường và quảng bá Giá trị nổi bật toàn cầu của tài sản ở phạm vi quốc gia và quốc tế;
- Cân bằng các nhu cầu bảo tồn, tiếp cận với các quyền lợi của cộng đồng địa phương, bao gồm việc đạt được sự tăng trưởng kinh tế thích hợp thông qua việc quy hoạch và sử dụng đất đai hợp lý, hoạt động du lịch và các hoạt động thích hợp với di tích khác trong khu vực di sản;
- Cam kết và mang lại các lợi ích cho các cộng đồng địa phương xung quanh các khu vực vùng Lõi; Thu hút khách du lịch; Phát triển các cơ hội cho nhân dân tạo ra thu nhập, làm tăng giá trị cho nền kinh tế địa phương và dành lại một phần để tái đầu tư cho việc quản lý khu di sản.

4.1. Các vấn đề chủ yếu và vai trò của Kế hoạch Quản lý

Giá trị văn hóa của tài sản vùng Lõi và Vùng đệm đã được trình bày trong Chương 1, Tình hình bảo vệ, quản lý hiện tại và các định hướng quy hoạch, phát triển đã được trình bày trong Chương 2 và Chương 3. Bối cảnh hiện nay cho thấy việc cần thiết phải xây dựng các chính sách và biện pháp thích hợp của Kế hoạch Quản lý trong giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2040 nhằm giải quyết các vấn đề lớn sau đây:

1. Duy trì việc quản lý cảnh quan thiên nhiên và văn hóa để đảm bảo việc bảo tồn, bảo vệ và tăng cường các yếu tố thiên nhiên và các đặc trưng góp phần vào việc thể hiện giá trị nổi bật toàn cầu của di sản Thành Nhà Hồ;

2. Quản lý môi trường nhằm đảm bảo khống chế sự ô nhiễm môi trường và quản lý một cách có hiệu quả các rủi ro và thảm họa;

3. Quản lý công tác nghiên cứu để đảm bảo các chương trình nghiên cứu có thể cung cấp những câu trả lời tốt nhất khi các vấn đề mới nảy sinh đối với hiểu biết của chúng ta về các công trình, các di tích khảo cổ học và về cảnh quan;



Rong chơi trên tường thành Nội

4. Quản lý việc bảo vệ và bảo tồn để đảm bảo tính toàn vẹn và tính xác thực của tài sản, cũng như sự tồn tại lâu dài của tài sản;

5. Quản lý việc phát triển kinh tế - xã hội nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa việc bảo vệ và bảo tồn di sản văn hóa với việc nâng cao mức sống của nhân dân một cách bền vững;

6. Quản lý việc quảng bá và giáo dục di sản, nhằm đảm bảo Giá trị nổi bật toàn cầu của tài sản mang lại lợi ích cho nhân dân và được nhân dân bảo vệ;

7. Quản lý tài chính và việc thực hiện Kế hoạch Quản lý nhằm đảm bảo đạt được những mục tiêu toàn diện của Kế hoạch.

Các mục tiêu chung của Kế hoạch Quản lý

1. Quản lý và bảo tồn di sản Thành Nhà Hồ và môi trường của di sản theo cách đồng thời bảo vệ, bảo tồn và quảng bá Giá trị nổi bật toàn cầu (OUV) của tài sản;
2. Duy trì hướng tiếp cận hợp lý cho việc quản lý khu di sản, nhằm đạt được sự cân bằng giữa việc bảo tồn chính khu di sản với việc bảo vệ môi trường và cảnh quan văn hóa của di sản, sao cho đạt được sự phát triển kinh tế - xã hội và phát triển du lịch một cách bền vững; góp phần vào việc phát triển hài hòa đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân địa phương.
3. Tiếp tục xác định các nhu cầu cho việc nghiên cứu bảo tồn tiếp theo của tài sản;
4. Tiếp tục nâng cao nhận thức và kiến thức của cộng đồng về di sản văn hóa, được biểu lộ trong di sản Thành Nhà Hồ;
5. Tăng cường quảng bá các giá trị văn hóa và giáo dục của di sản cho cộng đồng địa phương và khách thăm quan bằng nhiều hình thức khác nhau.

4.2. Phạm vi và vị trí của Kế hoạch

4.2.1. Kế hoạch Quản lý được cập nhật nhằm bảo vệ một cách hữu hiệu các công trình của Thành Nhà Hồ, các di chỉ khảo cổ học, cảnh quan văn hóa của di sản và tìm các biện pháp ứng xử với các vấn đề quản lý phức tạp mà khu di sản phải đối mặt. Kế hoạch Quản lý nhằm đảm bảo cả việc bảo tồn cảnh quan văn hóa mô tả trong Chương 1 và việc phát triển kinh tế - xã hội cho các cộng đồng địa phương một cách bền vững. Điều đó được thực hiện bằng cách đặt ra các chính sách cho việc giữ gìn và phát triển một cách bền vững tài sản Vùng lõi và cảnh quan văn hóa của Vùng đệm, là vùng bao trùm một khu vực rộng lớn của huyện Vĩnh Lộc, cùng với khung cảnh môi trường và đặc trưng dân cư nông nghiệp nổi bật của vùng. Các chính sách dự kiến được thực hiện trong bối cảnh phát triển kinh tế bền vững của huyện Vĩnh Lộc và trong khuôn khổ các kế hoạch phát triển cấp Nhà nước của Việt Nam.

4.2.2. Do phạm vi của cảnh quan văn hóa trong Vùng đệm, Kế hoạch Quản lý sẽ tác động đến một số lượng lớn dân cư và cần phản ánh các quyền lợi của nhiều nhóm, bao gồm các làng, các cơ quan cấp huyện và tỉnh, cũng như các cơ quan trung ương. Tất cả các bên liên quan cần được thu hút vào việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch Quản lý, bởi vì họ có khả năng thực thi các quyết định có ảnh hưởng đến việc bảo tồn và năng lực sử dụng vùng đất. Các bên liên quan khác bao gồm những người thụ hưởng tiềm năng của các hoạt động kinh tế mới, dựa vào việc bảo tồn di sản và các hoạt động có liên quan, các chuyên gia chuyên nghiệp và những nhà đầu tư tiềm năng. Các nhóm và cá nhân này cần được thu hút vào các công việc thực thi thích hợp của Kế hoạch Quản lý.

4.2.3. Các chính sách cần phải giải quyết các mục tiêu ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để có thể đánh giá được các kết quả. Vì vậy, Kế hoạch Quản lý đặt ra các mục tiêu dài hạn và các mục tiêu ngắn hạn nhằm đạt được trong giai đoạn 5 năm 2021-2025.

4.2.4. Kiến thức và sự hiểu biết thấu đáo về Thành Nhà Hồ và Vùng đệm của di sản, trong quá khứ cũng như tình hình sử dụng hiện nay, rất có ý nghĩa cho việc quản lý một cách hiệu quả và cho việc đạt được các mục tiêu của Kế hoạch, Chương 5 sẽ mô tả các yêu cầu đối với việc quản lý tư liệu và xây dựng chính sách nghiên cứu cho khu vực bảo vệ, cũng như kiểm soát sự tham gia của các cơ quan và tổ chức bên ngoài trong khu vực.

4.2.5. Năm vùng bảo vệ được xác định cho khu vực di sản và cảnh quan văn hóa của nó (Chương 6). Các quy định và định nghĩa phân vùng được xác định cho các khu vực này, bao gồm: 1- Vùng 1 - Vùng bảo vệ nghiêm ngặt; 2- Vùng 2 - Vùng bảo vệ các làng cổ và các di tích; 3- Vùng 3 - Vùng sinh thái nông nghiệp; 4- Vùng 4 - Vùng bảo vệ cảnh quan núi; 5- Vùng 5 - Vùng không chế phát triển đô thị.

Việc phân vùng là nhằm đưa ra các mức độ bảo vệ khác nhau cho các di chỉ khảo cổ học, cũng như các đặc trưng nổi bật của cảnh quan, bao gồm các đặc trưng về môi trường tự nhiên, các làng và các di tích truyền thống, các đặc điểm và khung cảnh của chúng. Các chính sách được đặt cho các vùng này nhằm:

- Bảo vệ và tăng cường môi trường và cảnh quan tự nhiên;
- Bảo vệ cảnh quan văn hóa chung;
- Bảo vệ các di tích trên mặt đất và các di chỉ khảo cổ học; đồng thời tìm biện pháp diễn giải giới thiệu di tích cho công chúng;
- Bảo vệ các làng cổ và các làng truyền thống;
- Không chế sự phát triển mới đảm bảo hài hòa cảnh quan;
- Có các biện pháp cụ thể, thích hợp nhằm điều chỉnh việc sử dụng đất đai truyền thống.

4.3. Mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021-2025

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước với di sản, đảm bảo mục tiêu tính toàn vẹn, giá trị nổi bật toàn cầu của di sản cùng với việc gia tăng nhận thức của trách nhiệm cộng đồng với những giải pháp được triển khai đồng bộ trong giai đoạn và tầm nhìn của Kế hoạch quản lý. Trên cơ sở đó, khai thác hiệu quả hoạt động du lịch, góp phần vào thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX đề ra trong nỗ lực xây dựng Thanh Hóa trở thành một cực tăng trưởng mới cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển.

Trong công tác quản lý, bảo tồn giá trị Di sản: Hoàn thiện khung cơ chế, chính sách và cập nhật các văn bản pháp luật mới trong Kế hoạch quản lý giai đoạn 2021-2025. Đưa ra các mức độ bảo vệ, bảo tồn và phát huy khác nhau giữa các vùng, đẩy mạnh triển khai các nội dung cam kết, các dự án trong các quyết định đã dự kiến giai đoạn thực hiện.

Trong công tác phát huy giá trị Di sản: Mở rộng không gian du lịch ra vùng đệm; đa dạng hóa các sản phẩm du lịch tham quan và du lịch đặc thù, hướng tới phân khúc thị trường khách theo các nhóm gắn với nhu cầu tìm hiểu.

4.3.1. Quản lý trực tiếp các di tích mở cửa cho công chúng

1. Đánh giá nhu cầu bảo tồn cho các thành phần kiến trúc của Thành Nhà Hồ: Tường và Cổng thành, Hào thành, La Thành, đàn Nam Giao...; Quan tâm đặc biệt đến các đoạn sạt lở và sự ổn định của các tường thành và các cổng thành;

2. Thường xuyên cập nhật hồ sơ cho tất cả các thành phần kiến trúc trên mặt đất. Xác lập một hệ thống tiêu chí để khảo sát các di tích thường xuyên nhằm nhận diện, xác định ưu tiên và lên kế hoạch cho các công việc cần thiết;

3. Thiết lập các chương trình bảo vệ giữ gìn hiệu quả và xác định rõ trách nhiệm chính của từng đơn vị với tất cả các tiểu vùng;

4. Cung cố bộ máy an ninh bảo vệ di tích;

5. Kiện toàn bộ máy quản lý, phát triển và nâng cao năng lực cho cán bộ của Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ; Thực hiện đề án nâng cấp Trung tâm đảm bảo có đủ thẩm quyền thực hiện các nhiệm vụ được giao;

6. Tiếp tục khai thác các cơ hội cho việc phát triển kinh tế bền vững trong khu vực Vùng đệm vì lợi ích của cộng đồng địa phương, đặc biệt là các ngành sản xuất thực phẩm và sản phẩm truyền thống;

7. Khai thác và phát triển các nội dung phù hợp cho du lịch ở các di tích mở cửa cho công chúng;

8. Xuất bản các tài liệu hướng dẫn và giáo dục hợp lý và các xuất bản phẩm về từng di tích cụ thể.

4.3.2. Phối hợp và hợp tác

1. Xây dựng các hệ thống quản lý hiệu quả và các dự thảo cho việc thực hiện KHQL nhằm bảo vệ và quản lý di sản Thành Nhà Hồ và Vùng đệm thông qua sự phối hợp giữa Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ với chính quyền cấp huyện và xã;

2. Tiếp tục xây dựng các hệ thống phối hợp và thường xuyên trao đổi thông tin với các cơ quan, tổ chức và các bên tham gia vào các hoạt động trong khu vực Thành Nhà Hồ và Vùng đệm;

3. Tiếp tục phát triển các cơ hội tập huấn cho dân chúng địa phương khiến cho họ có thể được làm việc, cũng như nắm bắt được các cơ hội phát triển kinh tế khác, được tạo ra bởi di sản văn hóa Thành Nhà Hồ.

4.3.3. Thông tin tuyên truyền và quảng bá về di sản

1. Tiếp tục xây dựng Thành Nhà Hồ thành một trong những ví dụ tiêu biểu về quản lý di tích và trở thành một trong các trung tâm tập huấn cho công tác quản lý các di sản;

2. Nâng cao nhận thức của công chúng về ý nghĩa của di sản Thành Nhà Hồ và Vùng đệm, nhằm làm cho cộng đồng tiếp nhận được các mục tiêu của KHQL;

3. Tiếp tục xây dựng hạ tầng cơ sở du lịch phù hợp với mức độ phát triển của du lịch trong từng thời kỳ của Kế hoạch quản lý;

4. Tiếp tục việc đào tạo và cấp chứng nhận cho các hướng dẫn viên chuyên nghiệp và hướng dẫn viên địa phương cho các di tích mở cửa đón công chúng.

4.3.4. Đối với Vùng đệm

1. Xác định rõ ranh giới và tính chất của các tiểu vùng, thu thập các số liệu khảo sát về thực trạng sử dụng đất và nhu cầu phát triển; cấm mốc các di tích (theo Quy hoạch đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt năm 2015);

2. Hợp nhất các chính sách bảo vệ, tăng cường và phát triển bền vững vùng di sản Thành Nhà Hồ và Vùng đệm theo Quy hoạch tổng thể được Thủ tướng phê duyệt năm 2015 và các kế hoạch phát triển cấp quốc gia và cấp tỉnh, sao cho những kế hoạch phát triển lớn và có nguy cơ tác động đến di sản không nằm trong khu vực cần bảo vệ;

3. Các cấp chính quyền địa phương, các ngành liên quan và các tổ chức khác áp dụng các chính sách đã được nhất trí đưa ra nhằm bảo vệ môi trường văn hóa, các di tích lịch sử - văn hóa và các di tích khảo cổ học, đưa ranh giới các tiểu vùng vào tất cả các bản đồ và các kế hoạch chính thức;

4. Khảo sát, lựa chọn và thiết kế một số loại hình kiến trúc dân dụng và biên soạn cuốn *Hướng dẫn thiết kế, xây dựng các công trình kiến trúc dân dụng*. Cuốn sách này dành cho các công trình tư nhân và cộng đồng sinh sống trong khu vực bảo vệ của khu di sản;

5. Biên soạn cuốn *Hướng dẫn bảo vệ các di tích khảo cổ học* phát hiện được ở các khu vực bên ngoài Vùng 1. Cuốn này dành cho các chủ sở hữu của cả vùng đất công và đất tư nhân;

6. Tiếp tục hoàn thành việc điều tra cơ bản và lập hồ sơ các di tích khảo cổ học ở Vùng đệm để làm cơ sở cho việc giám sát trong tương lai, đặc biệt là ở khu vực các làng cổ xung quanh thành. Tiếp tục thực hiện kế hoạch khai quật khảo cổ học thành Nội, tiến tới phục dựng một số công trình khi có đủ tư liệu;

7. Thường xuyên kiểm tra giám sát tình trạng của các di tích khảo cổ học và các thành phần kiến trúc của Thành Nhà Hồ; duy trì và tu bổ các đoạn tường thành đá và các cổng thành bị hư hỏng, sạt lở;

8. Tiếp tục cập nhật hồ sơ hiện vật cho toàn bộ di vật khảo cổ học và các di vật sưu tầm được trong dân. Cải tạo và nâng cấp kho chứa hiện vật đảm bảo đủ tiêu chuẩn quốc gia. Nâng cao chất lượng và nội dung trưng bày, diễn giải các giá trị của di sản;

9. Tiếp tục điều tra, thu hồi, lập hồ sơ các hiện vật thuộc di tích Thành Nhà Hồ còn được nhân dân lưu giữ;

10. Duy trì việc đánh giá các khả năng bị tác động môi trường (xói mòn, xạt lở, đổ sụp, nứt vỡ, biến dạng ...) của các thành phần di sản và đề xuất các biện pháp phù hợp nhằm giảm thiểu sự tác hại;

11. Khôi phục, đưa vào sử dụng và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quản lý;

12. Đẩy mạnh việc nghiên cứu và xuất bản các ấn phẩm khảo cổ học. Phát triển giá trị giáo dục của di tích, bao gồm việc cung cấp các ấn phẩm và sản phẩm khác phục vụ việc quảng bá giá trị của di sản cho đông đảo các tầng lớp nhân dân, bao gồm các học sinh phổ thông;

13. Thiết lập bộ máy giám sát phù hợp để đo lường mức độ áp dụng thành công của Kế hoạch Quản lý bao gồm đại diện từ Bộ VH-TT-DL, UBND tỉnh Thanh Hóa, Sở VH-TT-DL; UBND huyện Vĩnh Lộc, UBND các xã trong vùng di sản và Trung tâm Bảo tồn di sản Thành Nhà Hồ;

14. Chuẩn bị lực lượng nhân sự, tài chính, các nguồn lực trong nước và quốc tế khác để thực hiện Kế hoạch quản lý.

4.3.5. Định hướng lâu dài

Dựa vào các nguyên tắc trên, các mục tiêu lâu dài cho việc bảo tồn và quản lý di sản Thành Nhà Hồ được đặt ra nhằm đạt tới sự cân bằng giữa bảo tồn, tiếp cận và các quyền lợi về kinh tế, giáo dục văn hóa và các quyền lợi khác của cộng đồng địa phương, bao gồm:

1. Quản lý cảnh quan văn hóa theo cách đo đếm được và minh bạch đối với các cấp chính quyền Nhà nước;
2. Phát triển sự hợp tác và nhất trí giữa các cá nhân và tập thể, những người có liên quan trực tiếp trong cảnh quan văn hóa;
3. Xây dựng mối liên hệ hiệu quả giữa Trung tâm Bảo tồn với các cơ quan và tổ chức khác làm việc trong khu vực;
4. Nhận diện và thúc đẩy các thay đổi có lợi cho cảnh quan văn hóa và việc bảo vệ, giữ gìn nó cho các thế hệ tương lai;
5. Tăng cường tối đa các lợi ích của việc quản lý lâu dài cảnh quan văn hóa;
6. Phát triển và chuyển giao các kỹ năng cần thiết cho các cộng đồng địa phương và quốc gia, phát triển các cơ hội việc làm phù hợp;
7. Huy động tối đa các nguồn lực công cộng và cá nhân của quốc gia và quốc tế, cho việc bảo tồn và tăng cường cảnh quan văn hóa, trong khi đồng thời phát triển các hệ thống quản lý bền vững về kinh tế và địa phương cho tương lai;
8. Làm ổn định các sức ép của môi trường tới cảnh quan văn hóa;
9. Duy trì và tăng cường các nét đặc trưng của cảnh quan văn hóa, nâng cao hiểu biết về mọi khía cạnh của di tích;
10. Bảo tồn các di sản vật chất của di sản;
11. Nắm bắt các cơ hội có thể để tránh cho di sản thoát khỏi sự phát triển không phù hợp;
12. Phát triển sự hiểu biết lớn hơn về ý nghĩa khảo cổ học và lịch sử của cảnh quan văn hóa;
13. Nâng cao sự hiểu biết của công chúng về giá trị và tầm quan trọng của cảnh quan văn hóa, khuyến khích họ hỗ trợ và tham gia tích cực, vì các mục tiêu của Kế hoạch Quản lý;
14. Phát triển giá trị giáo dục của di tích;
15. Xây dựng các ý tưởng về việc khai thác, phát huy giá trị di sản theo cách phù hợp, trong đó bao gồm các lễ hội truyền thống và các hoạt động cộng đồng khác, nhằm đóng góp cho việc nâng cao các kinh nghiệm thị giác, văn hóa, giáo dục và thẩm mỹ cho khách tham quan;
16. Tăng cường khả năng tiếp cận tới các di tích trong Vùng lõi và trong khu vực cảnh quan văn hóa.



CHƯƠNG 5.

TƯ LIỆU VÀ NGHIÊN CỨU

5.1. Giới thiệu

5.1.1. Thông tin và sự hiểu biết đầy đủ về di sản và việc nó được sử dụng như thế nào rất quan trọng cho việc quản lý di sản một cách thích hợp. Một sự đánh giá đầy đủ các giá trị khảo cổ học và đặc điểm cảnh quan lịch sử của khu vực là yêu cầu cơ bản. Nhưng những thông tin đầy đủ về môi trường, việc sử dụng đất, khuynh hướng phát triển kinh tế, du lịch và các nhân tố bên ngoài khác có thể ảnh hưởng đến các giá trị của khu vực trong tương lai cũng rất cần thiết. Các thông tin này phải được tất cả các bên có liên quan tiếp cận dễ dàng và phải sử dụng được cho nhiều mục đích khác nhau. Không có các thông tin thích đáng, không thể đưa ra các quyết định chính xác cho việc thực hiện Kế hoạch Quản lý.

5.1.2. Nghiên cứu lịch sử và khảo cổ học cho Vùng lõi và toàn bộ Vùng đệm của di sản Thành Nhà Hồ có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao hơn nữa sự hiểu biết về giá trị của di tích và những đóng góp của nó cho di sản thế giới. Sự hiểu biết toàn diện và thấu đáo về di tích sẽ giúp cho việc vạch ra các kế hoạch hành động cần thiết và kịp thời nhằm bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị của di tích. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải nhận thức được rằng nghiên cứu khảo cổ học tác động (nghĩa là có khai quật) cũng có thể gây hiệu quả xấu hoặc phá vỡ Giá trị nổi bật toàn cầu của di sản;

5.1.3. Đối với di sản Thành Nhà Hồ, phần lớn các công trình tồn tại trên mặt đất đã được xây dựng hồ sơ khoa học. Trong những năm gần đây, công tác khai quật và nghiên cứu khảo cổ học được tiến hành trên quy mô lớn, đặc biệt là ở di tích Đàn Nam Giao, một phần La Thành, một số đoạn hào thành và một số khu vực trong Thành Nội. Tuy nhiên, những hiểu biết về khảo cổ học trong toàn bộ Thành Nội và xung quanh thành cũng như trong toàn Vùng đệm vẫn còn hạn chế. Thông tin về môi trường, việc sử dụng đất, khuynh hướng phát triển kinh tế, du lịch và các nhân tố bên ngoài khác cũng mới được xây dựng ở mức độ cơ bản trong những năm gần đây. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu (DATABASE) sử dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) mới chỉ được bắt đầu.

5.1.4. Công việc khảo sát nghiên cứu về nhiều lĩnh vực sẽ cần được tiếp tục. Bản đồ GIS và cơ sở dữ liệu liên quan đến nó cần được tiếp tục hoàn chỉnh và cập nhật, chứa các thông tin không chỉ về khảo cổ học, các công trình tôn giáo, lịch sử và nhà truyền thống... mà còn phải bao gồm các thông tin về việc sử dụng đất, các kế hoạch phát triển kinh tế, đặc biệt là nông nghiệp và du lịch. Một chiến lược nghiên cứu cho toàn bộ khu vực này cần được tiếp tục nhằm tăng cường sự hiểu biết chung về lịch sử và sự phát triển của di tích. Đồng thời các nguồn tư liệu khảo cổ và lịch sử cần được định hướng sao cho có thể giải quyết các vấn đề đặt ra một cách thích hợp trong quá trình thực hiện Kế hoạch Quản lý. Các kế hoạch xây dựng cơ sở dữ liệu và chiến lược nghiên cứu cần được vạch ra cụ thể, theo từng bước phù hợp với lực lượng nhân sự và tài chính.



Tình trạng sạt lở do bão của một đoạn tường thành phía Bắc

5.1.5. Việc cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu là một trong những cách giúp cho những người quản lý biết được tiến triển công việc của họ. Ví dụ các tường thành đá đã bị sạt lở nhiều đoạn, cần được thường xuyên giám sát các hoạt động bảo tồn, kiểm tra và ghi lại những biến đổi về hiện trạng để kịp thời có các kế hoạch xử lý. Các di tích khảo cổ học tiềm năng, nhất là trong Vùng đệm, cần được khảo sát, đánh giá và nếu có ý nghĩa cần được đưa vào chương trình giám sát thường xuyên. Đây là một quy trình có ý nghĩa cho bất cứ một yếu tố nào của di sản. Trong suốt quá trình quản lý, khi các câu hỏi đặt ra đã được giải quyết, những câu hỏi mới có thể nảy sinh. Chiến lược nghiên cứu vì thế cũng cần được xây dựng tiếp và được điều chỉnh.

5.2. Tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin địa lý

5.2.1. Cơ sở dữ liệu và Hệ thống thông tin địa lý đã được khởi động từ năm 2012. Tuy nhiên, cần tiếp tục đào tạo cho các cán bộ của Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ, đặc biệt cần có cán bộ chuyên trách về lĩnh vực GIS và phần mềm quản lý. Cơ sở dữ liệu khảo cổ học cần được hoàn thiện và cập nhật trên cơ sở phối hợp - hợp tác với Viện Khảo cổ học và các chuyên gia thuộc các cơ quan chuyên ngành khác.

5.2.2. Để phục vụ cho tất cả các hoạt động và cho việc quản lý hiệu quả đối với di tích, cần tiếp tục cập nhật vào cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin địa lý (GIS) các tư liệu cơ bản. Trong đó có việc mô tả rõ ràng bằng lời và bằng hình ảnh, sử dụng được cho việc theo dõi tất cả các thay đổi đối với hiện trạng di tích. Các loại tư liệu sau đây của di sản Thành Nhà Hồ cần được tiếp tục cập nhật vào cơ sở dữ liệu:

1. *Các di tích khảo cổ học*: bên cạnh việc tư liệu hóa các kết quả khai quật và khảo sát khảo cổ học hiện có, sẽ xây dựng một chiến lược nghiên cứu khảo cổ học lâu dài cho toàn vùng. Kế hoạch trong 5 năm 2021-2025 là hoàn thành việc khảo sát tổng thể các tiềm năng khảo cổ học, sử dụng các kỹ thuật không can thiệp và can thiệp, như

khai quật thăm dò, khảo sát địa chất, địa mạo, xây dựng bản đồ khảo cổ học với nhiều mức độ quan trọng khác nhau. Thực hiện các bản vẽ chi tiết về hiện trạng và quy mô phân bố của các di tích khảo cổ học;

2. *Các di vật khảo cổ học*, kể cả các hiện vật sưu tầm trong dân, cần tiếp tục đưa vào danh mục liệt kê đầy đủ. Các thông tin trong cơ sở dữ liệu ngoài các mô tả cần thiết, cần bao gồm thông tin về nơi phát hiện, bối cảnh khảo cổ học, và đánh giá định kỳ về phương pháp, tình trạng và mức độ bảo tồn;

3. *Các làng cổ* và di tích kiến trúc lịch sử, tôn giáo (standing monuments) thể hiện giá trị văn hóa to lớn của khu di sản, là chứng tích và cầu nối văn hóa giữa quá khứ và hiện tại. Hồ sơ tư liệu đã có về các giá trị văn hóa này cần được cập nhật vào bản đồ GIS. Đồng thời các kết quả nghiên cứu mới và kết quả đánh giá định kỳ về tình trạng bảo tồn cần được cập nhật thường xuyên. Kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị của từng di sản sẽ được thương lượng với chủ nhân các di tích và sẽ được đưa vào hồ sơ phục vụ cho kế hoạch quản lý chung;

4. *Các khu vực có tầm quan trọng lớn về cảnh quan thiên nhiên và văn hóa* cần được đưa vào bản đồ GIS. Kết quả của các hoạt động nghiên cứu liên ngành đối với các khu vực này cần được cập nhật thường xuyên vào cơ sở dữ liệu và bản đồ GIS;



Lối canh tác truyền thống ở Vĩnh Lộc

5. *Thông tin về mô hình sử dụng đất và các hoạt động kinh tế*: Tư liệu về kinh tế, văn hóa - xã hội và các kế hoạch phát triển, đặc biệt là về việc sử dụng đất và các hoạt động kinh tế trong khu vực Vùng đệm, cần được tiếp tục được thu thập. Các tư liệu về nhận thức và nhu cầu của người dân xung quanh và trong khu vực di sản nên được thực

hiện. Các tư liệu về du lịch, đặc biệt là nhu cầu, nhận thức và cảm nhận của khách thăm cần được thu thập nhằm cung cấp các thông tin chính xác cho việc phân tích và đề ra các chiến lược quản lý và phát triển hợp lý. Điều rất quan trọng là việc thu thập tư liệu về xu hướng thay đổi của các cộng đồng địa phương đối với các di tích khảo cổ học và Kế hoạch quản lý. Đặc biệt, các tác động về kinh tế của Kế hoạch quản lý tới các làng cần được dự liệu;

6. *Tư liệu về lịch sử, văn hóa truyền thống, nghề thủ công, lễ hội v.v...* cần được đưa vào cơ sở dữ liệu để cung cấp thông tin cho việc diễn giải các giá trị của di sản và phát triển du lịch. Như vậy, các hoạt động du lịch cần được phát triển một cách đa dạng, khai thác lợi ích từ tất cả các giá trị văn hóa và môi trường của di sản.

5.2.3. Trên cơ sở hoàn thiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu, kết nối chúng vào hệ thống thông tin địa lý (GIS) và cập nhật các kết quả nghiên cứu mới có, bản đồ GIS phân vùng chi tiết cần được xây dựng làm cơ sở cho việc đề ra các chính sách và hướng dẫn phù hợp cho việc bảo vệ và quảng bá di sản Thành Nhà Hồ.

Điều quan trọng là các tư liệu, từ bất kì nguồn nào, cần được cung cấp thường xuyên, theo cách thống nhất và phải được cập nhật liên tục, tốt nhất là ở dạng tương thích với cấu trúc của GIS. Cơ sở dữ liệu phải hữu ích không chỉ đối với Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ mà cho cả các cơ quan khác chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, thực hiện công tác bảo tồn đặc biệt, diễn giải di sản và phát triển du lịch, cũng như xây dựng các chiến lược nghiên cứu ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

5.3. Chiến lược nghiên cứu

5.3.1. Một số dự án khảo cổ học đã được tiến hành trong các khu di sản, bao gồm:

- Dự án xây dựng kho tạm, phòng trưng bày và văn phòng làm việc cho Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ (2010 - 2011);
- Dự án khảo cổ học khảo sát tổng thể và khai quật Đền Nam Giao (2004 - 2012);
- Dự án khảo cổ học khảo sát và khai quật Thành Nội và La Thành (Tháng 8- tháng 9, 2010);
- Dự án khai quật Cổng Nam và đường Hòe Nhai (2011);
- Dự án khai quật các đoạn Hào thành các phía: Nam, Bắc, Đông và Tây (2015, 2016, 2019);
- Dự án khai quật Thành Nội giai đoạn 2020-2022.

Các kế hoạch khảo sát và nghiên cứu khảo cổ học trong giai đoạn tới cho Khu vực Vùng lõi cũng như toàn bộ Vùng đệm nhằm các mục tiêu cơ bản như sau:

- Tăng cường hiểu biết về cấu trúc và các thành phần kiến trúc của Thành Nhà Hồ với vai trò là Kinh đô Tây đô;

- Tăng cường hiểu biết về sự phân bố của các di chỉ khảo cổ học, không chỉ của giai đoạn xây dựng và tồn tại của Thành Nhà Hồ mà cả các giai đoạn văn hóa trước và sau nó trong Vùng đệm;

- Tăng cường hiểu biết về sự thay đổi của các làng truyền thống và vai trò của chúng trong lịch sử hình thành và tồn tại của Thành Nhà Hồ cũng như trong lịch sử của vùng đất nói chung.

5.3.2. Phạm vi nghiên cứu khảo cổ học

Gồm 4 nội dung chính cần được triển khai:

- Đánh giá tiềm năng khảo cổ học cả trong Vùng lõi và Vùng đệm;
- Xác định các ưu tiên và các khoảng trống cần giải quyết của khảo cổ học, nhất là trong Vùng lõi;
- Vạch ra chiến lược nghiên cứu cụ thể;
- Phát huy và quảng bá các kết quả nghiên cứu khảo cổ học.

5.3.3. Các kế hoạch nghiên cứu nhằm thực hiện các mục tiêu trên sẽ được



Dấu vết kiến trúc khu vực trung tâm Thành Nội (Khai quật năm 2020)

Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ xây dựng trên cơ sở hợp tác và tư vấn với các cơ quan chuyên ngành có liên quan, các chuyên gia trong nước và quốc tế. Bên cạnh việc thực hiện các cuộc khai quật cần thiết và việc khoan nghiên cứu chân tường thành phía Bắc, các phương pháp nghiên cứu không tác động (non-invasive) như khảo sát bằng phương pháp địa vật lý (geophysical), không ảnh, quang trắc (photogrammetry) và các kỹ thuật có liên quan v.v. cần được ứng dụng tối đa theo

khả năng có được, nhằm giảm thiểu sự xâm hại vào các kết cấu kiến trúc hiện còn và các di tích tiềm năng dưới lòng đất.

5.3.4. Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ cần tăng cường năng lực đối với các lĩnh vực khác của Vùng lõi và Vùng đệm. Trong giai đoạn 5 năm 2021-2025, Trung tâm cần phối hợp với các ngành có liên quan, nghiên cứu các lĩnh vực đặc biệt sau đây:- Nghiên cứu đánh giá các phương pháp xử lý bảo tồn và trùng tu đã thực hiện và tiếp tục lựa chọn các phương pháp thích hợp cho từng loại hình di sản khác nhau trong Vùng lõi và Vùng đệm, đặc biệt là các di tích khảo cổ học;

- Đánh giá về môi trường tự nhiên của toàn khu vực, đặc biệt là các núi đá và rừng cây. Nghiên cứu sự biến đổi của các loài cây trong khu vực, tiến tới khôi phục các rừng cây nguyên sinh và cải tạo các rừng cây tạp, đảm bảo môi trường tự nhiên không bị ô nhiễm bởi các tác động của sự phát triển;

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu về thủy văn trong khu vực Vùng lõi và Vùng đệm; khôi phục lại từng phần các hồ nước cổ trong Thành Nội và thực hiện khôi phục các hào nước xung quanh thành; nghiên cứu hệ thống đường nước và các kênh đào cổ, đặc biệt là khu vực Mau Rẹ; nghiên cứu quy luật hoạt động của các sông Mã và sông Bưởi và đề xuất kế hoạch đề phòng ngập lụt và các tác động gây ra do xói lở đất;

- Thực hiện Quy hoạch của Thủ tướng trong việc nghiên cứu hệ thống đường cổ (bao gồm con đường Hoàng gia) nhằm phục dựng và tạo ra các con đường và mạng lưới giao thông mới không ảnh hưởng tới việc bảo vệ, nâng cao giá trị của khu di sản và phù hợp với sự phát triển kinh tế địa phương;

- Khảo sát nhu cầu thay đổi mô hình sử dụng đất và các khả năng phát triển kinh tế, du lịch trong mỗi vùng, nhằm đảm bảo cân bằng giữa nhu cầu phát triển và yêu cầu bảo tồn cảnh quan văn hóa;

- Nghiên cứu các lợi ích kinh tế và xã hội của Kế hoạch Quản lý, đặc biệt là việc khai thác một cách bền vững các giá trị của di sản, nhằm nâng cao mức sống, tạo công ăn việc làm cho nhân dân quanh khu vực di sản, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, nhu cầu được giáo dục về lịch sử địa phương và di sản văn hóa.



CHƯƠNG 6.

RANH GIỚI, KHOANH VÙNG VÀ KHÔNG CHẾ PHÁT TRIỂN

Vùng đệm được quy hoạch nhằm bảo vệ môi trường tự nhiên và văn hóa của di sản, nơi chứa đựng những yếu tố quan trọng thể hiện tư tưởng và thiết kế kiến trúc của những người xây dựng nên Kinh thành Tây Đô.

6.1. Giới thiệu

6.1.1. Tầm quan trọng của di sản thế giới Thành Nhà Hồ và ý nghĩa của cảnh quan văn hóa đã được thảo luận trong Chương 1. Giá trị của di sản đã được thừa nhận bằng các Quyết định công nhận di tích cấp quốc gia năm 1962, Quyết định công nhận di tích cấp quốc gia đặc biệt năm 2012 và việc UNESCO công nhận Thành Nhà Hồ là Di sản văn hóa thế giới tháng 6 năm 2011. Vì thế, Nhà nước Việt Nam và các cấp chính quyền địa phương đã từng bước mở rộng phạm vi khu vực bảo vệ nghiêm ngặt của di tích, UBND tỉnh Thanh Hóa đã thiết lập bộ máy quản lý và Ban hành Quy chế Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Di sản thế giới Thành Nhà Hồ (năm 2017). Theo đó di sản được bảo vệ theo Luật Di sản văn hóa của Việt Nam và theo Công ước năm 1972 của UNESCO.

6.1.2. Nhằm thực hiện Luật Di sản Văn hóa (Điều 32), việc cấm mốc các khu vực bảo vệ của di sản Thành Nhà Hồ sẽ tiếp tục được thực hiện và tiến hành 5 phân vùng, theo đó được bảo vệ theo Quy chế Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Di sản thế giới Thành Nhà Hồ.

6.1.3. Các vùng được phân chia và xác định ranh giới trong Kế hoạch Quản lý là nhằm bảo vệ một cách hiệu quả và hợp lý nhất những yếu tố tạo nên Giá trị nổi bật toàn cầu của di sản Thành Nhà Hồ, các yếu tố cảnh quan đã được khai thác để thể hiện các ý tưởng kiến trúc và tư tưởng văn hóa của những người xây dựng.

Mục tiêu chung của việc khoanh vùng là:

1. Bảo tồn và bảo vệ đặc trưng của cảnh quan văn hóa Thành Nhà Hồ, bao gồm:
 - Các yếu tố có ý nghĩa *phong thủy* của Thành Nhà Hồ, bao gồm các dãy núi phía Bắc với núi Thổ Tượng là ngọn trung tâm làm *hậu chẩm*, núi An Tôn phía Tây và núi Hắc Khuyển phía Đông, núi Đún Sơn phía Nam làm *tiền án*; Các đoạn sông Mã và sông Bưởi bao bọc làm thành ranh giới tự nhiên phía Tây, phía Nam và phía Đông Vùng đệm khu di sản, đồng thời là yếu tố nước trong quan niệm *phong thủy*.
 - Cảnh quan nông nghiệp và các làng cổ xung quanh khu di sản, nơi lưu giữ các tiềm năng khảo cổ học có liên quan tới lịch sử xây dựng của Thành Nhà Hồ, các di tích lịch sử tôn giáo và các truyền thống văn hóa của cư dân địa phương.

- Các yếu tố tạo nên giá trị của môi trường tự nhiên: rừng cây, hồ nước, hang động...

2. Hướng dẫn sự phát triển kinh tế theo hướng bền vững, cân bằng, tôn trọng và không tác động xấu tới môi trường tự nhiên, lịch sử, cảnh quan văn hóa, các di tích lịch sử và các di tích khảo cổ học dưới lòng đất;

3. Hỗ trợ nhân dân địa phương sống trong và xung quanh khu vực bảo vệ của di sản có thêm cơ hội việc làm và nâng cao mức sống, theo cách tôn trọng và bảo vệ các giá trị cảnh quan tự nhiên và cảnh quan văn hóa, cũng như nội dung và các đặc trưng của khu di sản. Trong những trường hợp có thể, giúp đỡ họ bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống địa phương, góp phần làm giàu thêm giá trị văn hóa của khu di sản;

4. Một phần của mục đích này là tạo cơ hội để nhân dân đóng góp cho việc thúc đẩy sự phát triển của ngành du lịch văn hóa địa phương và tăng cường sự hiểu biết, tôn trọng và ngưỡng mộ của khách thăm đối với di tích và các cộng đồng địa phương;

5. Xây dựng các chính sách, quy định phù hợp để bảo vệ ở mức độ cao nhất các công trình xây dựng của di sản Thành Nhà Hồ và các dấu tích khảo cổ học trong lòng đất có giá trị quốc gia và quốc tế, phục vụ cho mục đích nghiên cứu và giáo dục các thế hệ trẻ tương lai của Việt Nam và thế giới;

6. Trong khuôn khổ và điều kiện cho phép, xuất phát từ thực tiễn hoạt động quản lý khu di sản 10 năm qua (2011-2020), UBND huyện Vĩnh Lộc, nơi có di sản, có thể tham mưu thực hiện các hoạt động để tiến hành các bước điều chỉnh quy hoạch tổng thể đã được phê duyệt nhằm đảm bảo hài hòa giữa hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản với phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Việc phân vùng được thực hiện theo mức độ quan trọng và đặc trưng từng vùng, với các biện pháp bảo vệ được bổ sung khi cần thiết.

6.1.4. Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu đã có, Di sản Thành Nhà Hồ và Vùng đệm được chia làm 5 vùng bảo vệ như sau:

6.1.4.1. **Vùng 1** - *Vùng bảo vệ đặc biệt*

Đây là Vùng lõi của di sản, bao gồm Thành Nhà Hồ (Thành Nội): 142,2ha; La Thành: 9,0 ha; Đền tế Nam Giao: 4,3ha.



Bên trong Thành Nội, nhìn từ Cửa Nam

6.1.4.2. **Vùng 2** - *Vùng bảo vệ các làng cổ và các di tích trên mặt đất*

Vùng này bao gồm các làng Xuân Giai, Đông Môn, Tây Giai và các di tích trên mặt đất. Các làng lịch sử phân bố gần các cổng phía Nam, phía Đông và phía Tây Thành Nội, có diện tích tổng thể là 52.33ha (làng Xuân Giai: 15,236 ha - dân số 947 người; làng Đông Môn 24,0 ha - dân số 2200 người; làng Tây Giai 13,1 ha - dân số 1870 người). Các công trình trên mặt đất là các di tích đã được công nhận là di tích văn hóa cấp tỉnh hoặc cấp nhà nước, bao gồm các đình làng, chùa, đền thờ, nhà thờ, hang động và các nhà cổ truyền thống. Một trong các ngôi nhà cổ đã được Chương trình Giải thưởng Châu Á Thái Bình Dương (Asia Pacific Award Program) của UNESCO công nhận năm 2002. Các di tích này nằm rải rác trong các làng cổ và trên các dãy núi trong Vùng đệm.

6.1.4.3. **Vùng 3** - *Vùng sinh thái nông nghiệp*

Vùng này bao trùm một khu vực rộng lớn của Vùng đệm. Vùng 3 đặc trưng bởi diện tích đất nông nghiệp của các xã Vĩnh Long, Vĩnh Tiến (chưa kể đất nông nghiệp trong Thành Nội), Vĩnh Phúc, Vĩnh Quang, Vĩnh Yên, Thị trấn Vĩnh Lộc, và xã Ninh Khang. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch quản lý giai đoạn 2021-2025, phần diện tích đất nông nghiệp ở một số vị trí không ảnh hưởng đến cảnh quan vùng đệm cũng như các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và các yếu tố cấu thành giá trị nổi bật toàn cầu của di sản sẽ được xem xét điều chỉnh sang diện tích đất dự trữ phát triển trong điều chỉnh quy hoạch chung của huyện Vĩnh Lộc.

Vùng đất phù sa dọc sông Mã và sông Bưởi có nhiều làng chiếm cư. Một số làng có lịch sử hình thành lâu đời và bảo lưu nhiều loại hình di sản văn hóa truyền

thông phong phú, như truyện kể, truyền thuyết dân gian, các câu chuyện lịch sử. Trong các làng xung quanh Mau Rẹ (hồ Mỹ Đàm) và núi An Tôn (các làng Yên Tôn Thượng, Phù Lưu và Yên Tôn Hạ), có nhiều câu chuyện truyền thuyết liên quan tới Thành Nhà Hồ. Khu phố Phụng Công (thị trấn Vĩnh Lộc), Phi Bình (xã Ninh Khang); các thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 (xã Ninh Khang); làng Bèo (xã Vĩnh Long), các làng Phúc Khang và Cổ Điệp (xã Vĩnh Phúc) bảo lưu cảnh quan đẹp đẽ của sông Bưởi. Các làng Lê Sơn, Tiến Ích, Cẩm Hoàng (xã Vĩnh Quang) và một phần của các làng Yên Tôn Thượng, Phù Lưu, Yên Tôn Hạ và Thọ Đôn bảo lưu cảnh quan đẹp đẽ của sông Mã. Bến Ngự (làng Thọ Đôn) ở xã Vĩnh Yên là một trong những địa danh gợi nhắc mối liên hệ của chúng với kinh đô cổ.



Đồ gốm sứ phát hiện
tại di tích Đàn tế
Nam Giao

6.1.4.4. **Vùng 4** - *Vùng bảo vệ cảnh quan núi*

Vùng này bao trùm diện tích 167.28ha của các xã Ninh Khang (73,76ha), thị trấn Vĩnh Lộc (27,6ha), Vĩnh Quang (22,69 ha), Vĩnh Yên (43,5ha). Trong vùng này cảnh quan tự nhiên và các nguồn lợi của các dãy núi và các quả núi đứng độc lập đã được quản lý, đảm bảo bảo vệ các yếu tố tự nhiên đi cùng với giá trị địa - văn hóa của Thành Nhà Hồ.



Thành Nội -
Ruộng ngô bao
trùm lên di tích
khảo cổ học

6.1.4.5. **Vùng 5** - *Vùng không chế sự phát triển đô thị*

Đây là khu vực phát triển của thị trấn Vĩnh Lộc, phân bố trong khu vực giữa Thành Nội và Đan Nam Giao và các làng xung quanh như làng Phương Giai, Phố Mới (xã Vĩnh Tiến); khu phố Nhân Lộ, khu phố Giáng, khu phố Hà Lương, khu phố Thành Nhân (thị trấn Vĩnh Lộc); làng Bái Xuân (xã Vĩnh Phúc). Ranh giới phía Đông của khu vực này tiếp giáp với núi Đồn Sơn. Ranh giới phía Tây là sông Mã; ranh giới phía Tây Bắc giáp với thôn Phố Mới của xã Vĩnh Tiến; ranh giới phía Đông Bắc giáp với các thôn của xã Vĩnh Phúc. Diện tích đất ở khoảng 73,09ha, dân số 6578 người, mật độ dân số 99,44 người/km².

Việc cắm mốc giới chi tiết của các vùng này sẽ được tiến hành trong giai đoạn 2021-2025, nhằm thiết lập các chính sách và quy chế phù hợp cho các công tác bảo vệ, bảo tồn.

6.2. Phạm vi và biện pháp khoanh vùng quản lý cho 5 vùng

6.2.1. **Vùng 1** - *Khu vực bảo vệ đặc biệt*

6.2.1.1. Ranh giới các thành phần của Vùng 1

Vùng 1 bao gồm 3 thành phần của tài sản: Thành Nhà Hồ; La Thành và Đan tế Nam Giao, có diện tích 155,5ha.

a - Thành Nội:

Khu vực bảo vệ của Thành Nội bao gồm vùng đất bên trong thành, tường thành, hào thành và một phần đất phát triển ra phía ngoài hào thành. Phía bắc tiếp giáp đường liên thôn của xã Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Long (ở phía Tây Bắc) và tuyến đường 217 thuộc xã Vĩnh Long (ở phía Đông Bắc), cách chân tường thành 120m; Phía Đông giáp địa phận khu dân cư và một phần diện tích đất nông nghiệp của làng Đông Môn (ở phía Đông Bắc và Đông Nam), cách chân tường thành 164m; Phía Tây giáp địa phận khu dân cư và một phần diện tích đất nông nghiệp của làng Tây Giai xã Vĩnh Tiến (ở phía Tây Bắc và phía Nam), cách chân tường thành 152m; Phía Nam giáp khu ruộng lúa và khu vực dân cư làng Xuân Giai xã Vĩnh Tiến, cách chân tường thành 156m.

b - La Thành:

Đoạn còn được bảo tồn và bảo vệ tốt nhất của La Thành cách địa phận làng Bèo (xã Vĩnh Long) khoảng 400m về phía Đông Bắc, chạy thẳng lên khu vực làng Đồi Mỏ (xã Vĩnh Long) về phía Tây Bắc. Đoạn La Thành này có diện tích 9ha, chiều dài 2051,9m, phần chân rộng 37m, phần mặt rộng 9,2m. Phía Tây và phía Đông La Thành

giáp với diện tích đất sản xuất nông nghiệp (lúa và cây hoa màu) của xã Vĩnh Long. Sông Bưởi nằm cách La Thành 1km về phía Đông.



Đoạn được bảo vệ của La Thành

c - Đền Nam Giao:

Phía Bắc giáp đường đi bằng bê tông dẫn vào di tích và khu nhà nghỉ Tây Hồ. Phía Đông dựa vào lưng chừng núi Đồn Sơn. Phía Tây giáp với khu vực dân cư và diện tích đất trồng lúa của thị trấn Vĩnh Lộc. Phía Nam giáp đường đi, cách nhà máy gạch Vĩnh Hoà khoảng 1 km và một số ao hồ.

Ranh giới bảo vệ của các vùng trên cho đến nay vẫn đang được giữ nguyên. Sẽ thay đổi khi có thêm các kết quả nghiên cứu mới.



Cảnh quan Đền Nam Giao với một số bộ phận được bảo tồn và phục dựng

6.2.1.2. Mục tiêu của việc bảo vệ vùng 1

- Đảm bảo tính toàn vẹn của tài sản bằng việc bảo vệ và bảo tồn tính nguyên vẹn của các thành phần của vùng 1, bao gồm các bức thành bằng đá và các dấu vết khảo cổ học trong Thành Nội, các thành phần nguyên gốc của Đàn Nam Giao và La Thành (phần đã được khoanh vùng bảo vệ).

- Đảm bảo bảo vệ và bảo tồn tính xác thực của các thành phần của tài sản trong Vùng 1, bao gồm việc bảo tồn nguyên gốc các dấu tích khảo cổ học, các thành phần kiến trúc còn trên mặt đất trong khu vực Thành Nội, La Thành và Đàn Nam Giao.

- Đảm bảo các thành phần của Vùng 1 không bị tác động bởi các thay đổi cảnh quan do con người gây ra (bị che khuất bởi các công trình bất hợp pháp xung quanh, bị lấn chiếm hoặc phá hoại v.v.) hoặc bởi các biến động do thiên tai gây ra (lũ lụt, sạt lở, đổ vỡ v.v.).

- Đảm bảo thực hiện việc nghiên cứu khoa học và có được đầy đủ các cứ liệu xác thực trước khi tiến hành phục dựng bất kì chi tiết, bộ phận, thành phần nào của các khu vực trong Vùng 1.

Nhiệm vụ ưu tiên cho Vùng 1:

+ Đánh giá nhu cầu bảo tồn cụ thể cho các thành phần của Vùng 1. Trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch và có biện pháp bảo tồn, bảo vệ cụ thể đối với các công trình trong Thành Nội và các thành phần của Đàn Nam Giao và La Thành.

+ Tiếp tục tiến hành khai quật, nghiên cứu một số khu vực đã được lựa chọn trong Nội thành; Nghiên cứu, đề ra biện pháp khoa học cụ thể cho việc bảo quản, bảo tồn các dấu tích kiến trúc và di vật phát hiện được.

+ Tiến hành tu bổ, tôn tạo trên cơ sở kết quả nghiên cứu khảo cổ học hệ thống đường đi trong nội thành và khôi phục một phần hệ thống hào thành đã có đủ cơ sở khoa học;

+ Thiết kế hệ thống đường đi kết nối đến các thành phần của Vùng 1 và các di tích trong các Vùng khác theo cách đảm bảo tính khoa học và không ảnh hưởng đến cảnh quan khu di sản.

Phối hợp thực hiện việc bảo vệ và quản lý Vùng 1 và đảm bảo mối liên hệ hài hòa với các vùng khác trong quá trình thực hiện Quy hoạch tổng thể của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2015

+ Đảm bảo việc tổ chức không gian và bảo tồn các làng truyền thống và các di tích trong Vùng 2 không ảnh hưởng đến cảnh quan tổng thể của khu di sản và hài hòa

với các yếu tố kiến trúc nguyên gốc trong Vùng 1 (Đặc biệt là Nội Thành) và Vùng 2 (đặc biệt là cảnh quan các di tích lịch sử).

+ Đảm bảo việc duy trì cảnh quan sinh thái nông nghiệp của Vùng 3, cảnh quan núi Vùng 4 và việc khống chế phát triển đô thị của Vùng 5 trong quá trình thực hiện các tuyến đường giao thông và các cơ sở phục vụ phát triển du lịch bằng các biện pháp: Tính toán hình thức, mật độ và quy mô đường giao thông nội vùng phù hợp với sức chứa của các khu di sản và hài hòa với cảnh quan nông nghiệp và tự nhiên vốn có; Tính toán vị trí, quy mô, kiểu dáng, màu sắc và vật liệu cho các công trình công cộng của địa phương và phục vụ du lịch phù hợp với Quy chế quản lý khu di sản đã được ban hành;

+ Nghiên cứu, đề xuất quỹ đất dự trữ cho các Vùng 2, 3, 4, 5 nhằm đảm bảo xu hướng phát triển đời sống xã hội và kinh tế địa phương, nhưng không tác động đến các thành phần của Vùng 1 và các yếu tố thiên nhiên và lịch sử tạo nên Giá trị nổi bật toàn cầu của tài sản.

Các thành phần của Vùng 1 được bảo tồn đặc biệt, tương đương với khu vực I của các di tích danh thắng được nhà nước xếp hạng cấp quốc gia và được bảo vệ đặc biệt theo Luật di sản Văn hóa:

“...không ai có quyền vi phạm thể lệ sử dụng, làm hư hỏng hay có hành vi làm ảnh hưởng đến giá trị lịch sử, kiến trúc nghệ thuật của di tích, danh thắng... “ (Điều 2, Quyết định số 313-VH/VP của Bộ Văn hóa năm 1962).

“Khu vực bảo vệ I phải được bảo vệ nguyên trạng về mặt bằng và không gian. Trường hợp đặc biệt có yêu cầu xây dựng công trình trực tiếp phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích, việc xây dựng phải được sự đồng ý bằng văn bản của người có thẩm quyền xếp hạng di tích đó (Điều 22, Khoản 3, Luật Di sản Văn hóa, bổ sung và sửa đổi năm 2009).

a- Thành Nội là phần chứa đựng những yếu tố chủ yếu nhất của một kiến trúc kinh thành, được tạo nên vào năm 1397. Tầm quan trọng và ý nghĩa văn hóa của các thành phần kiến trúc và tiềm năng khảo cổ học bên trong Thành Nội tạo nên phần quan trọng nhất của giá trị nổi bật toàn cầu của di sản. Do đó, khu vực này là đối tượng bảo vệ đặc biệt.

Điều 5 của Quy chế Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Di sản thế giới Thành Nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá, được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành năm 2017 đề ra các quy định chi tiết cho việc bảo vệ Thành Nội.

Hiện nay, một phần đất trong nội thành do chính quyền các xã quanh thành quản lý, sử dụng làm đất canh tác nông nghiệp. Theo Quy hoạch tổng thể do Thủ tướng phê

duyệt năm 2015, toàn bộ phần đất này sẽ dần được chuyển giao cho Trung tâm quản lý, bảo vệ.

b- La thành: Phần được lựa chọn bảo vệ nghiêm ngặt được bảo tồn khá tốt, có khả năng nhận dạng hình dạng ban đầu. Công việc khai quật khảo cổ học ở một đoạn của La Thành cho thấy lũy đất được đắp và nện chặt bởi nhiều lớp đất sét lấy từ các khu ruộng gần đó. Để thực hiện các quy định về bảo vệ đối với Vùng 1, việc cấm móc và khôi phục lại nguyên trạng cấu trúc của đoạn La thành này sẽ được thực hiện, căn cứ vào kết quả nghiên cứu khảo cổ học.

c- Đàn Nam Giao: Cho đến nay, đã di dời các hộ dân sống trong di tích. Việc thực hiện khai quật trên diện rộng, quy mô lớn khiến cho các thành phần kiến trúc của Đàn Nam Giao đã được hiểu biết khá đầy đủ. Một số thành phần của đàn đã được bảo tồn, phục dựng (cấp nền 3, bờ kè các cấp nền, Giếng Vua). Hàng rào bảo vệ và cây xanh đã được thiết lập. Một số công trình phục vụ khách thăm quan như nhà tưởng niệm, nhà đón tiếp khách đã được xây dựng. Kế hoạch quản lý trong thời gian tới đối với khu vực này sẽ tập trung vào việc đánh giá kết quả công việc trùng tu bảo tồn đã được thực hiện nhằm rút kinh nghiệm cho việc phát triển các phương pháp bảo tồn và trùng tu thích hợp, đảm bảo các giá trị lịch sử và nghệ thuật của di tích.

6.2.2. **Vùng 2** - *Khu vực các làng truyền thống và di tích lịch sử - văn hóa*

6.2.2.1. Những làng truyền thống hiện nay nằm gần các cổng Đông, Tây và Nam Thành Nhà Hồ. Chúng có lịch sử lâu dài và lưu giữ các giá trị và truyền thuyết liên quan đến Thành Nhà Hồ, bao gồm cả tên và vị trí của chúng. Các làng này cũng có tiềm năng rất lớn về khảo cổ học như là một phần của kinh thành được hình thành cùng thời kỳ. Từ kết quả nghiên cứu khảo cổ học khu vực bên trong thành, các chuyên gia Nhật Bản cho rằng Nội thành ứng với phần cung điện và khu vực đô thị sẽ được mở rộng ra bên ngoài các tường thành và hào (Takase Yuichi 2005: 90-95). Một số dấu tích khác đã xuất lộ như dấu vết con đường có tên Cổng Đá (Làng Tây Giai), dấu vết đường Hòe Nhai (bên ngoài và bên trong cổng Nam) chứng minh cho nhận định này. Vì vậy cần tiếp tục khảo sát và nghiên cứu tổng thể để xác định quy mô đô thị thời Hồ.



Đền Tam Tông

Bên cạnh các di tích bảo tồn trong các làng truyền thống, nhiều loại hình di tích lịch sử và văn hóa trong Vùng đệm đã được công nhận là di sản. Trong số này, 5 di tích được công nhận cấp quốc gia và 10 di tích được công nhận cấp tỉnh. Các giá trị của các di tích này đã được mô tả trong Phụ lục III (Mục 3.2.1. Di sản văn hóa phi vật thể). Căn cứ vào Luật Di sản văn hóa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các di tích này đã được phân định ranh giới rõ ràng và được bảo vệ theo luật.

Kế hoạch quản lý Vùng 2 nhằm vào các mục tiêu sau:

1. Bảo tồn và bảo quản lâu dài các giá trị văn hóa của các công trình xây dựng truyền thống và các di sản phi vật thể trong các làng truyền thống, góp phần bảo vệ Giá trị nổi bật toàn cầu của khu di sản;
2. Tăng cường chất lượng quảng bá và giáo dục về giá trị của các di sản văn hóa trong Vùng 2 tới công chúng trong nước và quốc tế;
3. Đảm bảo cân bằng giữa bảo tồn các di sản văn hóa với việc cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân trong Vùng 2;
4. Đảm bảo vai trò và quyền lợi của nhân dân trong Vùng 2 đối với di sản và việc thực hiện các kế hoạch phát triển bền vững.

Các nhiệm vụ ưu tiên giai đoạn 2020 - 2025 cho Vùng 2:

1. Tiếp tục nghiên cứu các lĩnh vực lịch sử, văn hóa địa phương và khảo cổ học nhằm phục dựng lại lịch sử và vai trò của các làng truyền thống trong thời kì Thành Nhà Hồ giữ vai trò Tây kinh; Cập nhật các hồ sơ, bản đồ cho ranh giới, các di sản văn hóa và khảo cổ học trong Vùng 2;

2. Tăng cường các hình thức và chất lượng quảng bá giá trị của các di tích như là những bộ phận cấu thành nên giá trị chung của di sản Thành Nhà Hồ, lựa chọn các di tích có giá trị và có mối liên hệ với phức hợp các di tích Thành Nhà Hồ để phát triển việc quảng bá di sản và phát triển du lịch (như: nhà cổ, đình Đông Môn, đình Tây Giai, đền thờ nàng Bình Khương, đền Tam Tổng);

3. Cải thiện điều kiện và nâng cao mức sống của nhân dân trong chùng mực đảm bảo không làm phá vỡ cảnh quan chung của khu di sản và không xâm phạm tới tài nguyên khảo cổ học trong lòng đất, bao gồm việc xây dựng lộ trình di dời các hộ dân trong vùng lõi và tái bố trí diện tích đất canh tác cho các diện tích đất thu hồi trong vùng lõi;

4. Tiếp tục nâng cao vai trò của cộng đồng trong việc tham gia quản lý di sản; đảm bảo các quyền lợi của cộng đồng địa phương về các mặt kinh tế, văn hóa và giáo dục nâng cao nhận thức về di sản.



Đình làng Đông Môn

6.2.3. **Vùng 3** - *Vùng sinh thái nông nghiệp*

6.2.3.1. Đây là vùng có diện tích lớn nhất trong vùng đệm của di sản. Đặc điểm của vùng này cơ bản là vùng đồng bằng khá bằng phẳng, có xen một số núi đá và các đồi đất thấp, các khu vực dân cư. Các yếu tố tự nhiên (các quả núi đứng độc lập, các con sông và hồ nước) và những cánh đồng xanh xen lẫn các khu dân cư tạo nên một cảnh quan đẹp đẽ. Một số làng có lịch sử lâu đời hàng trăm năm.

Trong các làng cổ cũng còn lưu giữ khá nhiều di tích lịch sử, kiến trúc và tôn giáo. Chúng được xây dựng vào nhiều thời kỳ khác nhau. Đây cũng là vùng bảo lưu

hiều di sản văn hóa phi vật thể, như các câu chuyện truyền thuyết và lịch sử liên quan tới các nhân vật lịch sử, truyền thuyết dân gian, lễ hội, các phong tục truyền thống địa phương, các làng nghề thủ công v.v.

Thêm vào đó, sự có mặt của các dấu tích khảo cổ học thuộc các thời kì tiền sử được xác định là có tiềm năng lớn ở một số khu vực. Các ngọn núi đá và các đồi đất thấp tạo nên những điểm nhấn độc đáo và góp phần tạo nên giá trị cảnh quan to lớn cho di tích Thành Nhà Hồ. Đây cũng là nơi lưu giữ các dấu tích khảo cổ học liên quan đến Thành Nhà Hồ, rõ rệt nhất là các dấu tích của La thành.

6.2.3.2. Kế hoạch Quản lý cho Vùng 3 nhằm các mục tiêu sau:

1. Coi vùng sinh thái nông nghiệp như là một giá trị văn hóa của khu di sản, góp phần làm nên Giá trị nổi bật toàn cầu của khu di sản, bao gồm việc đảm bảo bảo tồn cảnh quan tự nhiên và duy trì diện tích canh tác nông nghiệp truyền thống, tránh khỏi các tác động tiêu cực của sự phát triển;

2. Bảo vệ và bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của nhân dân sống trong Vùng 3;

3. Đảm bảo sự cân bằng và hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, tăng cường giá trị của các phương pháp và sản phẩm nông nghiệp truyền thống; đưa các giá trị này tham góp vào việc quảng bá và phát triển du lịch bền vững.

4. Đảm bảo vai trò và quyền lợi của người dân trong mọi kế hoạch phát triển văn hóa và kinh tế xã hội một cách bền vững.

Các nhiệm vụ ưu tiên giai đoạn 2020-2025 cho Vùng 3:

1. Khảo sát một cách hệ thống, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về ranh giới và bản đồ cho các tài nguyên khảo cổ học và văn hóa trong Vùng 3;

2. Lựa chọn các khu vực thích hợp để phát triển các hình thức du lịch sinh thái và văn hóa một cách bền vững và phù hợp với đặc điểm của địa phương;

3. Cải thiện điều kiện sống và nâng cao nhận thức của cư dân địa phương bằng việc khuyến khích sự tham gia của họ vào các hoạt động bảo vệ và quảng bá các di sản văn hóa trong vùng; hỗ trợ và hướng dẫn nhân dân địa phương trong việc phát triển hài hòa giữa các phương thức nuôi trồng truyền thống và hiện đại, nhằm đảm bảo duy trì chất lượng các sản phẩm truyền thống, đóng góp vào việc phát triển du lịch bền vững chung của khu di sản.

4. Khảo sát, nghiên cứu, xác định và thực hiện các thủ tục cần thiết để tiến hành điều chỉnh một phần diện tích đất nông nghiệp ở một số khu vực, không ảnh hưởng đến

cảnh quan Vùng đệm cũng như các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và các yếu tố cấu thành Giá trị nổi bật toàn cầu của di sản sang diện tích đất dự trữ phát triển trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của huyện Vĩnh Lộc.



Cảnh quan tự nhiên trên sông Bưởi

6.2.4. Vùng 4

6.2.4.1. Nét độc đáo của Vùng 4 là sự hiện diện của một dãy núi lớn ở phía Bắc và các nhóm khác hay các quả núi đứng riêng lẻ, rải rác trong Vùng đệm của di sản. Cùng với các vùng khác, đặc biệt là Vùng 3, các yếu tố tự nhiên trong Vùng 4 đóng vai trò quan trọng, chứng minh cho Giá trị nổi bật toàn cầu của tài sản: các con sông và ngọn núi một mặt phù hợp với các yếu tố phong thủy, mặt khác là chứng cứ của sự sáng tạo trong quy hoạch và xây dựng một kinh thành theo mô hình Châu Á trong điều kiện thực tế của Việt Nam. Đây cũng là nơi bảo lưu nhiều giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, như các câu chuyện truyền thuyết hoặc lịch sử liên quan đến các nhân vật lịch sử và các dấu tích khảo cổ học.



Núi Tiên sĩ tựa như là những chồng sách

6.2.4.2. Kế hoạch Quản lý cho Vùng 4 nhằm các mục tiêu sau:

- 1- Xác định rõ ranh giới vùng trên thực địa và trên các bản đồ quy hoạch phát triển hiện nay;
- 2- Đảm bảo giữ gìn nguyên vẹn và tăng cường các giá trị tự nhiên và môi trường truyền thống: các ngọn núi có ý nghĩa phong thủy; các đoạn sông Mã và Sông Bưởi đi qua khu vực vùng đệm; các hồ nước; các khu vực rừng cây;
- 3 Bảo tồn và bảo quản các công trình xây dựng lịch sử, tôn giáo và truyền thống; bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống phi vật thể trong các cộng đồng dân cư sống trong Vùng 4;
- 4- Đảm bảo cân bằng giữa bảo tồn và phát triển, giữa trách nhiệm và quyền lợi của cư dân địa phương trong việc thụ hưởng các giá trị văn hóa và nhu cầu của cuộc sống;
- 5- Đảm bảo các quy hoạch phát triển không tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên và không phá vỡ cảnh quan truyền thống và lịch sử.

Các nhiệm vụ ưu tiên giai đoạn 2020-2025 cho Vùng 4:

- 1- Ranh giới Vùng 4 được xác định rõ. Các nguồn tài nguyên văn hóa và khảo cổ học được tiếp tục khảo sát và cập nhật vào hồ sơ tư liệu và các bản đồ;
- 2- Bảo tồn và tăng cường giá trị của tự nhiên thông qua việc phát triển các rừng cây trên các quả đồi thấp; ngăn cấm mọi hiện tượng khai thác đất, đá, cát trái phép;
- 3- Các điểm cảnh quan thiên nhiên, cảnh quan truyền thống và các di tích văn hóa có giá trị nổi bật được lựa chọn xây dựng, liên kết với các thành phần của khu phức hợp di tích Thành Nhà Hồ, để phục vụ cho việc quảng bá di sản và phát triển du lịch một cách bền vững (núi Xuân Đài, động Hồ Công, động Eo Lê v.v.);
- 4- Cải thiện điều kiện sống và nâng cao nhận thức của nhân dân bằng việc khuyến khích sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động bảo vệ và quảng bá di tích, phát triển các hình thức du lịch cộng đồng.

6.2.5. Vùng 5

6.2.5.1. Vùng 5 hiện nay là khu vực phát triển đô thị, đặc biệt là trung tâm thị trấn Vĩnh Lộc, nơi mật độ dân cư tập trung cao. Trong khu vực này có nhiều công trình công cộng như trường học, bệnh viện, trụ sở Ủy ban Nhân dân huyện... Các công trình phát triển chủ yếu dọc theo con đường nhựa chính chạy thẳng từ Thành Nội đến núi Đún Sơn. Các kết quả nghiên cứu khảo cổ học gần đây đã phát hiện dấu vết của con đường Cái Hoa (đường Hòe Nhai) thời Hồ bên dưới con đường nhựa này ở phía ngoài cổng Nam Thành Nội. Rải rác dọc con đường này cũng đã phát hiện nhiều vật liệu đá của con đường cổ, đặc biệt là trong quá trình thi công đường và xây dựng quảng trường.

Mặc dù quá trình đô thị hóa ở khu vực này có tốc độ chưa nhanh, nhưng đã có thêm một số nhà cao tầng được xây dựng dọc hai bên trục đường chính từ Cửa Nam tới núi Đún Sơn.

Ngoại ô phía Tây của Vùng 5 nay đã thuộc nội thị thị trấn Vĩnh Lộc. Mật độ dân cư đã cao hơn so với năm 2010. Nhiều nhà kiên cố đã được xây dựng. Với tốc độ phát triển hiện nay, cần nhanh chóng xây dựng một kế hoạch khoanh vùng, quy hoạch chi tiết và đưa vào thực hiện với các hướng dẫn đặc biệt nhằm quản lý và khống chế các hoạt động phát triển, đảm bảo không gây bất kỳ một tác động xấu nào tới Giá trị nổi bật toàn cầu của di sản.

6.2.5.2. Kế hoạch quản lý Vùng 5 nhằm các mục tiêu sau:

- 1- Quản lý và khống chế quá trình đô thị hóa, đảm bảo tầm nhìn giữa Thành Nội và núi Đún Sơn không bị che khuất;



Thảo luận về các nội dung chính của Kế hoạch Quản lý

2- Đảm bảo việc quy hoạch khu vực thị trấn Vĩnh Lộc theo hướng hài hòa với cảnh quan tự nhiên và với các Vùng lõi của di sản Thành Nhà Hồ;

3- Đảm bảo sự hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, giữa trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của nhân dân trong Vùng 5 đối với việc bảo vệ Giá trị nổi bật toàn cầu của di sản và thụ hưởng lợi ích về văn hóa, giáo dục và kinh tế từ di sản mang đến.

Các nhiệm vụ ưu tiên giai đoạn 2020-2025 cho Vùng 5:

1- Xác định rõ ranh giới vùng 5 trên thực địa và trên các bản đồ quy hoạch phát triển hiện nay;

2- Quản lý, bảo vệ và bảo tồn các di tích khảo cổ học trong lòng đất và các di vật xuất lộ trong quá trình thực hiện các dự án quy hoạch và phát triển Vùng 5;

3- Đảm bảo việc thực hiện các nhóm dự án trong Quy hoạch Tổng thể do Thủ tướng phê duyệt năm 2015 theo đúng mục tiêu của Kế hoạch Quản lý;

4- Đảm bảo mật độ xây dựng không quá 35% ở khu vực hai bên đường Hòe Nhai và không quá 45% ở khu vực khác. Chiều cao không quá 12m (ngoại trừ các công trình công cộng mang tính chất đặc thù như: cột điện, cột viễn thông, tháp nước...);

5- Từng bước phát triển các gói sản phẩm du lịch và các cơ sở hạ tầng tương ứng phục vụ cho nhu cầu của du khách, phù hợp với các bước của kế hoạch phát triển du lịch một cách bền vững, đồng thời tạo thêm cơ hội việc làm cho cư dân không làm nông nghiệp;

6- Tổ chức các hoạt động tìm hiểu nhu cầu nguyện vọng của nhân dân địa phương và nâng cao nhận thức của họ về giá trị của khu di sản, quyền lợi và vai trò của họ trong việc bảo vệ, phát huy các giá trị của di sản.



CHƯƠNG 7.

BẢO TỒN VÀ NÂNG CAO GIÁ TRỊ DI SẢN

Đảm bảo *hướng tiếp cận bền vững* cho việc quản lý, nhằm đạt được sự cân bằng giữa việc bảo tồn di sản, cảnh quan môi trường và văn hóa của di sản, đặt nền móng cho sự phát triển kinh tế xã hội và du lịch một cách bền vững.

7.1. Giới thiệu

Giai đoạn 2011-2020 đánh dấu những bước đi ban đầu trong nỗ lực bảo tồn và nâng cao giá trị di sản Thành Nhà Hồ của Trung tâm Bảo tồn và các đơn vị có liên quan. Trọng tâm cơ bản là bảo tồn nguyên trạng cấu trúc các đoạn thành đá, các cổng của Thành Nội và thực hiện các biện pháp bảo tồn đối với di chỉ khảo cổ học Đàn Nam Giao. Tuy nhiên, với đặc thù của một tòa thành xây bằng đá lớn, đã trải qua hơn 600 năm đứng trước sự thử thách của thiên nhiên và nhiều cuộc binh lửa, hiện tượng biến dạng và sụt lỏ là nguy cơ trước mắt. Thêm vào đó, việc tiến hành những cuộc khai quật trên quy mô lớn để tiếp tục làm rõ các thành phần kiến trúc trong Thành Nội, cũng như các dấu tích khảo cổ khác trong Vùng đệm đặt ra một yêu cầu lớn đối với việc phát triển các phương pháp và cách thức bảo tồn đối với từng đối tượng khác nhau, nhằm nâng cao giá trị của di sản. Theo đó là nhu cầu phát triển về nguồn lực con người, tài chính và thẩm quyền, chức trách của Trung tâm Bảo tồn để đáp ứng những nhiệm vụ đặt ra. Nội dung Chương 7 trước tình hình thực tế hiện nay sẽ trình bày các hoạt động mà Trung tâm Bảo tồn cần tiếp tục thực hiện cho các di tích được công nhận và các khu vực được bảo vệ.

7.1.1. Cùng với việc thực hiện Quy chế và Quy hoạch tổng thể liên quan tới các hoạt động bên trong các khu vực bảo vệ của di sản, các hoạt động bảo tồn đã thực hiện sẽ được theo dõi, rút kinh nghiệm; các phương pháp bảo tồn mới, thích hợp sẽ được nghiên cứu và lựa chọn nhằm đảm bảo duy trì và tăng cường các giá trị của di sản.

7.1.2. Các loại hình di tích khảo cổ học khác nhau đòi hỏi những cách tiếp cận khác nhau, dựa vào đặc tính tự nhiên và mức độ mà chúng cần được bảo tồn. Mức độ tiếp cận và nội dung diễn giải cũng là những nhân tố cần tính toán, để đảm bảo lượng khách thăm hài hòa ở các điểm di tích, tránh quá tải ở một số điểm. Phần này sẽ đề cập tới các mục tiêu bảo tồn đề ra cho các loại hình di chỉ khảo cổ học và cho việc duy trì và bảo vệ chúng một khi việc bảo tồn bước đầu đã hoàn tất. Việc bảo vệ các giá trị đặc trưng nhất của các làng truyền thống cũng được xem xét.

7.1.3. Trong trường hợp nguồn lực có hạn, cần lựa chọn ưu tiên. Trước hết ngăn chặn tình trạng tiếp tục bị phá hủy hơn là sửa chữa những phần đã bị phá hủy. Các giải pháp cũng cần phù hợp với các kỹ năng đã có. Không nên dự tính những công việc quá phức tạp mà khả năng về con người và phương tiện thiếu. Tất cả các công tác bảo tồn

cần được tiến hành phù hợp với các nguyên tắc của Hiến chương Burra tại Venice, Tuyên bố Nara về tính xác thực và các khuyến cáo của Đại Hội đồng UNESCO.

7.1.4. Tất cả công tác bảo tồn cần được đặt kế hoạch sao cho có sự tham gia tối đa của cộng đồng địa phương và tăng cường các cơ hội việc làm cũng như kỹ năng và trình độ cho họ.



Thảo luận về yêu cầu đối với việc bảo tồn các bức tường đá

7.2. Các biện pháp bảo tồn cho các thành phần di sản

Giá trị nổi bật toàn cầu của các thành phần của di sản (chủ yếu là các công trình kiến trúc bằng đá lớn trên mặt đất và các phế tích kiến trúc trong lòng đất như các nền móng kiến trúc, cống thoát nước, đường giao thông...) được xây dựng bằng các vật liệu đất nung, đá, đất và có thể có nhiều loại vật liệu dễ bị hủy hoại khác. Quy trình thực hiện công tác bảo tồn cần luôn luôn được tuân thủ như sau:

Bước 1: Khảo sát ban đầu

- Lập báo cáo khảo sát về tình hình hiện trạng, mức độ bảo tồn của di tích;
- Lập bản đồ mặt bằng hiện trạng của di tích được lựa chọn;
- Thu thập và phân tích các tư liệu có liên quan (bao gồm các tư liệu lịch sử, bản đồ cổ, các tư liệu nghiên cứu đã có);

- Nghiên cứu các tư liệu khảo cổ học có liên quan;
- Nghiên cứu môi trường tự nhiên và môi trường xã hội xung quanh di tích.

Bước 2: Hình thành các ý tưởng xử lý cơ bản

Dựa trên các thông tin của Bước 1, hình thành ý tưởng về một kế hoạch bảo tồn tổng thể và từng giai đoạn cụ thể cho di tích lựa chọn.

Bước 3: Khai quật thám sát và khảo sát các cấu trúc trên mặt đất

Bước này nhằm nắm được những đặc tính chung nhất, hình dạng và quy mô của di tích, cung cấp nhận thức cho việc hình thành các kế hoạch và tầm nhìn dài hạn cho việc bảo tồn phục dựng của Bước 2.

Bước 4: Lập kế hoạch xử lý cơ bản

Trên cơ sở kết quả thám sát của Bước 3 và các ý tưởng được vạch ra trong Bước 2, xây dựng các kế hoạch thực hiện ngắn hạn và xác định kế hoạch dài hạn. Các kế hoạch ngắn hạn cần được tính toán phù hợp với năng lực tài chính, kỹ thuật và chuyên gia. Kết quả của các kế hoạch ngắn hạn phải được dự tính như là từng mảnh ghép cho bức tranh tổng thể của tầm nhìn dài hạn.

Bước 5: Khai quật chi tiết phục vụ cho việc bảo tồn

Việc khai quật chi tiết của từng vị trí cần được tính toán cẩn thận, có cân nhắc đến phương án bảo tồn tạm thời và phương án xử lý tình huống khi có các hiện tượng bất thường xuất lộ. Khi quyết định trùng tu một công trình kiến trúc, việc khai quật toàn bộ công trình cần được thực hiện. Với những loại hình khác như tường thành, cổng thành, hào nước, công việc này cần được tính toán cẩn thận cả về quy mô lẫn năng lực tài chính, phương tiện kỹ thuật, lực lượng chuyên gia.

Bước 6: Lập kế hoạch bảo tồn

Dựa trên thông tin, tư liệu của các bước trên, vạch ra kế hoạch bảo tồn cụ thể theo từng giai đoạn; thiết lập bộ phận vận hành, duy trì và quản lý công tác bảo tồn, có nhiệm vụ nghiên cứu thử nghiệm và đánh giá kết quả, các tác động tiêu cực và tích cực của các phương pháp áp dụng....

Bước 7: Thực hiện các công việc bảo tồn

Trong quá trình thực hiện công tác bảo tồn, đảm bảo có hồ sơ theo dõi, đánh giá và đề xuất các biện pháp xử lý tình huống. Nguyên tắc đảm bảo không xâm phạm đến các yếu tố gốc của di tích cần được tuân thủ nghiêm ngặt.



Thường xuyên dọn cỏ và cắt các cây mọc bám vào bề mặt tường đá

Bước 8: Vận hành, duy trì và quản lý

Công việc này rất quan trọng đối với các công trình đã được xử lý bảo tồn, đòi hỏi càng khắt khe với các công trình mang tính chất trùng tu.

Như vậy, việc xây dựng bộ phận nghiên cứu và giám sát bảo tồn thuộc Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ là hết sức cấp bách (Xem phần 5.4.4 và 5.4.5).

7.2.1. Bảo tồn Thành Nội

Như đã trình bày trong Chương 6, việc bảo tồn các công trình xây dựng bằng đá và bằng đất của Thành Nhà Hồ rất tốn kém và phức tạp, đặc biệt với các đoạn tường thành đã sụt lở và công bằng đá.

Nguyên nhân gây tác hại cho các bộ phận này bao gồm:

- Sự sụt lở của các bức tường đá do bão, nước mưa làm xói bề mặt, các khối đá thiếu ổn định (đặc biệt là tác động của cơn bão năm 2017 làm sụt lở 1 đoạn tường thành phía Bắc);

- Các rễ cây bám vào thân tường gây sụt lở các mạch đất, làm xê dịch và biến dạng các mạch đá;

- Nhiệt độ cao làm nứt vỡ bề mặt các khối đá;

- Sự xói mòn phần đất đắp do mưa hoặc các hoạt động của con người.

Đối với khu vực bên trong, các loại cây trồng có rễ ăn sâu và việc đào bới sâu sẽ gây tác hại tới các dấu tích khảo cổ học bên dưới. Đối với các khu vực đất trồng giữa thành và hào, ở một số đoạn do việc làm đường, làm nhà, chăn thả gia súc đã tác động phần nào tới cảnh quan và tăng nhiệt độ vào mùa hè do diện tích trồng cỏ và cây xanh còn hạn chế.

Các biện pháp bảo tồn đã được áp dụng và định kì kiểm tra:

1. Hoàn thành hồ sơ tư liệu về các tường và cổng thành, bao gồm việc chụp ảnh chi tiết, đo vẽ hiện trạng, đánh số các khối đá tại chỗ, ghi chú các điểm sụt lở;
2. Thường xuyên dọn cỏ và cắt các cây mọc bám vào bề mặt tường đá; cắt xén cỏ trên bề mặt phần đắp đất, đảm bảo cỏ phủ đều, tránh bị xói mòn do nước mưa;
3. Xử lý tạm thời các cống và đường nước mở dưới chân thành, đảm bảo hạn chế tối đa sự tác động cơ học và vật lý vào thân tường;
4. Nghiên cứu thử nghiệm phương pháp và vật liệu gia cố phần nóc cổng Bắc và cổng Nam, đảm bảo không bị thấm dột và không làm biến dạng màu sắc và tính chất lý, hóa của các khối đá, giữ được giá trị nguyên gốc của di sản;
5. Kiểm soát các hoạt động canh tác nhằm đảm bảo không gây tác hại tới các dấu tích khảo cổ học bên dưới;
6. Khoan mẫu, khai quật, nghiên cứu đặc điểm địa lý, địa chất nền móng của tường thành đá phía Bắc;



Duy trì lớp cỏ trên bề mặt là một biện pháp ngăn ngừa sự xói mòn cho các lũy đất

Định hướng các vấn đề cần xử lý tiếp theo:

- Nghiên cứu đặc điểm địa lý, địa chất nền móng của các tường thành đá còn lại nhằm tìm hiểu các nguyên nhân gây sụt lở. Công việc này cần có sự phối hợp giữa các chuyên gia địa chất và khảo cổ học;

- Nghiên cứu nhằm khôi phục các đường thoát nước cổ, hệ thống các hồ và quy trình cấp thoát nước của chúng. Những bộ phận mới của hệ thống cấp thoát nước được bổ sung khi cần thiết và phải gắn kết hài hòa với hệ thống cổ đã có. Việc đào các đường cống mới cần có sự theo dõi của cán bộ khảo cổ học;

- Thực hiện kế hoạch đưa các khối đá trở lại vị trí, nhằm tăng cường tính liên kết và sự ổn định cho các đoạn tường bị sạt lở;

- Thường xuyên kiểm tra và phát cây bụi hàng quý hoặc hàng năm; Tăng cường diện tích trồng cỏ và cây xanh (loại phù hợp với môi trường của khu vực) cả bên trong và xung quanh bên ngoài các tường đá và hai bên bờ hào;

- Theo dõi hiệu quả của các phương pháp bảo tồn cho công Nam, kịp thời bổ sung hoặc thay thế các biện pháp thích hợp khi có vấn đề nảy sinh, kể cả với các công khác;

- Căn cứ vào kết quả khảo sát và khai quật khảo cổ học trong nội thành, khoanh vùng các khu vực cấm canh tác và nghiên cứu các biện pháp bảo tồn các dấu tích khảo cổ học trong lòng đất;

- Nghiên cứu tác động của khách thăm đối với từng khu vực khác nhau để đưa ra kế hoạch khống chế, bảo tồn và quản lý phù hợp.

7.2.2. Bảo tồn khu vực La Thành

Đặc tính cơ bản những phần còn lại của La Thành là các lũy đất được đắp nên kỹ, sử dụng vật liệu tại chỗ hoặc lấy từ các núi gần đó. Hiện nay, các hoạt động bảo tồn đối với bộ phận này chủ yếu là lập hồ sơ hiện trạng, kiểm tra thường xuyên, đảm bảo khu vực bảo vệ không bị lấn chiếm.

Công tác bảo tồn đối với khu vực này được định hướng như sau:

- Cắm mốc và làm các bảng chỉ dẫn khu vực được bảo vệ để dễ dàng kiểm soát các hoạt động lấn chiếm. Đảm bảo không để các công trình xây dựng mới xâm lấn vào khu vực được bảo vệ của La Thành (mương nước, cống, trạm bơm hiện đại, cây lâm nghiệp);

- Duy trì thảm cỏ tự nhiên trên bề mặt và phần chân thành, đảm bảo chống xói lở và sự xâm hại của côn trùng, mối... gây sụp lở nền móng La thành. Thiết kế đường đi dọc chân thành và các cây lấy bóng mát sao cho không ảnh hưởng đến cảnh quan tự

nhiên và không làm biến đổi giá trị nguyên gốc của La Thành và hài hòa với Quy hoạch tổng thể;



Nghiên cứu cấu trúc một đoạn đất đắp của La Thành

- Khôi phục phần nối giữa La Thành hiện nay với đoạn đê ven sông Bưởi;
- Nghiên cứu tác động của khách thăm để đưa ra biện pháp xử lý và kế hoạch quản lý khách phù hợp.

7.2.3. Bảo tồn khu vực Đền Nam Giao

Hiện nay, hầu hết diện tích Đền Nam Giao đã được khai quật. Hầu hết diện tích bề mặt đã được lấp đất bảo tồn. Các đường móng kê các cấp nền đã được trùng tu tôn tạo. Cấp nền 1, một số nền kiến trúc trên cấp nền 2 và Giếng Vua đã được trùng tu. Các di vật quan trọng đã được đưa về kho hoặc trưng bày tại chỗ. Hệ thống thoát nước mới được tạo dựng để tránh nước xói lở từ trên núi xuống các cấp đàn.

Những nhân tố tác hại chủ yếu đối với khu vực này là:

- Sự xói lở nền đất nện và lớp đất kết dính giữa các móng đá do nước mưa gây ra, dẫn đến sụp lở các móng tường và nền đàn;

- Sự tác động của cây bụi và cỏ trong điều kiện khí hậu nhiệt đới nóng ẩm vào mùa mưa đối với các thành phần còn bộc lộ và thành phần được trùng tu;



Các dấu tích móng nền và các thành phần kiến trúc xuất lộ ở di tích Đền Nam Giao

Hiện nay di tích đã mở cửa cho công chúng. Nhà bảo vệ, nhà tưởng niệm, khu vệ sinh, tường rào, cổng... đã được xây dựng. Việc quản lý, bảo vệ di tích được thực hiện theo Quy chế. Trong đó quy định việc không mang rác thải vào di tích, phòng ngừa cháy nổ, duy trì hệ thống thiết bị phòng cháy, chữa cháy. Tuy nhiên, sau một thời gian mở cửa, nhận thấy cần tiếp tục chú ý một số vấn đề sau:

- Cần thường xuyên không chế cỏ dại trong di tích và trồng thêm cây xanh xung quanh ranh giới di tích (khu vực đón tiếp du khách và đường vào di tích);

- Nghiên cứu hiệu quả và cảm quan của các phần đã trùng tu để điều chỉnh, bổ sung, đảm bảo giữ nguyên các giá trị khảo cổ học, lịch sử và nghệ thuật kiến trúc của di tích.

Công tác bảo tồn:

- Nghiên cứu các phương án bảo tồn và khả năng phục dựng đối với từng loại hình di tích khác nhau (tường bao, nền trung tâm, các khu nhà tế, giếng nước, đường đi...);

- Nghiên cứu phương án phục dựng hệ thống thoát nước bên trong đàn tế và xây dựng hệ thống bổ xung bên ngoài đàn tế để đảm bảo không chế việc thoát nước trong mùa mưa;

- Nghiên cứu phương án khôi phục diện tích rừng tự nhiên, quy hoạch diện tích trồng cây công nghiệp và diện tích trồng cỏ nhằm khống chế nhiệt độ và giảm bớt lượng bụi xạ tự nhiên tới di tích;

- Nghiên cứu và xây dựng quy trình, biện pháp làm vệ sinh chống rêu mốc, phát hiện và khống chế tác động của các loại côn trùng;

- Nghiên cứu xây dựng hệ thống đường đi và các điểm chỉ dẫn cho du khách, nhằm đảm bảo an toàn cho các thành phần của di tích; Xây dựng các điểm phòng chống cháy nổ và ứng cứu thiên tai.

Các vấn đề đặt ra và hướng xử lý:

- Về bảo tồn và trùng tu: Các biện pháp bảo tồn hiện tại chưa thật phù hợp với tính chất khu di tích khảo cổ học. Kỹ thuật mới và hình thức tạo tác các khối đá kê nền móng và bề mặt cấp nền 3, cũng như các khối nền kiến trúc chưa đảm bảo phản ánh chính xác tính chất của di tích. Cần tiếp tục nghiên cứu các thông tin từ kết quả khai quật khảo cổ học và học tập kinh nghiệm từ các khu di sản khác để điều chỉnh cho phù hợp;

- Khu di tích bị tác động lớn bởi cỏ dại và nhiệt độ cao trong mùa hè. Hầu như không có lối đi rõ ràng cho lối tham quan. Việc chỉ có một lối đi chính theo đường thân đạo là chưa hợp lý và làm giảm khả năng hiểu biết đầy đủ về di tích của du khách. Các vấn đề trên cần giải quyết bằng cách trồng loại cỏ phù hợp trên bề mặt các phần được lấp bảo vệ; tạo các tuyến tham quan tới các thành phần của khu di tích, bao gồm điểm cao quan sát được toàn cảnh và các lối đi đến Giếng Vua và xung quanh các cấp nền. Trồng các loại cây có bóng mát ở các điểm dừng chân thuận lợi và các khu vực xung quanh;

- Triển khai thực hiện công tác trùng tu, tôn tạo theo quy hoạch Tổng thể đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.



Núi Thổ tượng và cảnh quan nông nghiệp

7.3. Các biện pháp bảo tồn cho Vùng đệm

7.3.1. Trong nội dung Hồ sơ di sản thành Nhà Hồ và các phụ lục đã đề cập đến nhiều loại hình di sản khác nhau trong khu vực Vùng đệm. Chúng có vai trò rất quan trọng trong việc làm nên giá trị nổi bật toàn cầu của di sản. Việc phân vùng dựa vào đặc điểm và giá trị của các nhóm di sản đã được đề cập đến ở Chương 6.

Đặc điểm của các vùng, các hoạt động và biện pháp quản lý/phối hợp quản lý đã được vạch ra. Trong đó, chú trọng đến việc tiếp tục nghiên cứu các đặc điểm, tính chất của mỗi vùng và các loại hình di sản. Các biện pháp bảo tồn cụ thể cần được vạch ra trên cơ sở các kết quả nghiên cứu đó. Định hướng bảo tồn vạch ra cho mỗi loại hình di sản dựa trên những hiểu biết hiện nay như sau.

7.3.2. Bảo tồn cảnh quan tự nhiên

Phần 6.2 đã đề cập tới giá trị và các đặc điểm của các yếu tố tự nhiên trong các vùng 3, 4, 5. Trách nhiệm của Trung tâm và các cấp chính quyền trong việc quản lý bảo tồn các yếu tố này cũng đã được chỉ ra. Yêu cầu cơ bản đối với công tác bảo tồn là đảm bảo giữ gìn các đặc điểm tự nhiên đã được người xưa lựa chọn để thể hiện các yếu tố phong thủy cho tòa thành. Như vậy, ngoài việc đảm bảo không cho phép khai thác các núi đá và làm biến dạng cảnh quan hiện tại, việc tiếp tục nghiên cứu nhằm hiểu biết rõ hơn chức năng của các yếu tố tự nhiên và khôi phục các cảnh quan cổ trong chừng mực cho phép (các đường nước cổ, các cánh rừng tự nhiên...) là công việc cần được định hướng lâu dài.

7.3.3. Bảo tồn cảnh quan nông nghiệp

- Biện pháp bảo tồn trước mắt đối với các giá trị cảnh quan nông nghiệp là đảm bảo giám sát và khống chế việc thay đổi mục đích sử dụng đất, sao cho không bị tác động xấu của quá trình phát triển và đô thị hóa. Việc này cần có sự phối hợp chặt chẽ của chính quyền các cấp trong việc thực hiện Quy chế và Quy hoạch tổng thể do Thủ tướng phê duyệt năm 2015.

- Tiếp tục nghiên cứu và quy hoạch chi tiết, nhằm nâng cao giá trị của các sản phẩm nông nghiệp, biến chúng thành các sản phẩm đặc thù địa phương (các loại bánh từ gạo, đỗ, lạc, các loại trái cây ăn quả và rau củ sạch vùng đất bãi v.v.) mang lại lợi ích kinh tế, góp phần bổ sung các giá trị văn hóa truyền thống cho khu di sản.

7.3.4. Bảo tồn giá trị của các làng truyền thống và văn hóa phi vật thể

Chương 6 đã nói tới giá trị của các làng truyền thống, nơi hàm chứa nhiều giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể (theo định nghĩa của UNESCO).

Các loại hình của văn hóa phi vật thể có giá trị được bảo lưu trong các làng truyền thống trong Vùng đệm của di sản Thành Nhà Hồ bao gồm: lễ hội dân gian, hát xướng truyền thống, tế lễ tôn giáo, các ngành nghề thủ công và các phương thức sản xuất truyền thống. Việc làm hồ sơ tư liệu của một số lễ hội và hát xướng truyền thống đã được thực hiện. Một số lễ hội ở các đền Tam Tổng, đình Đông Môn, đền Nàng Bình Khương được khôi phục; duy trì và phát huy lễ hội đền Trần Khát Chân; phát triển môn hát chèo tại làng Đông Môn (đạt giải cấp quốc gia), Câu lạc bộ Nghệ thuật vùng di sản của xã Vĩnh Tiến (nghệ sĩ không chuyên) hoạt động khá thường xuyên, với sự bảo trợ kinh phí, thiết bị của Trung tâm.

Định hướng tiếp theo là nâng cao chất lượng và nội dung của các lễ hội và hoạt động văn hóa với sự tham gia của nhiều tầng lớp nhân dân địa phương và quảng bá, thu hút khách tham dự ở quy mô rộng hơn (trong nước và quốc tế).

7.3.5. Bảo tồn các công trình kiến trúc truyền thống

Các công trình kiến trúc truyền thống (chủ yếu là các kiến trúc tôn giáo, lịch sử và các ngôi nhà truyền thống) là nguồn tư liệu quan trọng để nghiên cứu các kỹ thuật và vật liệu xây dựng cổ, góp phần vào việc xác định các cách thức và biện pháp cần thiết trong quá trình trùng tu tôn tạo các công trình khảo cổ học tương tự trong vùng lõi của khu di sản. Hiện nay việc lập hồ sơ và xếp hạng các di tích này về cơ bản đã hoàn thành. Việc bảo tồn các công trình này chủ yếu là công tác bảo dưỡng, duy tu thường xuyên.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa cần chỉ đạo cán bộ văn hóa các cấp theo phân cấp loại hình di tích có trách nhiệm thực hiện việc kiểm kê đánh giá tình trạng bảo tồn của các di tích. Đối với các di tích có nguy cơ hư hỏng nặng, thực hiện

xây dựng kế hoạch và nghiên cứu xác định phương thức trùng tu cụ thể, đảm bảo bảo lưu các yếu tố gốc của di tích và sử dụng tối đa các vật liệu và phong cách nghệ thuật truyền thống. Trung tâm có trách nhiệm tư vấn, kết nối và phối hợp với ngành văn hóa của tỉnh thực hiện các chương trình nghiên cứu, trùng tu hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.

7.3.6. Bảo tồn các di tích khảo cổ học

Song song với việc quản lý và khống chế sự phát triển của khu đô thị thị trấn Vĩnh Lộc và các khu dân cư, Trung tâm Bảo tồn phối hợp với các cán bộ văn hóa cấp huyện và xã kiểm tra thường xuyên để kịp thời phát hiện sự xuất lộ của các dấu tích khảo cổ học, tư vấn và phối hợp thực hiện các biện pháp bảo tồn cần thiết cho các di tích khảo cổ học, đặc biệt là trong các làng xã quanh thành. Trong đó có việc cắm các cột mốc và biển chỉ báo cấm xâm phạm.

7.3.7. Bảo tồn các di vật khảo cổ học

Bên cạnh việc xây dựng các kế hoạch bảo quản bảo tồn các di vật thu được từ các cuộc khai quật, hiện nay, Trung tâm đã tiến hành sưu tập các di vật do nhân dân phát hiện. Công việc này sẽ tiếp tục thường xuyên đối với các di vật di chuyển được.

Việc bảo tồn các di vật bao gồm các hoạt động sau:

- Xây dựng hệ thống kho tàng đảm bảo đủ tiêu chuẩn;
- Thiết lập hồ sơ khoa học và lý lịch đăng kí hiện vật;
- Xây dựng quy trình kiểm tra, phát hiện các nguy cơ gây hại và nghiên cứu các biện pháp xử lý.



Các di vật bằng đất nung và đá xuất lộ ở di tích Đền Nam Giao

7.4. Duy trì tài sản

7.4.1. Các nguy cơ gây hại đối với từng vùng khác nhau của khu di sản đã được nhắc tới ở Chương 6. Vì thế việc xây dựng các quy trình duy tu di tích hợp lý cho từng thành phần của khu di sản là rất quan trọng trong kế hoạch quản lý. Việc tiến hành duy tu di tích thường xuyên giúp cho việc phát hiện các nguy cơ gây hại cho di tích và tìm biện pháp kịp thời xử lý. Điều đó giúp cho những hư hỏng nhỏ không trở nên nghiêm trọng và các nguy cơ hư hỏng lớn được sớm nhận biết và có biện pháp đề phòng.

7.4.2. Sự thay đổi khí hậu và các thay đổi của tự nhiên khác có thể gây ra những thảm họa và rủi ro nghiêm trọng. Trong khu vực Vùng lõi và vùng đệm của Thành Nhà Hồ, các mối đe dọa chính bao gồm cháy nổ, động đất và ngập lụt có thể gây tác động xấu tới di sản như:

- Nguy cơ biến dạng của nền móng các công trình, nguy cơ các di vật khảo cổ học tại chỗ bị xô dịch khỏi vị trí ban đầu, nguy cơ sụp đổ của các tường và cổng thành do nắng nóng, mưa lũ, bão, động đất;
- Tác động của cây cỏ dại, môi, chuột tới các tường thành và La thành;
- Hư hỏng các bộ phận đã xử lý bảo tồn của di tích;
- Sự mọc ruỗng của các cấu kiện gỗ, xô lệch của bộ mái gây dột... đối với các kiến trúc trên mặt đất trong Vùng đệm v.v...

7.4.3. Các nguy cơ do con người gây ra bao gồm:

- Đào phá, xâm phạm vào khu vực bảo vệ của di sản;
- Tác động do việc leo trèo, dẫm đạp, bôi vẽ lên các thành phần của di tích;
- Tác động do xả rác thải; Gây cháy do cầu thả vô ý thức, trộm cắp,...

7.4.4. Việc kiểm tra, kiểm soát thường xuyên, giám sát, theo dõi hiệu quả các phương pháp xử lý bảo tồn cho từng bộ phận và kịp thời sửa chữa những hư hỏng nhỏ trong phạm vi kinh phí được cấp thường xuyên sẽ do Trung tâm cử cán bộ chuyên trách chịu trách nhiệm. Nhiệm vụ cụ thể của họ là:

- Kiểm tra, đánh giá và cập nhật hồ sơ về tình trạng của các thành phần của khu di sản và các biện pháp xử lý đã thực hiện;
- Đảm bảo điều kiện vệ sinh, điều kiện thoát nước và khống chế sự xâm lấn của cây dại vào các thành phần của di tích;
- Kịp thời phát hiện và đánh giá những thay đổi bất thường, các tác động do thiên tai gây ra và các hư hỏng do con người gây ra để thông báo cho Trung tâm có kế hoạch xử lý kịp thời. Kịp thời xử lý các khu vực bị xói lở do mưa, bị chuột mối đào phá.



Cảnh quan tự nhiên, nhìn từ núi Xuân Đài

Trung tâm Bảo tồn có trách nhiệm giám sát hoạt động của các cán bộ chuyên trách và kịp thời đưa ra phương án xử lý kịp thời. Theo từng giai đoạn, cần tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành với sự tham gia của UNESCO Việt Nam, Cục Di sản văn hóa, đại diện các cấp của tỉnh Thanh Hóa và Trung tâm tiến hành kiểm tra định kỳ nhằm đánh giá tình trạng tổng thể của di tích, hiệu quả của các hoạt động bảo tồn và xây dựng các kế hoạch hành động tiếp theo.

Trung tâm Bảo tồn cũng có trách nhiệm rà soát số lượng, năng lực, kỹ năng chuyên môn của đội ngũ cán bộ phụ trách công tác duy trì để đề xuất với UBND tỉnh có kế hoạch bổ sung và nâng cao năng lực phù hợp với yêu cầu đòi hỏi của công tác duy trì di tích.

7.4.5. Sự thay đổi khí hậu, Kế hoạch quản lý các thảm họa và rủi ro

Để ngăn ngừa và giảm thiểu các thảm họa và rủi ro gây ra bởi sự thay đổi khí hậu, một Kế hoạch quản lý các thảm họa và rủi ro cần được xây dựng, căn cứ theo nhu cầu đối phó với các nguy cơ chủ yếu từ ngập lụt, lở đất và cháy nổ.

7.4.5.1. Có sự đồng thuận giữa các bên liên quan trong việc phòng ngừa chống sự lở đất và ngập lụt trong khu vực đề cử và trong Vùng đệm, xem đó là một phần của quy hoạch tổng thể tích hợp với các hoạt động có liên quan khác (như quy hoạch thị trấn, bảo tồn các di tích lịch sử, bảo tồn môi trường, kinh tế và hạ tầng cơ sở của địa phương, khu vui chơi giải trí và du lịch). Các nguyên tắc cần được thực hiện để phòng ngừa ngập lụt:

- Trồng và bảo vệ rừng với khả năng cao nhất;

- Nghiêm cấm việc khai thác đất trong các khu vực dễ trôi, lở, sạt;
- Duy trì hệ thống đường thoát nước và kênh đào nối sông Mã với sông Bưởi;
- Phục hồi ở mức độ thích hợp hệ thống đường nước cổ và hào thành xung quanh và bên trong Thành Nội, tích hợp vào hệ thống kênh đào chung;
- Kiểm tra thường xuyên và duy trì hệ thống đường thoát nước của Nam Giao để tránh xói mòn và lở đất.

7.4.5.2. Kế hoạch quản lý phòng ngừa cháy nổ

Cùng với việc xây dựng các trạm cứu hỏa trong Vùng Lõi (Phần 7.2.1), một đội phòng cháy chữa cháy cấp huyện đã được xây dựng. Nhiệm vụ của họ là chuẩn bị sẵn sàng:

- Nguồn nhân lực và thiết bị;
- Nguồn nước và các chất chống cháy khác trong các khu vực nhạy cảm;
- Các biện pháp phòng cháy rừng.

7.4.5.3. Theo dõi thông tin và kết hợp với các chương trình của Ban chỉ đạo phòng chống bão lụt Trung ương và các hoạt động ở địa phương vào Kế hoạch quản lý thảm họa và rủi ro để ngăn ngừa và giảm thiểu các mối đe dọa tới Giá trị nổi bật toàn cầu của di sản và cảnh quan của nó.

7.5. An ninh trong khu vực di sản

7.5.1. Đội Bảo vệ di tích của Trung tâm đảm bảo công tác an ninh được thực hiện rất tốt trong Vùng lõi của di sản. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch quản lý, đội ngũ này sẽ kết hợp với an ninh các xã và huyện nhằm đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ lớn hơn khi có thêm các điểm di tích được mở cửa cho khách thăm. Nội dung cần quan tâm của công tác an ninh trong khu vực di sản bao gồm:

- Ngăn ngừa nạn trộm cắp và đào phá các cổ vật trong vùng lõi và vùng đệm của di sản;
- Phòng ngừa và cảnh báo tai nạn do trèo lên các tường thành hoặc do đá đổ ở các vị trí không an toàn. Ngăn ngừa tai nạn xảy ra cho khách thăm do leo núi, bơi lội... ở các khu vực núi đá, hang động, sông, hồ v.v. trong vùng đệm của khu di sản. Có các biển chỉ báo các khu vực nguy hiểm, các khu vực cấm leo trèo và quy định về an toàn cụ thể cho từng khu vực;



Xem xét Bảng chỉ dẫn trong Thành Nội

7.5.2. Thường xuyên nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng đối với sự an toàn của di sản. Yêu cầu an toàn cho các thành phần của các di tích sẽ được giáo dục và thông tin cho cộng đồng bên trong và quanh khu vực di sản, cũng như cho các khách thăm thông qua các biện pháp sau:

- Phân phát các tờ rơi và xây dựng nội dung về an toàn cho khu di sản trên Website, giải thích tầm quan trọng và những yêu cầu cần tuân theo khi tới thăm từng khu vực di tích, để tránh gây tác hại tới di tích;

- Có các bảng chỉ dẫn và giới thiệu di tích cùng với các quy định cụ thể cho khách thăm;

- Phối hợp nội dung tuyên truyền về an toàn của khu di sản cho các cộng đồng và các trường học quanh khu di sản cùng với các hoạt động khác như hoạt động nâng cao nhận thức về giá trị của khu di sản, quảng bá giá trị của khu di sản v.v...



CHƯƠNG 8.

TIẾP CẬN VÀ DU LỊCH

8.1. Giới thiệu

8.1.1. Du lịch đang ngày càng có vị trí đáng kể trong nền kinh tế Việt Nam. Việc chính phủ Việt Nam nỗ lực bảo vệ các di sản văn hóa đã được công nhận là di sản thế giới và tiếp tục xây dựng các hồ sơ di sản thế giới mới, ngoài mục đích bảo tồn và tôn vinh các giá trị di sản văn hóa Việt Nam, còn nhằm đóng góp thêm vào kho tàng tri thức nhân loại những giá trị văn hóa độc đáo của dân tộc Việt Nam. Những giá trị đó cần được quảng bá hữu hiệu qua việc phát triển du lịch. Chính phủ Việt Nam chủ trương phát triển du lịch bền vững, bằng cách khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên du lịch theo hướng đảm bảo gìn giữ các giá trị thiên nhiên và văn hóa cho các thế hệ tương lai, góp phần xóa đói giảm nghèo và nâng cao mức sống của nhân dân. Khu di sản Thành Nhà Hồ với cảnh quan thiên nhiên và các loại hình di sản văn hóa phong phú, là một điểm sáng bổ sung thêm những giá trị độc đáo cho các di sản đã được công nhận của Việt Nam. Đây cũng là điểm nối kết một chuỗi các điểm di tích lịch sử, tôn giáo, thắng cảnh thiên nhiên vốn được nhiều du khách Việt Nam biết tới ở khu vực Thanh Hóa và đã được nhiều du khách nước ngoài biết tới trong những năm gần đây.

8.1.2. Để thúc đẩy sự phát triển của du lịch, năm 2016, UBND tỉnh Thanh Hóa đã phê duyệt Đề án “Khai thác phát triển du lịch Di sản văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ”.

Mục tiêu chung của Đề án:

Phát triển khu Di sản văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ trở thành điểm tham quan trọng điểm của tỉnh Thanh Hóa và cả nước, đưa Thành Nhà Hồ trở thành điểm du lịch quan trọng trên bản đồ phát triển du lịch Quốc gia; Quản lý, bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị của khu Di sản Thành Nhà Hồ nhằm tôn vinh giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật triều Hồ đối với lịch sử dân tộc; Đưa khu Di sản Thành Nhà Hồ trở thành điểm tham quan, học tập, nghiên cứu và giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ sau.

8.1.3. Nội dung cơ bản của định hướng phát triển

Phát triển du lịch Di sản văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ theo hướng bền vững, gắn với việc bảo tồn và phát huy giá trị của di sản, đảm bảo du lịch tạo động lực và nguồn lực cho bảo tồn di sản, giảm thiểu tác động tiêu cực của du lịch tới di sản, môi trường và văn hóa bản địa; Phát triển du lịch gắn với quá trình chuyển dịch kinh tế, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế có đóng góp thực sự quan trọng vào công cuộc phát triển của địa phương, góp phần xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cộng đồng dân cư; Nâng cao chất lượng dịch vụ, chú trọng phát triển loại hình du lịch đặc trưng thế mạnh vốn có; Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch, tập trung vào thị trường khách du lịch nội địa.

8.1.3. Đánh giá các hoạt động quảng bá, phát triển du lịch trong giai đoạn 2011-2010, có thể nhận thấy tiềm năng du lịch của khu di sản còn rất phong phú và chưa được khai thác hết. Đặc biệt là nhiều giá trị lịch sử và tự nhiên trong Vùng đệm chưa được khám phá và khai thác phục vụ cho việc phát triển du lịch. Những biến động hiện nay gây ra do dịch Covid-19 càng làm cho những kế hoạch phát triển du lịch bị đình trệ hoặc chậm lại. Do đó, việc định hướng phát triển theo giai đoạn, phù hợp với mức độ tăng trưởng của nhu cầu và việc tìm ra các giải pháp đa dạng, với sự tham gia của nhiều bên liên quan, kể cả các cá nhân và doanh nghiệp nhỏ cho phát triển du lịch là rất cần thiết.

8.1.4. Để đảm bảo du lịch được phát triển bền vững về kinh tế. Các kế hoạch phát triển phải được xây dựng trên cơ sở tính toán các số liệu dự báo chính xác, đáng tin cậy, có những bước đi phù hợp, nhằm tránh được rủi ro về đầu tư. Quy mô đầu tư nhà hàng khách sạn phải căn cứ vào triển vọng số lượng khách thăm; Các gói sản phẩm du lịch phải được tính toán xây dựng trên cơ sở nắm rõ thị hiếu khách thăm và thị trường tiềm năng... Việc phát triển từng bước sao cho các tác động về văn hóa và môi trường, cũng như sự phát triển kinh tế có thể kiểm soát và đo đếm được trước khi thực hiện các bước tiếp theo là rất cần thiết.

8.2. Đánh giá nguồn tài nguyên du lịch - phát triển du lịch bền vững

8.2.1. Đánh giá chính xác nguồn tài nguyên du lịch của di sản Thành Nhà Hồ là cần thiết nhằm đặt ra các kế hoạch phát triển du lịch khả thi và bền vững. Kết quả nghiên cứu các giá trị về môi trường tự nhiên, giá trị nổi bật toàn cầu của các giá trị văn hóa, lịch sử, truyền thống trong khu vực Vùng lõi và Vùng đệm, cho thấy tiềm năng khai thác tài nguyên du lịch của khu di tích Thành Nhà Hồ là rất lớn. Nhiều hình thức du lịch có thể được phát triển, phục vụ các đối tượng khác nhau. Các gói sản phẩm với thời lượng khác nhau có thể được xây dựng, dựa vào các ưu thế tài nguyên, vị trí và quy mô của khu di tích. Hiện nay, Thành Nội, Đền Nam Giao, công trường khai thác đá An Tôn đã mở cửa chính thức cho khách thăm, với đội ngũ hướng dẫn viên trẻ, năng động và có hiểu biết tốt về di tích. Một số ngôi chùa, đền thờ, đình làng, nhà cổ trong các xã ở Vùng đệm cũng là những điểm đến được nhiều người ưa thích. Tuy nhiên, các điều kiện dịch vụ ở đây vẫn còn hạn chế. Ở các di tích đền chùa, đình miếu... chỉ mới có sự trông nom của các vị sư sãi, thủ từ... Các tiện nghi như nơi nghỉ chân, nhà vệ sinh, trung tâm thông tin còn ở mức độ rất hạn chế.

8.2.2. Để đảm bảo sức hấp dẫn của di tích và nhu cầu lợi ích của khách thăm, việc thiết lập các tiện nghi, dịch vụ đảm bảo tiêu chuẩn là cần thiết, bao gồm nơi nghỉ chân, nhà vệ sinh, điểm cung cấp nước uống và đồ ăn nhẹ. Các trung tâm thông tin cung cấp các chỉ dẫn về các địa điểm tham quan, điều kiện an toàn, bản đồ di tích; cửa hàng

bán đồ lưu niệm... Kèm theo đó là việc bảo vệ an toàn, an ninh trật tự, kịp thời phát hiện và xử lý các hành động phá hoại, trộm cắp và các mối nguy hiểm có thể xảy đến với khách tham quan. Để góp phần quảng bá rộng rãi hơn về các giá trị của khu di tích và hướng dẫn chi tiết cho các khách thăm, phần nội dung quảng bá du lịch bằng tiếng Anh và tiếng Việt trên website đã được xây dựng. Tuy nhiên cần cập nhật thường xuyên hơn. Một số ấn phẩm giới thiệu về di tích đã được phát hành. Trong tương lai cần tăng cường giới thiệu các kết quả nghiên cứu, phát hiện mới, đặc biệt là về khảo cổ học dưới nhiều hình thức khác nhau. Các hướng dẫn viên đã được nâng cao năng lực về ngoại ngữ, chủ yếu là tiếng Anh. Trong tương lai cần tăng cường thêm các ngoại ngữ khác thông qua chương trình đào tạo tại chỗ của Trung tâm Bảo tồn. Các đợt tập huấn ngắn về kỹ năng giới thiệu và diễn giải di tích cho các đối tượng khác nhau đã được tổ chức tại chỗ, kết hợp với các địa phương khác hoặc do Bộ VH TT và DL tổ chức. Trong tương lai cần tăng cường với sự tham gia hướng dẫn của các chuyên gia về khảo cổ học, bảo tàng, văn hóa và du lịch.

8.2.3. Đường sá và phương tiện giao thông trong các làng xung quanh thành đã có những cải thiện cơ bản nhờ phong trào phát triển nông thôn mới. Việc nghiên cứu trong nội thành đang được đẩy mạnh nhằm cải tạo hệ thống đường đi. Hiện nay, một dự án đường giao thông từ đền Trần Khát Chân (thị trấn Vĩnh Lộc) tới khu cầu Đá xã Vĩnh Long, Vĩnh Tiến đã được xây dựng. Con đường này tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông nội vùng. Việc phát triển các tuyến giao thông ngoại vùng đã được chú trọng. Tuyến giao thông 217 liên quốc gia đang được mở rộng và nâng cấp phía Tây. Một tuyến đường nối từ quốc lộ 217 tới quốc lộ 45 đã được phê duyệt phục vụ hướng thăm quan La Thành.

8.2.4. Mục tiêu ngắn hạn và dài hạn cho việc phát triển du lịch

- Số lượng khách: Phần đầu đến năm 2025 thu hút được 480.000 lượt khách. Dự kiến năm 2030 thu hút được 800.000 lượt khách. Trong đó chủ yếu là khách nội địa. Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn chưa khống chế được ở nhiều nước trên thế giới, phần đầu tạo ra môi trường xanh, sạch, đảm bảo an toàn để tiếp đón khách quốc tế ngay khi có thể nối các đường bay quốc tế;

- Thu nhập từ hoạt động du lịch: phần đầu đạt 620.000 triệu đồng vào năm 2025; 2000.000 triệu đồng vào năm 2030;

- Cơ sở lưu trú: phần đầu đến năm 2025 có 35 cơ sở lưu trú với 500 phòng (trong đó có 10 khách sạn đạt từ 1 đến 5 sao với 200 phòng); đến năm 2030 có 40 cơ sở lưu trú với 900 phòng (trong đó có 15 khách sạn đạt từ 1 đến 5 sao với 550 phòng);

- Lao động trong ngành nghề du lịch: phấn đấu đến năm 2025 có 145 lao động trực tiếp trong ngành du lịch, trong đó có 60 người được đào tạo nghiệp vụ du lịch; đến năm 2030 có 200 lao động trực tiếp trong ngành du lịch, trong đó có 90 người được đào tạo nghiệp vụ du lịch;

- Ngân hàng dữ liệu và hoạt động quảng bá du lịch: Suru tầm, thu thập tư liệu về di sản Thành Nhà Hồ và phát triển ngân hàng dữ liệu về các di sản thế giới khác của Việt Nam; Tăng cường truyền thông quảng bá du lịch Thành Nhà Hồ bằng nhiều hình thức: website, các loại ấn phẩm, phim, ảnh v.v.

8.3. Các hoạt động khai thác phát triển du lịch

8.3.1. Quản lý, bảo vệ cảnh quan môi trường di sản bằng việc tuyên truyền và



Du khách tham quan và hoạt động trải nghiệm tại di tích

nâng cao ý thức của các đối tác tham gia phục vụ du lịch, dân địa phương và khách thăm. Đồng thời có các chế tài xử lý theo Quy chế.

8.3.2. Tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật: Tổ chức bãi đỗ xe có các dịch vụ đi kèm (trạm xăng, sửa chữa nhỏ, nhà vệ sinh, cửa hàng ăn uống, bán hàng lưu niệm v.v.); Nhà trưng bày, khu vực tiếp đón khách có các thông tin giới thiệu các tuyến tham quan, bản đồ, sa bàn, phòng chiếu phim v.v.; xây dựng các khu vực công cộng (quảng trường, công viên, nơi diễn ra các chương trình hoạt động nghệ thuật v.v.).

8.3.3. Phục dựng các công trình trong vùng lõi và xây dựng nội dung diễn giải phù hợp dựa vào kết quả khai quật và nghiên cứu lịch sử cho các di tích Đông Thái Miếu, Tây Thái Miếu, Chính điện trong Thành Nội, La Thành, Lễ tế Đàn Nam Giao.

8.3.4. Chính trang, tu bổ hoặc phục dựng đối với các công trình trong Vùng đệm như các di tích tôn giáo, tín ngưỡng và di tích có liên quan trực tiếp đến lịch sử Thành Nhà Hồ.

8.3.5. Tăng cường chất lượng các sản phẩm du lịch đã có (các di tích trong vùng lõi đã mở cửa), phát triển các nhóm sản phẩm du lịch mới song song với các kết quả nghiên cứu khảo cổ học, lịch sử, văn hóa truyền thống v.v. (du lịch nghệ thuật và kiến trúc cổ; du lịch cộng đồng, du lịch làng nghề); tổ chức thành các tour du lịch (theo 6 tuyến được Đề án phát triển du lịch đề ra).

8.4. Các giải pháp thực hiện

8.4.1. Quy hoạch-đầu tư: Đầu tư cơ sở hạ tầng theo Quy hoạch tổng thể do Thủ tướng phê duyệt năm 2015; Chú trọng đầu tư và hỗ trợ cho các công trình phúc lợi công cộng và du lịch cộng đồng; đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong việc đầu tư cho các dịch vụ du lịch (khách sạn, nhà hàng, bảo tàng tư nhân v.v.).

8.4.2. Vai trò quản lý nhà nước: Quản lý toàn diện về các cơ sở dịch vụ, chất lượng dịch vụ, quy mô phát triển, an ninh an toàn, chất lượng các sản phẩm; các hoạt động quảng bá tuyên truyền về di sản.

8.4.3. Tuyên truyền, quảng bá về di sản: Đa dạng hóa các hình thức quảng bá, tuyên truyền; lồng ghép các sự kiện và hoạt động văn hóa dân gian của vùng di sản vào các hoạt động, sự kiện xúc tiến du lịch; nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng xử của nhân dân địa phương đối với khách du lịch.

8.4.4. Phát triển nguồn nhân lực: có chiến lược thu hút các hướng dẫn viên địa phương có kiến thức và am hiểu về di sản, chú trọng phát triển đội ngũ kế thừa, tổ chức nhiều hình thức và nội dung đào tạo tập huấn. Đối với các ngành nghề dịch vụ: phối hợp tổ chức đào tạo nghề, bồi dưỡng kiến thức; xã hội hóa công tác giáo dục, nâng cao nhận thức về du lịch cho nhân dân và khách thăm; hỗ trợ giáo dục cộng đồng cho nhân dân địa phương.

8.4.5. Nguồn vốn đầu tư: Ngoài nguồn vốn cho các công trình hạ tầng cơ sở từ ngân sách nhà nước, chú trọng công tác xã hội hóa nguồn vốn, có chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư một cách tập trung, theo từng giai đoạn, với quy mô phù hợp với tốc độ phát triển du lịch.

8.4.6. Hợp tác quốc tế: Đẩy mạnh hợp tác, tranh thủ các nguồn lực quốc tế cho việc đầu tư tôn tạo, trùng tu và khai thác phát huy các giá trị di sản văn hóa một cách bền vững.



CHƯƠNG 9.

NHẬN THỨC CỦA CỘNG ĐỒNG VÀ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

9.1. Giới thiệu

9.1.1. Đặc điểm của các thành phần di sản Thành Nhà Hồ cho thấy khu vực di sản phân bố trên một diện tích lớn, phần lớn là đất nông nghiệp nằm bên trong khu vực Nội thành (142,2 ha trong tổng số 155,5 ha của vùng 1). Các dấu vết khảo cổ học còn có khả năng phân bố bên ngoài các cổng thành, nơi tập trung các khu dân cư đông đúc. Đặc biệt về phía Nam thành, bao trùm lên con đường cổ là khu phát triển đô thị của thị trấn Vĩnh Lộc. Vùng đệm rộng lớn (5078,5 ha) được bao bọc giữa hai con sông cũng là nơi tụ cư của 54,405 người dân sống trong 6 xã, 1 thị trấn, bao gồm nhiều làng xóm trù mật. Ngoài Vùng lõi, nơi chứa đựng những dấu tích khảo cổ học và các công trình xây dựng đá to lớn trên mặt đất, Vùng đệm bảo lưu nhiều yếu tố quan trọng của cảnh quan thiên nhiên, gắn kết với nhau, tạo nên giá trị nổi bật toàn cầu của di sản. Các di sản văn hóa này cần được bảo vệ bằng những chính sách đặc biệt. Như vậy các hoạt động và chính sách áp dụng vào việc bảo vệ các giá trị văn hóa sẽ đòi hỏi việc nghiêm cấm nhiều hoạt động và nhiều hoạt động khác cần được sự cho phép của các cấp quản lý. Điều đó cũng có nghĩa là việc áp dụng các chính sách bảo vệ di sản sẽ ảnh hưởng đến các hoạt động và đời sống của nhân dân, đòi hỏi các cách thức tiến hành sao cho đạt được sự hài hòa và cân bằng giữa bảo tồn và phát triển. Vì vậy, việc lôi cuốn nhân dân tham gia vào Kế hoạch Quản lý là rất quan trọng. Các cấp chính quyền địa phương có trách nhiệm tham gia trực tiếp vào việc bảo vệ di sản văn hóa tại địa phương mình theo Luật Di sản Văn hóa (Điều 33.1 và 33.2), và sẽ là cơ quan phối hợp chính với Trung tâm Bảo tồn để thực hiện Kế hoạch Quản lý.

9.1.2. Việc thực hiện Kế hoạch Quản lý mang lại nhiều cơ hội việc làm cho người dân, trong đó có việc tham gia vào việc bảo tồn và duy trì di tích, quảng bá các giá trị di sản, phát triển ngành du lịch... Hiện nay, nhiều người dân xung quanh khu vực Thành Nội đã được tuyển chọn vào đội Bảo vệ và Cứu hộ di tích. Một số con em nhân dân trong khu vực theo học ngành văn hóa, du lịch và được nhận về công tác tại di tích. Tất cả công nhân khai quật là người lao động tại địa phương. Việc phát triển du lịch sẽ tạo ra nhiều công việc hơn cho dân địa phương, đặc biệt là việc phát triển các cơ sở sản xuất kinh doanh của người địa phương, bao gồm các cơ sở sản xuất và bán đồ thủ công, các nhà hàng, khách sạn và các khu vực nuôi trồng sản vật nông nghiệp địa phương v.v.

9.1.3. Vì vậy, cần thường xuyên làm cho nhân dân, các cấp chính quyền địa phương, cán bộ các ngành địa phương, các thầy cô giáo và học sinh sống trong khu vực di sản hiểu được ý nghĩa và giá trị của di tích và hiểu vì sao khoanh vùng bảo vệ di tích là cần thiết. Họ phải nhận thức được vì sao họ cần phải hạn chế các hoạt động xây dựng nhà cửa, hạn chế việc trồng trọt trong một số thửa đất, ngừng việc khai thác tài nguyên trong vùng bảo vệ... Họ cần được tham khảo ý kiến trong quá trình xây dựng các tài

liệu hướng dẫn về bảo tồn các loại hình di sản văn hóa, đặc biệt là các kiến trúc gỗ truyền thống, các hình thức văn hóa phi vật thể v.v.



Các bạn học sinh thi vẽ về di sản

9.1.4. Nhìn chung, trong 10 năm qua, cộng đồng địa phương đã biết đến giá trị của việc bảo tồn cảnh quan văn hóa một cách tổng thể và đã đóng góp cho việc thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch Quản lý. Tuy nhiên, vẫn cần nâng cao hơn nữa vai trò chủ động của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đặc biệt là các cán bộ văn hóa trong việc giám sát, kiểm tra các di tích và thực hiện Quy chế Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Di sản thế giới Thành Nhà Hồ trong Vùng đệm. Đối với các di tích lịch sử và truyền thống, phong tục tập quán địa phương, vai trò của những người cao niên, các vị trưởng họ trong làng xã và các phong tục địa phương cần tiếp tục được ghi nhận và tôn trọng. Cần coi kinh nghiệm và kiến thức của họ như là động cơ thúc đẩy và phương thức để bảo tồn các di sản văn hóa và thiên nhiên.

9.2. Tiếp tục đẩy mạnh chương trình “Di sản hướng tới cộng đồng”

9.2.1. Từ năm 2011 đến nay, Trung tâm Bảo tồn đã tích cực thực hiện các đợt tuyên truyền giới thiệu cho nhân dân các thôn xã xung quanh khu vực Thành Nội và mở rộng ra các xã Ninh Khang, Vĩnh Phúc về ý nghĩa và giá trị của di sản. Các đợt sưu tầm di vật trong nhân dân và khảo sát các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trong khu vực Vùng đệm là dịp để các cán bộ của Trung tâm phối hợp với cán bộ văn hóa các xã tuyên truyền, giới thiệu về di sản văn hóa của địa phương. Sự ủng hộ của nhân dân địa phương thể hiện trước hết ở việc cung cấp các thông tin và trao tặng các di vật mà họ thu lượm

được trong quá trình canh tác. Các hoạt động cũng được triển khai với sự tham dự của học sinh một số trường học đến từ Hà Nội, Nghệ An với các hình thức cắm trại, trải nghiệm đi xe trâu tham quan di sản.

9.2.2. Để đảm bảo việc thực hiện kế hoạch quản lý một cách có hiệu quả, Trung tâm Bảo tồn sẽ tiếp tục phối hợp với các ngành và đoàn thể tăng cường các hoạt động của chương trình “Di sản hướng tới cộng đồng” (Heritage toward the Community - HTC) với mục tiêu nâng cao nhận thức bảo tồn, bảo vệ, duy trì và sử dụng một cách bền vững di sản văn hóa Thành Nhà Hồ là vì lợi ích của cộng đồng, là trách nhiệm và phải được thực hiện bởi chính các cộng đồng dân cư địa phương. Các hoạt động chính nhằm vào 3 mục tiêu sau:

- Tăng cường nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng và giá trị của các di tích khảo cổ học và các di sản văn hóa trong Vùng lõi và Vùng đệm của di sản Thành Nhà Hồ;

- Huy động và thúc đẩy các cộng đồng địa phương, tạo cơ hội để họ có thể mang kinh nghiệm, tri thức truyền thống của mình tham gia vào việc bảo vệ, bảo tồn và sử dụng một cách bền vững các di sản văn hóa của họ;

- Phổ biến rộng rãi Kế hoạch Quản lý di sản thế giới Thành Nhà Hồ và các hoạt động sẽ được triển khai thực hiện trong khu vực di sản cho các cấp quản lý và công chúng.

9.2.3. Để đảm bảo thực hiện chương trình này một cách có hiệu quả, cần tiếp tục phối hợp với ngành văn hóa huyện Vĩnh Lộc và các xã tìm hiểu về nhu cầu đời sống kinh tế-văn hóa hiện tại và các tập tục, truyền thống văn hóa của dân cư các làng trong khu vực di sản; cập nhật hồ sơ các di sản văn hóa trong các làng truyền thống.

9.3. Các hoạt động tiếp theo

9.3.1. Việc nghiên cứu khảo sát thực tế hiện nay, bao gồm việc điều tra, phỏng vấn ý kiến và nguyện vọng của người dân sẽ tiếp tục được thực hiện. Từ đó vạch ra các hoạt động cụ thể nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng và tạo cơ hội cho họ tham gia vào Kế hoạch Quản lý.

9.3.2. Nghiên cứu về cấu trúc kinh tế-xã hội của các làng xã trong khu vực Vùng đệm để hiểu biết nhiều hơn về các cộng đồng dân cư trong vùng di sản. Từ đó có thể đánh giá các tác động của Kế hoạch Quản lý tới các làng xã và triển khai thực hiện theo cách mang lại lợi ích tốt nhất cho người dân.

9.3.3. Tăng cường thông tin hai chiều, giữa các nhà quản lý và các cấp chính quyền và giữa các nhà quản lý với các cộng đồng địa phương. Nâng cao hơn nữa vai trò của cán bộ văn hóa xã và các tổ chức xã hội như Hội Người cao tuổi, Hội Phụ nữ, Tổ chức Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên, Hội Phật giáo, Giáo xứ Thiên chúa giáo... và

Ban Giám hiệu của các trường phổ thông trong quá trình thực hiện các hoạt động liên quan đến Kế hoạch Quản lý.



Lễ hội ở đền Bình Khương

9.3.4. Tiếp tục phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên trong việc tham gia các hoạt động duy trì vệ sinh, phát quang cây cỏ trong các khu di tích và tham gia các hoạt động tuyên truyền quảng bá hình ảnh của di sản. Các hoạt động này cũng có thể được coi là một hình thức ngoại khóa của các trường phổ thông. Vai trò của các đoàn thể như Hội người cao tuổi, Hội Phụ nữ được tăng cường ở các di tích lịch sử và truyền thống trong các ngày lễ hội và trong các hoạt động bảo vệ bảo tồn di tích. Những người cao tuổi cần được động viên tham gia việc kiểm tra, giám sát các khu vực được bảo vệ và tham gia đóng góp kinh nghiệm, kỹ năng vào các hoạt động bảo tồn trùng tu di tích.

9.3.5. Tiếp tục các hoạt động giáo dục và nâng cao nhận thức chung về di sản bao gồm: tổ chức các cuộc trưng bày tại chỗ ở các điểm di tích và tại Phòng trưng bày của Trung tâm Bảo tồn; định kỳ tổ chức chiếu phim và các video về các di tích và lịch sử văn hóa địa phương cũng như các di sản thế giới khác (khai thác từ kho dữ liệu của Trung tâm và hợp tác trao đổi với các khu di sản khác); tổ chức các buổi thuyết trình theo chuyên đề tại Trung tâm cho học sinh các trường học và nhân dân các xã; tổ chức các buổi tham quan miễn phí cho nhân dân và học sinh các trường phổ thông trong khu vực di sản; Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và sáng tác về di sản.

9.3.6. Trong quá trình vạch kế hoạch cho các phần việc của Kế hoạch Quản lý, nguồn lao động và nhân lực địa phương sẽ được xem xét và sử dụng tối đa. Việc

sử dụng nguồn nhân lực này không chỉ cho công tác bảo tồn mà cả cho các hoạt động phát triển kinh tế.

9.3.7. Phát triển kinh tế bền vững

Phát triển kinh tế bền vững là mục tiêu chung của tất cả mọi ngành, trong đó có ngành Văn hóa. Việc phát triển các ngành kinh doanh liên quan đến du lịch địa phương sẽ được đẩy mạnh với sự phối hợp của các chuyên gia về các lĩnh vực chuyên ngành với các cộng đồng địa phương nhằm lựa chọn được những phương thức kinh doanh sẵn có và phù hợp với truyền thống, kỹ năng, nghệ nhân, nguồn tài nguyên, đất đai và sản vật địa phương. Hiện nay, một số nghề thủ công như Chè Lam Phú Quang, mây tre đan xuất khẩu đã bắt đầu trở thành các sản phẩm có danh hiệu. Cần tiếp tục xác định thêm các ngành và các sản phẩm khai thác được các nguồn nguyên liệu và nhân lực tại địa phương, đặc biệt là sản phẩm nông nghiệp sạch.



CHƯƠNG 10.

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH QUẢN LÝ

10.1. Kế hoạch hành động

10.1.1. Các chương trên đã thảo luận về các chính sách và hành động cần thiết để thực hiện các mục tiêu dài hạn và các mục tiêu đặc biệt được đặt ra trong năm năm 2021-2025 của Kế hoạch Quản lý. Do đó, các phương pháp tốt là rất quan trọng để chuyển đổi thành công các chính sách này vào thực tiễn nhằm đạt được mục tiêu cuối cùng là bảo vệ và phát triển bền vững tài sản Thành nhà Hồ, cảnh quan xung quanh và các khu dân cư truyền thống tiêu biểu cho cuộc sống của cộng đồng địa phương.

10.1.2. Trong những năm gần đây, nhiều nghiên cứu khảo cổ học, lịch sử, văn hóa đã được tiến hành và đã tạo cơ sở để đưa ra các quyết định về những hành động cần thực hiện liên quan đến Kế hoạch Quản lý. Lực lượng cán bộ địa phương cùng với các chuyên gia tư vấn trong nước và quốc tế đã tham gia vào nhiều hoạt động nghiên cứu trong khuôn khổ khu di sản. Họ đã cung cấp nguồn chuyên môn đáng tin cậy có thể điều phối và hợp tác trong các hoạt động xúc tiến được mô tả trong Kế hoạch Quản lý.

10.1.3. Chính phủ Việt Nam đã xây dựng khuôn khổ pháp lý để bảo vệ tài sản bằng việc công nhận Thành Nhà Hồ là di tích quốc gia vào năm 1962, công nhận di tích cấp quốc gia đặc biệt vào năm 2012, trong đó bao gồm cả di tích Đàn Nam Giao và La Thành (là những di tích được công nhận cấp quốc gia năm 2007). Hội đồng DSVHQG gồm các nhà khảo cổ học, sử học, văn hóa học và bảo tồn đã tư vấn thường xuyên cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc kiểm tra, bảo tồn và phát huy giá trị khu di sản. “*Quy hoạch tổng thể bảo tồn, phát huy giá trị di tích Thành Nhà Hồ và vùng phụ cận gắn với phát triển du lịch*” đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt năm 2015 là cơ sở pháp lý quan trọng để thực hiện các hoạt động bảo tồn, tôn tạo và quảng bá phát huy giá trị khu di sản theo định hướng phát triển bền vững và đảm bảo cân bằng giữa bảo tồn di sản với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nhằm nâng cao đời sống nhân dân.

10.1.4. UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành “*Quy chế Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Di sản thế giới Thành Nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá*” năm 2017, bổ sung chi tiết và cụ thể hơn các quy định so với Quy chế ban hành năm 2007. Đề án “*Khai thác phát triển du lịch Di sản văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ*” được UBND tỉnh phê duyệt năm 2016 đã đề ra phương hướng, mục tiêu và các nhiệm vụ cụ thể nhằm bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa của di sản một cách bền vững. Dự án “*Khai quật khảo cổ tổng thể khu di tích Thành Nhà Hồ*” được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt năm 2013 nhằm nghiên cứu các di chỉ khảo cổ học, các nền móng kiến trúc công trình khu vực Thành Nội. Trung tâm bảo tồn di sản Thành Nhà Hồ (Trung tâm) đang hướng tới tăng cường năng lực chuyên môn và cơ cấu, hướng tới nâng cấp thành đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, nhằm có đủ thẩm quyền thực hiện các nhiệm vụ có quy mô ngày càng lớn và mang tính chất đa ngành đối với một khu di sản thế giới.

10.1.5. Viện Khảo cổ học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Viện Bảo tồn Di tích là những cơ quan chủ yếu tham gia thẩm tra và lập phương án bảo tồn. Các chuyên gia quốc tế (Nhật Bản, Thụy Sĩ) đã hợp tác trong việc khai quật hoặc nghiên cứu bảo tồn là thành công bước đầu của sự hợp tác giữa các nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế, tạo tiền đề cho việc hợp tác thực hiện các dự án hợp tác liên quan đến Kế hoạch Quản lý trong tương lai. Tất cả các yếu tố nêu trên tạo nền tảng cho việc tiếp tục thực hiện Kế hoạch Quản lý.

10.1.6. Kế hoạch Quản lý có ảnh hưởng đáng kể đến một khu vực rộng lớn của huyện Vĩnh Lộc và những người dân sống trong khu vực đó. Vì vậy, các hoạt động và chính sách đưa ra để đạt được các mục tiêu của Kế hoạch Quản lý cần được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng như chính quyền các cấp chủ động, tích cực tham gia chỉ đạo và kiểm tra, giám sát theo chức năng của mình..

10.2. Thông qua và điều chỉnh Kế hoạch

Việc xây dựng Kế hoạch Quản lý được tiến hành bằng sự tham vấn của cộng đồng trong khu vực di sản, các cơ quan chức năng, các chuyên gia trong nước và quốc tế. Sau khi được Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia xem xét và xác nhận, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, Kế hoạch quản lý được thông qua với tên gọi Kế hoạch quản lý Di sản thế giới Thành Nhà Hồ. Kế hoạch này do chính quyền tỉnh Thanh Hóa chỉ đạo thực hiện dưới sự kiểm tra giám sát của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trung tâm di sản Thành Nhà Hồ là cơ quan chủ chốt và trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ và hoạt động trong Vùng lõi, phối hợp thực hiện và tư vấn cho các hoạt động trong Vùng đệm. Các cấp chính quyền huyện Vĩnh Lộc và các xã có trách nhiệm thực hiện và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ và hoạt động trong phạm vi mà mình phụ trách và có thẩm quyền.

10.3. Vai trò của các cấp chính quyền và các cơ quan có liên quan

10.3.1. Trong Chương 6, vai trò và trách nhiệm của các cấp chính quyền, Trung tâm và các tổ chức chuyên môn đã được xác định trong từng khu vực của di sản và Vùng đệm của nó, trong đó Trung tâm là cơ quan chủ chốt và trực tiếp, có trách nhiệm điều hành và phối hợp thực hiện trong tất cả các chương trình và hoạt động trong Vùng lõi. Vai trò và trách nhiệm trên tất cả các khía cạnh của Kế hoạch Quản lý được xác định như sau:

10.3.2. Vai trò của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Bộ VHTTDL), với sự tham vấn của Cục Di sản Văn hóa (DSVH) và Hội đồng Di sản Văn hóa Quốc gia (DSVHQG).

Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc thống nhất quản lý nhà nước về di sản thế giới quy định tại Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21/9/2017, cụ thể:

1. Thẩm định, phê duyệt kế hoạch quản lý di sản thế giới, quy chế bảo vệ di sản thế giới theo quy định tại Điều 9 và Điều 14 Nghị định này.

2. Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch tổng thể di sản thế giới, quy hoạch tổng thể di sản thế giới, đề án, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di sản thế giới, dự án cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài khu vực di sản thế giới và vùng đệm của khu vực di sản thế giới có nguy cơ ảnh hưởng đến giá trị nổi bật toàn cầu của di sản thế giới theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Thỏa thuận việc điều chỉnh khu vực di sản thế giới và vùng đệm của khu vực di sản thế giới theo đề nghị của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Thủ trưởng bộ, ngành được giao trực tiếp quản lý di sản thế giới trình Thủ tướng Chính phủ xem xét và đề nghị UNESCO.

4. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ và quản lý di sản thế giới.

5. Chủ trì, phối hợp với ủy ban quốc gia UNESCO Việt Nam trong việc:

a) Giải quyết khuyến nghị của ủy ban Di sản thế giới, Trung tâm Di sản thế giới và tổ chức tư vấn của ủy ban Di sản thế giới;

b) Thực hiện chủ trương, chính sách của UNESCO về di sản thế giới trên toàn cầu nói chung, di sản thế giới ở Việt Nam nói riêng;

c) Thực hiện trách nhiệm là thành viên của ủy ban Di sản thế giới trong nhiệm kỳ được bầu và thành viên của tổ chức tư vấn của UNESCO về lĩnh vực di sản thế giới;

d) Chỉ đạo tổ chức được giao quản lý, sử dụng di sản thế giới lập báo cáo định kỳ việc thực hiện Công ước Di sản thế giới.

6. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ và quản lý di sản thế giới; xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền trong lĩnh vực bảo vệ và quản lý di sản thế giới.

Ngoài ra, Bộ VHTTDL, với sự tham vấn của Cục DSVH và Hội đồng DSVHQG, đồng thời thông qua cơ quan điều hành của chính quyền tỉnh và huyện để:

1. Giám sát việc bảo vệ an toàn di sản Thành Nhà Hồ trong khuôn khổ phát triển bền vững;

2. Giám sát đảm bảo giá trị nổi bật toàn cầu của di sản được bảo tồn nguyên vẹn và chân thực, theo các tiêu chuẩn quốc tế được nêu trong Công ước Di sản Thế giới năm 1972, Hướng dẫn hoạt động và các công cụ thực hiện, và các khuyến nghị đã được Đại hội đồng UNESCO thông qua;

3. Giám sát việc thực hiện Kế hoạch quản lý và thống nhất các chương trình công tác của Trung tâm để thực hiện trong Khu di tích Thành nhà Hồ và Vùng đệm;

4. Đề xuất các quy định pháp luật cần thiết, các văn bản chính sách và quy tắc thực hành để Kế hoạch có hiệu lực;

5. Thông qua các đề xuất về ranh giới bảo vệ Vùng lõi (Vùng lõi) và ranh giới Vùng 2-5 (Vùng đệm) do UBND tỉnh Thanh Hóa đưa ra và do Trung tâm tư vấn;

6. Thông qua hoặc từ chối tất cả các kế hoạch phát triển của chính phủ và các dự án lớn khác, bao gồm các dự án thủy lợi quốc gia và các tuyến đường lớn trong Thành Nhà Hồ và Vùng đệm nếu tác động xấu đến giá trị nổi bật toàn cầu của di sản;

7. Phê duyệt các đề xuất cho công việc nghiên cứu do Trung tâm tư vấn;

8. Quyết định việc cung cấp thông tin từ cơ sở dữ liệu theo yêu cầu của các tổ chức phi chính phủ;

9. Quyết định các chương trình bảo tồn, do Trung tâm tư vấn;

10. Giám sát việc xây dựng và nâng cao nhận thức cộng đồng và ủng hộ việc bảo tồn Thành Nhà Hồ và Vùng đệm trong khuôn khổ phát triển bền vững tổng thể;

11. Giám sát sự phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng địa phương trong phạm vi các nhu cầu bảo tồn quan trọng hơn cả của Thành Nhà Hồ và Vùng đệm;

12. Giám sát việc phát triển các chương trình đào tạo và quản lý di tích;

13. Quyết định các chương trình đào tạo về di sản văn hóa trong nước và quốc tế;

14. Phê duyệt các ngân sách về văn hóa của chính phủ, bao gồm cả ngân sách cho các dự án bảo tồn, trùng tu và xây dựng lớn do Trung tâm tư vấn;

15. Tham gia xử lý các tranh chấp phát sinh từ việc thực hiện Kế hoạch Quản lý;

18. Nhận báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa và Trung tâm về các hoạt động liên quan đến Thành Nhà Hồ và Vùng đệm;

19. Tham gia đánh giá các hoạt động và hiệu quả của Kế hoạch quản lý và giám sát việc cập nhật Kế hoạch quản lý.

10.3.3. Vai trò của UBND tỉnh Thanh Hóa

Để thực hiện thành công và có hiệu quả cao nhất Kế hoạch quản lý Di sản thế giới Thành Nhà Hồ, UBND tỉnh Thanh Hóa sẽ tổ chức thực hiện trách nhiệm quy định tại Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21/9/2017 của Chính phủ như:

1. Ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ và quản lý di sản thế giới trong phạm vi địa phương.

2. Lập, phê duyệt kế hoạch quản lý di sản thế giới; xây dựng, phê duyệt quy chế bảo vệ di sản thế giới theo quy định tại Điều 9 và Điều 14 Nghị định này.

3. Tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể di sản thế giới, kế hoạch quản lý di sản thế giới, quy chế bảo vệ di sản thế giới theo chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và bộ, ngành liên quan.

4. Tổ chức xây dựng hồ sơ điều chỉnh khu vực di sản thế giới và vùng đệm của khu vực di sản thế giới để Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét và đề nghị UNESCO.

5. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ và quản lý di sản thế giới; ngăn chặn và xử lý đối với tổ chức, cá nhân có hành vi xâm hại di sản thế giới trong việc thực hiện các hoạt động kinh tế - xã hội ở khu vực di sản thế giới và vùng đệm của khu vực di sản thế giới.

6. Quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư cho hoạt động bảo vệ và quản lý di sản thế giới bảo đảm đúng mục tiêu, hiệu quả và tránh thất thoát; phân bổ nguồn thu quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 17 (Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21/9/2017) cho các hoạt động bảo vệ và quản lý di sản thế giới.

7. Huy động các nguồn lực thực hiện dự án thành phần thuộc quy hoạch tổng thể di sản thế giới, kế hoạch quản lý di sản thế giới.

8. Quyết định, việc thành lập Quỹ bảo tồn di sản thế giới theo quy định của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện nhằm thu hút tài trợ và đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài quy định tại điểm d khoản 1 Điều 17 (Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21/9/2017).

9. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về di sản thế giới ở trung ương và địa phương khác trong hoạt động tuyên truyền, quảng bá di sản thế giới.

10. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những vướng mắc về chế độ, chính sách trong việc bảo vệ và quản lý di sản thế giới.

11. Định kỳ quý I hằng năm, gửi báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện của năm trước đó đối với quy hoạch tổng thể di sản thế giới, kế hoạch quản lý di sản thế giới và

đề xuất kế hoạch triển khai tiếp theo của việc thực hiện quy hoạch tổng thể di sản thế giới, kế hoạch quản lý di sản thế giới về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và bộ, ngành liên quan.

12. Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ tổ chức bảo vệ và quản lý di sản thế giới thuộc phạm vi địa phương mình theo quy định của pháp luật.

Đồng thời thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Chỉ đạo và giám sát các hoạt động của Trung tâm;
2. Phê duyệt hoặc từ chối tất cả các đề án phát triển trong phạm vi di sản Thành Nhà Hồ và Vùng đệm của tỉnh do Trung tâm đề nghị, trừ các đề án chính phủ và các đề án lớn khác;
3. Quyết định các hoạt động khảo cổ học khẩn cấp do Trung tâm thực hiện, do Giám đốc Trung tâm tham mưu, báo cáo Bộ VHTTDL, theo Luật Di sản văn hóa bổ sung năm 2009;
4. Quyết định khẩn cấp tạm thời việc mở rộng Khu vực 1, tùy thuộc vào xác nhận của Bộ VHTTDL trong vòng 6 tháng, do Trung tâm tư vấn;
5. Đồng ý với chương trình quảng bá di sản do Trung tâm tư vấn và đề nghị;
6. Bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm và Ban Giám đốc Trung tâm.;
7. Bổ nhiệm tất cả các cán bộ chuyên môn và kỹ thuật khác, với sự tham khảo ý kiến của Giám đốc Trung tâm;
8. Quyết định các hoạt động khẩn cấp để đối phó với thiên tai, hiểm họa, đặc biệt là trong trường hợp hỏa hoạn, lũ lụt và sạt lở đất.

10.3.4. Vai trò của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chỉ đạo và giám sát Trung tâm;
2. Quyết định các đề xuất về trưng bày, thuyết minh và các hạ tầng phục vụ khách tham quan do Trung tâm đề xuất;
3. Đưa ra các quyết định về các dự án tạo thu nhập do Trung tâm đề xuất;
4. Đồng ý với các chương trình đào tạo cho cán bộ của Trung tâm do Trung tâm đề xuất;
5. Thực hiện chức năng kiểm toán cho Trung tâm;
6. Đưa ra quyết định về các đề xuất cải tiến hoặc thay đổi nhỏ đối với hạ tầng văn phòng;

7. Nhận báo cáo của Trung tâm và Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Vĩnh Lộc về các hoạt động thực hiện Kế hoạch quản lý trong Vùng lõi và Vùng đệm.

10.3.5. Vai trò của Trung tâm

Trung tâm đáp ứng hàng ngày mọi hoạt động quản lý, bảo tồn và bảo vệ di sản.

Kiểm soát và Giám sát

1. Phối hợp, tham mưu với UBND huyện Vĩnh Lộc trong việc kiểm soát việc sử dụng đất trong các khu vực bảo vệ của Vùng 1 và thông qua hoặc bác bỏ các đề xuất đối với các công trình hoặc các thay đổi trong Vùng đệm, nếu ảnh hưởng tới giá trị nổi bật toàn cầu của di sản;

2. Giám sát tất cả các hoạt động trong Vùng 1 (Thành Nội, La Thành và Đan Nam Giao);

3. Tư vấn và phối hợp với cán bộ văn hóa của huyện, xã và chủ sở hữu các di tích để kiểm tra, giám sát tình trạng của các di tích và ảnh hưởng của những thay đổi trong Vùng đệm nếu tác động xấu đến Di sản;

Nghiên cứu khảo cổ và khảo sát

4. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức và thực hiện các hoạt động nghiên cứu khảo cổ học, bao gồm khai quật khẩn cấp, nghiên cứu theo kế hoạch trong Vùng 1 và Vùng đệm;

5. Lập danh mục, kiểm kê, quản lý các hiện vật khảo cổ học khai quật được và các hiện vật sưu tầm được;

6. Hoạt động như thư ký của Hội đồng DSVHQG, tham vấn cho tất cả các dự án khảo cổ học trong Vùng 1 và Vùng đệm;

7. Quản lý tất cả các dự án nghiên cứu được thực hiện trong Vùng 1 và phối hợp theo dõi các dự án thực hiện trong Vùng đệm;

8. Giám sát tính hiệu quả của Kế hoạch trong việc bảo vệ các di chỉ khảo cổ học của vùng Lõi và Vùng đệm, và đảm bảo việc hoàn thành các mục tiêu nghiên cứu của Kế hoạch Quản lý.

Tài liệu

9. Tiếp tục duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu và bản đồ GIS;

10. Duy trì, quản lý và phát triển thư viện, nơi sẽ bao gồm tất cả các tài liệu và bản đồ liên quan đến khu di sản; cung cấp tài liệu và bản đồ, v.v. cho các tổ chức và các

nhà nghiên cứu thực hiện các dự án nghiên cứu trong khu vực di sản và các bộ phận khác theo yêu cầu;

Cộng đồng và phát triển kinh tế

11. Hỗ trợ và tư vấn cho UBND huyện Vĩnh Lộc trong việc phát triển các dự án tạo thu nhập trong cộng đồng địa phương;

12. Thực hiện quảng bá và đề cao di sản;

13. Làm đầu mối cho chương trình “Di sản hướng tới cộng đồng” và phối hợp chặt chẽ với các nhóm cộng đồng để nâng cao nhận thức cộng đồng và thúc đẩy sự hỗ trợ của địa phương đối với Kế hoạch, bằng cách xây dựng cam kết tích cực của cộng đồng địa phương đối với việc bảo tồn di sản thế giới Thành Nhà Hồ;

14. Phát triển giáo dục di sản trong cộng đồng;

Bảo mật, truy cập và duy trì

15. Quản lý mọi mặt Vùng lõi, bao gồm Thành Nội, La Thành và Đền Nam Giao;

16. Cung cấp dịch vụ bảo trì và an ninh, đặc biệt tại Thành Nội và Đền Nam Giao;



Tham vấn các chuyên gia quốc tế về các hoạt động quản lý

Bảo tồn và xây dựng

17. Điều phối và quản lý các dự án lớn nhằm cải thiện việc bảo tồn Vùng lõi, tư vấn cho các dự án bảo tồn liên quan đến các di tích lịch sử, tôn giáo và nhà truyền thống và phát triển các cơ sở hạ tầng liên quan (văn phòng, kho lưu trữ, bảo tàng và trưng bày, v.v.);

18. Chuẩn bị các đề xuất dự án xin tài trợ từ bên ngoài hoặc chính phủ;

Tập huấn

19. Phối hợp xây dựng và thực hiện các khóa đào tạo và các hoạt động nâng cao năng lực cho cán bộ của Trung tâm và cộng đồng địa phương;

Văn phòng, quản lý nhân viên và kiểm soát tài chính

20. Chuẩn bị các chương trình làm việc hàng năm để thực hiện Kế hoạch và dự kiến ngân sách, chịu trách nhiệm quản lý và tài chính trong việc chi tiêu ngân sách đã thống nhất và đạt được các mục tiêu của chương trình.

10.3.6. Vai trò của cộng đồng địa phương

10.3.6.1. Cộng đồng địa phương là chủ thể quan trọng trong việc tham gia quản lý, bảo vệ Di sản văn hóa Thành Nhà Hồ. Họ có quyền lợi trong việc thụ hưởng các giá trị văn hóa, giáo dục và kinh tế mà di sản mang lại thông qua việc trực tiếp tham gia các hoạt động, chương trình quảng bá các loại hình di sản văn hóa vật thể và phi vật thể do Trung tâm và chính quyền địa phương tổ chức; tham gia và đóng góp dưới nhiều hình thức (bao gồm việc làm) cho các hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất, hoạt động du lịch v.v.;

10.3.6.2. Cộng đồng địa phương có trách nhiệm tham gia giám sát và kịp thời thông báo tới Trung tâm và các cấp chính quyền bất cứ vấn đề gì gây tác hại tới Giá trị nổi bật toàn cầu của khu di sản (các hành động vi phạm Quy chế, trái với các quy định của pháp luật, các rủi ro, tai nạn do thiên nhiên và con người gây ra v.v.)

10.3.6. 3. Trong trường hợp phải di dời ra khỏi khu vực đang sinh sống để phục vụ mục tiêu bảo vệ và bảo tồn Vùng lõi của khu di sản, người dân địa phương có quyền được tự nguyện dời tới nơi ở mới; được đảm bảo an sinh xã hội theo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 mà Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII đã đề ra, bao gồm đảm bảo các nhu cầu về nhà ở, công ăn việc làm, thu nhập, chăm sóc y tế, điều kiện vệ sinh môi trường, nước sạch, giáo dục và các dịch vụ cần thiết khác.

10.3.6.4. Chính quyền hành chính thôn và các hiệp hội cấp xã có vai trò quan trọng và đã thể hiện sự quan tâm trong việc thực hiện công tác giám sát đối với các di

sản văn hóa tại nơi họ sinh sống. Do đó, họ sẽ được mời thay mặt Trung tâm để giám sát các khu vực được bảo vệ và thông tin mọi hành vi xâm phạm cho Trung tâm.

10.3.6.5. Một Hiệp hội bảo vệ di sản văn hóa được thành lập, với sự tham gia của đại diện các xã trong Vùng đệm Thành Nhà Hồ. Các thành viên của Hiệp hội do người dân ở mỗi xã lựa chọn và hoạt động trên cơ sở tự nguyện để phối hợp người dân địa phương với Trung tâm. Hiệp hội sẽ phối hợp với cán bộ văn hóa của từng xã để thông báo cho người dân trong xã về các chương trình và hoạt động liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch quản lý. Họ sẽ tham gia giám sát sự phát triển của chương trình “Di sản hướng tới cộng đồng” và tư vấn về nội dung của chương trình. Hiệp hội cũng sẽ là một diễn đàn thích hợp để xây dựng các phương pháp và định kỳ thực hiện công việc giám sát của các đại diện của Hiệp hội. Hiệp hội cũng tư vấn về những cách thức mà các phong tục và truyền thống của địa phương có thể được sử dụng để thúc đẩy việc bảo tồn tích cực và phát triển các hoạt động kinh doanh liên quan đến du lịch một cách bền vững.

10.3.6.6. Đại diện của Hiệp hội có quyền tham gia các khóa đào tạo do Trung tâm tổ chức.

10.4. Trách nhiệm thực hiện Kế hoạch quản lý

10.4.1. Trong tư liệu và nghiên cứu

10.4.1.1. Trách nhiệm của Trung tâm bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ đối với việc nghiên cứu khảo cổ học

Trách nhiệm cơ bản của Trung tâm về khảo cổ học là trực tiếp theo dõi các kế hoạch phát triển trong khu vực di sản, kịp thời thông báo và xử lý các phát hiện khảo cổ học bất ngờ. Trung tâm chịu trách nhiệm tiến hành các cuộc khai quật chữa cháy kịp thời quy mô nhỏ và phối hợp với các cơ quan chuyên ngành thực hiện các cuộc khảo sát, khai quật khảo cổ học trong Vùng lõi và Vùng đệm của di sản, bao gồm cả các bờ sông và các vùng núi. Trung tâm phối hợp với chính quyền cấp huyện và xã trong việc giám sát các công trình xây dựng hoặc bất kì hoạt động đào đắp nào trong khu vực các làng cổ ở ngoài các công thành và khu vực thị trấn Vĩnh Lộc.

Trung tâm có trách nhiệm kêu gọi sự phối hợp của các cơ quan chuyên ngành nghiên cứu và xây dựng các kế hoạch bảo tồn, trùng tu cho các di tích khảo cổ học trong Vùng lõi; phối hợp với chính quyền cấp huyện, xã và các đơn vị khảo cổ học tổ chức theo dõi, thực hiện công tác nghiên cứu khảo cổ học trước khi thực hiện các hoạt động trùng tu di tích và các công trình xây dựng trong Vùng đệm.



Di vật xuất lộ từ khu vực Đông Nam trong Thành Nội (Khai quật năm 2020)

Trung tâm cần xây dựng đội ngũ chuyên gia đủ năng lực thực hiện và phối hợp thực hiện các kế hoạch nghiên cứu khảo cổ học và các chương trình bảo tồn trùng tu bằng nhiều hình thức: đào tạo tại chỗ thông qua các công trình hợp tác với các cơ quan chuyên ngành, tham gia các khóa tập huấn trong và ngoài nước, cử cán bộ đào tạo chính quy trong những lĩnh vực chủ chốt, tiếp nhận các chuyên gia về làm việc trực tiếp tại cơ sở v.v.

Cơ sở vật chất cần thiết: phòng nghiên cứu, phòng thí nghiệm, phòng tư liệu và các phương tiện máy móc cần từng bước được cải thiện và xây dựng để đảm bảo thực hiện và phối hợp thực hiện công tác nghiên cứu, đào tạo và quảng bá về di sản.

10.4.1.2. Trách nhiệm của các cơ quan và tổ chức khác

Các cơ quan và tổ chức khác phải cùng làm việc trong khuôn khổ Quy hoạch tổng thể và các chiến lược nghiên cứu đã được thống nhất, dưới sự giám sát chung của Trung tâm, tuân thủ các quy định của Luật Di sản văn hóa của Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được ban hành năm 2001 và được bổ sung sửa chữa năm 2009 (Điều 38-40). Các khuyến cáo của Đại hội đồng UNESCO về các nguyên tắc quốc tế áp dụng cho các cuộc khai quật khảo cổ học cần được tuân thủ. Nội dung của Hiến chương Burra tại Venice và tài liệu Nara về tính xác thực sẽ được tuân theo nếu các kế hoạch có bao gồm công việc bảo tồn.

Bất kỳ chương trình nghiên cứu nào cũng cần có một đề án chi tiết, do Trung tâm phối hợp với một cơ quan hoặc tổ chức khác xây dựng và phải được gửi cho Hội đồng Di sản Văn hóa quốc gia xem xét và thông qua. Tính khả thi của đề án và năng lực của

cơ quan thực hiện phải được đánh giá và thể hiện thông qua việc đánh giá nội dung chi tiết của chương trình nghiên cứu và kinh nghiệm chuyên môn của họ.

Các chương trình nghiên cứu cần được thực hiện trong khuôn khổ và sự hoạt động của Trung tâm, dưới sự giám sát của một cán bộ chuyên trách của Trung tâm và đồng chủ trì bởi người đứng đầu nhóm làm việc của cơ quan bên ngoài. Tất cả các tư liệu về di tích và di vật, bao gồm các bản đồ, các bản vẽ mặt bằng và các bản vẽ khác phải được tạo dưới dạng có thể đưa vào cơ sở dữ liệu GIS đã được Trung tâm xây dựng. Các tư liệu này phải được cung cấp thường xuyên hoặc theo từng giai đoạn, tùy theo sự thỏa thuận trong thời gian làm việc trên hiện trường, để nhập vào cơ sở dữ liệu.

Quy trình viết báo cáo tóm tắt kết quả của từng giai đoạn của chương trình và báo cáo cuối cùng phải được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Các báo cáo và tư liệu gửi cho Trung tâm phải được dịch toàn bộ ra tiếng Việt hoặc ít nhất là ra tiếng Anh, là thứ tiếng đang được sử dụng khá phổ biến trong giao dịch quốc tế hiện nay ở Việt Nam (trong trường hợp đơn vị nghiên cứu quốc tế sử dụng ngôn ngữ khác).

10.4.2. Trong xác định ranh giới, khoanh vùng và không chế phát triển

Căn cứ vào hiệu quả thực hiện Kế hoạch Quản lý giai đoạn 2011-2020, các nhu cầu phát triển và mục tiêu thực hiện Kế hoạch Quản lý giai đoạn 2021-2025, có thể thấy, cần có sự nâng cấp và điều chỉnh thẩm quyền và quy mô nhân sự cho Trung tâm nhằm đáp ứng các nhiệm vụ được giao. Đồng thời cần phát huy hơn nữa vai trò, chức năng và thẩm quyền của các đơn vị có liên quan tới khu di sản, đặc biệt là UBND huyện Vĩnh Lộc và Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa. Phần dưới đây trình bày các trách nhiệm chính theo thẩm quyền và chức năng được phân cấp hiện nay. Mức độ trách nhiệm và phạm vi quản lý sẽ thay đổi khi Trung tâm Bảo tồn được nâng cấp. Ngoài ra, trách nhiệm giám sát và chỉ đạo ở cấp nhà nước thuộc về Ủy ban UNESCO Việt Nam, Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch và UBND tỉnh Thanh Hóa. Các cơ quan quản lý ngành dọc có trách nhiệm tham gia vào việc giám sát, tư vấn và thực hiện các hoạt động cụ thể trong phạm vi ngành mình phụ trách (sẽ được trình bày trong Chương 10).

10.4.2.1. Trách nhiệm của Trung tâm Bảo tồn di sản Thành Nhà Hồ

Đối với Vùng 1:

1. Có trách nhiệm quản lý về mọi mặt đối với Vùng 1;
2. Phối hợp với chính quyền các cấp, đặc biệt là UBND huyện Vĩnh Lộc, UBND các xã Vĩnh Tiến, Vĩnh Long, thị trấn Vĩnh Lộc, để thực hiện kế hoạch chuyển giao quyền quản lý sử dụng đất; Giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng đất đai và trồng trọt trong Vùng 1 (theo Điều 5 Quy chế UBND tỉnh đã ban hành năm 2017);

3. Phối hợp với chính quyền cấp huyện và xã tổ chức di dời các hộ dân sống trong vùng di sản, đảm bảo không có dân cư trong Vùng 1 (theo Quy hoạch tổng thể đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt), trừ nơi làm việc dành cho những người làm nhiệm vụ bảo vệ di tích;

4. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền cấp huyện và xã nhằm ngăn cấm các công trình xây dựng mới của các cá nhân và tổ chức trong Vùng 1, trừ các công trình xây dựng cần có cho việc bảo tồn và duy trì tài sản hay các công trình thật cần thiết phục vụ cho du lịch và khách tham quan. Quy mô và cấu trúc của các công trình này cần được tính toán sao cho phù hợp với cảnh quan chung của khu vực và phải được sự thông qua của các cơ quan chuyên môn;

5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch hàng năm cho việc giám sát duy tu, bảo trì, bảo quản các thành phần kiến trúc trong Vùng 1 và việc quản lý, xây dựng hồ sơ khoa học và bảo tồn các di vật khảo cổ học đã di dời;



Khai quật Thành Nội năm 2020

6. Phối hợp với các cơ quan chuyên ngành trong và ngoài nước đề xuất và thực hiện các kế hoạch bảo tồn đặc biệt cho những thành phần kiến trúc và khảo cổ học trong Vùng 1 khi cần thiết (nhất là trong trường hợp sạt lở và rủi ro thiên tai). Các kế hoạch này phải được các cơ quan chuyên môn thẩm định và thông qua;

7. Phối hợp với các cơ quan ngành khảo cổ học trong và ngoài nước tiếp tục xây dựng và thực hiện các kế hoạch khảo sát, khai quật và nghiên cứu khảo cổ học;

8. Tiếp tục xây dựng, duy trì và thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu và xây dựng bản đồ GIS cho hệ thống các thành phần di sản, các di tích và di vật khảo cổ học đã phát lộ và các di tích tiềm năng;

9. Nâng cao chất lượng và tăng cường nội dung diễn giải, giới thiệu các thành phần và các giá trị văn hóa khác nhau của Vùng 1 cho công chúng;

Đối với các Vùng 2, 3,4 và 5:

10. Phối hợp với UBND huyện Vĩnh Lộc và UBND các xã thuộc các vùng 2, 3, 4, 5 thực hiện việc khảo sát, cắm mốc ranh giới các vùng; xây dựng, lập bản đồ phân khu và lồng ghép vào các kế hoạch phát triển;

11. Có ý kiến tư vấn cho việc cấp phép và phối hợp với UBND các xã trong việc giám sát xây dựng các công trình trong các khu vực có thể ảnh hưởng đến các yếu tố liên quan đến Giá trị nổi bật toàn cầu của di sản; kịp thời xử lý các phát hiện khảo cổ học ngẫu nhiên trong quá trình xây dựng và thu hồi hiện vật;

12. Phối hợp với UBND các xã trong việc xác định các trường hợp đào bới trái phép, xâm lấn gây ra hư hại cho các di tích khảo cổ học, di tích lịch sử và truyền thống, các yếu tố phong thủy và cảnh quan thiên nhiên sông, núi, cảnh quan văn hóa nông nghiệp v.v. tạo nên Giá trị nổi bật toàn cầu của di sản (theo Điều 6 Quy chế quản lý) và thông báo cho các cơ quan có thẩm quyền để có biện pháp xử lý;

13. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa và các cơ quan chuyên môn trong việc xây dựng kế hoạch khảo sát và nghiên cứu khảo cổ học, xây dựng hồ sơ tư liệu khoa học, bản đồ GIS về thực trạng, tiềm năng khảo cổ học cho toàn vùng và cập nhật thường xuyên vào cơ sở dữ liệu, bao gồm việc xử lý các phát hiện ngẫu nhiên về khảo cổ học và thu hồi các di vật phát hiện trong Vùng đệm;

14. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa trong việc chia sẻ và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu và bản đồ GIS các di tích văn hóa và truyền thống trên mặt đất và các loại hình văn hóa phi vật thể trong Vùng đệm;

15. Nâng cao nhận thức của nhân dân về giá trị của khu di sản, cũng như trách nhiệm và quyền lợi của họ. Đặc biệt phối hợp với các tổ chức xã hội (Hội Phụ nữ, Hội người cao tuổi v.v), các trường tiểu học và trung học, tổ chức các hoạt động nhằm cung cấp các kiến thức về giá trị của di sản, khiến cho các tầng lớp nhân dân và học sinh nhận thức được vai trò của mình trong việc bảo vệ, quản lý và bảo tồn di sản;



Đại diện các xã, huyện Vĩnh Lộc tham gia thảo luận xây dựng Kế hoạch Quản Lý

10.4.2.2. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa

1. Định kỳ kiểm tra giám sát tình trạng bảo tồn và tư vấn biện pháp bảo tồn cho các di tích lịch sử và truyền thống đã được công nhận là di sản văn hóa trong các Vùng 2, 3, 4, 5;

2. Xây dựng và thực hiện các chương trình nghiên cứu, bảo tồn, phục dựng các di tích lịch sử và truyền thống trong các Vùng 2, 3, 4, 5 (khi cần thiết). Các chương trình này cần được sự đồng tình của chủ sở hữu di tích và trình các cấp thẩm quyền xem xét và thông qua;

3. Tổ chức thực hiện các chương trình nghiên cứu về giá trị di sản văn hóa phi vật thể, bao gồm các phương thức và kỹ thuật canh tác truyền thống, lịch sử khai phá và sử dụng đất, phổ hệ cây trồng, vật nuôi, các ngành nghề truyền thống, các lễ hội và phong tục, lối sống truyền thống (ăn, mặc, ở, lễ hội...) trong các làng xã của các vùng 2, 3, 4, 5;

4. Chỉ đạo thực hiện và chia sẻ thông tin với Trung tâm Bảo tồn trong việc xây dựng và cập nhật hồ sơ khoa học và cơ sở dữ liệu, bản đồ GIS về các yếu tố di sản thiên nhiên và văn hóa, bao gồm các giá trị văn hóa phi vật thể trong các vùng 2,3,4,5;

5. Lựa chọn và tái tạo các truyền thống đặc sắc nhất (Các lễ tế Thành hoàng làng, lễ tế Trần Khát Chân, đua thuyền, hát dân ca v.v.), nhằm ứng dụng vào đời sống đương đại của nhân dân địa phương và phát triển du lịch;

6. Chỉ đạo Trung tâm Bảo tồn và các chủ sở hữu di tích xây dựng kế hoạch quảng bá giá trị các di tích, thống nhất với mục tiêu chung của Kế hoạch quản lý di sản Thành Nhà Hồ, theo nguyên tắc đảm bảo lợi ích của chủ sở hữu và bảo tồn các yếu tố xác thực của di tích;

7. Xây dựng chiến lược phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng nhất và mang đặc điểm địa phương trong các Vùng 2, 3, 4,5 (bao gồm các sản phẩm văn hóa và ẩm thực);

8. Khuyến khích và đảm bảo cho các cộng đồng tham gia trực tiếp vào tất cả các giai đoạn nghiên cứu và phát huy giá trị, bao gồm:

- Các cộng đồng địa phương tham gia trực tiếp vào việc thảo luận, góp ý kiến và ý tưởng về việc quảng bá và khôi phục các hoạt động văn hóa phi vật thể như lễ hội, các hình thức ca múa truyền thống độc đáo của địa phương;

- Các cộng đồng địa phương tham gia vào việc xây dựng các dự án, đưa ra các biện pháp đảm bảo quyền lợi của họ từ các hoạt động văn hóa này.

10.4.2.3. Trách nhiệm của Ủy ban Nhân dân huyện Vĩnh Lộc

Căn cứ Quyết định 1316/QĐ-TTg ngày 12/8/2015, trách nhiệm của UBND huyện Vĩnh Lộc chủ động đẩy mạnh nhiệm vụ giải phóng mặt bằng và tái định cư cho nhân dân ra khỏi vùng lõi khu vực I của di sản. Cụ thể, triển khai các công việc như sau:

1. Chỉ đạo UBND các xã phối hợp với Trung Tâm Bảo tồn thực hiện việc khảo sát đánh giá hiện trạng và nhu cầu sử dụng đất của từng vùng; Cắm mốc ranh giới các vùng; Căn cứ vào chủ trương và chỉ đạo của UBND tỉnh Thanh Hóa để xây dựng và lập bản đồ kế hoạch phát triển cho từng khu vực;

2. Thực hiện việc chuyển giao đất trong Vùng 1 cho Trung tâm Bảo tồn; bố trí nơi ở mới cho những người có đất canh tác trong khu vực Vùng 1, nếu họ có nguyện vọng;

3. Phối hợp thực hiện Quy hoạch tổng thể của Thủ Tướng cho các khu vực giáp với sông Bưởi, sông Mã và các hồ tự nhiên theo định hướng bảo vệ và tăng cường các giá trị cảnh quan thiên nhiên của tài sản; đảm bảo đúng theo các quy định của Quy chế Quản lý mà UBND tỉnh đã ban hành;



Chùa Linh Giang

4. Phối hợp với các đơn vị chức năng lập quy hoạch cho việc sử dụng đất lâu dài trong các vùng, bao gồm: Khu vực dân sinh truyền thống; khu vực dành cho phát triển nông nghiệp, khu vực không chế phát triển đô thị, khu vực giữ nguyên rừng tự nhiên và trồng mới các loại cây công nghiệp hoặc các loại cây có ích khác trên những cao trình thích hợp, khu vực đất dự trữ phát triển. Các khu vực được quy hoạch đảm bảo duy trì và tăng cường giá trị của cảnh quan thiên nhiên của Vùng đệm và đặc trưng nổi bật của từng Vùng 2, 3, 4, 5 theo các nguyên tắc sau: +) Đảm bảo quy mô khu dân cư không quá dàn trải và không lấn vào diện tích đất nông nghiệp; khuyến khích các công trình nhà ở của tư nhân được xây dựng theo phong cách truyền thống, sử dụng các vật liệu sẵn có ở địa phương; +) Đảm bảo mật độ xây dựng không quá dày đặc, quy mô của các công trình không che khuất các yếu tố tự nhiên có giá trị cảnh quan và phong thủy như các núi đá, đồi đất, các đoạn sông gần các thành phần Vùng 1; đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường, có kiểu thức phù hợp với cảnh quan sinh thái nông nghiệp và truyền thống; +) Mật độ và quy mô của các tuyến giao thông nội vùng không quá cao và được tính toán hợp lý, đảm bảo không gây tiếng động, khói bụi và không tác động địa chấn tới các vùng lõi của khu di sản và các di tích lịch sử, truyền thống có giá trị trong Vùng đệm;

5. Cấp phép xây dựng theo thẩm quyền với sự tư vấn của Trung tâm Bảo tồn; chỉ đạo UBND các xã trong việc giám sát các công trình xây dựng và các hoạt động phát triển khác nhằm đảm bảo thực hiện đúng các quy định của luật pháp và Quy chế ban hành năm 2017 (Điều 6); Có biện pháp xử lý kịp thời và dứt điểm đối với các trường hợp vi phạm;

6. Phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan nghiên cứu các phương án quy hoạch hạ tầng cơ sở nhằm nâng cao điều kiện sinh sống của cư dân trong các làng cổ và các khu dân cư, đảm bảo không tác động tới các dấu tích khảo cổ học trong lòng đất và hài hòa với cảnh quan thiên nhiên;

7. Phối hợp với Trung Tâm Bảo tồn và các cơ quan chuyên môn xây dựng cẩm nang hướng dẫn việc quy hoạch và xây dựng các công trình công cộng cấp xã và các nhà ở tư nhân với nguyên tắc đảm bảo không xâm hại tới các di tích khảo cổ học đã phát hiện, cảnh quan truyền thống và môi trường tự nhiên của các làng cổ;

8. Thực hiện quản lý và phối hợp với Trung tâm Bảo tồn trong việc giám sát để đảm bảo các nguyên tắc sau đối với các công trình xây dựng: +) Đảm bảo chiều cao của các công trình xây dựng mới không vượt quá 7m trong Vùng 2, không quá 10m trong Vùng 3, không quá 15m trong Vùng 4 và không quá 12m trong Vùng 5 (trừ một số công trình đặc thù ảnh hưởng đến sự phát triển của khoa học công nghệ, kinh tế chính trị của địa phương như hệ thống thông tin liên lạc, cột điện cao thế, tháp nước...); +) Vị trí của các công trình trong Vùng 2 phải cách chân tường thành ít nhất là 150m; Đảm bảo độ sâu của móng các công trình không chạm tới các dấu tích khảo cổ học bên dưới (độ sâu tối đa cụ thể cho mỗi khu vực căn cứ vào kết quả khảo sát khảo cổ học); Với các khu vực có các dấu tích khảo cổ học quan trọng, không cho phép xây dựng các công trình mới; +) Khuyến khích xây dựng các công trình theo phong cách, màu sắc truyền thống và sử dụng vật liệu địa phương như tre, lá cọ, gỗ xoan, rơm v.v.



Dấu vết kiến trúc khu vực phía Đông Nam Thành Nội (Khai quật năm 2020)

10.4.3. Trong tiếp cận và du lịch

10.4.3.1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban quốc gia UNESCO Việt Nam có trách nhiệm giám sát, kiểm tra và hướng dẫn việc thực hiện các hoạt động khai thác phát triển du lịch, đảm bảo không xâm phạm và tác động xấu đến Giá trị nổi bật toàn cầu của Di sản.

10.4.3.2. UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các kế hoạch, hoạt động khai thác phát triển du lịch theo đúng Quy hoạch tổng thể và Đề án khai thác phát triển du lịch đã được phê duyệt.

10.4.3.3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chủ trì và chỉ đạo Trung tâm phối hợp với các ngành liên quan thực hiện các hoạt động thuộc thẩm quyền được giao.

10.4.3.4. Các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Ngoại vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh, chủ trì và phối hợp thực hiện các hoạt động theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao.

10.4.3.5. UBND huyện Vĩnh Lộc có trách nhiệm phối hợp thực hiện các hoạt động liên quan đến các lĩnh vực thuộc thẩm quyền huyện quản lý; tuyên truyền, vận động nhân dân trong huyện hiểu được mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phát triển du lịch bền vững, tham gia thực hiện các dự án khai thác phát triển du lịch trong địa bàn huyện.

10.4.3.6. Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hàng năm cho các hoạt động cụ thể nhằm thực hiện các mục tiêu đã đề ra của Đề án khai thác, phát triển du lịch trong phạm vi Trung tâm quản lý (chủ yếu là Vùng lõi) đồng thời phối hợp thực hiện các hoạt động khác thuộc trách nhiệm của mình trong Vùng đệm.

10.5. Đào tạo và phát triển năng lực

Việc tiếp tục đào tạo và nâng cao năng lực cho các cán bộ của khu di sản, và ở một mức độ nào đó đối với người dân địa phương là cần thiết để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của các nhiệm vụ quản lý và bảo tồn di sản. Việc đa dạng hóa các hình thức đào tạo là cần thiết nhằm giảm chi phí và tăng cường hiệu quả, bao gồm việc đào tạo tại chỗ thông qua việc cử cán bộ tham gia vào các dự án nghiên cứu và bảo tồn tại khu di sản; tổ chức và phối hợp tổ chức các đợt tập huấn theo nhiều cấp độ và quy mô, cử cán bộ tham gia đào tạo ngắn hạn và dài hạn do nhà nước hoặc các tổ chức quốc tế tổ chức v.v.

10.6. Sắp xếp quỹ tài trợ

10.6.1. Chi phí thực hiện Kế hoạch quản lý là đáng kể nhưng được chứng minh bởi tầm quan trọng của Di sản Thành Nhà Hồ và những đóng góp tiềm năng mà nó có thể mang lại cho nền kinh tế Việt Nam ở cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp huyện. Ngoài ra còn có các cơ hội nâng cao doanh thu trực tiếp từ việc vận hành và quản lý khu di sản,

nghệ trong 10 năm hoạt động và từ các Di sản Thế giới khác ở Việt Nam (Cố đô Huế, Phố cổ Hội An và Vịnh Hạ Long...) cho thấy.

10.6.2. Chi phí vận hành cơ bản của Kế hoạch bao gồm chi phí nhân viên, chi phí văn phòng và chi phí thực hiện bảo trì và bảo dưỡng cơ bản cũng như các hoạt động thường xuyên khác của Trung tâm Bảo tồn, chẳng hạn như kiểm soát phát triển và giám sát di tích. Tổng chi phí này do tỉnh Thanh Hóa cung cấp và một phần từ nguồn bán vé tham quan.

10.6.3. Lĩnh vực chi tiêu thứ hai sẽ là các dự án lớn về bảo tồn hoặc các công việc khác, chẳng hạn như các nhiệm vụ và trách nhiệm đột xuất, các nhu cầu khẩn cấp trong trường hợp thiên tai hoặc hỏa hoạn v.v. Chúng sẽ bao gồm các dự án một lần và một nguồn tiếp tục. Tổng chi tiêu sẽ thay đổi theo từng năm. Trung tâm sẽ cần tìm kiếm nguồn vốn từ Bộ VH-TT-DL cho các dự án này, cũng như tìm kiếm tài trợ từ các nguồn bên ngoài. Đây sẽ là một nhiệm vụ quan trọng của Trung tâm.

10.6.4. Nguồn tài chính đề xuất để thực hiện Kế hoạch Quản lý

Nguồn tài chính sẽ chủ yếu từ 3 nơi. Nguồn lớn nhất sẽ là từ Chính phủ. Đầu tư quốc gia sẽ bao gồm các khoản đầu tư tư nhân và các khoản đóng góp sẽ được quản lý bởi Trung tâm hoặc các tổ chức chính phủ hoặc phi chính phủ khác. Đầu tư quốc tế sẽ chủ yếu từ các quỹ và tổ chức quốc tế để hỗ trợ kỹ thuật và chuyên môn.

10.6.4.1. Phân bổ nguồn tài chính theo Quy hoạch Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt tại Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 12/8/2015 về Quy hoạch tổng thể bảo tồn, phát huy giá trị di tích Thành Nhà Hồ và vùng phụ cận gắn với phát triển du lịch.

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Dự kiến kinh phí	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn
1	Nhóm dự án số 1: Nhóm dự án đền bù và giải phóng mặt bằng, cắm mốc giới bảo vệ di tích (bao gồm cả vùng đệm)				
1.1	Đền bù và giải phóng mặt bằng	UBND huyện Vĩnh Lộc	97.260	2021 - 2025	Ngân sách tỉnh
1.2	Tái định cư	UBND huyện Vĩnh Lộc	100.000	2021 - 2025	Ngân sách tỉnh
1.3	Cắm mốc giới bảo vệ di tích (bao gồm cả vùng đệm)	TTBTDS Thành Nhà Hồ	1.913	2021 - 2022	Ngân sách tỉnh

2	Nhóm dự án số 2: Nhóm dự án khai quật khảo cổ bổ sung và tiếp tục nghiên cứu các giá trị của di tích Thành Nhà Hồ và các khu vực có liên quan				
2.1	Khai quật khảo cổ	TTBTDS Thành Nhà Hồ	87.487	2015 - 2025	Ngân sách tỉnh
2.2	Sưu tầm hiện vật và tư liệu về di tích	TTBTDS Thành Nhà Hồ	1.000	2021 - 2025	Ngân sách tỉnh
3	Nhóm dự án số 3: Nhóm dự án tu bổ, bảo tồn, tôn tạo di tích vùng lõi, trưng bày khảo cổ trong thành, phục hồi Đông Thái Miếu, Tây Thái Miếu				
3.1	Bảo tồn, tôn tạo Thành Nhà Hồ (Đối với Thành gia cố đoạn thành bị sạt lở phía Bắc; với Hào thành phục hồi phần hào nước phía Nam; phục dựng Đông Thái Miếu, Tây Thái Miếu và các công trình khác, với sân đường nội bộ tôn tạo hệ thống đường đi trên cơ sở khảo cổ)	Sở VH TTDL	745.600	2021 - 2025	Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh (300.000)
3.2	Tu bổ, tôn tạo Đàn tế Nam Giao	Sở VH TTDL	10.000	2025 - 2030	Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh
5	Nhóm dự án số 5: Nhóm dự án nâng cao năng lực bảo vệ và quản lý di tích	Sở VH TTDL	20.000	2026 - 2030	Vốn ngân sách tỉnh
6	Nhóm dự án số 6: bảo tồn tôn tạo các di tích, công trình tôn giáo, tín ngưỡng, cảnh quan và di tích Ly Cung liên quan trực tiếp đến lịch sử Thành Nhà Hồ				
6.1	Di tích cấp quốc gia	Sở VH TTDL	50.000	2021 - 2025	Vốn ngân sách tỉnh
6.2	Di tích cấp tỉnh	Sở VH TTDL	50.000	2021 - 2025	Vốn ngân sách tỉnh
7	Nhóm dự án số 7: Nhóm dự án bảo tồn, phát huy giá trị				

	các di sản văn hóa phi vật thể, tôn tạo các công trình phát huy giá trị tích phục vụ du lịch				
7.1	Bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể trong khu vực di sản: Xây dựng kịch bản tái hiện các lễ (Lễ tế Đền Nam Giao)	Sở VHTTDL	5.000	2021 - 2025	Vốn ngân sách tỉnh

10.6.4.2. Phân bổ nguồn tài chính theo Quyết định số 1967/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án “Khai thác phát triển du lịch Di sản văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ”

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Nội dung	Giai đoạn thực hiện	Dự kiến kinh phí	
			Đã cấp	Còn lại
	Các dự án thành phần	2021-2030	Khái toán kinh phí theo Quyết định	
1	<i>* Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng:</i>			
	- Bãi đỗ xe			10.000
	- Xây dựng nhà đón tiếp và khu làm việc nhà trung bày			50.000
	- Khu nhà dịch vụ			7.000
2	<i>* Dự án Tu bổ, tôn tạo và phục hồi di tích:</i>			
	- Bảo tồn, phục dựng đầu rồng đá thêm bậc cung điện			1.0000
	- Bảo tồn, phục dựng lễ tế Nam Giao			1.000
	- Phục hồi Đông Thái Miếu, Tây Thái Miếu			50.000
	- Tu bổ tường thành phía Bắc, phía Nam			50.000
	- Phục hồi các ao cổ trong nội thành			20.000
	- Phục hồi Chính điện Hoàng Nguyên			100.000
	- Bảo tồn, phục dựng các di sản văn hóa vật thể			6.000
3	<i>* Phát triển sản phẩm du lịch:</i>			
	- Đầu tư xây dựng khu vui chơi giải trí			500.000
	- Xây dựng hệ thống các cơ sở dịch vụ du lịch			100.000
4	<i>* Phát huy di sản:</i>			

	- Hỗ trợ Câu lạc bộ nghệ thuật vùng di sản		84	300
	- Phương tiện vận chuyển du lịch khách tham quan		600	1.500
5	<i>* Xúc tiến, quảng bá du lịch:</i>			
	- Hỗ trợ xây dựng chương trình thuyết minh 3D các tuyến, điểm du lịch		850	1.000
	- Làm nội dung và in sách quảng bá di sản		402	2.400
	- Làm tờ rơi quảng bá di sản Thành Nhà Hồ		208	1.000
	- Làm biển chỉ dẫn, giới thiệu		1.900	3.000
	- Đặt hàng thiết kế sản xuất quà lưu niệm Thành Nhà Hồ		200	3.000
	- Tổ chức quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng		400	3.000
6	<i>* Công tác quản lý Nhà nước và phát triển nguồn nhân lực:</i>			
	- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ thuyết minh viên du lịch		254	3.000
	- Đổi mới, nâng cấp Website về di sản			1.000

Phân bổ nguồn tài chính:

Các nguồn	2010-2020	2021-2025 (dự kiến)
Từ Chính phủ	90,7%	70%
Đầu tư quốc gia	0%	15%
Đầu tư quốc tế	9,3%	15%
Tổng	100%	100%

10.6.5. Một số biện pháp kêu gọi nguồn lực

Ngoài việc xây dựng các kế hoạch và dự toán sử dụng ngân sách từ trung ương và địa phương cho các hoạt động thường niên và cấp thời trong quá trình thực hiện Kế hoạch quản lý, một số biện pháp kêu gọi nguồn lực được đề xuất. Nguồn lực sẽ bao gồm các hình thức đóng góp, hỗ trợ bằng tiền mặt, nhân lực, các sản phẩm nghiên cứu, các trang thiết bị, các sáng kiến kỹ thuật, các sản phẩm phục vụ quảng bá và phát triển du lịch v.v. Các nguồn lực dự kiến được kêu gọi và huy động như sau:

- Kêu gọi các gói hỗ trợ kinh phí, phương tiện, chuyên gia thực hiện các hoạt động khắc phục thiên tai, rủi ro xảy ra đối với các thành phần của tài sản từ các tổ chức văn hóa quốc tế: UNESCO, Ban văn hóa của Đại sứ quán các nước tại Việt Nam và các tổ chức NGO khác.

- Kêu gọi đầu tư trong nước và quốc tế cho các công trình hạ tầng cơ sở phục vụ các dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng, phát triển các tua, tuyến du lịch,
- Kêu gọi và tiếp nhận các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước thực hiện các công trình nghiên cứu liên quan đến khảo cổ học, bảo tồn, bảo tàng, lịch sử, lịch sử kiến trúc, tôn giáo, văn hóa v.v. Trên cơ sở đó đóng góp các kết quả cho việc ứng dụng thực hiện các nội dung của Kế hoạch quản lý,
- Tổ chức thi và tuyển chọn các sáng kiến liên quan đến thiết kế công trình dân dụng và công cộng, các hình thức quảng bá về di sản như sản phẩm phim, ảnh, tranh vẽ;
- Khuyến khích việc sản xuất các loại đặc sản địa phương, các sản phẩm lưu niệm v.v. phục vụ cho các hoạt động quảng bá, phát triển du lịch.
- Tổ chức và kêu gọi nguồn nhân lực địa phương trong việc tham gia thực hiện các hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị di sản trong các Vùng 2, 3, 4,5, bao gồm việc tham gia quản lý bảo vệ các di tích, giám sát việc thực hiện Quy chế Quản lý khu di sản và Luật di sản Văn hóa; tham gia các lễ hội

10.7. Giám sát

10.7.1. Các chỉ số thực hiện chính

Các chỉ số chính để đo lường tình trạng bảo tồn dựa trên việc phân tích các giá trị của di sản (vật thể và phi vật thể), vị trí địa lý, cấu trúc địa chất, môi trường, khí hậu, thủy văn và các yếu tố khác như giao thông, hoạt động nông nghiệp trong và ngoài Khu vực di sản.

Dữ liệu đã được thu thập, sẽ tiếp tục được cập nhật và phân tích bởi các cơ quan chuyên môn như Khoa Lịch sử (Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội), Viện Nghiên cứu và Khoa học Phát triển Việt Nam, Đại học Hồng Đức, Viện Khảo cổ học, Sở Tài nguyên và Môi trường Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa (DST) và các chuyên gia quốc tế, với sự tham gia trực tiếp của Trung tâm. Kết quả sẽ được sử dụng để đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hành động trong Kế hoạch quản lý.

10.7.2. Các sắp xếp hành chính để giám sát tài sản

- Cơ quan chịu trách nhiệm cấp quốc gia: Cục DSVH (Bộ VHTTDL);
- Cơ quan chủ trì ở địa phương gồm: UBND tỉnh Thanh Hóa, Sở VHTTDLT, Trung tâm Bảo tồn;
- Cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, giám sát trực tiếp: Trung tâm Bảo tồn;

- Các cơ quan chuyên môn khác tham gia giám sát hiện trạng bảo tồn: Viện Bảo tồn Di tích (thuộc Bộ VH-TT-DL), Viện Quy hoạch Kiến trúc đô thị và Nông thôn Việt Nam (thuộc Bộ Xây dựng);

- Các cơ quan khác tham gia giám sát tình hình nghiên cứu khảo cổ học: Viện Khảo cổ học, Hội Khảo cổ học Việt Nam, Chuyên ngành Khảo cổ học (Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn).

10.8. Việc sửa đổi Kế hoạch

Kế hoạch đề ra các chính sách cho giai đoạn 5 năm (2021-2025). Trong năm 2025, Kế hoạch sẽ tiếp tục được xem xét và điều chỉnh (nếu thấy cần thiết) cho phù hợp với giai đoạn 5 năm tiếp theo, nằm trong các mục tiêu dài hạn tổng thể đã được đề ra. Trách nhiệm sửa đổi sẽ thuộc về UBND tỉnh Thanh Hóa, tư vấn bởi Trung tâm và được thông qua bởi Hội đồng di sản văn hóa quốc gia, dưới sự chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trong suốt thời gian của Kế hoạch này, Trung tâm sẽ duy trì việc thực hiện của mình dưới sự đánh giá thường xuyên và báo cáo về hiệu quả hay không của các chính sách của Kế hoạch.

CHỮ VIẾT TẮT

ACHP	Association of Cultural Heritage protection - Hiệp hội bảo vệ di sản văn hóa -
BA-	Bachelor of Art-Cử nhân
CCHCH	Conservation Center for Ho Citadel Heritage - Trung tâm Bảo tồn di sản Thành Nhà Hồ (viết gọn là Trung tâm-TT)
CPC	Communal People's Committee - Ủy ban Nhân dân (UBND) xã
CSCFSPC	Central Steering Committee for Flood and Storm Prevention and Control - Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão Trung ương
DCH	Department of Cultural Heritage - Cục Di sản Văn hóa
DOCST	Department of Culture, Sport and Tourism - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở VH-TTDL)
DPC	District People's Committee - Ủy ban Nhân dân (UBND) huyện
GIS	Geographic information system - Hệ thống thông tin địa lý
HDU	Hong Duc University - Đại học Hồng Đức
HTC	"Heritage toward the Community" Program -Chương trình "Di sản hướng tới cộng đồng"
IA	Institute of Archaeology (IA) - Viện Khảo cổ học (KCH)
ICM	Institute of Conservation of Monuments - Viện Bảo tồn Di tích (Viện BTDT)
MOC	Ministry of Construction - Bộ xây dựng
MOCST	Ministry of Culture, Sports and Tourism (MOCST)- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VH-TTDL)
NCCH	National Council of Cultural Heritage - Hội đồng Di sản Văn hóa Quốc gia (HĐ DSVHQG)
OUV	Outstanding Universal Value (OUV) – Giá trị nổi bật toàn cầu
PPC	Provincial People's Committee - Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh
UNESCO	United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization - Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc
USSH	University of Social Sciences and Humanities - Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (KH-XH&NV)

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Các mục liên quan	Hành động	Các tổ chức chính	Đối tác hợp tác	Nguồn lực	Thời gian
Khung chính sách và luật định					
10.2	Tham vấn cộng đồng để hoàn thành Kế hoạch Quản lý	TTBTDS TNH	Các bên có liên quan	Nhân viên hiện có	12- 2020
10.2	Gửi Kế hoạch Quản lý cho các cấp	TTBTDS TNH	UBND tỉnh Thanh Hoá, Bộ VHTTDL	Nhân viên hiện có	12- 2020
4.4.1 - 2	Lồng ghép các chính sách bảo vệ, tăng cường và phát triển bền vững di sản Thành Nhà Hồ và Vùng đệm theo Quy hoạch Tổng thể	Các cấp chính quyền, TTBTDS TNH	Các bên có liên quan	Nhân viên hiện có	2021-2025
4.4.1 - 4	Điều chỉnh khi cần thiết các chính sách bảo vệ cảnh quan văn hóa, các di tích và địa điểm khảo cổ cũng như đưa các ranh giới khu vực vào tất cả các bản đồ và kế hoạch chính thức	UBND tỉnh Thanh Hoá, TTBTDS TNH	Cục DSVH, Viện KCH, UBND huyện Vĩnh Lộc	Nhân viên hiện có	2021-2025
4.4.2 - 7.	Tiếp tục phát triển các dự phòng thích hợp cho du lịch tại các di tích được quản lý để công chúng tiếp cận	TTBTDS TNH, UBND huyện Vĩnh Lộc	Các đối tác có liên quan	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	2021-2025
4.4.1 - 4	Sách hướng dẫn bảo vệ các di tích khảo cổ được phát hiện trong Vùng đệm	TTBTDS TNH,	Cục DSVH, Viện KCH,	Nhân viên hiện có	2021-2025
4.4.1 - 14, 10.6	Chuẩn bị nguồn nhân lực, tài chính, quốc tế và các nguồn lực khác cần thiết để thực hiện Kế hoạch	UBND tỉnh Thanh Hoá, Bộ VH, TT DL, TT	Các đối tác có liên quan	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	2021-2025
6.3.3 – 7	Xây dựng một bản hướng dẫn quy hoạch và xây dựng các công trình công cộng cấp xã và nhà ở tư nhân	UBND huyện Vĩnh Lộc	TT, Các cơ quan nghiên cứu liên quan, Các đối tác có liên quan	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	2021-2025
Cấm mốc ranh giới của Tài sản và Vùng Đệm					
4.4.1 – 1 6.3.1-10	Cấm mốc tất cả các khu vực và ranh giới của chúng	TT, UBND huyện Vĩnh Lộc	UBND các xã	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	2021-2025

6.3.1-10 6.3.3-1	Xây dựng bản đồ phân khu và lồng ghép vào các kế hoạch phát triển	UBND tỉnh Thanh Hoá , UBND huyện Vĩnh Lộc, TT	TT, Các cơ quan nghiên cứu liên quan, các đối tác	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	2021-2025 và tiếp tục
Các hoạt động nghiên cứu					
4.4.1 - 5, 5.3, 6.3.1-6, 7, 13	Điều tra cơ bản và lập hồ sơ các di tích khảo cổ trong Vùng đệm, thực hiện các kế hoạch khai quật trong Thành Nội	TT, Sở VH TTDL	Viện KCH, UBND huyện Vĩnh Lộc	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm và liên tục
4.4.1-10, 5.2; 6.3.1-8;	Tiếp tục xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý và bản đồ GIS	TT, UBND huyện Vĩnh Lộc,	Viện KCH, các cơ quan nghiên cứu khác	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm và tiếp tục
4.4.2 - 2.	Cập nhật thường xuyên hồ sơ của các công trình trên mặt đất trong Vùng đệm	Sở VH TTDL, UBND huyện Vĩnh Lộc	TT	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	Tiếp tục
5.3	Tiếp tục khai quật, thám sát và nghiên cứu Nội thành và La Thành	TT	Viện KCH	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm và tiếp tục
4.4.1 - 8	Kiểm kê, lập hồ sơ các hiện vật khai quật và sưu tầm được	TT	Viện KCH,	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm và tiếp tục
5.3.4, 6.3.2-2, 3, 4	Đánh giá môi trường tự nhiên trong toàn khu vực và nghiên cứu các lĩnh vực khác ngoài khảo cổ học	Sở VH TTDL	TT, UBND huyện Vĩnh Lộc , các cơ quan nghiên cứu liên quan	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm và tiếp tục
6.3.1-14	Cập nhật tài liệu về các di sản phi vật thể của người dân sống trong Vùng đệm	Sở VH TTDL, UBND huyện Vĩnh Lộc	TT, Các cơ quan nghiên cứu liên quan	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm và tiếp tục
6.3.1-13	Cập nhật hồ sơ các công trình kiến trúc lịch sử văn hóa	Sở VH TTDL,	TT	Nhân viên hiện có	Tiếp tục
Bảo tồn, duy trì và đề cao các di sản văn hóa và thiên nhiên					
5.3.4, 6.3.1-6	Đánh giá nhu cầu bảo tồn của tất cả các thành phần kiến trúc trong Vùng lõi và các di tích có trong Vùng đệm	TT, Sở VH TTDL	IA, Các cơ quan nghiên cứu liên quan	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm và tiếp tục

6.3.1-5, 13	Xây dựng kế hoạch bảo tồn khu vực khai quật và các hiện vật tại chỗ, cũng như các di vật đã di chuyển của các thành phần di sản	TT, Sở VHTTDL	IA, Các cơ quan nghiên cứu liên quan	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm
7.4.1	Thực hiện quy trình duy trì và duy tu khu di sản	TT	ACHP	Nhân viên hiện có	Tiếp tục
4.4.1 - 9	Đánh giá các thiệt hại có thể xảy ra do tác động của môi trường và hành động thích hợp để giảm thiểu thiệt hại	TT	IA, DCH	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm và tiếp tục
6.3.3-3, 4	Xây dựng kế hoạch duy trì và đề cao di sản thiên nhiên	Vinh Lộc PPC	TT, Các cơ quan nghiên cứu liên quan	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm và tiếp tục
7.2.1.1	Xây dựng kế hoạch và tiến hành các biện pháp bảo tồn cơ bản đối với các công trình của Thành nội	TT	Các cơ quan nghiên cứu liên quan	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm và tiếp tục
7.2.1.1	Kiểm tra các đặc điểm địa lý, địa chất và thủy động lực học của các di tích được đề cử và các khu vực xung quanh	TT	Các cơ quan nghiên cứu liên quan	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm và tiếp tục
7.2.1.2	Các biện pháp bảo tồn La Thành	TT	Các cấp chính quyền địa phương	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm và tiếp tục
7.2.1.3	Các biện pháp bảo tồn Đền Nam Giao	TT	Các cơ quan nghiên cứu liên quan	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm và tiếp tục
6.3.3-8; 7.3	Các biện pháp bảo tồn cho từng vùng trong Vùng đệm, bao gồm việc giám sát và quản lý các công trình xây dựng	UBND tỉnh Thanh Hoá, UBND huyện Vĩnh Lộc	TT, Các đối tác, cộng đồng địa phương	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm và tiếp tục
Quản lý rủi ro và thiên tai					
7.2.1	Tiếp tục xây dựng các trạm phòng chống cháy nổ, cứu nạn, kiểm soát thiên tai tại các địa điểm được chỉ định mới	UBND tỉnh Thanh Hoá, TT	cộng đồng địa phương	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	Khi có nhu cầu
7.4.5	Xây dựng kế hoạch quản lý thiên tai và biến đổi khí hậu	UBND tỉnh Thanh Hoá, UBND	UBND các xã	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm

		huyện Vĩnh Lộc, TT			
7.4.5	Lồng ghép các chương trình của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống lụt bão và các hoạt động của địa phương trong Kế hoạch quản lý rủi ro và thiên tai	UBND tỉnh Thanh Hoá, UBND huyện Vĩnh Lộc	TT, CSCFSPC, UBND các xã	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm và tiếp tục
Phát triển du lịch bền vững và quản lý du khách					
8.2	Đánh giá tiềm năng và các điều kiện phát triển du lịch bền vững	UBND tỉnh Thanh Hóa, UBND Huyện Vĩnh Lộc,	TT, Các cơ quan nghiên cứu liên quan	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm và tiếp tục
8.3.5	Tăng cường chất lượng các sản phẩm du lịch đã có	TT, UBND huyện Vĩnh Lộc	Sở VHTTDL, UBND các xã	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm
8.3.3 8.3.4	Phục dựng, tu bổ và diễn giải về giá trị lịch sử và văn hóa của các thành phần di sản theo các kết quả nghiên cứu mới	TT	Sở VHTTDL, Viện KCH, Các cơ quan nghiên cứu liên quan, cộng đồng địa phương	Nhân viên hiện có	5 năm và tiếp tục
4.4.2 - 8.	Tiếp tục xuất bản tài liệu diễn giải và giáo dục thích hợp và các ấn phẩm về di sản	TT	Sở VHTTDL, Viện KCH, Các cơ quan nghiên cứu liên quan	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm và tiếp tục
4.4.4 - 3; 8.2.2	Tiếp tục phát triển cơ sở hạ tầng du lịch	UBND tỉnh Thanh Hóa, UBND Huyện Vĩnh Lộc, TT	Bộ VH TTDL, Các đối tác có liên quan	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm và tiếp tục
4.4.4 - 4.	Tiếp tục đào tạo hướng dẫn viên và hướng dẫn viên địa phương	TT	Bộ VH TT DI, Các đối tác có liên quan	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm và tiếp tục
6.3.1-9, 15 6.3.2-5-6	Tiếp tục xây dựng các chiến lược nghiên cứu và diễn giải để phát huy các giá trị văn hóa của Vùng lõi và Vùng đệm	TT, Sở VHTTDL, UBND huyện Vĩnh Lộc	Viện KCH, Các cơ quan nghiên cứu liên quan	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm và tiếp tục

6.3.2-7	Tạo ra các sản phẩm du lịch văn hóa sinh thái tiêu biểu và đặc trưng nhất của Vùng lõi và Vùng đệm	Sở VH TTDL, UBND huyện Vĩnh Lộc	TT, Các đối tác có liên quan	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm và tiếp tục
8.2.2	Tăng cường cải thiện các dịch vụ du lịch	UBND huyện Vĩnh Lộc, TT	UBND các xã, các đối tác có liên quan	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm
8.2.3 8.4.3	Quy hoạch và phát triển giao thông, đường bộ	UBND tỉnh Thanh Hoá, UBND huyện Vĩnh Lộc	TT, các đối tác có liên quan	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm và tiếp tục
Nhận thức cộng đồng và phát triển bền vững kinh tế - xã hội					
9.3.1	Nghiên cứu nhu cầu về vật chất và tinh thần của người dân địa phương	Sở VH TTDL, UBND huyện Vĩnh Lộc	TT, ACHP	Nhân viên hiện có	2021-2025
4.4.2 - 6	Tiếp tục khai thác các cơ hội phát triển kinh tế bền vững trong Vùng đệm	UBND huyện Vĩnh Lộc	TT, Các đối tác liên quan	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm và tiếp tục
6.3.3-4,	Xác định tiêu chí và mật độ xây dựng trong vùng đệm	UBND huyện Vĩnh Lộc	TT, các cơ quan nghiên cứu có liên quan	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm
4.4.3 - 3	Đào tạo cho người dân địa phương để tận dụng việc làm và các cơ hội kinh tế khác từ di sản	TT, UBND huyện Vĩnh Lộc	Các đối tác có liên quan	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	Hàng năm
4.4.4 - 2, 9.3.4	Các hoạt động của cộng đồng địa phương nhằm bảo vệ Giá trị nổi bật toàn cầu của tài sản và chấp nhận các mục tiêu của Kế hoạch	TT, ACHP	UBND huyện Vĩnh Lộc, UBND các xã,	Nhân viên hiện có	5 năm và tiếp tục
6.3.2-8	Duy trì và nâng cao chất lượng các lễ hội truyền thống tiêu biểu nhất, trình diễn các loại hình múa hát truyền thống tinh tế của cộng đồng.	Sở VH TTDL, UBND các xã, ACHP	TT, UBND huyện Vĩnh Lộc,	Nhân viên hiện có	Thường xuyên
6.3.1-15 6.3.2-8	Nâng cao nhận thức cộng đồng; về các quyền và nghĩa vụ trong việc khai thác các giá trị từ di sản	TT, UBND các xã	ACHP	Nhân viên hiện có	5 năm và tiếp tục

6.3.3.6	Nghiên cứu, đề xuất các phương án quy hoạch hạ tầng cơ sở, nâng cao điều kiện sinh sống của cư dân				
Tổ chức toàn diện về thể chế, xây dựng năng lực và tăng cường cơ sở vật chất					
4.4.3 -1.	Thiết lập các hệ thống và quy trình quản lý hiệu quả để thực hiện Kế hoạch Quản lý	UBND tỉnh Thanh Hoá	TT, UBND huyện Vĩnh Lộc, UBND các xã	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	thường xuyên
4.4.3 -2.	Phối hợp thực hiện Kế hoạch Quản lý, thường xuyên trao đổi thông tin và liên lạc với các bên liên quan để duy trì và nâng cao phương thức tiếp cận các đối tác	TT, UBND huyện Vĩnh Lộc	Các đối tác liên quan	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm và tiếp tục
4.4.2 - 5.	Kiến toàn và nâng cấp Trung tâm	UBND tỉnh Thanh Hoá	TT	Bổ sung cán bộ	2021-2025
5.3.1 - 5.4.5	Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị cho Trung tâm	UBND tỉnh Thanh Hoá, Bộ VHTTDL	TT	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	
Quản lý, kết nối và giám sát					
10.3	Phối hợp thực hiện Kế hoạch Quản lý và kết nối với các đối tác để duy trì di sản Thành Nhà Hồ và tăng cường phương thức tiếp cận của các đối tác hiện có	UBND tỉnh Thanh Hoá, TT, UBND huyện Vĩnh Lộc	Các đối tác liên quan	Nhân viên hiện có	5 năm và tiếp tục
4.4.1-13,	Thiết lập bộ máy giám sát để đo lường kết quả của Kế hoạch quản lý	UBND tỉnh Thanh Hoá, Bộ VHTT và DL, UNESCO VN	TT, HĐ DSVHQG, UBND huyện Vĩnh Lộc, UBND các xã	Nhân viên hiện có	5 năm
4.4.2 - 3.	Thiết lập các chương trình duy trì giữ gìn hiệu quả cho các di tích lịch sử tại 5 phân vùng	TT, Sở VHTTDL, UBND huyện Vĩnh Lộc,	UBND các xã, ACHP	Nhân viên hiện có	5 năm
4.4.2 - 4.	Củng cố bộ máy an ninh cho các di tích	TT, Vinh Loc PPC	UBND các xã, ACHP	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm
6.3.3 - 2	Chuyển quyền quản lý quyền sử dụng đất tại Vùng 1 cho Trung tâm Thành Nhà Hồ	UBND tỉnh Thanh Hoá, UBND	TT, UBND các xã	Nhân viên hiện có	5 năm

		huyện Vĩnh Lộc,			
6.3.1 - 5	Xây dựng và thực hiện kế hoạch hàng năm để duy trì và bảo tồn các yếu tố kiến trúc trong Vùng 1	TT	Sở VH TTDL , Các tổ chức có liên quan	Nhân viên hiện có, vốn bổ sung	5 năm và tiếp tục
6.3.2-1	Lập các báo cáo kiểm tra, giám sát tình hình bảo tồn, tu bổ các di tích truyền thống	Sở VH TTDL, UBND huyện Vĩnh Lộc,	TT	Nhân viên hiện có	5 năm và tiếp tục
6.3.1- 4, 11, 12 6.3.3-5	Giám sát các kế hoạch phát triển và đảm bảo các biện pháp nhanh chóng được thực hiện để ngăn chặn các hoạt động được tiếp tục xây dựng sau khi các dấu tích khảo cổ quan trọng được tìm thấy	TT, UBND huyện Vĩnh Lộc,	UBND các xã	Nhân viên hiện có	Thường xuyên
6.3.1-2, 6.3.3- 5	Giám sát việc cấp giấy phép xây dựng cũng như các hoạt động phát triển khác	UBND huyện Vĩnh Lộc, UBND các xã	TT	Nhân viên hiện có	Thường xuyên
4.4.1-6, 7.4.4	Kiểm tra thường xuyên, duy trì và tu bổ các thành phần của di sản	TT	Các ban ngành có liên quan	Nhân viên hiện có	Thường xuyên
7.5	Duy trì hệ thống an ninh và cứu hộ tại các khu vực được bảo vệ	TT	UBND các xã	Nhân viên hiện có	Thường xuyên
10	Điều chỉnh chỉ số giám sát của Tài sản phù hợp với các thuộc tính của OUV và đảm bảo có thể áp dụng	TT	Các tổ chức có liên quan	Nhân viên hiện có	Thường xuyên
4.4.1-14	Phân bổ kinh phí hàng năm, Khai thác kinh phí từ tất cả các nguồn	MOCST, UBND tỉnh Thanh Hoá ,	TT, Các đối tác liên quan	Nhân viên hiện có	Thường xuyên

CÁC CHỈ SỐ THỰC HIỆN CHÍNH

Chỉ số	Định kỳ	Cơ quan có trách nhiệm	Nơi lưu hồ sơ
Mức độ bảo tồn tính xác thực lịch sử của Thành nội, La thành và Đền Nam Giao. Xếp loại Tốt, Khá, Kém	Hàng năm	Sở VH TTDL, TT	Sở VH TTDL, TT
Thành Nội			
Diện tích thay đổi, trùng tu của tường đá, cổng của Thành nội (m ²)	Hàng năm	Sở VH TTDL, TT	Sở VH TTDL, TT
Tỷ lệ ổn định của tường, cổng và hào. Xếp loại: Tốt, Khá, Kém	Hàng năm	Sở VH TTDL, TT	Sở VH TTDL, TT
Mức độ thấm nước vào tường và mái của các cổng trong Thành nội. Mức độ: Tác động rất xấu, Tác động xấu, Không tác động	Hàng năm	TT, Sở VH TTDL	Sở VH TTDL, TT
Diện tích (m ²) xói mòn, rạn nứt và xâm thực của cây cỏ tự nhiên trên các khối đá trên tường và cổng	Hàng năm	TT, Sở VH TTDL	Sở VH TTDL, TT
Diện tích (m ²) khai quật và / hoặc phục dựng	Hàng năm	TT, Viện KCH	TT, Viện KCH
La Thành	Hàng năm		
Tỷ lệ xói mòn do lũ lụt được xếp loại: Ảnh hưởng rất xấu, Ảnh hưởng xấu, Không ảnh hưởng	Hàng năm	TT	TT
Tỷ lệ xâm thực hoặc thay đổi sử dụng đất. Mức độ: Tác động rất xấu, Tác động xấu, Không tác động	Hàng năm	TT, UBND huyện Vĩnh Lộc	TT
Các biện pháp bảo tồn	Hàng năm	TT	TT
Đền Nam Giao	Hàng năm		
Diện tích (m ²) khai quật và / hoặc phục dựng	Hàng năm	TT, Viện KCH	TT, Viện KCH
Diện tích lấp lại (m ²) của hố đào để bảo vệ	Hàng năm	TT, Viện KCH	TT
Tỷ lệ ổn định của Đền Nam Giao. Mức độ: Tác động rất xấu, Tác động xấu, Không tác động	Hàng năm	TT	TT
Diện tích (m ²) và các biện pháp bảo tồn	Hàng năm	TT	TT
Số lượng nhà dân chuyển ra khỏi vùng lõi	Hàng năm	TT, UBND huyện Vĩnh Lộc	TT, UBND huyện Vĩnh Lộc

Số công trình xây dựng không phép	Hàng năm	TT, UBND huyện Vĩnh Lộc	TT, UBND huyện Vĩnh Lộc
Vùng đệm	Hàng năm		
Số lượng di tích được đăng ký và quản lý	Hàng năm	Sở VH TTDL	TT, Sở VH TTDL
Số lượng di tích cần được bảo tồn	Hàng năm	Sở VH TTDL	TT, Sở VH TTDL
Diện tích bị biến động vì môi trường, cảnh quan (bao gồm cả việc khai thác đá trên núi và chuyên mục đích sử dụng đất)	Hàng năm	UBND huyện Vĩnh Lộc, Sở TN và Môi trường	TT, UBND huyện Vĩnh Lộc, Sở TN và Môi trường
Số công trình hạ tầng, nhà xưởng, nhà ở được xây dựng có phép	Hàng năm	UBND huyện Vĩnh Lộc, Sở Xây dựng	TT, UBND huyện Vĩnh Lộc, Sở
Số công trình xây dựng không phép	Hàng năm	UBND huyện Vĩnh Lộc, Sở Xây dựng	TT, UBND huyện Vĩnh Lộc, Sở Xây dựng

DANH MỤC BẢN ĐỒ VÀ MINH HỌA

Bản đồ 1	Vị trí của tỉnh Thanh Hóa trên Bản đồ Việt Nam
Bản đồ 2	Vị trí Thành Nhà Hồ trong huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
Bản đồ 3	5 phân vùng của khu di sản Thành nhà Hồ
Bản đồ 4	Vùng 1 - Vùng bảo vệ nghiêm ngặt
Bản đồ 5	Vùng 2 - Làng lịch sử và Vùng bảo vệ di tích lịch sử
Bản đồ 6	Vùng 3 - Vùng bảo tồn nông nghiệp sinh thái
Bản đồ 7	Vùng 4 - Vùng bảo vệ cảnh quan núi
Bản đồ 8	Zone 5 - Urban development controlled zone
Bản đồ 9	Đường và mạng lưới giao thông
Hình 1	Vùng 1 - Ranh giới bảo vệ của Thành Nội
Hình 2	Vùng 1 – Ranh giới bảo vệ của di tích Đàn Nam Giao
Hình 3	Vùng 1 – Ranh giới bảo vệ của Di tích La Thành
Hình 4	Bình đồ của Thành Nội và các cổng
Hình 5	Bình đồ của Đàn Nam Giao
Hình 6	Phân bố các hố khai quật trong Thành Nội (2004-2010)
Hình 7	Các hố khai quật trong Thành Nội (2004-2010)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Central Bureau of Geology and the Office of Chemical Analysis 1991, *Geological and chemical analysis of 10 stone samples at Hoi Mt., Void Mt., Xuan Dai Mt., Bong Mt. and in the surrounding areas of the citadel*, report of the Central Bureau of Geology and the Office of Chemical Analysis Department of Geography and Geology, General University.
- Chemical and geological analysis of 20 samples from the broken artifacts from the surrounding of the citadel and from the mountains nearby, conducted by research group of Kansai University (Japan) 2004. In *Researching the Citadel of the Ho Dynasty – Vietnam – Archeological research and restoration of the 15th century Citadel of the Ho Dynasty (Vietnam)*, Edited by Kikuchi Seiichi Vol. I, 2005, published by Showa University (Japan), Tokyo, p. 97-114.
- Citadel of the Ho Dynasty Management Plan*, Document sent to World Heritage Center, UNESCO, 2010.
- Công ty tư vấn xây dựng công trình văn hoá và đô thị 2007, *Hồ sơ đồ vẽ hiện trạng công trình Thành Nhà Hồ*, xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, Tư liệu Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ.
- Công ước UNESCO 1972 về Bảo vệ Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới, Hướng dẫn thực hiện Công ước UNESCO 1972.
- Cultural Heritage Designing and Consulting Co. Ministry of Culture and Information 2002. *Feasibility study: Restoration of the Citadel of the Ho Dynasty*, Hanoi, Document of Conservation Center of Citadel of the Ho Dynasty.
- Đại học Hồng Đức 2005, *Báo cáo tổng kết đề tài khoa học cấp tỉnh: Thực trạng và các giải pháp bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử Thành nhà Hồ*, Thanh Hóa, tư liệu trường Đại học Hồng Đức.
- Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện Nghiên cứu Việt Nam học và Phát triển 2004, *Implementation study report on the Citadel of the Ho Dynasty - Phase I (2000-2004) and plans for the next phases*, Tư liệu Viện Nghiên cứu Việt Nam học và Phát triển.
- Đặng Hồng Sơn 2005, *Chữ Hán trên gạch nhà Hồ, Những phát hiện mới về Khảo cổ học 2004*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

- Do Quang Trong, Nguyen Hong Kien, Nguyen Dang Cuong 2005, *Report on the First Excavation of the Nam Giao Altar, Vinh Thanh Commune - Vinh Loc District - Thanh Hoa Province*, Thanh Hoa, Document of the Conservation Centre of the Citadel of Ho Dynasty.
- Đỗ Quang Trọng - Nguyễn Xuân Toán 2007, Thành nhà Hồ với một số di tích vùng phụ cận, *Di sản văn hóa*, Số 1
- Hán Văn Khẩn, Đặng Hồng Sơn 2005. *Báo cáo khai quật lần thứ nhất di tích Thành nhà Hồ (Vĩnh Lộc - Thanh Hoá)* Tư liệu Khoa Lịch sử, Địa học KHXXH&NV, Đại học Hà Nội.
- Hồ sơ di sản thế giới Thành Nhà Hồ* 2010. Hồ sơ đề cử di sản Thành Nhà Hồ gửi UNESCO năm 2010
- Hong Duc University 2005, *Analysis of long-exploited mountains in the western area to identify the origins of the stone bricks*, conducted by research group of the Hong Duc University.
- Kikuchi Seiichi (ed.) 2005 *Betonamu Kochojyo no Kenkyu I - 15 seiki oujyo ato no Shisekiseibini tomonau Koukogakutekikenkyu*. [Researching the Citadel of Ho Dynasty - Vietnam - Archaeological research and restoration of the 15th cen. Citadel of Ho Dynasty], Vol. I, published by Showa University (Japan), Tokyo].
- Le Van Vu 2007, *Component analysis of brick materials, using the distortion of X rays*, the Center of Material Science (CMS), Department of Physics, University of Natural Science, Hanoi National University.
- Louis Bezacier 1954. *L'Art Vietnamien, Edition de L'union Française 3*, Rue Blaise - Desgoffe, Paris - vi
- Nguyễn Bá Linh “*Quản lý khu di sản Thành Nhà Hồ - huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa*”, Luận án Tiến sĩ, tư liệu Trung tâm Bảo tồn di sản Thành Nhà Hồ.
- Nguyễn Thị Thúy 2009. *Thành Tây Đô và vùng đất Vĩnh Lộc (Thanh Hoá) từ cuối thế kỷ XIV đến giữa thế kỷ XIX*, Luận án Tiến sĩ, Thư viện Quốc gia, Hà Nội .
- Quyết định số 35COM 8B.29 về việc UNESCO ghi danh Thành Nhà Hồ vào Danh sách Di sản thế giới.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 2017. *Báo cáo về hiện trạng và đề xuất, kiến nghị trong việc xử lý, khắc phục sạt lở, trượt đổ tường thành Di sản thế giới Thành Nhà Hồ do ảnh hưởng bởi cơn bão số 10 năm 2017*, Tư liệu Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ.
- Takase Toichi 2004. Điều tra và tu sửa Thành Nhà Hồ trên tỉnh Thanh Hóa. Lưu tại Cục Di sản Văn hóa - Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch Việt Nam.
- Thanh Hoa Department of Science and Technology 2005. *Report on the state of conservation and solution for the conservation and restoration of the Citadel of the Ho Dynasty*, Provincial project, Document of Thanh Hoa Department of Science and Technology.
- Thủ tướng chính phủ 2015. *Quy hoạch tổng thể bảo tồn, phát huy giá trị di tích Thành Nhà Hồ và Vùng phụ cận gắn với phát triển du lịch*
- Tổng Trung Tín (chủ biên) 2008. *Báo cáo khai quật khu vực cửa Nam Thành Nhà Hồ năm 2008, xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa*, tư liệu Viện Khảo cổ học.
- Tổng Trung Tín (chủ biên) 2008. *Báo cáo khai quật Đền Nam Giao năm 2007, xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa*, tư liệu Viện Khảo cổ học.
- Tổng Trung Tín (Chủ biên) 2009. *Báo cáo kết quả khai quật khảo cổ học di tích Đền Nam Giao lần thứ 3 năm 2008*, tư liệu Viện Khảo cổ học.
- Tổng Trung Tín, Nguyễn Hồng Kiên, Hà Văn Cẩn và đoàn khai quật 2008. “Khai quật đền Nam Giao - Thanh Hóa, 2007”, *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2007*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Trinh Danh 2007, *Initial study on natural landscape of Vinh Ninh area (Vinh Loc district - Thanh Hoa province)*, document of the Department of Culture, Sport and Tourism of Thanh Hoa province.
- Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ (2011), *Thành Nhà Hồ - Di sản thế giới, tập 1: Giá trị nổi bật toàn cầu*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ (2011), *Thành Nhà Hồ Thanh Hóa (Hồ Citadel)*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- Trung tâm Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ 2020. Báo cáo công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị Di sản Thế giới Thành Nhà Hồ giai đoạn 10

năm (từ năm 2011 đến năm 2021), Tư liệu Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ

Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hoá 2016. *Quyết định phê duyệt Đề án phát triển du lịch dựa vào cộng đồng huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá*

Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hoá 2017. *Quy chế Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Di sản thế giới Thành Nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá*

Ủy ban Nhân dân tỉnh - Sở Du lịch Thanh Hoá 2003. *Thuyết minh tổng hợp chi tiết quy hoạch khu du lịch thành nhà Hồ huyện Vĩnh Lộc - tỉnh Thanh Hoá*, document of Institute for the Study and Development of Tourism, General Department of Tourism, Hanoi.

Tổng Trung Tín 1997. *Nghệ thuật điêu khắc Việt Nam thời Lý và thời Trần (thế kỷ 11 - 14)*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

Viện Khảo cổ học, Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ 2011. *Báo cáo khai quật Cửa Nam - Đường Hòe Nhai năm 2011*, Tư liệu Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ

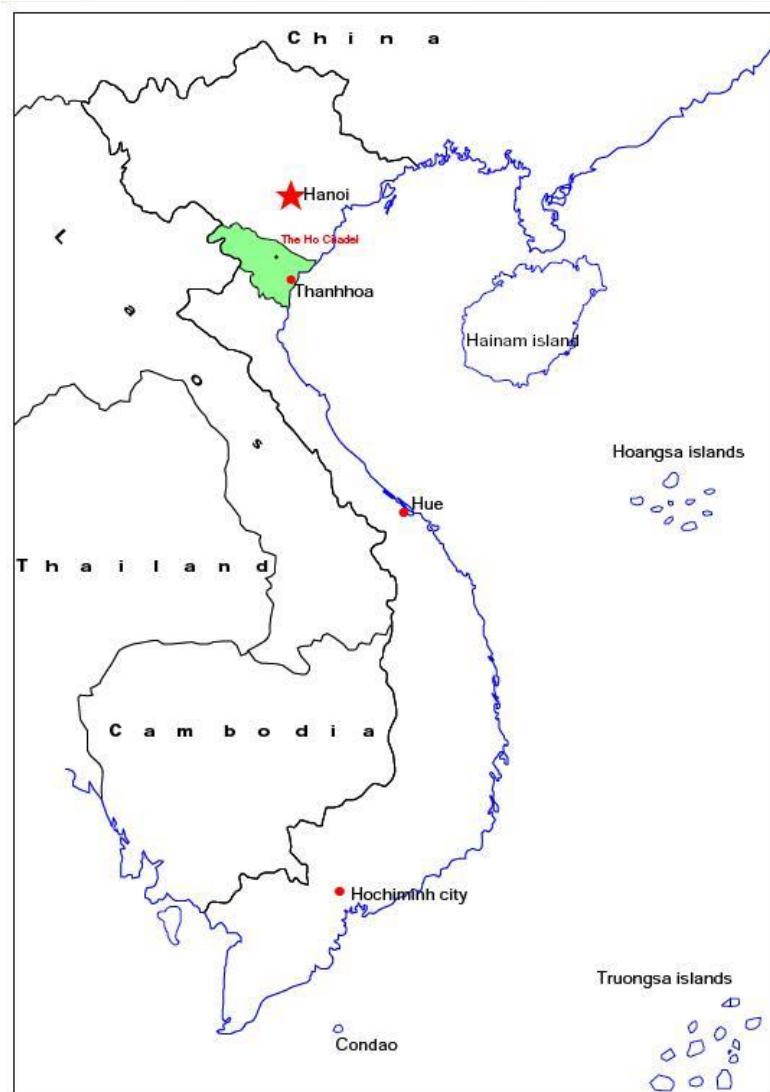
Viện Khảo cổ học, Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ 2015. *Báo cáo khai quật hào thành Nam năm 2015*, Tư liệu Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ

Viện Khảo cổ học, Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ 2016. *Báo cáo khai quật hào thành Bắc năm 2016*, Tư liệu Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ

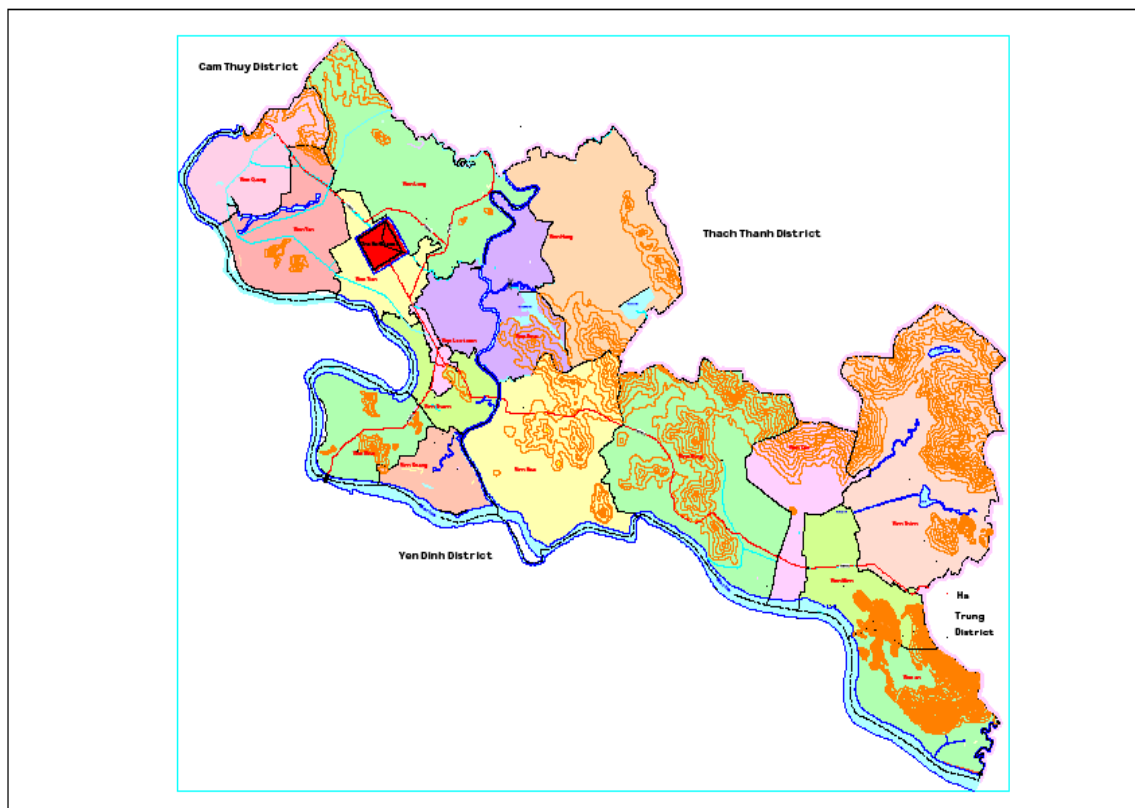
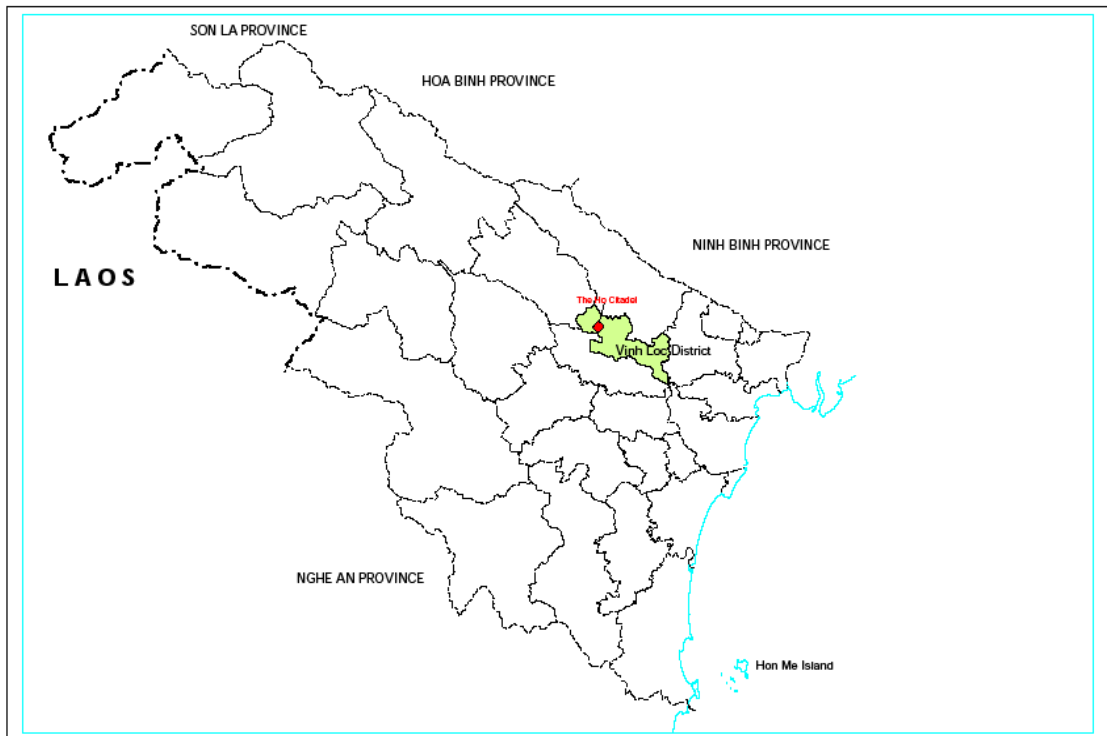
Viện Khảo cổ học, Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ 2019. *Báo cáo khai quật hào thành Đông và Tây năm 2019*, Tư liệu Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ

BẢN ĐỒ

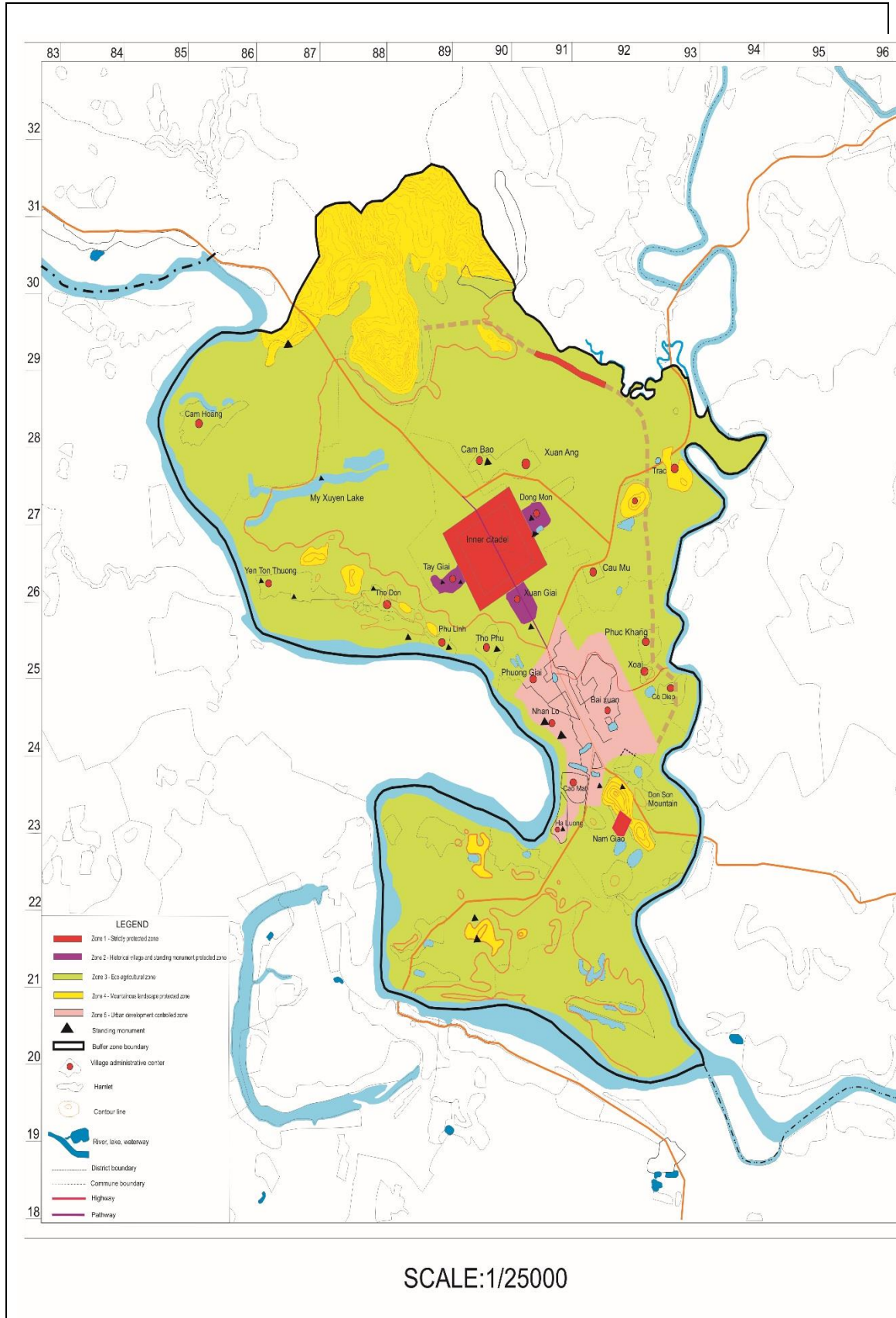
Bản đồ 1. Vị trí tỉnh Thanh Hóa trong bản đồ Việt Nam



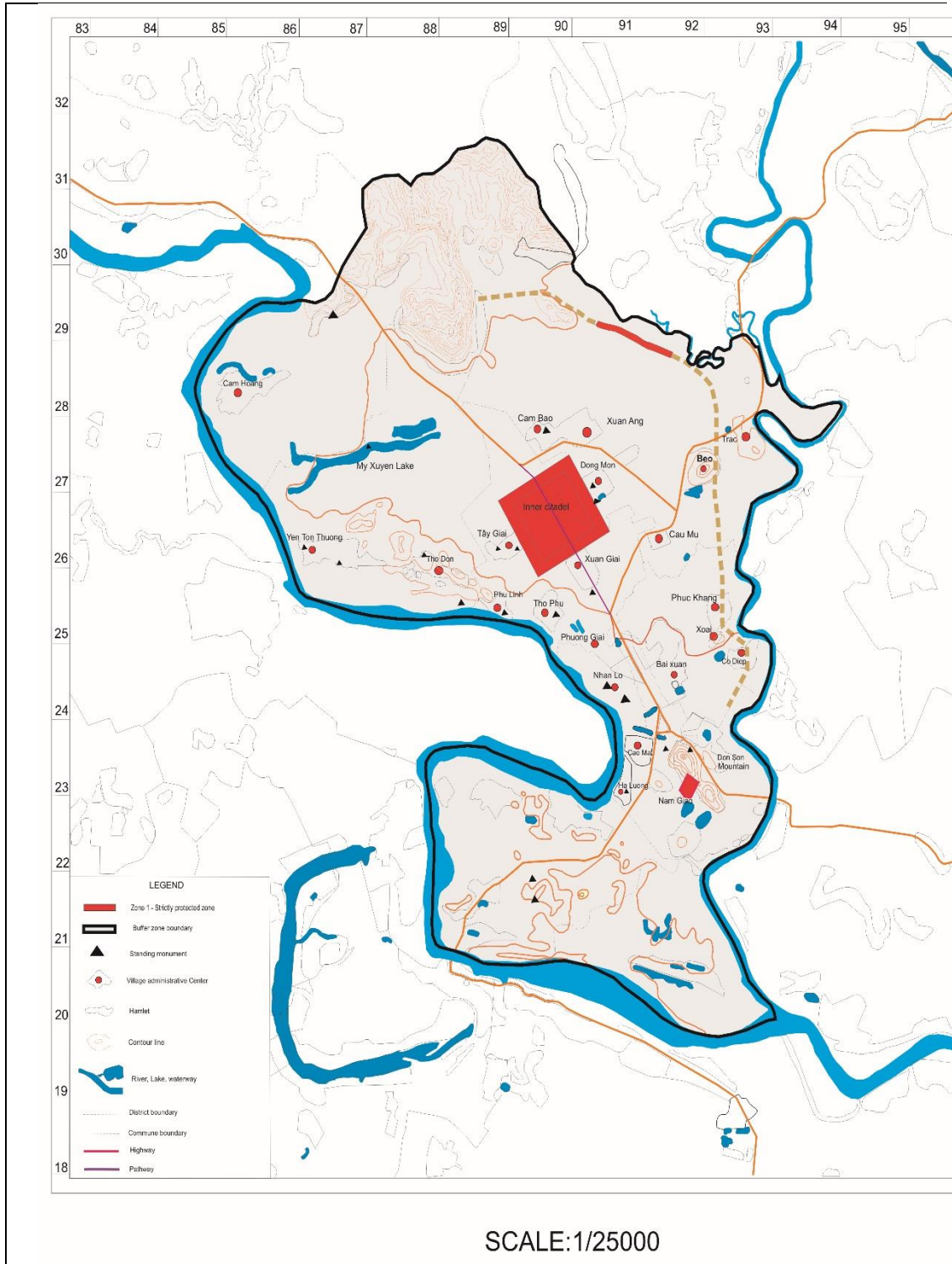
Bản đồ 2. Vị trí của Thành Nhà Hồ trong huyện Vĩnh Lộc và tỉnh Thanh Hóa



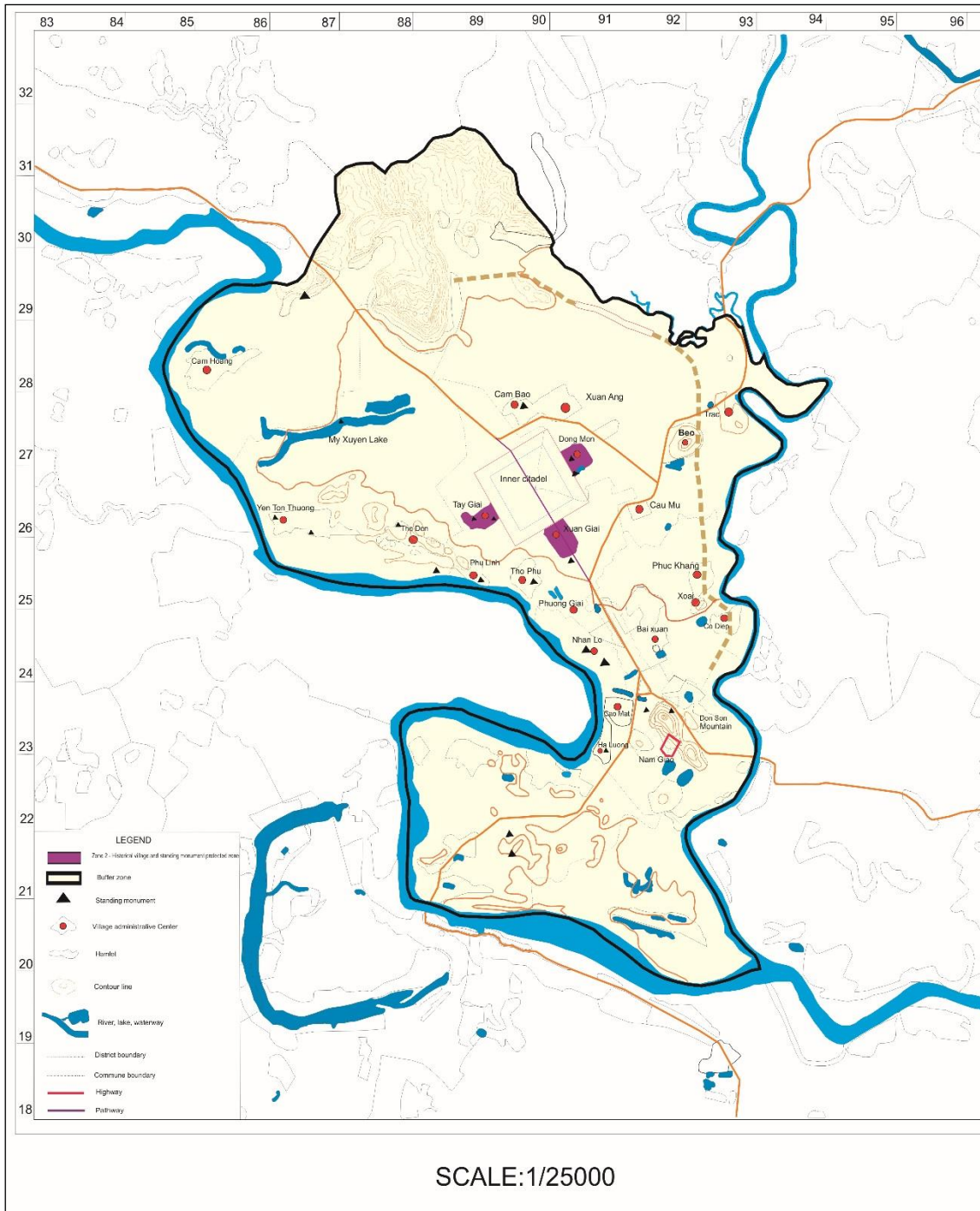
Bản đồ 3. Vị trí 5 phân vùng bảo vệ của di sản Thành Nhà Hồ



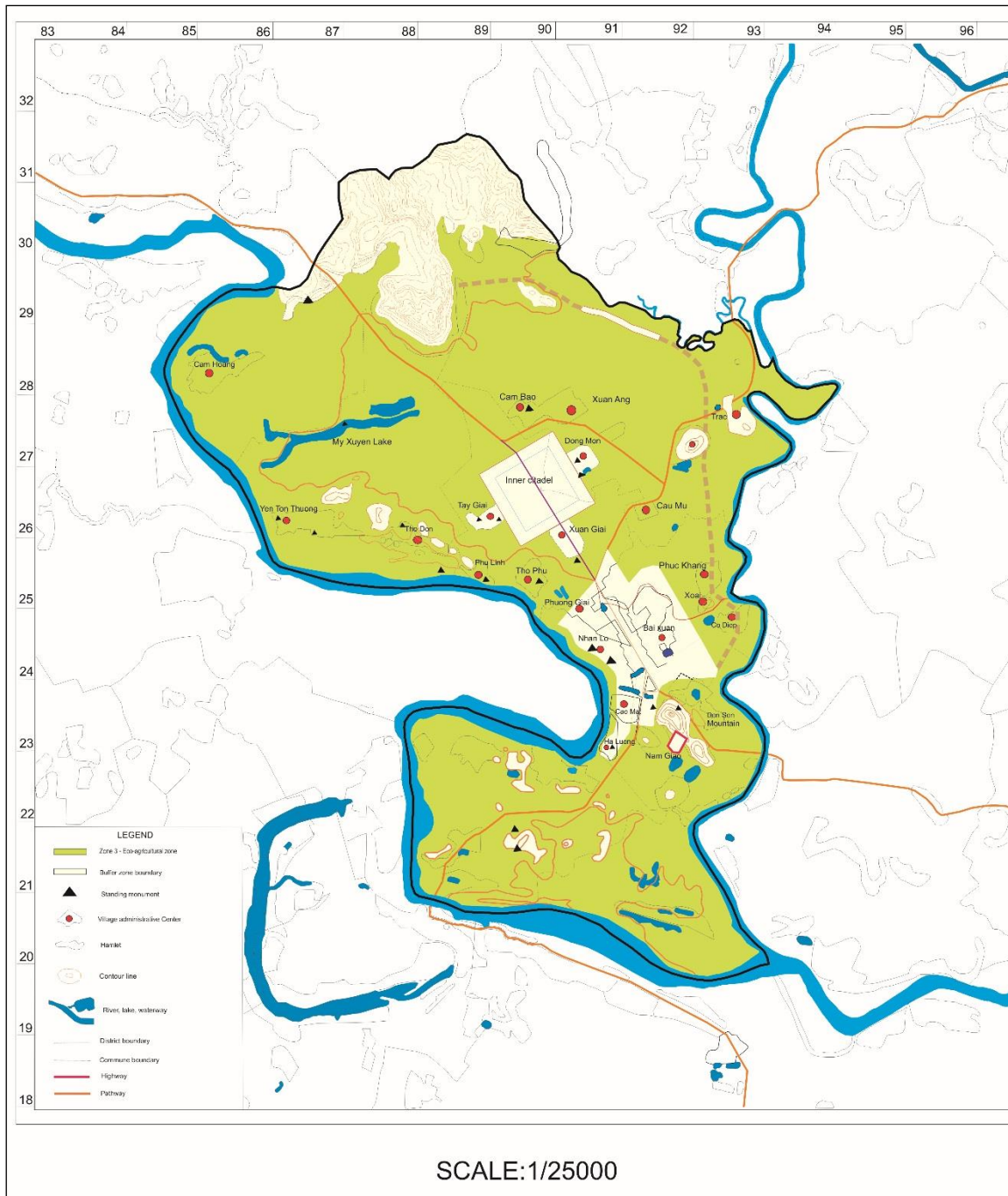
Bản đồ 4. Vùng 1 – Vùng bảo vệ nghiêm ngặt



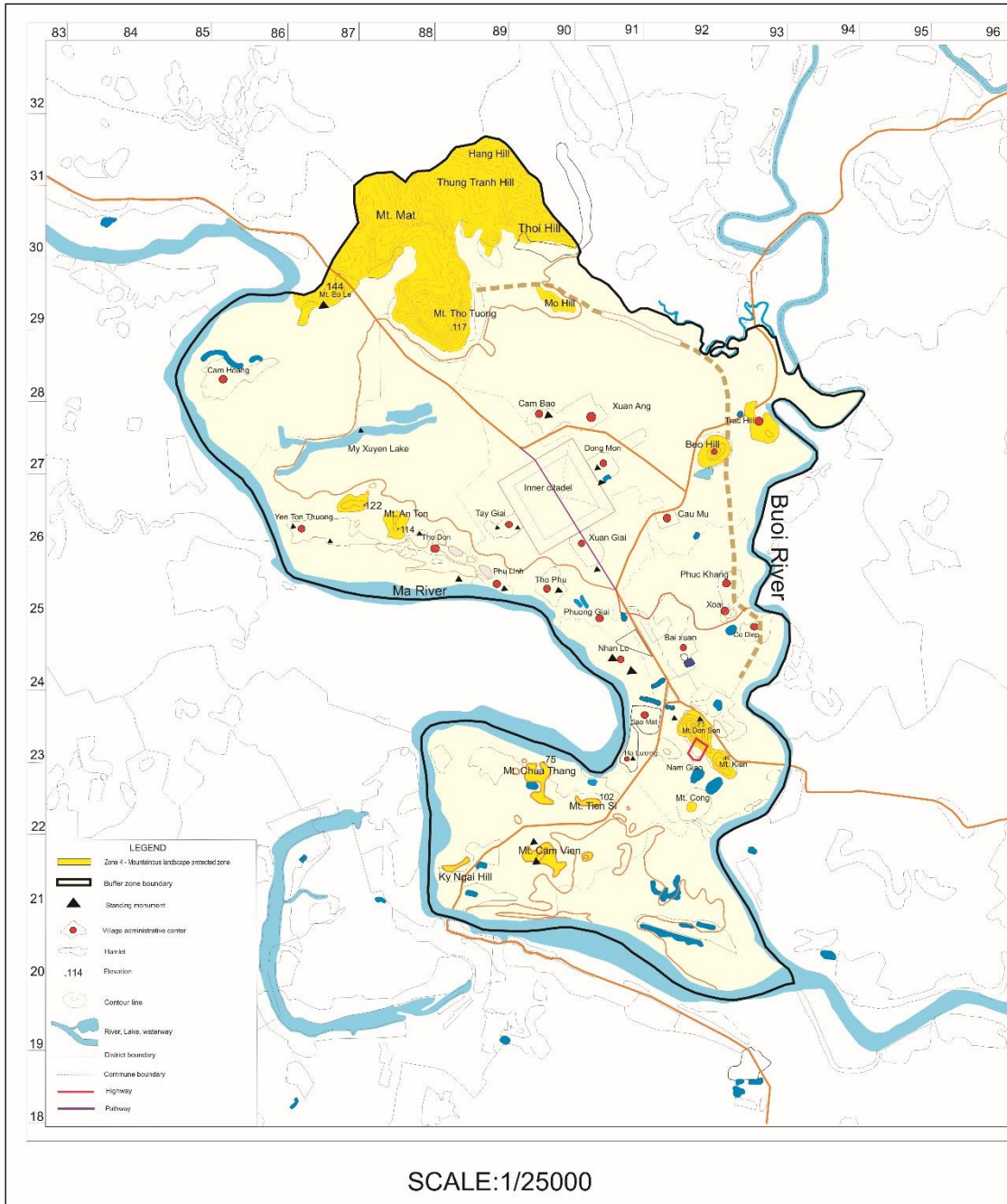
Bản đồ 5. Vùng 2 - Vùng bảo vệ các làng cổ và các công trình lịch sử



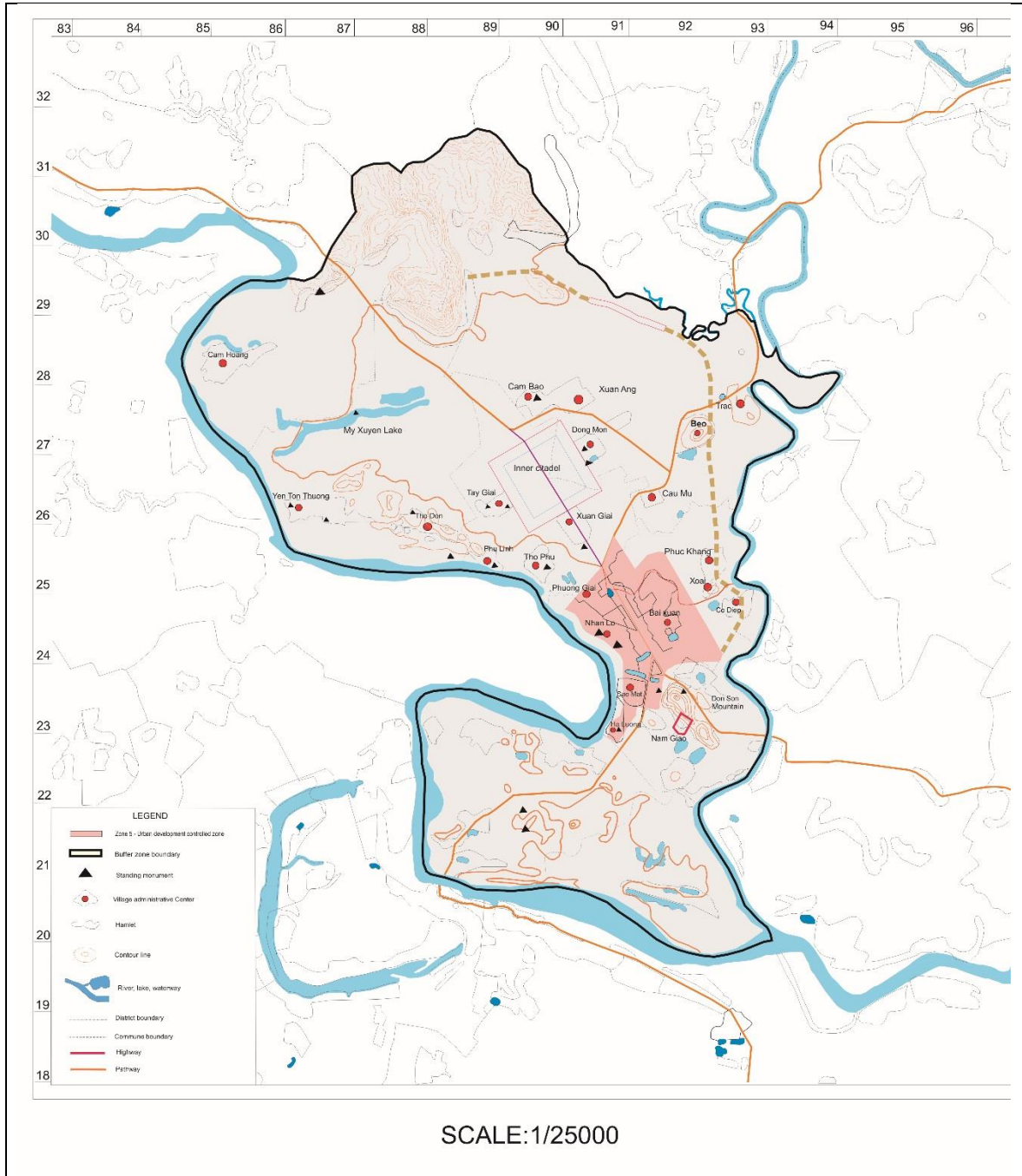
Bản đồ 6. Vùng 3 –Vùng bảo vệ sinh thái nông nghiệp



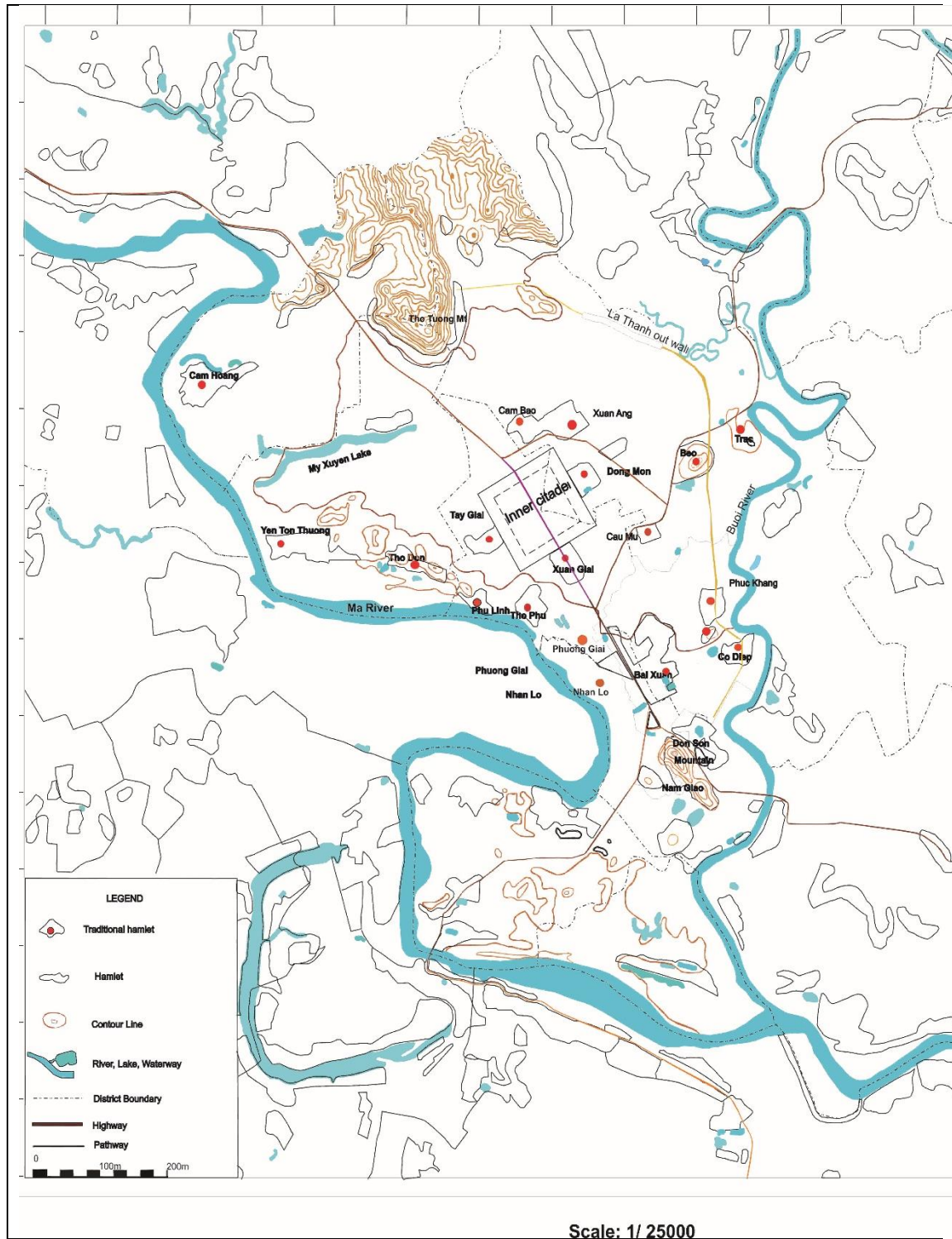
Bản đồ 7. Vùng 4 - Vùng bảo vệ cảnh quan núi



Bản đồ 8. Vùng 5 – Vùng không chế phát triển đô thị



Bản đồ 9. Hệ thống đường giao thông

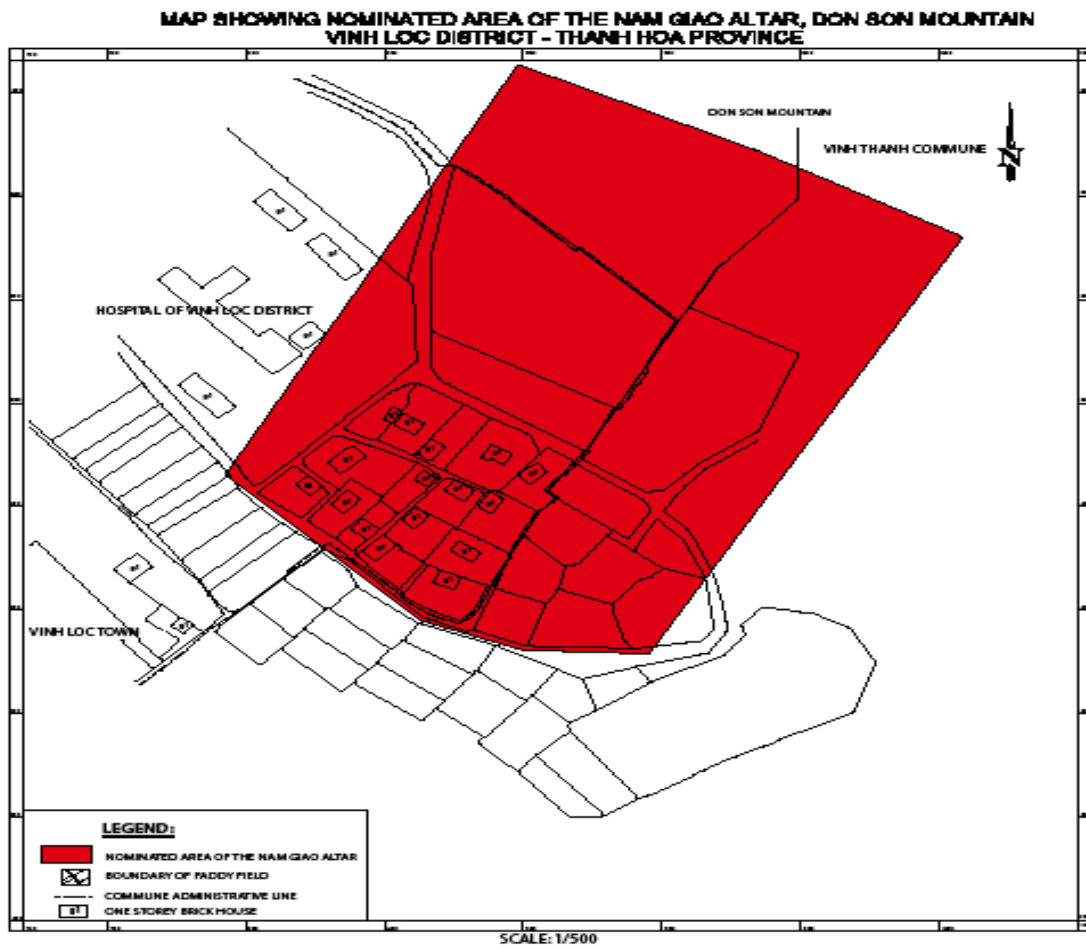


BẢN VẼ

Hình 1. Vùng 1 – Ranh giới bảo vệ Thành Nội



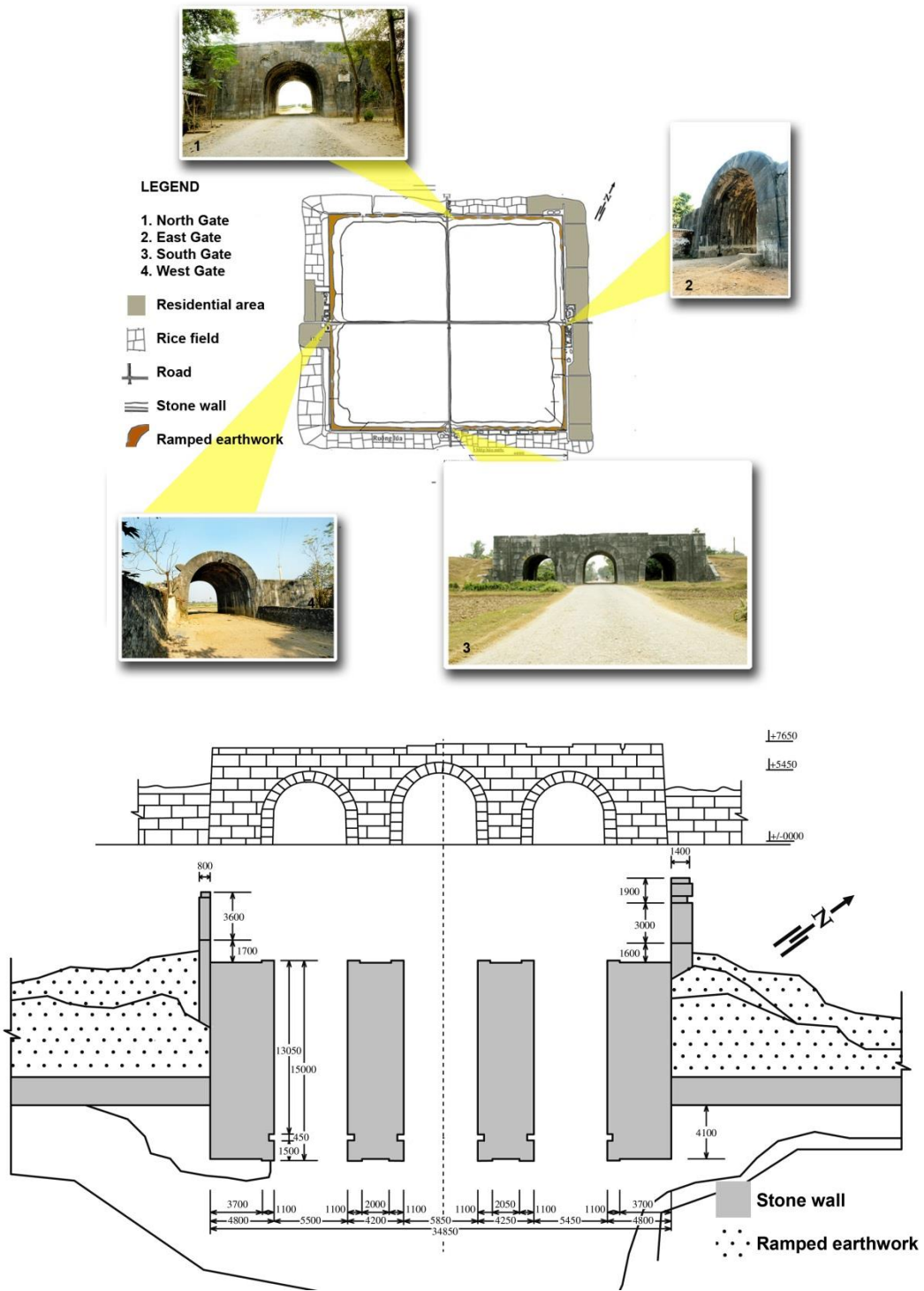
Hình 2. Vùng 1 – Ranh giới bảo vệ Đền Nam Giao



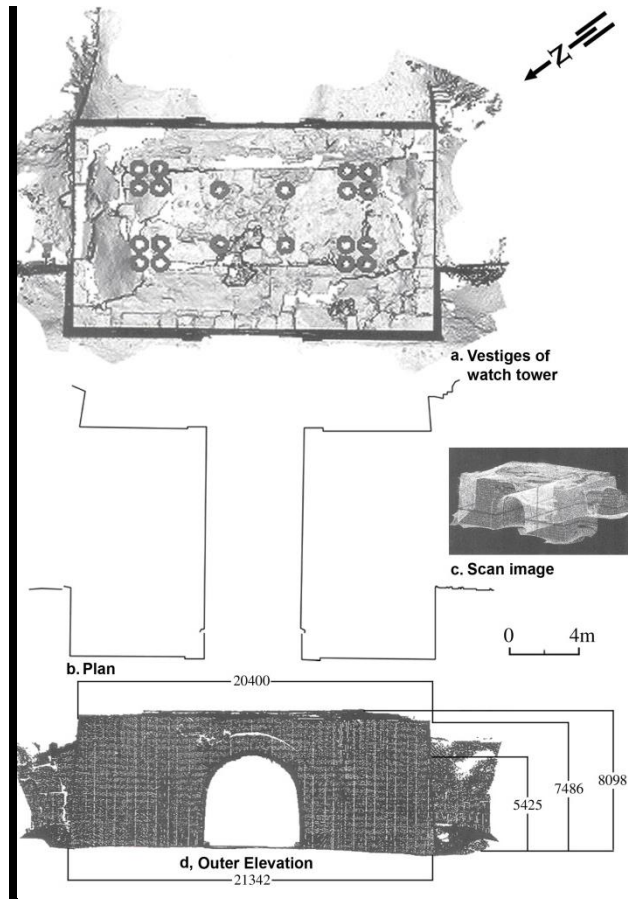
Hình 3. Vùng 1 – Ranh giới bảo vệ của La Thành



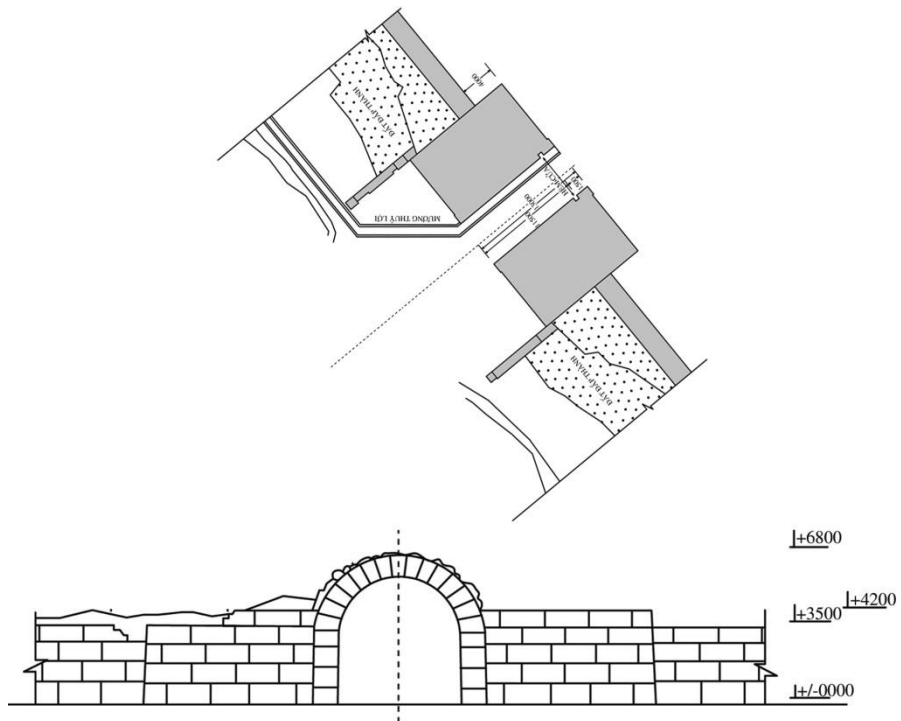
Hình 4. Mặt bằng Thành Nội và các cổng thành



1- Mặt bằng tường thành đá ; 2- Mặt bằng và mặt đứng cổng Nam

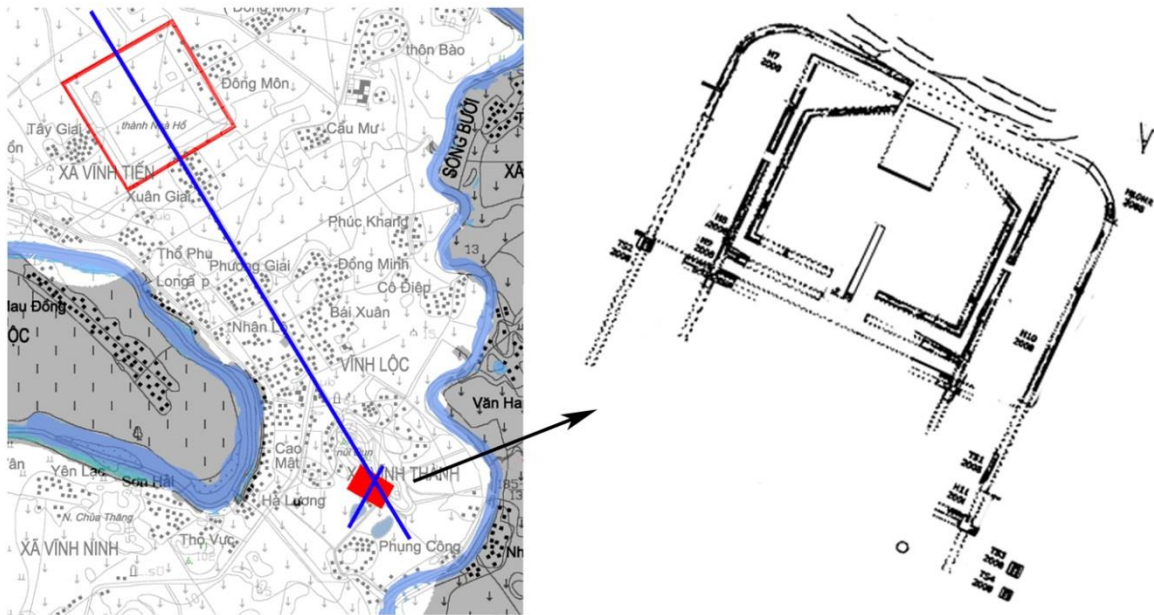


3- Cấu trúc của cổng Bắc

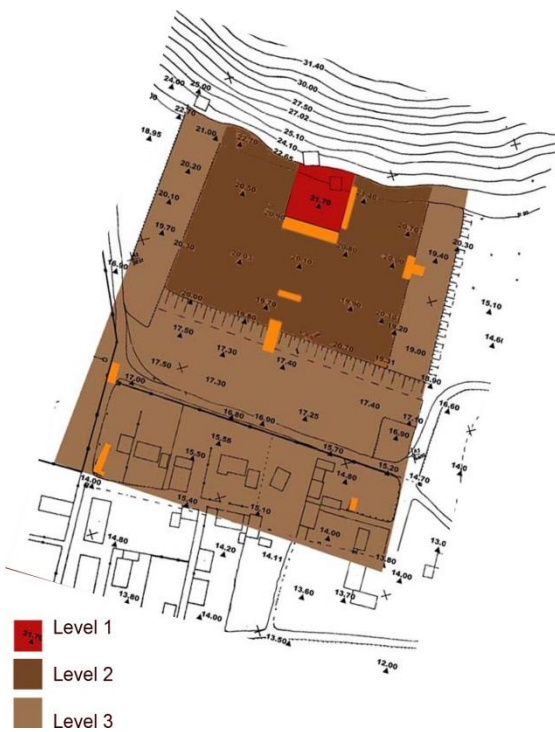


4- Cổng Đông: Mặt bằng và mặt đứng

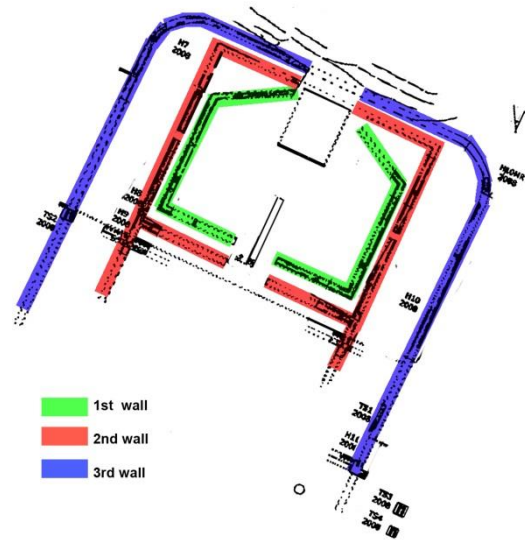
Hình 5. Mặt bằng của Đền Nam Giao



1- Dấu tích kiến trúc, kết quả khai quật năm 2004-2008

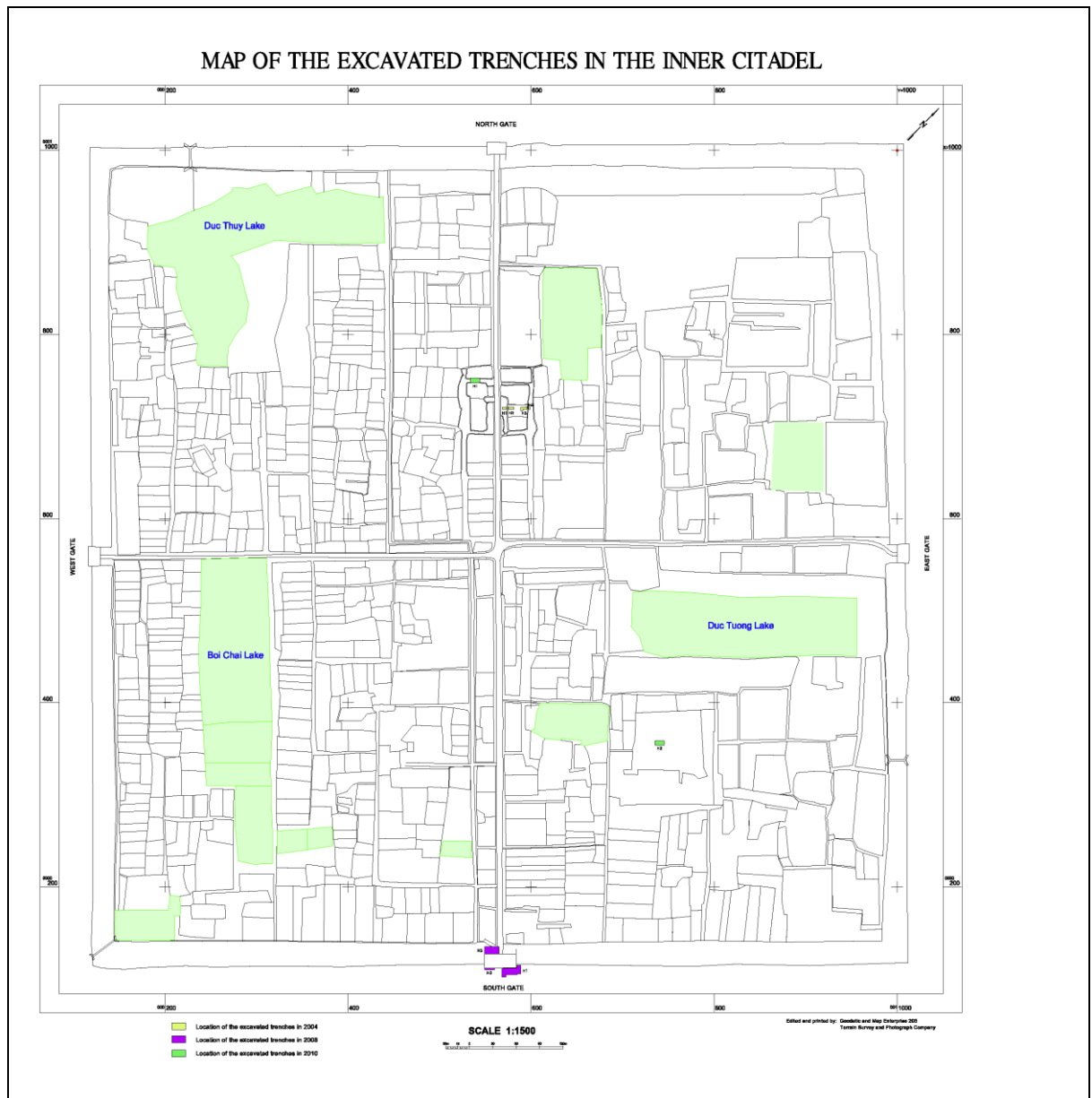


2- Các bậc nền

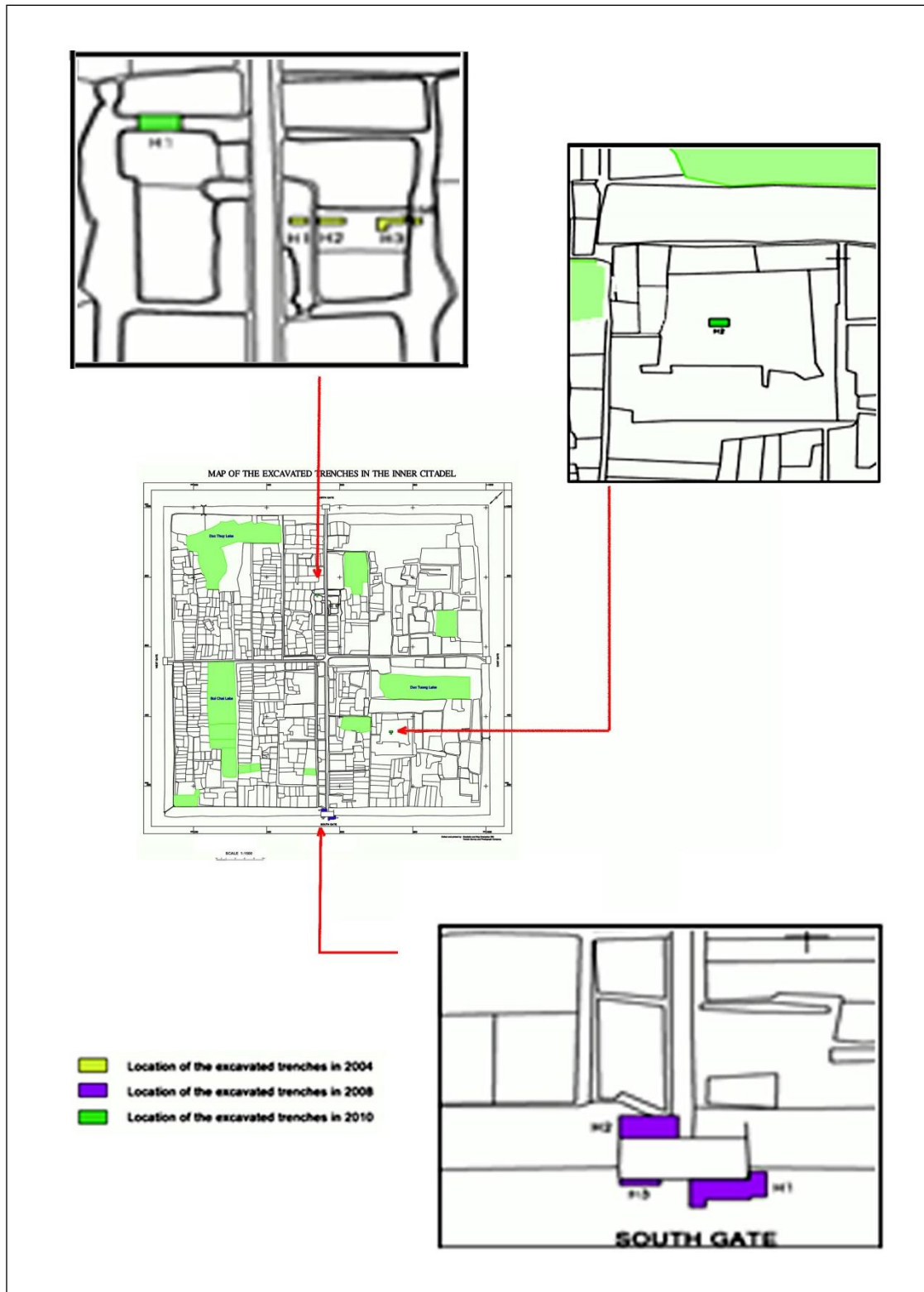


3- Mặt bằng của các vòng tường

Hình 6. Phân bố các hố khai quật trong Thành Nội (2004-2010)



Hình 7. Các hố khai quật trong Thành Nội (2004-2010)



PHỤ LỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT

1. Quyết định số 1316/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 12 tháng 8 năm 2015 về việc Phê duyệt *Quy hoạch tổng thể bảo tồn, phát huy giá trị di tích Thành Nhà Hồ và vùng phụ cận gắn với phát triển du lịch*.

2. Quyết định số 3480/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ngày 12 tháng 9 năm 2016 về việc Phê duyệt *Đề án Phát triển du lịch dựa vào cộng đồng huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa*.

3. QuyPhát tris. QuyPhát triể c. QuyPhát nhân dân tt triển du lịch dựa vào cộng đồng huyện Vĩnh Lộc, tỉnh T*Quy chn Quy chn tt triển du lịch dựa vào cộng đồng huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa*2015 về việc Phê duyệt .